

VỀ VỚI CỘI NGUỒN



Linh mục Trăng Thập Tự VÕ TÁ KHÁNH

VỀ VỚI CỘI NGUỒN

NHÀ XUẤT BẢN PHƯƠNG ĐÔNG

LỜI GIỚI THIỆU

Con người có tổ có tông
Như cây có cội, như sông có nguồn. (Ca dao)

Con người sinh ra ở đời không lẻ loi đơn độc, vì luôn có một gia đình, một quê hương. Mọi thế hệ nối tiếp nhau, làm thành một dòng họ, nhiều dòng họ cùng sống chung làm thành một dân tộc.

Mỗi dân tộc có một lịch sử, mỗi dòng họ cũng vậy. Truy tìm về cội nguồn sẽ cho ta những bài học sâu sắc của lịch sử, đồng thời khích lệ ta xây tình liên đới trong đại gia đình dòng họ hôm nay, để cùng tiếp nối các bậc Tiên bối, viết lên những trang sử huy hoàng.

Người Công giáo tin rằng Chúa là nguồn gốc mọi gia tộc trên trời dưới đất (x. Ep 3,15). Ngài là Cội nguồn của mọi cội nguồn, là đỉnh cao của Chân Thiện Mỹ. Như muôn nhánh sông đều chảy ra biển, như mọi loài hoa đều hướng về mặt trời, con người dù thuộc nền văn hóa nào cũng đang hướng về hạnh phúc vĩnh cửu; dù thuộc dân tộc nào cũng đang vươn tới Đấng Tối Cao. Điều răn thứ bốn của Đạo Chúa dạy phải thảo kính cha mẹ, khi các ngài còn sống cũng như khi đã qua đời. Hiếu kính với các bậc sinh thành là một điều kiện để được Chúa chúc phúc và được trường thọ trên dương gian (x. Hc 2-2-4).

Là linh mục Công giáo, đồng thời cũng là một nhà thơ, một nhà văn, linh mục Trăng Thập Tự Võ Tá Khánh luôn tâm huyết truy tìm về cội nguồn của dòng họ Vũ / Võ, với mục đích nối kết tình huynh đệ, cùng nhau cộng tác để chung xây một xã hội an bình không

phân biệt tôn giáo, chính trị hay kinh tế. Khi sưu tầm và biên soạn cuốn sách này, tác giả muốn cộng tác nối dài tình huynh đệ thân thương của những người con dòng họ Vũ/Võ, đồng thời giới thiệu và trình bày quan điểm của người Công giáo về việc thờ kính Tổ Tiên. Tác giả cũng cho thấy, từ khi Đạo Chúa được loan báo trên Quê hương Việt Nam yêu dấu, biết bao người Công giáo, trong đó những người con của dòng họ Vũ/Võ, đã và đang cộng tác phần mình làm nên những trang sử vẻ vang của Giáo hội và Dân tộc.

Tôi hân hạnh giới thiệu với Quý Độc giả cuốn sách “Về với cội nguồn” của linh mục Trăng Thập Tự Võ Tá Khánh. Xin gửi đến Tác giả và Quý Độc giả tâm tình trân trọng và những lời cầu chúc an bình, hạnh phúc.

Hải Phòng, ngày 14-11-2012

Giám mục Giuse Vũ Văn Thiên

Giáo phận Hải Phòng

LỜI THÂN THƯA

Ngày 14-6-1965, Hội đồng Giám mục Việt Nam đã ra thông cáo chính thức về việc áp dụng huấn thị Plane Compertum est của Toà Thánh, chấp thuận cho người Công giáo Việt Nam được thờ cúng ông bà theo lối xưa. Suốt hơn 200 năm trước đó, người Công giáo đành mang tiếng “theo Đạo là bỏ Ông bỏ Bà” để giữ một đức tin tinh tuyền.

Cho tới nay sự giải tỏa đã được gần 50 năm, người Công giáo Việt Nam đã mò mẫm từng bước để hội nhập lại vào một truyền thống bị gián đoạn đã quá lâu đời. Nhiều luận văn của sinh viên Công giáo và nhiều sách báo đề cập vấn đề này cũng nhiều sáng kiến thực hành đã giúp hóa giải được phần nào ngộ nhận nói trên.

Bản thân tôi được Chúa thương ban một cơ hội nhập cuộc từ một sự kiện và vấn đề gắn liền với việc thờ cúng Ông Bà: Gia phả và dòng họ. Gia phả dòng họ thường được bảo quản trong một hộp sơn son thếp vàng đặt trên bàn thờ của tử đường. Hằng năm vào dịp tế đầu xuân (xuân thủ) hoặc dịp giỗ chung của gia tộc, người ta thỉnh gia phả xuống và ghi tên những người đã khuất trong năm qua. Việc chép gia phả gắn liền với ngày giỗ chung, cho nên khi việc cúng giỗ đứt đoạn, gia phả cũng đứt đoạn.

Từ năm 1990 tới nay, tôi được cùng với nhiều anh em dẫn thân tìm lại cội nguồn, với một dòng họ cụ thể, cách riêng là về mối liên hệ giữa họ Võ ở Bình Định và họ Võ ở Thạch Hà, Hà Tĩnh. Sau chiến tranh hầu hết chúng tôi bị mai một, việc dựng lại gia phả riêng từng cụm từng nhóm lắm khi còn bế tắc khiến nhiều người nản lòng bỏ cuộc. Việc tìm tòi liên hệ nối kết giữa những nhánh đã đứt đoạn hằng thế kỷ và đã trôi dạt tới những địa phương khác nhau, mặc dù lý thú, càng là chuyện chẳng có mấy hy vọng. Thế nhưng, gần đây, cuộc kiếm tìm đã gặt hái một vài kết quả, đúng hơn, đã nhận được những ơn thật lạ lùng để xác định được nguồn gốc Nghệ Tĩnh của một số cụm họ Võ tại Bình Định: Bình Hòa (Hoài Ân), Tân Thanh và Vân Triêm (Phù Cát), Liêm Lợi (An Nhơn) và Nhơn Tân (Thiên hộ Võ Duy Dương, An Nhơn), Phú Mỹ (Tướng Võ Văn Dũng, Tây Sơn), Phụng Du

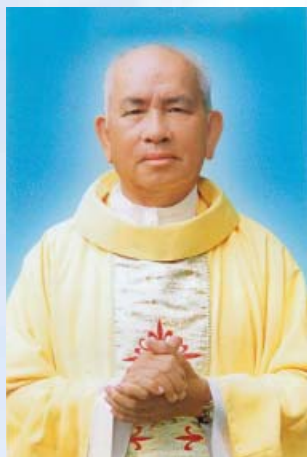
và Tấn Thạnh 2 (Hoài Nhơn), trong đó câu chuyện Bình Hòa (Chánh Quán cơ Võ Vệ) và Vân Triêm (Tổ Nghiêm Lộc Hầu) khá hy hữu và lý thú. Qua những chuyện có vẻ hết sức tình cờ, Thiên Chúa dẫn dắt tôi từng bước. Biết bao tình thân thương đã nảy nở. Tôi xin được ghi lại như một lời tán dương lòng nhân lành của Chúa, để cùng với cộng đoàn Dân Chúa cảm tạ những ơn lành Thiên Chúa.

Chính khi kết thúc bản thảo để ấn hành, tôi lại thấy mở ra nhiều hứa hẹn có thể tìm được những gạch nối giữa các nhánh Vũ/Võ từ Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên đến các tỉnh phía trong. Mong sao sẽ gặp những cơ hội thuận lợi và được sự giúp đỡ của nhiều người để hoàn thiện việc nghiên cứu cho những ấn bản về sau.

Nhân dịp sắp đến kỷ niệm 50 năm việc áp dụng huấn thị Plane compertum est, tôi cũng muốn được đóng góp cho anh chị em đồng đạo một kinh nghiệm kiếm tìm và một số minh họa, mong phần nào gợi hứng để các bạn trẻ Công giáo dẫn thân cho mối liên kết dòng họ bên nội và bên ngoại của chính mình. Sau nữa, tôi cũng mong được chia sẻ với đồng bào ngoài Công giáo những nỗi khó khăn và những xác tín sâu xa của người Công giáo trên đường về với nguồn cội. Chắc hẳn những chia sẻ chân thành cũng ôm theo nhiều vụng về, đôi khi thái quá hoặc bất cập, mong được mọi người rộng lượng cảm thông và góp ý.

SUM HỌP TẠI HÀ TĨNH

Ngày đất nước thống nhất, tôi được 28 tuổi. Việc thống nhất tạo thuận lợi cho việc đoàn tụ nhiều gia đình và gia tộc. Tôi quan tâm tìm sao chép lại bản gia phả đã được cụ trưởng tộc là bác Giuse Võ Tả Xương phiên âm sang chữ Quốc ngữ và cất giữ, thì được biết đã bị mối mọt ăn hư mất. Tôi tiếc ngẩn ngơ và mong sớm có ngày được về quê để đến kính viếng từ đường của Dòng họ nằm ở làng ngoài Công giáo gần bên và xin tham khảo bản gia phả. Trong lúc chờ đợi, tôi vào thư viện tìm đọc và sao chụp những trang sách có nói về họ Võ và lịch sử họ Võ... Đọc được một số sách và bài có nói về nguồn gốc dòng họ Võ ở Mộ Trạch, tỉnh Hải Dương cũng như ở Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh, tôi càng háo hức sớm có dịp về Bắc tìm kiếm. Mãi mùa thu 1990, mộng mới thành.



Cha Giuse Lê Viết Phục

Linh mục Giuse Lê Viết Phục, Dòng Chúa Cứu Thế, lúc ấy đã 70 tuổi, là một người cha và một người anh tôi hằng ngưỡng mộ. Biết được ước nguyện của tôi, ngài đã mời tôi theo ngài hành hương Giáo hội phía Bắc trong vòng 3 tuần. Ngài sẽ đưa tôi thăm hầu hết các Tòa Giám mục phía Bắc và đặc biệt sẽ đưa tôi về làng quê An Nhiên và về gốc tổ Mộ Trạch. Quả là một món quà hết sức bất ngờ.

Chúng tôi rời Đà Lạt khởi đầu cuộc hành trình về quê mẹ vào đúng rằm Vu Lan, nhằm ngày 03-9-1990.

Sau những ngày dừng lại Nha Trang, Quảng Ngãi, Huế và Đông Hà, hai cha con chúng tôi về đến thị xã Hà Tĩnh lúc 2 giờ sáng ngày 11-09-1990. Tôi quỳ xuống hôn lên mảnh đất quê nhà, nghỉ lại trong một nhà trọ, đợi sáng sớm về làng quê nơi tôi sinh trưởng là An Nhiên. Đến chiều tôi tìm đến thăm cụ tộc trưởng họ Võ tỉnh Hà Tĩnh ở làng bên, tại xóm Cồn, xã Thạch Hạ để thắp hương bái tổ. Sau ngót trăm năm xa cách về mặt tinh thần, tôi phập phồng không biết sẽ nói năng làm sao. Thế nhưng tôi đã được cụ tộc trưởng Võ Tá Quê và con trai cụ là nhà giáo Võ Tá Anh dang rộng vòng tay đón nhận.



Hình chụp chiều 11-9-1990, từ trái sang phải: Người cùng họ, tác giả, cụ tộc trưởng Võ Tá Quê, nhà giáo Võ Tá Anh (con cụ Quê) và anh Võ Tá Vinh (tộc trưởng nhánh Hiền Dương Hầu).

Thầy Anh nhanh nhẹn thu xếp mọi sự để chiều hôm sau tôi dâng thánh lễ cầu bình an cho dòng họ tại sân nhà cụ tộc trưởng.

Cuối thế kỷ XVII, cụ tổ đời thứ sáu của họ Võ ở Thạch Hà là Hiển Dương Hầu Võ Tá Cảnh được ơn tin Chúa Cứu Thế Giêsu Kitô và dọn nhà sang sinh sống tại làng Công giáo, cách khoảng một cây số đường chim bay. Người em trai út của ông là Cường Lộc Hầu Võ Tá Trọng đã đưa vai cáng đáng việc từ đường, nhờ đó mà việc tế tự truyền thống vẫn kéo dài mãi đến nay.

Cuộc chia tay để lại vết thương khó lành trong tâm khảm. Con đường từ thị xã Hà Tĩnh xuống cảng Hộ Độ gần như là ranh giới chia đôi, những làng Công giáo ở phía Bắc và những làng lương dân ở phía Nam. Những hoàn cảnh lịch sử đã khiến hai bên trở thành xa lạ với nhau, rất ít khi giao thiệp. Thế mà chiều ngày 12-9-1990, khi tôi cử hành thánh lễ tại sân nhà cụ tộc trưởng Võ Tá Quê, thì có đến gần một trăm người cả lương lẫn giáo cùng tham dự. Chưa đầy hai ngày ở quê nhà, tôi được Thiên Chúa cho thấy bức tường vô hình đã sụp đổ.

Sau thánh lễ, tất cả cùng ngồi lại ăn bánh ngọt chia sẻ tâm tình. Tôi đã dự tính về xin tham chiếu gia phả nhưng tôi không còn kịp hỏi han gì đến chuyện ấy vì có một cái gì ở trên vừa ập xuống còn lớn lao hơn nhiều. Nhà giáo Võ Tá Tương cảm tác một bài đường luật bát cú ghi nhớ cuộc “sum họp”. Bài ấy đã mở màn cho cuộc xướng họa “sum họp”, với gần 40 bài họa của nhiều anh em các nhánh họ Võ khác nhau tại Hà Tĩnh.

Cũng trong bầu khí ấy, nhà giáo Võ Tá Tương đã xướng thêm bài thơ kêu gọi con cháu họ Võ khắp nơi đóng góp dựng lại từ đường. Chỉ ba năm sau, một từ đường khang trang đã được xây dựng, rồi mấy năm sau, một ngôi từ đường khác, rộng lớn gấp năm lần đã được tân tạo thay cho từ đường cũ đã trở nên quá nhỏ. Từ đường mới này vẫn tồn tại đến ngày nay và trở thành nơi sum họp của anh em đồng tộc gốc họ Võ Thạch Hà, cả lương và giáo.

Năm 2005, do đang theo đuổi ơn gọi dòng Cát Minh Têrêxa tại Philippines, không thể về Hà Tĩnh được nhưng tôi đã đề nghị quý phụ huynh và anh chị em trong gia tộc ông bà nội tôi tại Tuy Hòa thực

hiện cuộc hành hương 50 năm về nguồn cội. Linh mục Võ Tá Hoàng và thân phụ linh mục Võ Tá Đề là cụ Võ Tá Tước đã dẫn đầu cuộc hành hương.



Hình chụp sau thánh lễ 12-9-1990



Giỗ Thanh Minh 1994



Tháng 7-1994, Linh mục Võ Tá Đê từ Mỹ về kính viếng từ đường.



Nhóm trẻ hành hương về nguồn cội – trước từ đường Hà Hoàng 2005



Nhà giáo Võ Tá Tương đang diễn giải cho các bạn trẻ hiểu những nếp xưa



Mô hình “Võ Tộc Từ Đường Hà Hoàng Thế Tướng” tại tp. Hà Tĩnh



Thắp nến hương lòng



Các linh mục Võ Tá Đê (1 trái), Võ Tá Khánh (3), Võ Tá Hoàng (5) và Võ Tá Chân (6) kính viếng từ đường Hà Hoàng 2009

CHÙM THƠ SUM HỢP

Nhà giáo Võ Tá Tương từ giả cõi đời ngày 08-7-2009. Tối 09-7, Lm. Võ Tá Đề và tôi về tới Hà Tĩnh. Tôi đọc trước linh cữu thầy Tương những bài họa cuối cùng để tiễn biệt con người đã một đời hy sinh cho Dòng họ.



Hai bài xướng:

SUM HỢP

Trải bao dâu bể bấy tang thương,
Viễn xứ quan hoài mộng cổ hương.
Đất Bắc ghi sâu tình máu mủ,
Trời Nam mang nặng nghĩa cương thường.
Đạo trời thăm thẳm mong lo trọn,
Sử tổ xa xôi muốn tỏ tường.
Sum họp giờ đây là vạn phúc,
Người đi tình ở mãi vương vương.

Võ Tá Tương ngẫu hứng ngày 12-9-1990 tại nhà tộc trưởng, cụ Võ Tá Quê, để tặng linh mục Võ Tá Khánh sau 35 năm xa quê nay về chiêm bái từ đường họ Võ.

MỘT DẢI SÔNG TƯƠNG

Xa nhau dạo ấy trọn năm rồi
Bếp lửa sum vầy ấm chẳng nguôi.
Quê cũ sâu tình vui mát dạ,
Gốc xưa cổ thụ rậm xanh chồi.
Bao năm cánh nhạn mờ sương khói,
Một ánh triều dương rạng đất trời.
Tiếng địch ly đình ¹ vang vọng mãi,
Sông Tương một dải ² nước non vời.

¹ “Địch ly đình” lấy ý từ một bài thơ Đường:

*Dương tử giang đầu dương liễu xuân,
Âm ba sầu sát độ giang tân.
Sổ thanh phong địch ly đình vãn
Quân hướng Tiêu Tương, ngã hướng Tần.*

² “Sông Tương một dải...”: Lời thơ Nguyễn Du, dựa theo bài thơ Đường: “Quân tại Tương giang đầu...”

*Võ tá Tương
Xóm Cồn, Thạch Hạ - Thạch Hà, Hà Tĩnh
Ngày 7-9-1991*

HẸN SUM HỌP TRONG CỘI VĨNH HẰNG

Kính nhớ hương hồn

Thầy VÕ TÁ TUỜNG

đã từ giã cõi đời 15g40 ngày 8-7-2009, thọ 83 tuổi

xin tiếp nối lần cuối cùng

những vần thơ sum họp Thầy đã đề xướng.

Động mãi trong lòng một chữ thương

Mà nghe từng kỷ niệm thơm hương.

Bao vần xướng hoạ gieo hoà hợp

Những ý trao đưa kết diệu thường.

Vững chí dựng xây tình huyết tộc

Bền tâm bồi đắp nghĩa thân tương.

Nhớ người, ta níu theo làn gió,

Vầy hẹn ngàn thu hương khói vương.

Rời xa, người thoát đã xa rồi,

Ngươi thấp hương trầm, thương có nguôi?

Lộc mới người nâng niu phúc lộc,

Chồi non người ủ ấp xanh chồi.

Đất thương, đất kéo vào lòng đất,

Trời quý, trời nâng tận cội trời.

Nhớ một đời chẳng hay mãi nhớ?

Vội từ, vội ý, nhớ chưa vội.

Lm. Võ Tá Khánh

MỘT CỘI NGUỒN XƯA

Ngày 13-9, tôi theo cha Lê Viết Phục tiếp tục cuộc hành trình nhắm tới Hải Dương tìm gốc tổ, và đã được Thiên Chúa ban cho những điều kỳ diệu mới.

Ngày 19-9, chúng tôi rời Hà Nội đi Hải Dương. Tôi ghi lại trong nhật ký: “Đang hỏi lối về nguồn cội thì gặp mộ tổ, ngay giữa đường đi, và rất bất ngờ được tiếp xúc với gia phả cũng ngay trên đường đi, tại nhà một tộc trưởng quý danh là Vũ Thiên Hựu. Còn ai đưa dắt nữa, nếu không phải là Ngài?”

Trong chương trình của cha Phục, chúng tôi sẽ chỉ đi tới Mộ Trạch. Thế nhưng, tối hôm trước chúng tôi đến thăm cụ Vũ Thế Hùng, lại biết được vị trí ngôi mộ tổ của họ Võ, cách Mộ Trạch khoảng 60km, trên hai hướng đường khác nhau. Cụ Hùng cho biết con trai cụ là linh mục Vũ Khởi Phụng đã tìm biết những ngõ ngách dẫn đến mộ tổ nhưng phải vội về Sài Gòn chưa kịp đến kính viếng. Chúng tôi chỉ cần đến nhà xứ Trần Nội, tỉnh Hải Dương, thăm linh mục Trần Hữu Thanh, cha sẽ giúp phương tiện đi đến ngôi mộ.

Xế chiều cha Thanh nhờ mấy người chở chúng tôi bằng honda đến thẳng ngôi mộ cụ Võ Tiên Oanh, ông nội của tổ Võ Hồn tại Đống

Dờm, huyện Nam Sách . Tôi sững sờ nhìn tận mắt điều đã đọc trong thư viện: 98 gò đồng trên cánh đồng vây quanh một gò đồng lớn, như 98 ngôi sao châu mặt trời (cửu thập bát tú triều dương). Thế đất ở đây có thể so sánh với núi tổ Hùng Vương, cũng gồm một ngọn lớn ở giữa và nhiều nhỏ vây quanh, lăng mộ các vua Hùng được đặt trên ngọn lớn ở giữa.



Bia mộ cụ Vũ Tiên Oanh tại Đống Dờm, 19-9-1990



*Nén hương cầu bình an cho Dòng họ
trước bia tháp lệnh chỉ Đống Dờm, 19-9-1990*

¹ Vị trí ngôi mộ này: Từ Hải Dương, theo đường đi Hải Phòng, qua cầu Phú Lương hơn 1 km đến Ngã Ba Hàng, rẽ trái, đi 7 km đến Nam Sách, qua cổng xếp chợ Nam Sách, tức cầu Mạc Thị Bưởi, rẽ trái, theo đường nương 600m, đến thôn Hợp, gặp cầu bên trái, đi thẳng ra cánh đồng.

Trên còn đồng được chọn làm mộ phần này, ngoài bia mộ, còn một bia hình tháp bốn mặt, hai mặt khắc chữ tiếng Pháp, một mặt khắc chữ nho và một mặt khắc chữ quốc ngữ. Bản chữ quốc ngữ như sau:

“Hải Dương le 15 Mars 1937.

Kính quan Tổng Đốc tỉnh Hải Dương

Về việc họ Vũ làng Mộ Trạch tỏ ý muốn mua khu đất công số 1147 gọi là Đống Dờm ở làng Mạn Nhuế, Nam Sách, trong khu ấy có di xác Võ Hồn. Việc bán đất ấy không thể được, nhưng tôi cũng cho làng Mạn Nhuế biết rằng phải trông nom và phải chiếu điều 2450 luật hình đối với di xác một bậc vĩ nhân đã có rất nhiều bằng sắc phong thần, không thể có một sự gì xâm phạm đến ngôi đất Đống Dờm ấy được.

Vậy xin sức cho các làng này tri tuân.

Công sứ Massimi.”

Theo nội dung khắc trên bia, thì đây là mộ Võ Hồn. Thế nhưng ấy là do dân làng Mộ Trạch đứng đơn xin mua vùng đất ấy, muốn cho mạnh thế, đã mượn tiếng rằng đó là lăng mộ Võ Hồn, nhưng trong thực chất, đó là mộ ông nội của thủy tổ Võ Hồn.

Tôi cảm tạ Thiên Chúa và tri ân Tổ Tiên đã dẫn dắt tôi tới nơi mình muốn, nhanh đến không thể nào ngờ. Khi quay lại thị xã Hải Dương, tôi mời mấy anh em kia vào quán giải khát để nói lời chia tay và tìm đường đi Mộ Trạch. Khi chúng tôi nói chuyện rôm rả về cảnh quan ngôi mộ tổ họ Võ và bàn chuyện đi Mộ Trạch, một người con gái trạc 25 tuổi đứng chăm chú lắng nghe, rồi chợt góp ý:

- Quý vị muốn xem gia phả họ Vũ thì đừng đi Mộ Trạch, vì gia phả ấy bác em là ông Vũ Thiên Hựu đang giữ. Nhà bác em ở gần đây, số 64 đường Bình Minh, Bình Hàn, thị xã Hải Dương.

Tôi không sao quên được tên vị giữ gia phả, vì hai tiếng Thiên Hựu có nghĩa là Thiên Chúa an bài xếp đặt.

² Đường về Mộ Trạch: Từ Hà Nội, theo đường 5 đi Hải Dương. a) Hoặc rẽ trái ở ngã tư Kẽ Sắt (km 38,700), đến ngã tư Phủ, rẽ phải, đi Hà Tiên, đến Mộ Trạch. b) Hoặc rẽ trái ở ngã tư Lai Cách (km 49,700) để vào đường Cậy, qua khỏi cầu Cậy đến chợ Phủ, tới ngã tư đi Hà Tiên, đến Mộ Trạch.



Cụ Vũ Thiên Hậu

TỪ TRUYỀN THUYẾT TỚI LỊCH SỬ

Ngày còn tấm bé, tôi được nghe truyền thuyết về tổ Võ Hồn xen lẫn với chuyện Cao Biền dạy non và những bài dã sử về Một mẹ trăm con, Bánh chưng bánh dày và Sơn Tinh Thủy Tinh. Dần dần tôi mới nhận ra môn lịch sử mình học có sự pha trộn giữa chiếc nỏ của thần Kim Quy và cuộc đấu tranh sinh tồn của Dân tộc.

Nghe các chú tôi và cha tôi kể, tôi có cảm tưởng truyền thuyết Võ Hồn là một thông điệp con cháu họ Võ khắp nơi phải truyền từ đời này sang đời khác, cả ngàn năm qua. Chỉ đến lúc ngồi trong thư viện, tôi mới hiểu rằng truyền thuyết ấy nơi gia tộc tôi chắc cũng chưa xa lắm. Có lẽ một ai đó khoảng trăm năm hơn trở lại đây đã biết được nội dung ghi trong quyển sách của ông Vũ Phương Đề³ và bắt đầu kể cho con cháu. Khi thực hiện bản thảo gia phả Đường về sum họp, tôi cố gắng ghi lại cả hai dòng thông tin dệt nên những ký ức thật đẹp trong tôi về dòng họ và tổ tiên. Tôi ghi cả một số đoạn từ bản thảo chép tay tác phẩm của ông Vũ Huy Phú do chính ông chụp lại gửi tặng⁴.

³ Vũ Phương Đề, *Công Dư Tiệp Ký*, soạn năm 1736, được ông Nguyễn Đình Diệm dịch, Trung tâm học liệu xuất bản, Sài Gòn 1973, trang 1-2.

⁴ Vũ Huy Phú: *"Làng Mộ Trạch, làng tiến sĩ"*, bản chép tay

Ông Phú ghi lại những nghiên cứu thật bất ngờ đối với tôi, cho thấy tổ Võ Hồn là một nhân vật lịch sử với những hành động được ngòi bút các sử gia phê phán. *Việt sử thông giám cương mục*⁵ viết về Võ Hồn như sau: “Năm Tân Dậu (841)... Nhà Đường dùng Võ Hồn làm kinh lược sứ. Võ Hồn đến nơi, bắt tướng sĩ sửa phủ thành, quân lính ở phủ đô hộ lại khởi loạn, đốt lầu thành, cướp kho đạn. Võ Hồn phải chạy về Quảng Châu. Viên giám quan là Đoàn Sỹ Tắc dẹp yên đám quân lính làm loạn, Giao Châu mới được yên.”⁶ Hai quyển sử khác của thời Tự Đức là Đại Nam sử ký quốc ngữ và Đại Nam quốc sử diễn ca rồi về sau này, sách bồi dưỡng giáo viên dạy sử của trường Đại học Sư Phạm Hà Nội và sách giáo khoa lịch sử Việt Nam lớp sáu, xuất bản năm 1986, khi nói về Võ Hồn cũng nhắc sự kiện ấy⁷.

Theo những sử liệu ấy, Võ Hồn là một nhân viên hành chánh không làm tròn nhiệm vụ và bị cách chức. Đang khi đó trong tâm tưởng của con cháu dòng họ Vũ/Võ, ông là một người sớm thoát vòng danh lợi và được cả nhà vua lẫn dân chúng nể trọng.

Cụ Vũ Thúy khi đọc quyển Đường về sum họp đã viết cho tôi một lá thư tha thiết phản biện những điều ông Phú viết. Nỗi bức xúc của cụ Thúy cũng là của rất nhiều thành viên con cháu họ Vũ/Võ. Nếu tổ Võ Hồn có những mặt yếu như thế, tại sao lại được các triều vua Việt Nam liên tiếp phong thần? Về sau, được đến thăm nhà nghiên cứu Vũ Hiệp và nghe ông lý giải, tôi mới thấy sáng tỏ vấn đề. Theo ông Hiệp, Võ Hồn là người Việt được du học phương Bắc, thành đạt và được đặt làm Thứ sử Giao Châu rồi thăng chức Kinh lược sứ. Vì bệnh vực dân chúng, ông bị lính Tàu nổi loạn và bị cách chức. Các sử gia trên đây khi viết về Võ Hồn đã sao chép lại những trang sử Trung Quốc, viết theo quan điểm Trung Quốc. Lẽ ra các tác giả Việt sử phải nhìn và phê phán nhân vật và sự kiện từ góc độ của người Việt. Điều phải nhấn mạnh là chính do biết ơn sự bệnh vực ấy của Võ Hồn cũng như

⁵ Bộ sách này viết bằng chữ Hán, được biên soạn từ năm 1856 đến 1881, vào thời vua Tự Đức, và được ban Nghiên cứu Văn Sử Địa phiên dịch và chú giải bằng chữ quốc ngữ, xuất bản năm 1957.

⁶ Trích lại theo Vũ Huy Phú: “Làng Mộ Trạch, làng tiến sĩ”, bản thảo chép tay, trang 200-201.

⁷ Xem trích văn trong Vũ Huy Phú, sách đã dẫn, trang 201-203.

lòng tốt của ông khi lập ấp, dân chúng đã coi ông như một người cha và nhập vào họ Võ. Đó mới là điểm son chói sáng của vị thủy tổ.

Đóng góp của ông Hiệp cũng giúp giải tỏa cái khó chịu mà bài nghiên cứu của ông Vũ Thế Khôi gây ra cho nhiều người thuộc dòng họ Vũ/Võ. Do lòng yêu kính vị thủy tổ, nhiều người đã tìm cách tuyệt đối hóa, khẳng định rằng tổ Võ Hồn là người họ Võ đầu tiên ở Việt Nam. Thật ra thì đó đã có thân phụ của ông là Võ Công Huy và đến nay ta cũng chưa biết thật chính xác ông Huy có mấy người con.

Nghiên cứu của ông Vũ Thế Khôi ^{8a} cho biết nơi bài minh khắc trên quả chuông xã Thanh Mai năm 789 (mười lăm năm trước năm sinh của tổ Võ Hồn), trong số đóng góp đúc chuông có một người họ Vũ gốc Cam Túc miền Tây Bắc Trung Hoa, và kết luận như thế là trước tổ Võ Hồn đã có người họ Vũ sinh hoạt ở Việt Nam và không thuộc tỉnh Phúc Kiến.

Vượt xa hơn, mới đây trên internet ta thấy nhiều bài viết về đền Tiên La thờ tổ mẫu Vũ Thị Thục tại xã Đoan Hùng, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình là nữ tướng thời Hai Bà Trưng đầu công nguyên ^{8b} và ngôi đền thờ nhà giáo Vũ Thê Lang tại thôn Hương Lan, xã Trưng Vương, thành phố Việt Trì, được truyền thuyết cho là người thời Hùng Vương thứ 18 ^{8c}, trước công nguyên.

Theo tôi, những sự kiện ấy chẳng làm cho danh dự của thủy tổ Võ Hồn sút mẻ chút nào. Dù tổ Võ Hồn là người họ Võ thứ mấy có mặt trên mảnh đất Giao Châu thì vẫn chỉ có riêng ông mới đáng nhận danh hiệu thủy tổ họ Võ ở Việt Nam, bởi một lẽ duy nhất là đại chúng đương thời đã vì cảm mến ông mà cải sang họ Võ, coi ông như tổ phụ.

Bài viết tiếp đây của hai tác giả Vũ Mạnh Hà và Vũ Thúy, dù chưa tổng hợp được hết những nghiên cứu mới, nhưng ngắn gọn, khách quan và trung dung có thể cho ta một cái nhìn khá trung thực về thủy tổ Võ Hồn.

^{8a} *Tạp chí Khoa học của Đại học Quốc Gia Hà Nội, Khoa học Xã hội & Nhân văn, tập XIX, số 1, 2004.*

^{8b} <http://www.baomoi.com/Home/XaHoi/>

^{8c} <http://dantri.com.vn/xa-hoi/>

THÂN THỂ VÀ SỰ NGHIỆP CỤ THỦY TỔ VŨ HỒN



Theo gia phả, tộc phả và thần phả ở Mộ Trạch, vào đời Nhà Đường bên Trung Quốc (618-907), khoảng năm 800, có một quan chức tên là Vũ Huy, người làng Mã Kỳ, huyện Long Khê, phủ Thường Châu, tỉnh Phúc Kiến. Vợ

ông là bà Lưu thị Phương. Hai ông bà đã nhiều tuổi, khoảng gần 60 tuổi, vẫn chưa có con cái. Ông Vũ Huy là một nhà nho, do đó ông thường thường than rằng: “Vàng núi, thóc biển coi như cỏ rác; con hiếu, cháu hiền quý hơn châu, ngọc”. Sau đó, ông làm số dâng lên vua Đường xin được nghỉ, về làm trí sĩ. Vua Đường chuẩn cho, lại ban phát xe, ngựa, vàng, bạc. Ông tạ ơn, về quê sống cảnh an nhàn và đi du ngoạn. Ông Vũ Huy vốn tinh thông khoa địa lý phong thủy, do đó đã lên đường đi du ngoạn về Phương Nam, đến đất Giao Châu, là khu đất thuộc đồng bằng Bắc Bộ bây giờ.

Một hôm đi đến ấp Mạn Nhứt thuộc huyện Thanh Lâm đất Hồng Châu, sau này là Tỉnh Hải Dương, Vũ Huy thấy một kiểu đất đẹp ở giữa cánh đồng mênh mông, có 98 gò đất nhỏ bao quanh một gò cao và lớn, tựa như 98 ngôi sao châu về mặt trời (cửu thập bát tú triều dương). Cái gò ấy tên địa phương gọi là Đống Dờm. Theo thuyết địa lý phong thủy, nếu mộ táng ở đây, con cháu sẽ phát sinh khoa bảng, công danh hiển hách. Cụ Vũ Huy quay về Phúc Kiến đưa hài cốt thân phụ sang táng ở Đống Dờm, rồi làm nhà để trông nom ngôi mộ.

Làng Mạn Nhứt khi ấy có một thôn nữ con nhà nề nếp, tính tình đoan trang, phúc hậu, chăm chỉ làm ăn; lại có quý tướng sinh con quyền cao, chức trọng. Có lẽ do duyên trời đã định, nên gia đình cô thôn nữ đã chấp nhận lời cầu hôn của Vũ Huy, và ít lâu sau hôn lễ đã được cử hành. Cô thôn nữ là Nguyễn Thị Đức.

Hơn một năm sau, bà có thai. Ông đưa bà về Phúc Kiến (thuộc đất Mân Việt cũ).

Ngày 08 tháng Giêng năm Giáp Thân (804) bà Đức sinh con trai. Ông bà đặt tên con là Vũ Hồn. Ngay từ thuở nhỏ, Vũ Hồn đã có dáng dấp khôi ngô, tuấn tú, rất chịu khó học hành, và rất thông minh. Năm 12 tuổi sức học đã làm cho các bậc đàn anh kính nể.

Năm 820 Vũ Hồn đã đỗ kỳ thi Đình khi mới có 16 tuổi. Vua Đường rất khen ngợi và cho là nhân tài, vì ngoài thơ hay và sách lược giỏi, Vũ Hồn còn tinh thông cả các khoa Thiên văn và Địa lý Phong Thủy. Vua ban cho mũ, áo để về vinh quy. Tuy còn trẻ tuổi nhưng có tài, vì vậy ít lâu sau vua Đường xuống chiếu bổ dụng là Tả Thị Lang Bộ Lễ - một chức quan khá cao cấp trong triều đình - vì Bộ Lễ phụ trách việc nghi lễ, cúng tế và thi cử trong nước. Hai năm sau ông được thăng chức Đô Đài Ngự Sử.

Năm 825 (Ất Ty) đời vua Đường Kính Tông, niên hiệu Bảo Lịch thứ nhất, Vũ Hồn được cử sang An Nam làm Thứ Sử Giao Châu.

Năm 841 (Tân Dậu), đời Đường Vũ Tôn, niên hiệu Hội Xương thứ nhất, Vũ Hồn được thăng chức Kinh Lược Sứ thay thế Hàn Ước. Trong thời gian ở An Nam, Kinh Lược Sứ Vũ Hồn đã đi kinh lý và xem xét nhiều nơi, đồng thời để tâm chú ý việc tìm địa điểm để định cư sau này vì ngài đã muốn chọn quê ngoại làm quê hương. Ngài đã nhiều lần về Vạn Nhuế thăm mộ ông nội ở Đống Dờm, và sau đó đi thăm tất cả các vùng lân cận. Một lần Ngài đến trang Lập Trạch, Huyện Đường An, thấy về phía tây thôn ấy có cánh đồng hoang, cỏ lau rậm rạp, rải rác có những gò đồng tựa 5 con ngựa, 7 ngôi sao, hoặc những ao mà dưới đáy có doi đất nổi lên như hình quần bút, nghiền mực, quyển sách, v.v.. Theo kiến thức về địa lý phong thủy, đó là một kiểu đất kết, đẹp. Ngài đã ghi chép lại để khi cần thì sử dụng.

Trong thời gian Ngài giữ chức Kinh Lược Sứ tại An Nam, thì đất An Nam thường hay nổi dậy, do quân Nam Chiếu từ vùng Vân Nam hay sang quấy nhiễu và do dân tình đói khổ sinh ra nhiều giặc cướp. Các quan Đô Hộ trước đó, như Lý Nguyên Gia, Hàn Ước, nhiều khi phải bỏ chạy; Do đó, sau này họ đã dời phủ thành từ Đông Quan (vùng ngoại thành Hà Nội) về bờ Sông Tô Lịch (Hà Nội ngày nay). Khu phủ thành mới sẽ có đủ đất để xây dựng hàng chục căn nhà với dân số có thể phát triển đến cả trăm ngàn người (Thành Tổng Bình).

Do công trình quá lớn, xây dựng tốn kém, mà quân lính thì phải phục dịch xây dựng vất vả, nên sinh ra thái độ tiêu cực, chống đối. Do đó, phủ thành mới xây mãi không xong.

Đến khi Kinh Lược Sứ Vũ Hồn thay Hàn Ước, Ngài lại tiếp tục xây dựng công trình dở dang đó, khiến quân lính ngày đêm phải lao dịch cực nhọc, nên sinh ra bất mãn, nổi loạn, đốt phá lầu thành, cướp kho phủ. Ngài phải chạy về Quảng Châu. Sau đó giám quan Đoàn Sĩ Tắc đem quân sang tiếp viện, dụ yên binh sĩ làm loạn.

Vì Kinh Lược Sứ Vũ Hồn không dẹp được hoặc không muốn dẹp cuộc nổi loạn của quân sĩ và dân chúng mà bỏ chạy về Trung Quốc, nên vua Đường đã bãi chức Kinh Lược Sứ của Vũ Hồn và cử Bùi Nguyên Du sang thay.

Tuy Kinh Lược Sứ Vũ Hồn bị thất bại trong nhiệm vụ Đô Hộ Sứ bên An Nam vào năm 843, nhưng vì đã có nhiều công lao trong hơn 20 năm cống hiến cho vua Đường, nên vua Đường Vũ Tôn đã không có hình phạt nghiêm khắc, mà còn cho Vũ Hồn được hưởng đặc ân.

Một phần Ngài đã nản chuyện công danh, do không còn được trọng dụng, một phần nhà Đường lúc đó có 2 phe, Lý Đức Du và Ngưu Tăng Nhu,

tranh giành quyền lực, lấn áp cả vua, mà ngài thì không theo phe nào, nên xin vua Đường cho hưởng đặc ân “xin về trí sĩ”.

Năm 843, đời vua Đường Võ Tôn, niên hiệu Hội Xương năm thứ ba, vua Đường chuẩn y, ban cho nhiều vàng bạc, và ngài Vũ Hồn được nghỉ việc quan từ đó. Năm đó ngài mới 39 tuổi.

Lúc đương thời làm quan ở Giao Chỉ, Thủy Tổ Vũ Hồn đã có ý định sau này định cư ở quê ngoại, nên đã chú ý tìm đất và đã tìm được vùng đất Lạp Trạch, sau này là Thôn Khả Mộ, rồi Mộ Trạch, Huyện Đường An như trên đã nói.

Sau khi nghỉ việc quan, ngài liền đưa mẹ và gia đình sang An Nam định cư.

Ngài xây dựng nhà cửa và dinh cơ cho gia đình, rồi gọi dân cư ở rải rác các vùng xung quanh cùng về ở; ngài giúp đỡ họ tiền bạc để xây dựng nhà cửa, và mở trường dạy học, lập nên một xóm nhỏ đặt tên là Khả Mộ Trang (có nghĩa là ấp đáng mến). Sau dân cư cứ đông đúc thêm, Khả Mộ Trang, đổi tên thành Khả Mộ Thôn, dần dần thành một thôn ấp có văn hóa, lễ nghĩa, và thịnh vượng.

Do công đức to lớn của ngài, và do dân làng Khả Mộ tôn kính ngài như cha mẹ, do đó đã xin với ngài rằng: “Lâu đài Ngài hiện nay để Ngài ở; sau khi Ngài mất, dân làng sẽ dùng làm miếu để thờ phụng Ngài”. Ngài ưng cho và lại bảo rằng: “Trang khu có hậu đạo với ta, thì phải trọng lời di chúc của ta, phải ngàn thu thờ phụng”. Ngài lại cho thêm 5 nén vàng tậu ruộng, ao để cung ứng cho việc tế tự, khỏi phiền dân đóng góp. Khi mẹ ngài (cụ Bà Nguyễn Thị Đức) qua đời, ngài khóc than khôn xiết, rồi rước linh cữu Mẹ lên táng ở Xã Kiệt Đức, Huyện Thanh Lâm, sau này thuộc Huyện Chí Linh, Tỉnh Hải Dương, cũng là cùng lân cận với Mạn Nhuế, quê ngoại của ngài, và cũng là nơi có mộ ông nội ngài. Ngài đã ở quê ngoại trông nom ngôi mộ mẹ ngài ở Kiệt Đức trong thời gian 3 năm ròng, đúng như luân lý và lễ giáo thời xưa. Mãn tang, ngài trở về ấp Khả Mộ sinh sống, dạy học cho dân làng.

Năm 853 (năm Quý Dậu) ngài vừa đúng 49 tuổi. Một hôm vào ngày 03 tháng Chạp, ngài đương ngồi dạy học, thì thấy trong mình khó chịu, rồi thiếp đi, không bệnh gì mà hóa. Trang dân và gia thần bèn rước ngài lên Xứ Đổng Can, một gò đất nhỏ trong cánh đồng Phía Tây Bắc thôn trang để an táng.

Bỗng nhiên trời đất tối sầm; mây mù phủ kín. Giờ lâu, khi trời quang mây tạnh, thì đã thấy kiến mối dần lấp thành một ngôi mộ lớn. Trang dân và gia thần đều kinh hãi, nên họ khải báo lên quan để quan báo lên vua. Vua Đường cho truy nguyên lúc bình nhật và sắc phong là một vị Phúc Thần.

Lại phong: Dương Cảnh Thánh Hoàng, Lâu dài cư sĩ, Linh Ứng Đôi Vương, và chuẩn cho khu thượng, Trang Khả Mộ, lên kinh thành rút mỹ tự về để lập miếu phụng thờ, cắm đất ấy gọi là Mả Thần Dung Mộ Chí, và địa phương phải ngàn vạn năm thờ cúng.

Vì vậy, đến nay khu gò đất táng di hài Ngài có tên là Mả Thần và cánh đồng ấy cũng gọi là cánh đồng Mả Thần, được tân tạo và tu bổ vào năm Quý Dậu (1993) và nay gọi là Thần Lăng. Tại Mả Thần chỉ còn có một ngôi mộ của Ngài, dân ấp không một ai dám táng thân nhân vào đấy để tỏ lòng tôn kính Ngài. Sau khi Cụ Thủy Tổ qua đời, đến lượt Cụ Bà cũng được dân làng và con cháu táng liền kề bên, gọi là mộ song táng.

Dân làng tôn ngài làm Thần Hoàng. Mới đầu thì thờ Ngài tại đình cơ ngài để lại, nhưng về sau thì xây đình và miếu thờ để ghi công ngài, vừa là người khai lập ấp Khả Mộ, vừa là người thầy dạy dỗ, đem học vấn, lễ nghĩa đến cho họ và con cháu họ. Đối với thôn dân ngài có ơn nặng, tình sâu.

Xét công ơn to lớn của ngài và của các con cháu ngài đã đóng góp các thành tích đáng kể cho đất nước, các triều đại phong kiến Việt Nam lần lượt gia phong cho ngài làm Thần, Vương, tất cả 12 lần.

*Trích từ Lược Sử Họ Vũ Việt Nam
Tác giả: Vũ Mạnh Hà - Vũ Thuý*



Cổng làng Mộ Trạch



Rước trong lễ hội 08-01 âm lịch tại Mộ Trạch



Đống Dờm 2006



Lăng Tổ Vũ Hồn và phu nhân tại làng Mộ Trạch



Lăng mộ bà Nguyễn Thị Đức, thân mẫu Tổ Vũ Hồn



Miếu thờ Tổ Vũ Hồn tại Mộ Trạch



Nhà văn bia trong khu di tích Thủy Tổ Vũ Hồn

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG DÒNG HỌ VŨ/VÕ VIỆT NAM

Từ năm 1990, một số bà con họ Vũ/Võ sinh sống tại Hà Nội có quê ở làng Mộ Trạch đã tập hợp thành “Hội đồng hương Mộ Trạch tại Hà Nội”. Hội đồng hương đã có một số hoạt động hướng về cội nguồn như: Sưu tầm các tài liệu về làng Mộ Trạch, về Thần Tổ Vũ Hồn, về truyền thống khoa bảng 36 Tiến sĩ thuở xưa, về gia phả của Ngũ Chi, Bát Phái và tổ chức hành hương về Mộ Trạch trong những ngày Lễ Tổ vv...

Ngoài ra Hội cũng phát triển rộng ra với bà con họ Vũ/Võ có gốc từ Mộ Trạch nhưng gia đình đã di cư đi các địa phương khác và hoạt động cũng đã mở rộng dần ra nhiều địa phương ngoài Hà Nội. Từ năm 1993, kỹ sư Vũ Mạnh Hà đã về Mộ Trạch cùng tiến xây nhà khách 3 gian tại Miếu Thần Tổ để đón bà con thập phương về bái Tổ. Cũng năm 1993, tiến sĩ Vũ Ngọc Thịnh quê gốc ở Mộ Trạch, gia đình vào cư trú tại Tp. HCM từ trước năm 1954 sau này sang làm việc tại Nhật cũng đã về Mộ Trạch cùng tiến xây lăng mộ Tổ. Sau đó Hội đồng hương Mộ Trạch phát triển thành Ban Liên lạc họ Vũ/Võ Hà Nội.

* Ngày 28-5-1995 buổi gặp mặt họ Vũ/Võ lần đầu tiên được tổ chức tại Hà Nội đã có tới gần 400 đại biểu từ nhiều địa phương tham gia. Hội trường Bộ Y tế 138A Giảng Võ không đủ chỗ ngồi, nhiều bà con đứng chật kín hành lang. Tại buổi họp lần thứ Nhất họ Vũ/Võ này, Ban Liên lạc họ Vũ/Võ đầu tiên chính thức ra mắt do Luật sư Vũ Quý Vỹ làm Chủ tịch, nguyên đại tá Vũ Thuý làm Phó chủ tịch và kỹ sư Vũ Mạnh Hà làm Tổng thư Ký. Giáo sư Vũ Khiêu được tôn vinh làm Chủ tịch Danh dự. Tại buổi gặp mặt dòng họ lần thứ nhất này nhiều đại biểu từ các tỉnh, thành về dự là những hạt nhân để phát triển thành lập Ban Liên Lạc họ Vũ/Võ ở các địa phương.

* Ngày 12-1-1997, Hội nghị đại biểu họ Vũ/Võ lần thứ 2 được tổ chức tại Hà Nội, cũng tại Hội trường Bộ Y Tế, quy tụ thêm một số Ban Liên Lạc họ Vũ/Võ mới thành lập ở một số tỉnh thành khác. Hội nghị bổ sung hoàn chỉnh Bản Quy ước Dòng họ và xây dựng chương trình hoạt động của Dòng họ. Từ đó Ban Liên Lạc Trung ương đã tổ chức đi sâu sát hơn xuống Ban Liên Lạc của các địa phương và mạng lưới hoạt động ngày càng rộng khắp trên phạm vi cả 3 miền Bắc – Trung – Nam.

* Ngày 18-1-1998, Hội nghị Đại biểu họ Vũ/Võ lần thứ 3 đã được tổ chức tại Hà Nội nhằm thảo luận những công việc cấp thiết của Dòng họ như: Phát triển Ban Liên Lạc các địa phương, hướng về cội nguồn, vận động công đức cho quê tổ Mộ Trạch, liên hệ phát triển ra họ Vũ/Võ ở ngoài nước v.v... .

Năm 2000 cụ Chủ tịch Ban Liên Lạc, luật sư Vũ Quý Vỹ qua đời, ông Vũ Xuân Sinh được bầu giữ chức Chủ tịch Ban Liên lạc Dòng họ.

* Ngày 24-11-2002 Hội nghị họ Vũ/Võ lần thứ 4 đã tổ chức tại Hà Nội nhằm kiện toàn Ban chấp hành Hội đồng Dòng họ và phối hợp triển khai công trình tôn tạo khu di tích Miếu Thần Tổ Vũ Hồn tại làng Mộ Trạch.

* Ngày 11-01-2004, sau 2 năm tôn tạo, khu di tích Thần Tổ Vũ Hồn đã được khánh thành nhân kỷ niệm 1.200 năm ngày sinh Đức Thần Tổ Vũ Hồn; số bà con về Mộ Trạch lên đến hai vạn người. Bà con rất phấn khởi trước công trình đền đài hoành tráng của khu di tích

Thần Tổ Vũ Hồn. Trong buổi lễ khánh thành đã tôn vinh các nhà công đức của Dòng họ trong đó có hai nhà công đức chính là ông Võ Văn Hồng (quê Thanh Chương, Nghệ An) và ông Vũ Văn Tiền (quê Tiền Hải, Thái Bình).

* Ngày 27-11-2005 Hội nghị họ Vũ/Võ lần thứ 5 được tổ chức tại Hà Nội đã có tới hơn 500 đại biểu tham dự. Hội nghị đã một lần nữa kiện toàn và phát triển Ban Chấp hành gồm có:

- Chủ tịch Ban Liên Lạc Vũ/Võ VN: Tiến sĩ Vũ Ngọc Kỳ.
- 7 vị Phó chủ tịch.
- 17 vị Ban Thường trực (trong đó có cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch).
- 90 vị Ủy viên (khắp cả các tỉnh thành và Trung ương).

+ Tháng 6-2006 Ban Liên Lạc họ Vũ/Võ VN đã thành lập các Tiểu Ban chuyên môn giúp các công việc của Dòng họ đi vào chuyên sâu và có hiệu quả cao hơn, gồm: Tiểu Ban Văn hóa và Tuyên truyền, Tiểu Ban Khuyến học & Khuyến tài, Tiểu Ban Tổ chức thi đua & khen thưởng, Tiểu Ban nghiên cứu và chấp nối Phả, Câu lạc bộ doanh nhân họ Vũ/Võ.

+ Tháng 9-2007 Ban Liên Lạc họ Vũ/Võ VN đổi tên thành “Hội đồng Dòng họ Vũ/Võ Việt Nam” và các Tiểu Ban đổi thành các Ban.

* Ngày 31-7-2008, Tiến sĩ Vũ Ngọc Kỳ, Chủ tịch Ban Liên Lạc Vũ/Võ VN, qua đời. Tháng 12 - 2008, với sự giới thiệu của hai cụ Chủ tịch danh dự và thành viên HDDH, Ban Thường vụ đã bầu phiếu kín bổ sung 4 vị lãnh đạo mới gồm:

1. Giáo sư, Tiến sĩ Vũ Tuấn, Chủ tịch HDDH.
2. Giáo sư, Tiến sĩ KH. Vũ Minh Giang, Phó Chủ tịch HDDH.
3. Thiếu tướng Vũ Ngọc Thúc, Phó Chủ tịch HDDH.
4. Ông Vũ Xuân Hồng, Phó Chủ tịch HDDH.

* Ngày 24-8-2009, Hội nghị họ Vũ/Võ VN lần thứ 6 được tổ chức tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia Mỹ Đình - Hà Nội, có tới gần 3.000 đại biểu khắp trong nước và cả một số đại biểu họ Vũ/Võ ở nước ngoài

về tham dự. Một số đại biểu các tôn giáo trong và ngoài nước cũng có mặt với tràn đầy tình cảm của những người đồng tộc. Đại Hội thông qua Quy ước Hội đồng Dòng họ Trung ương và Danh sách Hội đồng Dòng họ nhiệm kỳ VI, gồm 99 vị, do giáo sư Vũ Tuấn làm Chủ tịch.

* Ngày 09-5-2010, Hội nghị Ban Chấp hành HĐDH Vũ/Võ Việt Nam khóa VI lần thứ nhất đã họp tại Hà Nội với nhiều điểm đổi mới: Đi sâu vào các chuyên đề hoạt động, khuyến khích các mặt mạnh của các địa phương, vạch ra được kế hoạch và nhiệm vụ cụ thể của từng năm và đẩy mạnh phong trào hoạt động dòng họ của các địa phương, không ngừng phát huy truyền thống quý báu NHÂN HẬU - TRÍ TUỆ của Dòng họ để cùng trăm họ đóng góp vào công cuộc bảo vệ và xây dựng đất nước thân yêu của chúng ta.

* Từ tháng 10 năm 2010 đến nay: Để phù hợp hơn với tình hình hoạt động của HĐDH, nhân sự của HĐDH một lần nữa được củng cố và bổ sung với số lượng hiện nay là:

- Ủy viên HĐDH trong cả nước: 114 vị.

- Ban Thường vụ chịu trách nhiệm điều hành hoạt động giữa hai kỳ Đại hội gồm 30 vị trong đó có 1 Chủ tịch, 12 Phó Chủ tịch và 17 Ủy viên. Chủ tịch HĐDH hiện nay là Thiếu tướng Vũ Ngọc Thúc.

* Ngày 13-11-2011, Hội nghị Ban Chấp hành HĐDH Vũ/Võ VN khóa VI lần thứ hai mở rộng đã họp tại Hà Nội với các nội dung: Tăng cường xây dựng khối đoàn kết trong Ban Chấp hành và trong dòng họ; Chấn chỉnh lề lối hoạt động Ban Chấp hành và tầm quan trọng của việc cần xây dựng “Quy chế hoạt động” để tăng cường hiệu quả công việc và thống nhất phương thức hoạt động. Hội nghị cũng đã biểu dương và động viên kịp thời các gương người tốt việc tốt đóng góp cho hoạt động và phong trào của Dòng họ.

Hiện nay mạng lưới tổ chức dòng họ Vũ/Võ đã ngày càng rộng khắp các địa phương. Tại tuyến tỉnh đã có 41 tỉnh, thành phố thành lập Hội đồng Dòng họ Vũ/Võ, những tỉnh còn lại tuy chưa thành lập được tuyến tỉnh nhưng cũng đã có tổ chức dòng họ ở tuyến huyện, xã hoặc thôn v.v... Không những thế, do công tác văn hóa truyền thông

của Dòng họ ngày càng phát triển (cả hình thức bản tin và mạng internet) nên không những bà con trong nước mà bà con họ Vũ/Võ công tác hoặc cư trú tại nhiều nước trên thế giới cũng đoàn kết hướng về Tổ quốc và hướng về cội nguồn của dòng họ như họ Vũ/Võ ở Pháp, Canada, Mỹ, Nhật, Thụy sĩ, Hungary v.v... HDDH Vũ/Võ Việt Nam cũng đã cử ông Vũ Xuân Hồng, Phó Chủ tịch HDDH hiện là Chủ tịch Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam (VUFO) chuyên phụ trách việc liên kết các hoạt động của bà con đồng tộc tại nước ngoài nên phong trào ngày càng phát triển thuận lợi hơn.

Hà Nội, tháng 10 năm 2012

Bác sĩ Vũ Thị Thành

NGƯỜI CÔNG GIÁO VÀ PHONG TRÀO TÌM NGUỒN CỘI

Từ sau ngày thống nhất, khắp nước rộ lên phong trào dựng lại gia phả, tìm về nguồn cội. Vào Google và gõ: “gia phả dòng họ nguồn cội”, chỉ trong 6 trang, ta đã đọc thấy 18 websites riêng của các dòng họ:

trinh toc.com, hovuvvietnam.com, donghoninh.wordpress.com, nguyendac.com, hophamlangnhuong.com, hodinhvietnam.com, hothaicamlo.info, hodangbinhnghi.com, hodovietnam.vn, hohoanghuynhvieta.vn, hopham.org, mactoc.com, hokhuatvietnam.org, hothan.org, danggia.org, hotvietnam.org, dangtocvietnam.com, trandang.net

Ngoài những trang web riêng các dòng họ, có những trang web chuyên đề nghiên cứu về gia phả hoặc lo dịch vụ làm gia phả: www.giaphavieta.com, www.phahe.vn,...

Phong trào này không dừng lại ở chuyện gia phả. Nó còn đưa tới những hội khuyến học, những sinh hoạt tương thân tương trợ rộng lớn, đậm màu sắc Tin mừng cách bất ngờ. Khắp nơi, nó đơm hoa kết trái rất đáng mừng về giáo dục và đào tạo.

Đã mấy thế kỷ qua, người Công giáo chuốc lấy ngộ nhận “Theo đạo là bỏ ông bỏ bà”. Năm 1964, Tòa Thánh đã giải tỏa lệnh cấm về việc thờ cúng Tổ Tiên nhưng mãi đến nay, nửa thế kỷ trôi qua, thành kiến bỏ ông bỏ bà vẫn chưa được gột sạch. Để hóa giải những hiểu lầm đã quá ăn sâu, thiết tưởng người tín hữu Công giáo cần nhập cuộc vào nỗ lực tìm nguồn cội của dòng họ mình. Nhiều người thấy e ngại vì đã mất hẳn gia phả. Thế nhưng mất gia phả là thảm trạng chung, cả với người lương lẫn người giáo. Bao nhiêu năm chiến tranh loạn lạc, nay ít gia tộc còn giữ được gia phả lâu đời. Do thời thế đổi thay, nhiều bi ký, bút tích và sử liệu đã thành tro bụi, những chứng cứ tìm được thật hiếm hoi, không đủ rọi sáng những khoảng tối và những tồn nghi lịch sử. Người ta đành hài lòng với những suy diễn và phỏng đoán. Chẳng ai nỡ trách ai.

Vì mục tiêu liên kết và giáo dục, người ta chấp nhận những hạn chế: Có những mờ mả người ta thấp hươg cúng kính nhưng không rõ vị nằm ở đó là ai. Có trường hợp người ta vẫn tưởng rằng đó là ngôi mộ đã xa hàng chục thế kỷ, khai quật lên mới thấy kiểu cách và kỹ thuật xây dựng thuộc thời đại gần đây. Liệu người dưới mộ có đúng là người vẫn được kính nhớ?

Trước những khó khăn gây lúng túng, sự nhập cuộc của người Công giáo có thể góp thêm hơi ấm. Hơn nữa, với giáo lý minh bạch của Đạo Chúa, họ còn có thể đem lại ánh sáng giúp bà con đồng tộc vượt khỏi một số khó khăn bế tắc.

Để minh họa, tôi xin chia sẻ cách lý giải của riêng tôi trước những câu hỏi người ta thường đặt ra dòng họ Vũ/Võ.

Thứ nhất là về việc tôn kính tổ Võ Hồn. Đây là một điều khá lạ. Người ta dừng lại ở nhân vật lịch sử này chứ không hướng lên nguồn cội xa hơn, đang khi người ta biết rõ tên tuổi vị sinh ra tổ là cụ Võ Công Huy và hơn nữa, còn biết cả ngôi mộ tại Đống Dờm phân mộ của cụ Vũ Tiên Oanh, thân sinh cụ Võ Công Huy. Tại sao thủy tổ họ Vũ tại Việt Nam lại là Võ Hồn chứ không phải là nội tổ của ông? Phải chăng vì tổ Võ Hồn được dân làng Mộ Trạch suy tôn là “Hương thủy tổ” và là “Thành hoàng” của làng, kèm với lễ tế linh đình lâu năm

nên đã gây ra sự lẩn lộn? Rồi những người viết lại gia phả (năm 1767-1769) đã theo đó mà gọi Võ Hồn là tị tổ (người đầu tiên của dòng họ)? Đó là chưa kể một câu hỏi khác nữa: Nếu trước thời Võ Hồn đã có người họ Võ lập cư trên đất Việt thì sao? Lúc ấy liệu có thể tôn kính Võ Hồn như là tổ họ Võ Việt Nam?

Theo tôi, việc gọi tổ Võ Hồn là tị tổ có thể không chính xác nhưng việc tôn kính ông như một biểu tượng về tổ tiên của họ Vũ/Võ không đáng ngạc nhiên. Tôi nhận định như thế dựa vào kinh nghiệm chủ quan của nhánh họ Võ theo Công giáo ở Thạch Hà, Hà Tĩnh.

Theo ước tính, tổ Võ Kỳ đến lập cư ở Thạch Hà khoảng năm 1550. Vị tổ đời thứ năm sau đó sinh được bảy người con trai, trưởng nam là Hiển Dương Hầu Võ Tá Cảnh. Khoảng năm 1680-1700, vị tộc trưởng này gia nhập Kitô giáo, vào thời Giáo hội Công giáo yêu cầu tín hữu Việt Nam ngưng việc thờ cúng tổ tiên theo thói quen hồi ấy. Ông dọn nhà sang làng Công giáo bên cạnh tức là giáo xứ An Nhiên ngày nay. Người em út là Cường Lộc Hầu thay anh đảm nhận việc hương khói từ đường. Hai làng chỉ cách nhau con đường nhỏ nhưng khoảng cách tinh thần thật xa. Năm 1990, tức là 300 năm sau, khi được về thăm quê nhà lần đầu, tôi đã xin phép cụ Tộc trưởng Võ Tá Quê dâng thánh lễ tại từ đường để cầu bình an cho cả họ. Từ đó, tinh thần đã nối lại. Những dịp giỗ chạp và lễ hội ở từ đường đều có mặt bà con phía Công giáo và khi giáo xứ chúng tôi khánh thành nhà thờ mới, bà con bên lương đến mừng và tặng thiết bị âm thanh ánh sáng. Hậu duệ nhánh Hiển Dương Hầu nhất trí với nhau không lập một từ đường riêng nhưng về thắp hương tại từ đường Cường Lộc Hầu, mặc dù ở đó không có bàn thờ cụ Võ Tá Cảnh. Theo chúng tôi, nhánh Cường Lộc Hầu đáng được vinh dự trở thành trung tâm quy tụ, bởi vì đã có công bảo tồn truyền thống gia tộc suốt hơn ba trăm năm qua.

Theo hướng ấy, thiết nghĩ, mặc dù vẫn biết rõ tên tuổi tổ Võ Công Huy và cho đi là trước thời Võ Hồn đã có người họ Võ lập cư trên đất Việt, việc bà con họ Võ khắp nơi tôn kính tổ Võ Hồn khi nhớ về nguồn cội là điều chính đáng. Lý do là vì vị tổ này đã có công làm cho dòng họ được vẻ vang và tạo cơ sở cho dòng họ được phát triển mạnh. Dòng khác, trong cái nhìn của người Công giáo, tổ phụ Võ Hồn của họ Võ

tại Việt Nam, tổ phụ Abraham hay tổ phụ Giacóp của người Do Thái, hay bất cứ tổ phụ nhân loại nào khác cũng chỉ là những hình ảnh giúp con cháu hướng về nguồn cội cuối cùng là chính Thiên Chúa Tạo Hóa, là Cha chung tất cả mọi người.



Gặp mặt tại Phan Rang, ngày 14-5-2009: ông Võ Duy Hậu (Phan Rang), Võ Phúc (giáo xứ Song Mỹ), Lm. Võ Tá Khánh, Bs Vũ Thị Thành, Ô. Võ Văn Định (Nghệ An) và Lm. Võ Quý (Nhà thờ Phan Rang)

Điều thứ hai là việc kết nối dòng họ. Quyển gia phả Mộ Trạch chỉ bắt đầu từ tổ Vũ Nạp (1226), 373 năm sau khi tổ Vũ Hồn qua đời (853) và chỉ từ đời thứ năm sau Vũ Nạp mới phát triển thành ngũ chi bát phái. Nay những nhánh họ Vũ/Võ các nơi tìm về Mộ Trạch thường nghĩ đến việc tạo gạch nối với ngũ chi bát phái. Như thế là quên rằng trong 373 năm trước Vũ Nạp (thời gian của 13 đời người), con cháu của Vũ Hồn đã phát triển rất phức tạp đến nhiều vùng khác trên đất nước của thời ấy và đã có những nhánh họ Vũ/Võ phát tích từ Mộ Trạch nhưng trước thời Vũ Nạp rất xa.

Đầu tháng Ba 2011, tôi có dịp đến thăm cụ Vũ Hiệp, một người chuyên khảo cứu về các dòng họ Việt Nam. Cụ Vũ Hiệp đưa ra những luận điểm và luận chứng khá thuyết phục về tổ Vũ Hồn:

1. Tổ Vũ Hồn là người Việt được mang họ Vũ và được cho theo học bên Tàu.

2. Khi làm quan, tổ Võ Hồn bênh vực người Việt khiến lính Tàu nổi loạn, do đó bị cách chức chứ không phải từ quan về hưu (lúc chỉ mới 40 tuổi!).

3. Cả gia phả, tộc phả và thần phả đều không nói gì đến vợ con của tổ Võ Hồn. Sự kiện ấy có thể hiểu là tổ không có người nối dõi. Đa số dân làng cảm kích trước điều ấy cũng như trước lòng tốt và công sáng lập làng của tổ, nên đã xin cải theo họ của tổ để tỏ lòng biết ơn⁹.

Về điểm này, tác giả Tiến sĩ Vũ Huy Thuận, trong bài “Giới thiệu sách cổ văn hoá làng Mộ Trạch” (<http://hovuvovietnam.com/Gioi-thieu-sach-co-van-hoa-lang-Mo-Trach>) cũng có viết: “Ngọc phả làng Mộ Trạch kể lại rằng: Cụ Vũ Hồn (804-853) sau khi từ quan (843-844) đã đến nơi đây lập trang trại đặt tên là “Khả Mộ trang”... Khi cụ mất (853), dân Khả Mộ trang lập miếu thờ cụ như vị sáng lập thôn Khả Mộ (đến triều Trần 1226 được đổi tên là Mộ Trạch). Để tưởng nhớ công lao của cụ, dân trong làng đều mang họ của cụ. Họ Vũ. Cũng từ đó, Cụ không chỉ được thờ như vị thành hoàng làng, mà còn được coi là thủy tổ họ Vũ Mộ Trạch.”

Bên cạnh đó, có những người gốc họ Võ nhưng nhiều thế hệ qua đã mang một họ khác. Lại cũng có những người mang họ Võ nhưng thật ra là từ một dòng họ khác cải sang. Việc khám phá ra chuyện cải họ có thể khiến nhiều người bị hụt hẫng. Hôm kia tôi hoàn thành bài viết về họ Võ tỉnh Phú Yên, trong đó có thông tin về một nhánh họ Võ ở Hòa Thắng trước kia là họ Lê. Viết xong, tôi gửi cho một người con gái nhánh này xem. Sáng nay cô hồi âm cho tôi như sau:

“Chào bác ! Con đã đọc bài viết về họ Võ mà bác đã trải qua không ít công sức để truy tìm về cội nguồn của dòng họ Võ. Con thật sự bất ngờ về một sự thật mà lâu nay con thuộc thế hệ trẻ nên không biết được, đó là con thuộc về nguồn gốc họ Lê chứ không phải họ Võ. Điều này làm con có một chút ngậm ngùi.

⁹ Đây là thời kỳ văn hóa dòng họ còn mới mẻ đối với người Việt, trước đó người dân chỉ có tên chứ không có họ, nay nhà cầm quyền đòi hỏi mọi người dân phải khai tên cùng với một họ tộc để dễ quản lý. Chính trong bối cảnh ấy, việc đa số dân làng Mộ Trạch nhận họ Vũ/Võ của tổ Võ Hồn là chuyện dễ hiểu.

Trong ý nghĩ của con lại đặt ra một dấu hỏi.

Quá khứ của lịch sử là một sự bí ẩn chưa có sự khẳng định nhất định. Ví như trước thời ông Cao tổ của con thuộc về dòng họ Lê, vậy các đời trước hơn nữa liệu các cụ cao tổ thuộc về họ gì ? Và những biến đổi của nó như thế nào ? Điều này làm con phân vân. Nhưng rồi con suy nghĩ rằng dù con mang dòng họ nào thì con vẫn biết ơn các cụ tổ đã sáng lập ra các dòng họ để con cháu ngày nay được mang tên dòng họ của các cụ lưu truyền lại. Và điều này đã làm con cảm thấy vui bác à, con mong rằng sau này con sẽ có nhiều cơ hội được hiểu về nguồn gốc đích thực của các cụ tổ mà hiện đang là một dấu hỏi rất lớn trong suy nghĩ của con bác ạ !.

Cảm ơn bác nhiều lắm.

Con chúc bác có nhiều cơ duyên hơn nữa để tìm về cội nguồn nơi đích thực vẫn còn là một sự bí ẩn.

Chúc bác luôn sức khỏe và an lành.

Võ Thị Kim Đoàn (sdt: 0988-234-828)



Cô Võ Thị Kim Đoàn tại cửa hàng photocopy

Nữ độc giả của tôi là một Phật tử ăn chay trường, nên sớm nhận ra ngay mọi sự đều vô thường và tương đối. Tôi muốn nói thêm với cô rằng, khi phải giấu họ Lê, ông Cao của cô đã chọn họ Võ chứ không phải một họ nào khác, hẳn là do ông cảm kích lòng tốt của một vài

người họ Võ nào đó. Tương tự, nếu có người họ Võ nào đó phải thay tên đổi họ và đã chọn họ Lê chứ không phải họ khác, thì chắc hẳn vì ông thấy người họ Lê đáng mến. Nếu các vị tổ phụ nhân loại hướng lòng ta đến vị Cha Chung trên trời thì những thực tế về quan hệ họ hàng máu mủ dẫn ta đến cảm nghiệm anh em bốn biển một nhà. Điều thứ hai này bắt nguồn từ điều thứ nhất: Mọi người trên thế giới không thể là anh em với nhau nếu không có chung một người Cha.

Quả thật, phong trào tìm về cội nguồn một lần nữa làm nổi rõ những câu hỏi muôn thuở của loài người: Ai sinh ra ta? Sống để làm gì? Chết rồi đi đâu? Sống gỏi, thác về? (Nhân sinh hà tại? Tại thế như hà? Hậu thế như hà? Sinh ký tử quy?) Ai sẽ cho ta câu trả lời chính xác nếu không phải là chính Thiên Chúa, cội nguồn và đích điểm tận cùng của muôn loài muôn vật?

Thế nhưng, do không biết đến ánh sáng mặc khải của Thiên Chúa, người ta đang có nguy cơ quay về với những mê tín trầm trọng. Truyền thông đại chúng, từ báo chí đến truyền thanh và truyền hình, cách riêng mỗi dịp Xuân về, đã có rất nhiều hồi chuông báo động. Một số người Công giáo yếu đức tin và gặp khó khăn thử thách cũng lay lắt nhiều mê tín.

Khác biệt giữa đức tin và mê tín là ở chỗ: Một bên tin và biết tại sao mình tin, còn một bên chỉ tin theo kiểu cầu may, tin mà không biết tại sao phải tin như thế. Đức tin thì tin vì yêu mến, mê tín thì tin vì vụ lợi và âu lo: sợ tai nạn, mong được tiền bạc và địa vị ở trần gian.

Lòng tin của người Công giáo và của anh chị em lương dân nhiều điểm thoát nhìn có vẻ giống nhau nhưng thực ra vẫn khác biệt rất tinh vi. Ví dụ khi tin rằng tổ tiên từ bao đời vẫn đang anh linh phù hộ cho con cháu, thì người Công giáo hiểu sự phù hộ này theo nghĩa Tổ Tiên chuyển cầu cho con cháu trước Tòa Thiên Chúa. Mỗi ngày ta đón nhận biết bao ơn lành Thiên Chúa, từ cơm ăn, nước uống, khí thở, ánh sáng mặt trời cho đến sức khỏe, trí khôn, tình yêu và tự do; cả tiền bạc vật chất cũng là ơn lành của chính Thiên Chúa Tạo Hóa; Ngài ban tất cả cho ta làm phương tiện để đáp lại tình thương của Ngài mà sống cho nên người như Ngài muốn. Tổ tiên xưa ăn ngay ở lành là nhờ ơn Chúa và nay đang linh hiển phù hộ con cháu cũng là nhờ ơn Chúa. Thử nghĩ xem, mai kia chúng ta chết đi và một họ

cháu con ta thấp hương khẩn cầu chúng ta phù hộ, chúng ta sẽ lấy quyền phép nào và lấy từ kho tàng nào để trợ giúp chúng, nếu không phải là lúc ấy chính chúng ta sẽ chuyển cầu cho chúng trước mặt Cha trên trời để Ngài ban ơn phúc cho chúng? Người ta quên rằng chính Thiên Chúa Tạo Hóa đã xét xử và thưởng phạt mọi thế hệ tổ tiên. Chỉ những tổ tiên nào đang được hưởng phúc với Thiên Chúa thì mới có khả năng chuyển cầu cho con cháu trước thánh nhan Ngài.

Do mê tín, người ta theo dết hình ảnh một thế giới vô hình theo mẫu thế giới hữu hình: Mỗi dòng họ có châu quận riêng, chết rồi ai về châu quận nấy. Quyển Lịch Vạn Niên bên Tàu liệt kê 510 châu quận ở thế giới bên kia, chỉ gồm toàn những địa danh bên Tàu, vậy thì người Lào, người Campuchia, người Úc, người Phi, người Mỹ chết rồi đi đâu? Ngay cả người Tàu, chết rồi sẽ về châu quận của cha hay của mẹ? Rồi những người đã cải từ họ này sang họ khác, sẽ đi về đâu? Những chuyện ấy chẳng khác nào câu hỏi lảm cẩm của nhóm Sadốc xưa về chuyện dựng vợ gả chồng bên kia thế giới (x. Mt 22,23-33).

Trực giác về sự “quy tiên” (chết là về với tổ tiên nguồn cội) sẽ rực sáng lên khi người ta nhận biết Đấng Tối Cao là cội nguồn cuối cùng, duy nhất và đích thực, đồng thời cũng là đích điểm cuối cùng mọi loài phải vươn tới. Mọi thế hệ tổ tiên đều đã, và mọi thế hệ con cháu đều sẽ trở về với nguồn cội cao nhất, từ đó loài người đã phát xuất ra (x. Ga 13,3). Chỉ một mình nguồn cội ấy, chỉ một mình Thiên Chúa Chí Thánh, mới đáng cho ta yêu kính hết dạ hết lòng và nhiệt thành phụng sự đến hy sinh mạng sống. Mọi thụ tạo, cá nhân cũng như tập thể, đều có thể khiến những kẻ dấn thân phụng sự nó bị vô mộng, chỉ một mình Thiên Chúa mới hoàn toàn trung tín, không để cho kẻ tin thờ Ngài phải thất vọng bao giờ.

Hiểu như thế, ước gì bà con Công giáo khắp nơi tích cực tham gia phong trào dựng lại gia phả, tìm về nguồn cội. Những hạn chế về gia phả sẽ giúp ta vượt khỏi tầm mức bé nhỏ cục bộ để vươn tới tình huynh đệ đại đồng... Những hạn chế trên đường về nguồn cội sẽ thúc tỉnh ta hướng về cội nguồn cuối cùng và đích thật. Công việc này sẽ mở cho ta những quan hệ thật hồn nhiên, gặp gỡ được biết bao người thân thương để cùng xây dựng tình tương thân tương ái.

Sáng ngày 13-12-2012 Đức Giám mục Hải Phòng Vũ Văn Thiên cùng với 18 linh mục họ Vũ từ Bùi Chu và Hải Phòng đã hành hương về thăm khu di tích Mộ Trạch, thắp hương trước bàn thờ cụ Thủy tổ Vũ Hồn và lúc 10g30 đã cử hành thánh lễ cầu bình an cho Dòng họ tại nhà văn bia. Có hai nữ tu Đa Minh và ca đoàn giáo xứ Thánh An-tôn hát lễ. Sau thánh lễ đoàn đã chụp hình lưu niệm với các vị đại diện họ Vũ ở Mộ Trạch và ban quản lý khu di tích.



*Đoàn Trung ương Hội đồng Dòng họ Vũ/Võ Việt Nam
thăm nhà thờ tổ họ Vũ tại Bùi Chu*

HÀNH HƯƠNG VỀ NGUỒN CỘI

Sáng ngày 13-12-2012 Đức Giám mục Hải Phòng Giuse Vũ Văn Thiên cùng với 18 linh mục họ Vũ từ Bùi Chu và Hải Phòng đã hành hương về thăm khu di tích Mộ Trạch, thắp hương trước bàn thờ cụ Thủy tổ Vũ Hồn và lúc 10g30 đã cử hành thánh lễ đồng tế cầu bình an cho Dòng họ tại nhà văn bia. Có hai nữ tu Đa Minh và ca đoàn giáo xứ Thánh Anton hát lễ. Sau thánh lễ đoàn đã chụp hình lưu niệm với các vị đại diện họ Vũ ở Mộ Trạch và ban quản lý khu di tích.



ĐGM Vũ Văn Thiên chủ sự Thánh lễ đồng tế tại nhà Văn Bia ở Mộ Trạch



Đoàn hành hương chụp hình lưu niệm với ban quản lý khu di tích

SUM HỌP TẠI BÌNH ĐỊNH

Nhờ ơn Chúa và nhờ sự phù hộ của tổ tiên, tôi may mắn được gặp gỡ, trao đổi với nhiều người họ Vũ/Võ từ Bắc tới Nam. Cách riêng, năm 1997 tôi được cụ Võ Văn Xứng tặng một bản sao gia phả họ Võ, trong đó ghi một gạch nối giữa họ Võ ở Hà Tĩnh và họ Võ ở Bình Định. Năm 2007, tôi về phục vụ tại Quy Nhơn cho tới nay, tôi đã tận dụng thời giờ tìm kiếm, mong đóng góp thêm ánh sáng cho mối liên hệ lý thú này...

Năm 2009, cụ Võ Huê là hậu duệ của tiền hiền Võ Lực ghé thăm tôi. Tôi chia sẻ với cụ về sinh hoạt liên kết họ Võ hiện nay ở khắp trong nước và hải ngoại. Cụ thấy ngay đó là một nỗ lực rất tích cực có thể góp phần giáo dục hữu hiệu cho lớp trẻ. Do đó, cụ đã năng nổ liên lạc và vận động để có được cuộc họp mặt một số bà con Công giáo họ Võ vào dịp sinh nhật Tổ Võ Hồn, ngày mừng 8 tết Canh Dần, 2010.

Cuộc họp mặt đã đề cử ra một ban liên lạc họ Võ Công giáo tỉnh Bình Định, chuẩn bị cho những cuộc họp mặt về sau. Thế rồi chúng tôi đã có ngày Võ tộc Công giáo Bình Định lần thứ hai, vào mừng 8 tết Tân Mão, 2011 và lần thứ ba vào mừng 8 tết Nhâm Thìn, 2012.



*Ngày hội Võ tộc Công giáo Bình Định lần I
cử hành tại Nhà thờ núi Ghềnh Ráng*



Linh mục Phao-lô Võ Đình Hoài chia sẻ



Giới thiệu ảnh Đức Mẹ do bác sĩ Vũ Thị Thành gửi tặng

HỌP MẶT VÕ TỘC CÔNG GIÁO BÌNH ĐỊNH LẦN I MỪNG 8 TẾT CANH DẦN

Cuộc họp mặt lần đầu vào ngày mừng 8 tháng Giêng Canh Dần, sinh nhật Thủy tổ Vũ Hồn, từ 14 giờ đến 16g30, tại Nhà thờ đá Ghềnh Ráng, đối diện cổng vào mộ nhà thơ Hàn Mạc Tử (phường Ghềnh Ráng, TP Quy Nhơn). Nhà thờ này là một điểm hành hương du lịch nhỏ nhắn, có kiến trúc rất đẹp do một vị họ Võ là linh mục Võ Đình Đệ thiết kế và thi công. Từ quyết định đến tổ chức chỉ hơn mười ngày, nhằm những ngày tết rộn ràng, không kịp in giấy mời, chỉ gọi nhau qua điện thoại. Dù vậy, đã có hơn 60 người từ 8 giáo xứ khác nhau về dự.

Cuộc họp mặt gồm hai phần: Thảo luận và Thánh lễ. Buổi thảo luận tổ chức tại hội trường, quanh bức ảnh Đức Mẹ Maria do Bác sĩ Vũ Thị Thành, Ủy viên Thường vụ kiêm Trưởng Ban biên tập Bản tin Dòng họ, vừa gửi tặng trong dịp Tết Canh Dần.

Sau lời chào mừng và giới thiệu các tham dự viên, tôi trình bày giúp mọi người nắm bắt tình hình sinh hoạt liên kết dòng họ Vũ/Võ hiện nay, ngoài liên kết rộng lớn trên bình diện cả nước, còn có tổ

chức liên kết cấp địa phương tại 32 tỉnh và thành phố, trong đó có Hội đồng Dòng họ Vũ/Võ tỉnh Bình Định do ông Vũ Hoàng Hà làm chủ tịch. Tôi cũng nói qua về các đại hội toàn quốc, về lịch sử Thủy Tổ Vũ Hồn, về lễ hội mừng 8 tháng Giêng ở Mộ Trạch, về bản thông tin dòng họ Học và Hành, các ấn phẩm khác và các trang mạng họ Vũ/Võ.

Thời giờ vẫn vội, chỉ kịp cho mười người phát biểu. Các phát biểu đều hoan nghênh việc liên kết, hy vọng sinh hoạt này vừa đem lại tình nghĩa ấm cúng và sự hòa hợp lương giáo, vừa phát huy lòng hiếu thảo, góp phần giúp tuổi trẻ nên người. Tiếp đến cuộc họp đã nhanh chóng đề cử được một Ban Liên Lạc với cụ Võ Huệ là Trưởng ban danh dự và ông Võ Minh Sang là Trưởng ban điều hành, thêm vào đó là 8 vị đại diện 8 giáo xứ. Số các đại diện này sẽ tăng lên theo số các giáo xứ liên kết được.

Sau khi linh mục Võ Đình Hoài đúc kết phần thảo luận, cuộc sinh hoạt bước vào phần thứ hai là thánh lễ, bên trong nhà thờ. Trước cung thánh có bài trí bàn thờ Thủy Tổ Vũ Hồn. Trong thánh lễ tôi cũng chia sẻ thông tin về quan hệ giữa họ Võ ở Hà Tĩnh và họ Võ ở Bình Định. Theo gia phả họ Võ ở Phong Thịnh, vị tổ thứ ba của họ Võ ở Hà Tĩnh là Võ Công có hai người con trai: con trưởng là ông Quan Phụ ở lại Hà Tĩnh, người con thứ là ông Võ Mạnh có hậu duệ ở huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Ngoài con cháu ông Mạnh, hẳn còn có những vị tổ khác từ phía Bắc di cư vào Bình Định. Các nhóm họ Võ Công giáo thuộc về nhiều nhánh khác nhau, liên hệ với những từ đường họ Võ khác nhau, rải rác nhiều nơi tại Bình Định, quy tụ những người đồng tộc không phân biệt lương giáo. Từ thực tế ấy, việc liên kết các nhóm họ Võ Công giáo ở tỉnh Bình Định sẽ nặng phần tinh thần, chỉ nhằm động viên lẫn nhau chăm chỉ học hành và sống tốt đời đẹp đạo, chứ không có trụ sở. Các vị trong Ban Liên Lạc sẽ là những người phục vụ cho việc chung. Bức ảnh Đức Mẹ Maria và bức ảnh Thủy Tổ Vũ Hồn sẽ được xem như kỷ vật luân lưu giao cho các vị Trưởng ban Liên lạc đưa về nhà mình tôn kính. Theo hướng ấy, cuối thánh lễ, tôi đã trao bức ảnh Đức Mẹ Maria cho cụ Võ Huệ và bức ảnh Thủy Tổ Vũ Hồn cho ông Võ Minh Sang.

Cuộc họp mặt kết thúc với những chiếc bánh in ở trước cửa nhà thờ, bánh in là đặc sản Tết Nguyên Đán của Bình Định.

NGÀY HỘI VÕ TỘC CÔNG GIÁO BÌNH ĐỊNH LẦN II

Cuộc họp mặt lần đầu, mừng 8 Tết Canh Dần 2010, dù tổ chức vội vã nhưng đã quy tụ được hơn 60 người từ 8 giáo xứ thuộc giáo hạt Bình Định, giáo phận Qui Nhơn. Nhiệt tình hưởng ứng ấy đã thúc đẩy Ban Liên Lạc mở rộng liên hệ tới các giáo xứ khác. Nhờ các cha xứ tận tình giúp đỡ, trong năm 2010, Ban Liên Lạc đã liên hệ được với đại biểu họ Võ thuộc hơn 20 trong số 28 giáo xứ của giáo hạt Bình Định. Vì thế, cuộc họp mặt lần thứ hai, mừng 8 Tết Tân Mão (10-2-2011) tại hội trường giáo xứ Chính Tòa Qui Nhơn đã quy tụ được 186 tham dự viên đến từ 16 giáo xứ của giáo hạt Bình Định, cộng thêm 6 đại biểu từ giáo xứ Tuy Hòa (tỉnh Phú Yên) và hai giáo xứ Kỳ Tân và Bầu Gốc (tỉnh Quảng Ngãi).

Từ 7 giờ 30 bà con các nơi bắt đầu đến điểm hẹn. Các đoàn làm thủ tục ghi danh, mỗi người nhận một bảng tên đeo trước ngực và một mũ trắng kỷ niệm. Ngày họp mặt chính thức khai mạc lúc 9g00. Sau khi xướng kinh khai mạc, cụ niên trưởng và đại diện các giáo xứ niệm hương trước bàn thờ tổ. Ông Trưởng ban Liên Lạc chào mừng đại hội và đọc thư chúc mừng của cụ giáo sư anh hùng lao động Vũ Khiêu, Chủ tịch danh dự Hội đồng Dòng họ Vũ/Võ Trung ương tại Hà Nội. Tiếp đó là lời chào mừng của linh mục Giuse Lê Kim Ánh, Hạt trưởng giáo hạt Bình Định. Nghi thức khai mạc kết thúc với lời phát biểu của cụ Võ Triết Luận, đại diện anh em họ Võ ngoài Công giáo.

Ban Tổ chức trình bày tổng quát về sinh hoạt họ Võ cả nước và sinh hoạt Võ tộc Công giáo Bình Định; một sinh viên từ Quảng Ngãi, cô Maria Võ Thị Thanh Thúy, kể lại bước đường đến với sinh hoạt dòng họ; cụ Phêrô Võ Văn Ký nói về sinh hoạt họ Võ ở Phú Lộc (Phú Yên) và được sĩ Võ Văn Lộc hiện phục vụ tại Quy Nhơn chia sẻ nỗi thao thức tìm về nguồn cội.

Ông Trưởng ban Liên lạc Võ Minh Sang nêu gợi ý về hướng sinh hoạt sắp tới (sẽ có ghi lại dưới đây) và đại biểu các đoàn lần lượt phát



Cù Niên trưởng niệm hương

biểu. Nói chung, các đại biểu đều tỏ ra vui mừng và hy vọng sinh hoạt đồng tộc sẽ đem lại nhiều kết quả trong việc tìm về nguồn cội cũng như trong việc động viên giáo dục. Một số đại biểu nhấn mạnh việc tìm kiếm, liên lạc và mời gọi bà con đồng tộc cùng tham gia sinh hoạt, cụ thể là tổ chức một thánh lễ cầu nguyện chung cho bà con đồng tộc còn sống và đã qua đời trong địa bàn giáo xứ. Linh mục Phaolô Võ Đình Hoài đã đúc kết phần chia sẻ.

Sau bữa ăn trưa với cơm hộp, mọi người cùng đi thăm khuôn viên Tòa Giám mục Qui Nhơn. 13g00, xem phim về Tổ Võ Hồn và làng Mộ Trạch, kèm với một đoạn phim ngắn về Đại hội Dòng họ Vũ/Võ Toàn Quốc lần thứ VI, 2009. Đúng 14g00 Đức Cha Matthêô Nguyễn Văn Khôi chủ sự thánh lễ với ba linh mục đồng tế. Trong bài giảng Đức Cha Matthêô chúc mừng năm mới, chúc mừng cuộc họp mặt thành công tốt đẹp và khuyến khích anh chị em Vô tộc phát huy sinh hoạt để nhắc nhau sống đúng Tin Mừng của Chúa và chia sẻ tình thân ái với mọi người trong và ngoài dòng họ.

Cuối lễ, cụ niên trưởng Phêrô Võ Huệ ngỏ lời cảm ơn Đức Cha và khích lệ tất cả các anh chị em đã về họp mặt. Ban Tổ Chức tặng quà lưu niệm cho các đoàn và ngày họp mặt kết thúc với bài hát Kinh Hòa Bình.



*Ngày hội Võ tộc Công giáo Bình Định lần II và lần III
cử hành tại Nhà thờ Chính Tòa Quy Nhơn*



Đại biểu giáo xứ Phú Hữu

HỘI ĐỒNG DÒNG HỌ VŨ/VÕ TRUNG ƯƠNG

*Giáo sư AHLĐ VŨ KHIÊU
Ngõ 36 phố Vạn Bảo, Hà Nội
sdt: 3.762.2533*



Hà Nội, ngày 08 tháng 02 năm 2011

Kính gửi Linh mục Võ Tá Khánh
Giáo phận Quy Nhơn

Tôi hết sức vui mừng nghe tin linh mục sẽ tổ chức Ngày họp mặt Võ tộc Công giáo gồm đại diện họ Vũ/Võ Công giáo ba tỉnh Bình Định, Phú Yên và Quảng Ngãi. Đây là một việc làm cao quý thể hiện tấm lòng chân thành kính Chúa, yêu nước, đồng thời biểu thị tình cảm sâu sắc giữa những người con họ Vũ/Võ trong giáo dân đối với toàn thể dòng họ Vũ/Võ.

Tôi tin rằng toàn thể dòng họ Vũ/Võ cũng như bản thân tôi đều phấn khởi và cảm động trước tấm lòng hiếu nghĩa của anh chị em họ Vũ/Võ giáo dân đối với Thủy tổ và tình cảm sâu sắc đối với toàn thể dòng họ Vũ/Võ chúng ta.

Thay mặt Hội đồng Dòng họ Vũ/Võ Việt Nam, tôi nhiệt liệt hoan nghênh thái độ và hành vi của anh chị em họ Vũ/Võ của ba tỉnh thuộc Giáo phận Quy Nhơn.

Xin kính chúc buổi họp mặt thành công tốt đẹp và kính chúc toàn thể anh chị em trong họ ta thuộc giáo phận được khỏe mạnh, thành công và hạnh phúc.

Thay mặt Hội đồng Dòng họ Vũ/Võ Việt Nam

*Chủ tịch danh dự
GS. AHLĐ Vũ Khiêu*

MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG SINH HOẠT

(Phát biểu của ông Trưởng ban Liên lạc nhân dịp Tết Tân Mão)



Nhân ngày đầu năm, thay lời Ban Liên Lạc, tôi xin kính chúc tất cả Quý Cha, Quý Khách và anh chị em đồng tộc họ Võ một Năm Mới dồi dào sức khỏe và an khang thịnh vượng trong tình yêu Chúa.

Xin cảm tạ ơn Thiên Chúa đã cho chúng ta có ngày hội ngộ này. Chúng ta thật vui khi được gặp nhau buổi đầu xuân trong tình đồng tộc. Dù gặp nhau lần đầu, chỉ nguyên việc cùng một dòng họ đã khiến ta thấy ấm lòng. Nhân đây, tôi xin gợi ý đôi nét cho hướng sinh hoạt sắp tới.

Do hoàn cảnh chiến tranh, tư liệu mai một, việc tìm lại liên hệ giữa các nhóm họ Võ chúng ta rất khó, nhiều khi không thể tìm được. Chúng ta sẽ cố gắng tìm tòi, được phần nào hay phần đó.

Dù sao, khó khăn ấy không ngăn cản chúng ta nhắm tới những mục tiêu thiết thực được nhấn mạnh trong các bài giáo huấn Chúa Nhật của Giáo phận năm vừa qua cũng như năm nay về việc giáo dục gia đình và truyền thống đạo Hiếu. Việc liên kết dòng họ có những mục tiêu rất thiết thực:

- Mục tiêu thứ nhất là để động viên nhau sống tốt, không làm ô danh tổ tiên. Đây là điều quan trọng và cần thiết trong hoàn cảnh giáo dục đầy khó khăn ngày nay.

- Mục tiêu thứ hai là để nhắc nhau xây dựng tình gia đình và gia tộc thật ấm cúng đậm đà. Đây cũng là điều rất quan trọng. Do ảnh hưởng văn minh tiêu thụ, chạy theo tiền bạc, nhiều gia đình dễ tan vỡ. Cùng với lời dạy và sự nâng đỡ tinh thần của Hội Thánh, chính các gia tộc phải tích cực nhắc nhở nhau và giúp nhau vượt qua khó khăn để bảo đảm hạnh phúc gia đình.

- Mục tiêu thứ ba là để gia tăng tình thân ái với các anh chị em đồng tộc trong cũng như ngoài Hội Thánh Chúa, để từ chỗ chu toàn đạo hiếu dưới đất với tổ tiên, chúng ta sống trọn đạo hiếu thảo với Cha Cả trên trời là Cha chung của hết mọi người. Trước kia, người Công giáo bị gián đoạn việc thờ cúng Ông Bà theo cách cổ truyền, suốt hơn 200 năm, khiến nhiều người lương hiểu lầm rằng theo Đạo là bỏ ông bỏ bà. Nay những khó khăn đã qua, từ gần 50 năm qua, Giáo hội đã cho phép người Công giáo Việt Nam lập lại việc thờ cúng cổ truyền, ta cần giao lưu gặp gỡ để giải tỏa sự ngộ nhận đáng tiếc.

Theo hướng ấy, tôi xin đề xuất những điểm sau đây. Xin anh chị em lắng nghe để rồi cùng trao đổi cho sáng rõ thêm.

1. Trong năm 2011, cố gắng giới thiệu sinh hoạt của chúng ta tới bà con đồng tộc trong giáo xứ. Cụ thể là mượn sổ của giáo xứ, lọc ra một danh sách các gia đình Võ tộc.

2. Gặp riêng từng người, kể về sinh hoạt của chúng ta hôm nay và cùng thảo luận hướng tới tương lai.

3. Chiều nay, lúc chia tay, mỗi đoàn theo giáo xứ sẽ nhận được một phong thư, trong đó có:

- Một CD về làng Mộ Trạch ngày nay. Làng Mộ Trạch là làng do tổ Võ Hồn lập ra hồi giữa thế kỷ thứ IX, nay thuộc xã Tân Hồng huyện Bình Giang tỉnh Hải Dương. CD này anh chị em có thể sang ra tùy nhu cầu.

- Quyển Hương Lồng Võ Tộc, trình bày tổng quát về sinh hoạt Võ tộc cả nước nói chung và tại địa phương chúng ta nói riêng.

- Tờ hướng dẫn làm gia phả. Xin photocopy cho các gia đình. Qua chiến tranh, gia phả hầu hết bị thất lạc và gián đoạn. Mỗi gia đình nên chủ động xây dựng lại gia phả, sớm ngày nào hay ngày đó, vì càng để lâu, các bộ lão qua đi, ta sẽ không biết hỏi ai.

4. Anh chị em Võ tộc cùng giáo xứ nên xin cha sở một thánh lễ cầu cho kẻ sống và kẻ chết trong Võ tộc địa phương mình, rủ nhau đi thật đông.

5. Sau thánh lễ ấy, có thể gặp gỡ sinh hoạt và bầu ra một ban đại diện. Ban đại diện nên chọn người trẻ, có uy tín nhờ khả năng và tư cách đạo đức.

6. Chú ý mời gọi lớp trẻ tham gia sinh hoạt Võ tộc tại giáo xứ cũng như liên xứ. Chính lớp trẻ sẽ là tương lai của dòng họ.

7. Có nhiều chị em con gái và con dâu họ Võ rất nhiệt tình với sinh hoạt dòng họ. Xin đặc biệt lưu tâm và mời những người ấy giúp việc chung của dòng họ.

8. Gặp gỡ người phụ trách từ đường Võ tộc tại địa bàn giáo xứ, tại xã hoặc huyện mình, không phân biệt lương hay giáo, để xin sao chụp gia phả, phiên dịch và tham khảo để tìm nguồn cội.

Đó là một vài gợi ý. Xin quý vị và anh chị em tham gia ý kiến.



NGÀY HỘI VÕ TỘC BÌNH ĐỊNH LẦN III MỪNG 8 TẾT NHÂM THÌN 2012

Tiếp nối kinh nghiệm hai năm trước, ngày hội Võ tộc Công giáo Bình Định lần III đã được tổ chức đúng vào kỷ niệm sinh nhật thủy tổ Võ Hồn, mừng 8 Tết Nhâm Thìn, 2012.

Ngoài đại biểu các giáo xứ hạt Bình Định, còn có 6 đại biểu từ Tuy Hòa và Đông Mỹ thuộc tỉnh Phú Yên. Đặc biệt, năm nay có sự tham dự của một số anh chị em ngoài Công giáo, hai vị từ xã Cát Hải, huyện Phù Cát; hai vị từ huyện Vĩnh Thạnh; một vị từ Hoài Ân.

Ngày họp mặt trùng vào ngày học sinh đi học lại sau kỳ nghỉ Tết; thêm vào đó, lúa cấy trước tết nhiều nơi bị hỏng vì mưa, tết xong nông dân phải tranh thủ cấy dặm cho kịp. Vì thế, số tham dự năm nay thấp, 130, so với năm ngoài, 186, chỉ được 2/3. Dù vậy, sinh hoạt rất ấm cúng.

Sau thủ tục ghi danh, mọi người sinh hoạt ngoài trời theo đội hình vòng tròn. Chương trình chính thức bắt đầu với thánh lễ khai mạc lúc

9g15, do Đức Cha Matthêô Nguyễn Văn Khôi chủ tế. Sau thánh lễ là sinh hoạt tại hội trường: Thắp hương niệm tổ; giới thiệu các đoàn; lời chào chúc của linh mục Giuse Lê Kim Ánh là cha sở Chính Tòa và là Hạt trưởng Hạt Bình Định; tường trình của ông Trưởng ban Liên lạc, Võ Minh Sang, rồi đến phát biểu của các đoàn. Theo định hướng mới, việc họp mặt sẽ tổ chức xen kẽ: Năm chẵn tại nội thành Quy Nhơn và năm lẻ tại một giáo xứ ngoài Tp Quy Nhơn. Giáo xứ Phú Hữu, Tây Sơn, đã tình nguyện đảm nhận tổ chức ngày Võ tộc lần thứ tư, mừng 8 tháng Giêng Quý Tỵ, 2013.

Vào bàn ăn trưa, mọi người ngồi đan xen để làm quen với các tham dự viên khác giáo xứ. Sau bữa ăn là phần chụp hình lưu niệm và thư giãn.

Sinh hoạt buổi chiều bắt đầu lúc 13g45 với đội hình vòng tròn. Sau buổi sáng làm việc chung và bữa ăn gấp gờ, bầu khí buổi chia sẻ trở nên gần gũi, thân tình, ấm cúng. Ban Tổ chức gửi đến mỗi người các bài phát biểu của ban tổ chức, quyển Chuỗi Hòa Lòng Dâng Mẹ, đĩa hát Tâm Ca Mùa Báo Hiếu và một số mũ lưu niệm thặng dư dành cho những người vắng mặt nhất là những người cần mời gọi tham gia sinh hoạt Võ tộc những lần sau. Ngày họp mặt kết thúc với bài hát Kinh Hòa Bình.



*Thánh lễ ngày họp mặt lần III
do Đức Giám mục Matthêô Nguyễn Văn Khôi chủ tế*



Linh mục Võ Đình Hoàì tham luận



Cụ niên trưởng Võ Huệ và ông Trưởng ban Liên lạc Võ Minh Sang

VÀI KINH NGHIỆM SINH HOẠT

(Trích phát biểu của ông Võ Minh Sang, Trưởng Ban Liên Lạc Võ Tộc Bình Định)

Ngày sinh hoạt Võ tộc tại giáo xứ

Tại mỗi giáo xứ, hằng năm nên có một ngày sinh hoạt Vũ/Võ tộc.

+ Về ngày: - Có thể là ngày chạp mả họ Vũ/Võ tại khu vực

- Hoặc ngày lễ một vị thánh họ Vũ/Võ: ngày 02-4 (Thánh Phaolô Vũ Đình Tước), ngày 03-6 (Thánh Phaolô Vũ Văn Đồng), ngày 05-6 (Thánh Luca Vũ Bá Loan), ngày 01-8 (Thánh Bênadô Vũ Văn Duệ), ngày 24-11 (Thánh Phêrô Võ Đăng Khoa), ngày 18-12 (Thánh Phaolô Vũ Truật).

+ Mời tất cả các gia đình Vũ/Võ tộc trên địa bàn giáo xứ, cùng con dâu và con rể.

+ Nên mời cả bà con họ Vũ/Võ ngoài Công giáo cùng tham gia, đồng thời cũng nên tích cực nhận lời mời tham gia các sinh hoạt Vũ/Võ tộc của các anh chị em ngoài Công giáo.

+ Trong gói quà nhỏ chiều nay cho các đoàn, sẽ có một sổ mũ lưu niệm ngày họp mặt để tiện giới thiệu sinh hoạt Võ tộc cho những gia đình chưa biết.

+ Nội dung sinh hoạt: - thánh lễ - gặp gỡ vài giờ trước hoặc sau thánh lễ

Giữ cho sinh hoạt luôn mang tính tự do, không ràng buộc

Nhiều làng có hương ước, nhiều nhánh tộc họ có tộc ước. Các quy ước thành văn có cái hay của nó nhưng cũng có lắm điều phức tạp. Sinh hoạt của chúng ta chỉ giản dị là động viên lòng hiếu thảo và hiếu học, vì thế nên tránh viết thành nội qui với những điều lệ rắc rối. Mọi sinh hoạt đều hoàn toàn tự do, không có gì ràng buộc.

Chỉ cần đề cử một ban liên lạc để tổ chức và nhắc anh chị em tham gia. Ban liên lạc làm việc với tinh thần tự nguyện, vô vụ lợi. Không nên gây quỵ. Mỗi lần sinh hoạt sẽ xin bà con đóng góp tùy hảo tâm. Nếu bị hụt thì xin thêm cho đủ, nếu dư thì ban liên lạc sẽ quyết định sử dụng vào việc gì có ý nghĩa nhất, trong thời gian sớm nhất, không giữ lại.

SUM HỌP TẠI HÀ NỘI

Nhờ cụ Võ Tá Liêu, ngày 13-7-1996 tôi sung sướng được tham dự buổi hội nghị về họ gia phả Võ Tá Hà Hoàng tại Hội trường Viện Sử học, 38 Hàng Chuối Hà Nội, do bác sĩ Liêu tổ chức và Giáo sư Hà Văn Tấn thuyết trình. Một số vị họ Vũ/Võ không thuộc Hà Hoàng cũng được mời tham dự, trong đó có các cụ Vũ Thúy và Vũ Quý Vỹ... Con số khoảng 50 tham dự viên đã khiến tôi phấn khởi. Thế nhưng đó chỉ là một khởi đầu. Những năm sau các hội nghị của Ban Liên Lạc họ Vũ ngày càng đông, luôn vượt con số dự tính của Ban Tổ chức. Do sự vụ linh mục, tôi không về dự được nhưng vẫn liên lạc với các vị ở Hà Nội.

Do những nỗ lực sinh hoạt Võ tộc tại Bình Định, ngày 20-6-2008 tôi được Hội đồng Dòng họ Vũ/Võ Việt Nam trao tặng danh hiệu Vũ Tộc Tinh Hoa. Qua năm sau, 2009, tôi mới có điều kiện ra Hà Nội tham dự sinh hoạt dòng họ cùng với linh mục Võ Tá Hoàng. Đó là Đại Hội lần thứ VI. Ban Tổ chức dự trù một hội trường cho 1200 tham dự viên nhưng số đăng ký lên đến 3000 người, vì thế đã phải chuyển đến Trung tâm Hội nghị Quốc gia Mỹ Đình...



Lm. Võ Tá Hoàng, cụ Vũ Khiêu và Lm. Võ Tá Khánh tại Đại Hội VI

Năm 2010 tôi được mời tham gia khóa họp mở rộng của Ban Chấp hành Trung ương và được mời trình bày về sinh hoạt Võ tộc của giới Công giáo. Linh mục tiến sĩ Võ Tá Đề, một chuyên gia về vấn đề thờ cúng Ông Bà trong lịch sử Giáo hội Công giáo Việt Nam lúc ấy đang có mặt ở Việt Nam. Linh mục nhận lời cùng đi với tôi. Buổi sáng trước hôm lên đường, em dâu trưởng của tôi qua đời, tôi phải hủy chuyến đi và nhờ linh mục Đề thay tôi trình bày bài nói đã viết sẵn dưới đây.



Lm. Võ Tá Hoàng và Lm.. Võ Tá Khánh cùng bác sĩ Vũ Thị Thành tại nhà riêng Giáo sư Anh hùng lao động Vũ Khiêu



Tượng Chúa Giêsu, mũ Thánh giá và sách Tân ước tại nhà cụ Vũ Khiêu



Linh mục Võ Tá Đề tham luận về hoạt động họ Võ Công giáo

CHIA SẺ VỀ SINH HOẠT HỌ VÕ CÔNG GIÁO ¹⁰

*Kính thưa hai Cụ Cố Vấn Hội đồng Dòng họ Vũ/Võ Việt Nam
Quý vị trong Ban Thường trực Hội đồng Dòng họ Vũ/Võ Việt Nam
Và toàn thể Hội Nghị*

Hai anh em chúng tôi là linh mục Võ Tá Đê và linh mục Võ Tá Khánh xin trân trọng kính chào và thân ái cầu chúc tất cả Quý vị luôn an vui hạnh phúc. Chúng tôi rất sung sướng khi được hội nhập vào sinh hoạt dòng họ Vũ/Võ cả nước và, hơn nữa, hôm nay được chia sẻ với Hội nghị một ít kinh nghiệm và suy tư của chúng tôi trong công tác vận động phát huy tinh thần dòng họ Vũ/Võ trong giới Công giáo.

Để trình bày mạch lạc, xin phép được đi từ những kinh nghiệm bản thân, những khó khăn gặp phải và việc mày mò tìm cách giải quyết, qua những xác tín cho tới việc chia sẻ với bà con đồng đạo.

Ông nội chúng tôi sinh 6 trai 3 gái. Cụ qua đời trước khi các con trai của Cụ lập gia đình. Thế nhưng tất cả 6 người con trai ấy – tức là các phụ huynh của chúng tôi – đều có chung một nhiệt tình đối với dòng họ. Điều ấy khiến hai anh em chúng tôi từ ngày còn là sinh

¹⁰ Nội dung tham luận này đã được linh mục Võ Tá Đê trình bày tại “Hội nghị Ban Chấp hành Hội đồng Dòng họ Vũ Võ Việt Nam lần thứ Nhất khóa VI” ngày 09 tháng 5 năm 2010 tại Hội trường lớn Bộ Y Tế - 138A Giảng Võ - Hà Nội.

viên đã thao thức nhiều về nguồn cội. Sau khi thụ phong linh mục, ơn Trên đã dẫn dắt chúng tôi dẫn thân vào lãnh vực này, mỗi người một cách. Lm. Võ Tá Đê đi về phía học thuyết, với luận án tiến sĩ chuyên đề “Một nền tảng thần học và văn hóa cho việc thờ cúng tổ tiên nơi người Công giáo Việt Nam”. Đó cũng là lý do tại sao tôi xin được mời Lm. Đê cùng tham dự hội nghị lần này. Luận văn của Lm. Đê dài 348 trang tiếng Anh, quý vị nào quan tâm có thể xem bản rút ngắn bằng tiếng Việt tại trang tin của báo Viện Triết Đạo: <http://members.cox.net/vientrietao/bao/lenghi.html> hoặc bản tóm tắt tiếng Anh tại mục từ “Chinese rites controversy” trong New Catholic Encyclopedia, 2nd ed., 2003, Vol. 3, pp. 513-517.

Phần tôi, tôi lại có may mắn đi về phía kinh nghiệm sống để bổ sung phần luận thuyết của Lm. Võ Tá Đê. Xin nêu ba kinh nghiệm về những khó khăn và một kinh nghiệm về việc chia sẻ với người đồng đạo.

KHÓ KHĂN 1: GIÁN ĐOẠN PHẢN LIỆU

Bản gia phả chi tộc chúng tôi đã được chuyển dịch sang chữ quốc ngữ khoảng 1950. Tiếc thay khoảng năm 1978 nó đã bị mỗi một phá hủy. Sự kiện ấy giúp tôi đồng cảm với những nhóm mất hẳn gia phả, do chiến tranh, nghèo đói, không được đi học...

Hiện nay ở Thạch Hà (và từ Thạch Hà ra đi) có nhiều gia đình Công giáo mang họ Võ Tá, chưa kể những gia đình mang họ Võ với chữ lót khác, cũng bị mất gia phả như chúng tôi. Mỗi nhóm chỉ có thể quy tụ quanh những vị tổ gần đây hiện còn biết được mà không sao xác định được liên hệ thế thứ giữa vị tổ nhóm mình với những vị tổ các nhóm khác. Về mặt tâm tình đồng tộc, họ không ngần ngại nhận mình phát xuất từ cùng một vị trưởng tộc đã theo Công giáo là cụ Hiễn Dương Hầu Võ Tá Cảnh, nhưng do thiếu phả liệu nên không sao nối kết được.

Từ đó, tôi đề ra khái niệm “đường dẫn co giãn”, có nghĩa là những gia đình nào muốn đều có thể tiếp tục viết bản gia phả của chính mình, bằng cách nối một đường dẫn co giãn từ tổ Võ Tá Cảnh đến vị tổ cao nhất mà gia đình hiện còn biết được. Ví dụ nơi gia phả phía cha tôi, đường dẫn ấy sẽ nối từ tổ Võ Tá Cảnh cho đến tổ Võ Tá Đình,

còn phía họ Võ của các cậu tôi và mẹ tôi đường dẫn sẽ nổi thẳng từ tổ Võ Tá Cảnh đến tổ ngoại tôi là cụ Luca.

Khi tôi mới nêu giải pháp này vào năm 1997, nhiều người còn ngần ngại. Thế nhưng, dịp tế Thanh Minh 2010, hầu hết các nhánh họ Võ tại giáo xứ quê tôi đều đã có mặt tại tử đường đại tôn ở Hà Hoàng.

KHÓ KHĂN 2: GIÁN ĐOẠN TẬP TỤC

Hoàn cảnh truyền giáo tại Việt Nam và Trung Hoa thế kỷ XVII quá phức tạp. Trong lúc một số nhà truyền giáo đón nhận việc thờ cúng tổ tiên, một số khác lại ngộ nhận, cho rằng việc thờ cúng tổ tiên ở Việt Nam là một tôn giáo, trong đó tổ tiên được coi như những vị thần. Từ ngộ nhận ấy, sau nhiều tranh luận cam go gần một thế kỷ, ngày 5 tháng 7 năm 1742, Giáo Hoàng Bênêđictô XIV ra sắc chỉ Ex quo singulari cấm người Công giáo Viễn Đông thực hành các nghi lễ thờ cúng cổ truyền. Mãi đến năm 1939 lệnh cấm này mới được giải tỏa cho Trung Hoa và năm 1965 cho Việt Nam. Để khỏi mất thời giờ của hội nghị mà quý đại biểu vẫn nắm được phần nào những khúc mắc của vấn đề, tôi xin tặng đính kèm bài giáo lý tôi viết về vấn đề này.

Bị gián đoạn hơn 200 năm, việc áp dụng lại nghi lễ thờ cúng cổ truyền đối với người Công giáo không phải dễ. Trong luận văn của mình, Lm. Đề nêu một số đề xuất. Phần tôi thì đã biên soạn bản chỉ dẫn thực hành áp dụng định hướng của Hội đồng Giám mục Việt Nam, trong quyển “Kinh Nguyện Gia Đình”.

KHÓ KHĂN 3: ĐÀO TẠO LỚP TRẺ

Có lẽ trong quý vị đây ai cũng đều chung nỗi thao thức với tôi khi nhìn đến con em chúng ta. Nhiều ảnh hưởng không mong muốn từ mọi nơi trên thế giới đang tạo nên một lớp trẻ có những não trạng rất khác với cha ông... Ai trong chúng ta cũng đều ước mong có thể làm cái gì để giúp các cháu đứng vững trên đường thiện.

Nhìn xa hơn, cuộc khủng hoảng luân lý của Âu Mỹ ngày càng kỳ quái, có nguy cơ khiến tổ chức gia đình bị tan rã tận gốc rễ. Sách báo, phim ảnh, truyền thanh và truyền hình đang vô tình mở ngõ cho cuộc khủng hoảng ấy tràn vào Việt Nam.

Từ góc độ một linh mục, tôi nghĩ rằng muốn cứu giúp lớp trẻ, các tôn giáo và những truyền thống tốt đẹp của dân tộc cần phải tựa vào nhau, học hỏi nhau và hỗ trợ lẫn nhau. Dù theo tôn giáo nào, người Việt vẫn có một chân trời chung là Đạo Hiếu. Cần phát huy khả năng giáo dục rất lớn của Đạo Hiếu cổ truyền là vì thế. Tuy nhiên thực tế cho thấy lớp trẻ đang trở thành xa lạ, không còn tha thiết với kho tàng ấy.

Khắp nơi trên đất nước, các dòng họ đều đua nhau tìm về nguồn cội. Thế nhưng lớp người quan tâm hầu hết đều thuộc độ tuổi gần về hưu trở lên.

Tôi rất trân trọng những tìm tòi về quá khứ và cũng cố gắng đóng góp hết sức mình vào lãnh vực ấy. Tuy nhiên, tôi hướng nhiều hơn tới hiện tại và tương lai. Vì thế, hơn 14 năm trước, trong cuộc họp về gia phả họ Võ Tá do Bác sĩ Võ Tá Liêu đứng mời, tại Hội trường Viện Sử học, Hà Nội, ngày 13-7-1996, tôi đã nêu lên điều ấy để xin mọi người cùng suy nghĩ để tìm cách giúp bạn trẻ nhập cuộc.

Về phần mình, trong sinh hoạt dòng họ tại Tuy Hòa, để lôi cuốn các bạn trẻ nhập cuộc từ tuổi nhỏ, tôi đã mạnh dạn nêu một số sáng kiến vượt những thói quen ngày trước và được các bậc trưởng bối chấp thuận:

1. Tính ngày giỗ theo dương lịch.
2. Tổ chức khuyến học – và tổ chức cho các cháu những chuyến đi chơi xa thật hào hứng nhân ngày phát thưởng.
3. Phục hồi lại gia phả với những gì còn biết còn nhớ được. Cả những người đang sống (cho đến cháu ngoại còn bé tí) vẫn được ghi tên vào gia phả và in phát cho các gia đình để mọi người đều thấy mình có liên quan.
4. Thực hiện gia phả trên một CD cập nhật vài năm một lần, có hình từng gia đình và từng cháu, các cháu có thể bấm tìm như trên một website. Công việc này đang trong vòng thử nghiệm, các cháu nhỏ tỏ ra rất thích thú khám phá nhiều điều về dòng họ, gia tộc và họ hàng trên màn ảnh vi tính. Do bận công vụ của Giáo hội, tôi chưa

thể hoàn chỉnh CD này nên chưa thể nhân rộng. Chúng tôi cũng đang tìm người thiết kế một trò chơi điện tử về gia phả và dòng họ để đưa vào CD này cho các cháu nhỏ được hào hứng hơn.

CHIA SẺ KINH NGHIỆM VỚI NGƯỜI ĐỒNG ĐẠO

Sau nhiều năm, việc giáo dục theo hướng trên đây trong chi tộc chúng tôi tỏ ra có kết quả. Tôi đã chia sẻ với một số anh em linh mục họ Vũ/Võ. Cụ thể tôi đã đăng ký mua hàng trăm quyển Bản tin Khuyến học - Khuyến tài và sau chuyển thành Thông Tin Dòng họ - Học Và Hành của dòng họ trong 3 năm qua tặng một số vị họ Vũ/Võ đang là chức sắc lớn trong Giáo hội Công giáo cũng như một số bà con Công giáo khác.

Tôi thuộc Giáo phận Qui Nhơn, gồm ba tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định và Phú Yên. Tôi có hướng và đang chuẩn bị xây dựng ban Liên lạc họ Võ Công giáo cho cả ba tỉnh. Do những thuận lợi thực tế, tôi đã bắt đầu từ tỉnh Bình Định.

Cho đến những tháng cuối năm 2009, phần lớn các gia đình họ Võ theo Công giáo tại các giáo xứ thuộc tỉnh Bình Định chưa nghe biết về sinh hoạt liên kết họ Vũ/Võ toàn quốc. Khi nhận được Bản Tin Dòng họ - Học Và Hành quý 3 năm 2009, tường trình về Đại hội Toàn quốc Dòng họ Vũ/Võ lần thứ VI, ai cũng ngạc nhiên và xúc động. Cụ Võ Huệ, 78 tuổi, tìm gặp tôi đề nghị tổ chức một cuộc họp mặt đại diện các nhóm họ Võ Công giáo rải rác trong các giáo xứ ở Bình Định. Tôi đã trao đổi với bốn linh mục họ Võ khác hiện phục vụ tại tỉnh Bình Định và ấn định cuộc họp mặt lần đầu vào ngày mùng 8 tháng Giêng Canh Dần, sinh nhật Thủy tổ Vũ Hồn, từ 14 giờ đến 16g30, tại Nhà thờ đá Ghềnh Ráng, đối diện cổng vào mộ nhà thơ Hàn Mặc Tử (phường Ghềnh Ráng, TP Qui Nhơn). Từ quyết định đến tổ chức chỉ hơn mười ngày, nhằm những ngày tết rộn ràng, không kịp in giấy mời, chỉ gọi nhau qua điện thoại. Dù vậy, đã có hơn 60 người từ 8 giáo xứ khác nhau về dự, cùng với hai linh mục Võ Đình Hoài và Võ Tá Khánh.

Cuộc họp đã nhanh chóng đề cử được một Ban Liên Lạc với 8 vị đại diện 8 giáo xứ. Ban này sẽ tìm liên lạc với các nhóm họ Võ khác thuộc 20 giáo xứ còn lại tại tỉnh Bình Định và sẽ tổ chức cuộc họp mặt lần thứ hai vào 08-01 (âm lịch) năm sau, để ra mắt với Hội đồng

Dòng họ Vũ/Võ cấp tỉnh và cơ cấu thành một chi hội, hội nhập vào sinh hoạt chung của bà con dòng họ Vũ/Võ tỉnh Bình Định.

Sau Bình Định, tôi sẽ hướng tới Quảng Ngãi và Phú Yên. Trong dịp đi phục vụ tại huyện đảo Lý Sơn đầu tháng Tư vừa qua, tôi đã khởi sự liên kết một số vị họ Võ thuộc các giáo xứ tỉnh Quảng Ngãi.

Những kinh nghiệm trên, phần nào tôi đã chia sẻ với nhà giáo Võ Tá Tương, bác sĩ Võ Tá Liêu, cụ Vũ Quý Vỹ, rồi gần đây là cụ Cố vấn Vũ Khiêu và bác sĩ Vũ Thị Thành. Tôi rất được an ủi vì các vị đã tỏ ra tán thành và khích lệ. Cách riêng hôm nay, tôi sung sướng được chia sẻ trước đông đảo các đại biểu để mong nhận được nhiều chỉ giáo quý báu, nhờ đó nỗ lực kiếm tìm bé nhỏ của chúng tôi hy vọng sẽ được kết quả hơn.

Xin chân thành cảm ơn và trân trọng kính chào tất cả quý vị.

*Qui Nhơn, 29-4-2010
Linh mục VÕ TÁ KHÁNH*



*Linh mục Võ Tá Đề gặp hai cụ Chủ tịch Danh dự Dòng họ Vũ/Võ Việt Nam
(Từ trái sang: Người thứ hai là cụ Giáo sư Vũ Khiêu, người thứ ba là cụ Vũ Oanh).*

NHỮNG TỪ ĐƯỜNG VÀ GIA PHẢ

Trên đường đến các giáo xứ của giáo phận Quy Nhơn, ngày tôi càng biết thêm nhiều từ đường họ Võ thuộc ba tỉnh Quảng Ngãi, Phú Yên và nhất là Bình Định, và nhờ đó đã có thêm một số hiểu biết về Dòng họ. Tại Quảng Ngãi, tôi chưa có dịp tiếp xúc nhiều, xin giới thiệu bài thu hoạch du khảo của nhà nghiên cứu Vũ Hiệp.

ĐI TÌM NGUỒN GỐC HỌ VÕ/VŨ Ở QUẢNG NGÃI

Báo cáo thu hoạch du khảo của Vũ Hiệp

Từ lâu, chúng tôi quan tâm đến cộng đồng họ Võ/Vũ ở tỉnh Quảng Ngãi. Vì trong 50 năm qua (1957 – 2007), chúng tôi đã quen biết nhiều người quê quán ở Quảng Ngãi vào miền Nam đi học, đi buôn, làm công chức, viên chức... là bè bạn, đồng nghiệp, hàng xóm, hoặc là thân hữu của chúng tôi. Thật bất ngờ, có không ít người mang họ Võ, Vũ trên giấy tờ cá nhân (Giấy khai sinh, thẻ sinh viên, thẻ căn cước, giấy chứng minh và danh thiếp...). Điều này gây cho tôi một sự chú ý và ấn tượng về “họ Võ, Vũ ở Quảng Ngãi” (và cả ở Bình Định nữa).

Sự thật là họ Vũ/Võ đều có mặt thường xuyên ở khắp ba miền của Đất nước Việt Nam từ nhiều đời nay. Bên cạnh các bà con thuộc nhiều họ tộc khác, như họ Nguyễn, Lê, Trần, Phạm, Hoàng - Huỳnh, Đặng, Đỗ, Bùi, Trương, Phan, Ngô, Đinh, Đoàn, Đào, Dương, Hồ... Đâu đâu cũng có người họ Vũ, Võ và những họ kể ra ở trên.

Chúng tôi có nhiều tư liệu quốc sử, gia phả thông tin về những dòng tộc Võ, Vũ lớn nhỏ ở 2 tỉnh Miền Trung – Trung bộ là Quảng Ngãi và Bình Định. Thật ngạc nhiên khi được biết có tới 83 thôn, xã ở trong tỉnh Quảng Ngãi đã có các dòng, các chi phái họ Võ, Vũ sống rải rác ở 8 trong 12 huyện và một thành phố của tỉnh Quảng Ngãi. Nhờ có các bà con địa phương, bạn bè ở nơi đây thông báo cho biết sơ bộ như thế. Tuy chưa thống kê đủ tên các thôn, xã cụ thể có dòng họ Vũ/Võ, nhưng hàng ngày đọc sách, báo, tạp chí dòng họ Võ Vũ trong các sinh hoạt thường nhật gặp các nhân vật mang họ Vũ/Võ ở 2 tỉnh, thành này. Những tấm gương người tốt việc tốt, học sinh giỏi, các công chức, thường dân mang họ Vũ, Võ có hành động tốt xấu, được nêu họ tên.

Vì lẽ đó, chúng tôi ao ước tổ chức một vài chuyến du khảo điền dã từ Tp. HCM ra 2 tỉnh nói trên để nghiên cứu và chụp hình ảnh về các làng xã có những dòng họ Võ. Đồng thời, tìm hiểu và thu thập các tư liệu gia phả họ Võ” ở các địa phương mà chúng tôi có thông tin, địa chỉ. Nhưng 5 năm qua, nhiều lần, nhiều cơ hội đi qua thành phố Quảng Ngãi, Qui Nhơn, cũng chưa có dịp thuận lợi và thời giờ, phương tiện... Vì thực tế, chuyến du khảo nghiêm túc nào, cũng phải có tổ chức chặt chẽ và “cơ duyên”. Du khảo không phải là du lịch tham quan bình thường mà còn đòi hỏi nhiều điều kiện nữa.

Tình cờ, đầu tháng 6/2007, cụ Vũ Khiêu từ Hà Nội vào thăm Tp. HCM đã gặp chúng tôi trong Ban Hội đồng liên lạc họ Vũ/Võ thành phố này. Cụ giới thiệu một người xứ Quảng đang đi tìm dòng họ Võ để nối kết huyết thống và vấn tổ tâm tông. Đó là anh Năm Thìn (và Tự Chí) họ Võ quê gốc ở thôn Phú Vinh, thị trấn Chợ Chùa, huyện Nghĩa Hành (Chương Nghĩa cũ) tỉnh Quảng Ngãi. Cụ Khiêu tin cậy tôi có thể đi khảo cứu được ở Quảng Ngãi nên tới cuối tháng 6/2007 thì hai anh Tư, Năm hẹn và chấp thuận hành trình chuyến du khảo một số làng có tộc Võ mà tôi nêu ra. Cuộc nghiên cứu trong 1 tuần lễ (từ 23 đến 30/6/07) do các anh họ Võ trong Công ty Sách Thành Nghĩa bảo trợ, theo yêu cầu của chúng tôi: Kết hợp khảo sát họ Võ ở khu Chợ Chùa là hậu duệ của cụ Võ Quá (nửa đầu thế kỷ XIX). Và đi khảo cứu các di tích họ Võ nổi tiếng khác ở các huyện Nghĩa Hành, Bình Sơn, Tư Nghĩa, Mộ Đức, Đức Phổ, Sơn Tịnh...

Chúng tôi chú trọng đến nhân vật khoa cử Nho học lớn và là anh hùng tuần tiết chống giặc Pháp năm 1859: Cụ Võ Duy Ninh (tự sát ở thành Gia Định). Quê hương cụ ở làng Đại An, huyện Chương Nghĩa cũ (nay là xã Hành Thuận, huyện Nghĩa Hành, Quảng Ngãi). Cụ còn có người anh ruột tên là Võ Duy Thành, đậu phó bảng triều Nguyễn. Đây là một dòng họ Võ nổi tiếng văn hoá. Chúng tôi cũng tìm hiểu được ít nhiều về ba cha con cụ Cử nhân Võ Duy Tịnh (tức Võ Văn Thanh đậu năm 1855). Hai con là Võ Trọng Liên (đậu 1879), Võ Thiếu Trinh (đậu 1900) quê làng Ba La, huyện Chương Nghĩa (nay là xã Tư Bình, Tư Nghĩa, sát TP. Quảng Ngãi).

Ngoài ra, chúng tôi còn đi khảo sát các nơi:

1. Tộc Võ của cụ Cử nhân Võ Viện (1848) quê ở xã Vạn An, Chương Nghĩa.
2. Tộc Võ của cụ Cử nhân Võ Như Khuê (1852) ở xã Trà Bình, Bình Sơn.
3. Tộc Võ của cụ Cử nhân Võ Huy Côn (1861) ở xã Phú Mỹ, Bình Sơn
4. Tộc Võ của cụ Cử nhân Võ Văn Quang (1891) ở xã Hòa Vinh, Bình Sơn
5. Tộc Võ của cụ Cử nhân Võ Chúc (1897) ở xã Trung Sơn, Bình Sơn
6. Tộc Võ của cụ Cử nhân Võ Văn Hành (1876) ở xã An Tây, Mộ Đức.
7. Tộc Võ của cụ Cử nhân Võ Dương (1884) ở xã An Thổ, Mộ Đức
8. Tộc Võ của cụ Cử nhân Võ Văn Quý (1894) ở xã ,Mộ Đức.

Đó là các nhà Khoa bảng có danh vọng được sách cổ: Quốc Triều Hương Khoa nêu danh tính, quê hương rõ ràng công khai vinh hiển. Ngoài ra, còn có đến vài chục làng, xã khác có các dòng tộc Võ ở nhiều huyện trong tỉnh Quảng Ngãi, là các tộc học Võ: Nông dân, thợ tiểu thủ công nghệ, chài lưới trên sông (ở các vạt đồ đánh cá sông, biển). Phần lớn các chi họ này, nay không có gia phổ, chỉ có Nhà thờ Tổ (từ đường) đơn sơ, thanh bạch, nhưng vẫn tụ hội làm giỗ Tổ mỗi năm rất thành kính. Thậm chí gần đây, nhiều nơi còn xây được Mộ Tổ và Từ Đường Võ Tộc rất khang trang còn hơn các đại gia vọng tộc khác nhiều.

Nếu có đủ thời gian, kinh phí, sức khỏe để đi làm khảo cứu khắp các làng xã có nhiều tộc Võ thì quý biết bao. Có lẽ sẽ phải mất hàng tháng và phải đi bằng xe máy (ít nhất 4 người, chở nhau trên 2 xe) để luồn lách vào các thôn xóm chỉ có đường đất nhỏ và đường bờ ruộng mà tìm tòi mới có cơ biết được hết. Ngay ở các huyện giáp với thành phố Quảng Ngãi và dọc quốc lộ 1A, mà chúng tôi biết: có không dưới 40 thôn nữa có các gia đình dòng Võ đang sinh sống từ 4, 5 đời đến 10, 12, 15, 17, 19, 20 đời (như 3 chi phái tộc Võ ở 3 thôn Tân Phước, An Điền, Ngọc Trì thuộc xã Bình Minh, huyện Bình Sơn cùng chung 1 tổ, có ngôi mộ lớn mới xây đắp to đẹp, do bà con Việt Kiều về góp tiền bạc tử để tôn tạo mộ và từ đường ở gần con mương Thạch Nham. Theo 1 người trong tộc Võ nơi đây cho biết đã có 18 thế hệ, tương đương khoảng 450 năm rồi).

Sau đây là kết quả cuộc du khảo nghiên cứu điền dã về họ Võ ở tỉnh Quảng Ngãi, với nhận xét sơ bộ bước đầu của chúng tôi:

Đúng như chúng tôi cảm nhận, tại tỉnh Quảng Ngãi, ở 5, 6 huyện mà chúng tôi đi qua, số làng thôn, xã thấy có gia đình, dòng tộc Võ đông khác thường so với nhiều họ tộc khác. Có lẽ họ Võ nơi đây chỉ kém họ Nguyễn về nhân khẩu? Có xã, thôn, dân cư lên đến trên 2000 người, mà số người họ Võ chiếm 1500 – 1800. Chẳng hạn, làng Năng Tây ở xã Nghĩa Phương, huyện Tư Nghĩa có họ Võ đông đúc, chiếm đa số dân cư nơi đây. Có thể nói, đi tới đâu cũng có ít nhiều người họ Võ, có thể nhiều ngang người họ Trần nơi đây? Tỷ lệ họ Võ ở Quảng Ngãi xấp xỉ tỷ lệ họ Vũ ở Hải Dương, ở Hải Phòng, ở Thái Bình, ở Nam Định... Theo chúng tôi đây là một hiện tượng đáng quan tâm khảo sát nếu có điều kiện hơn nữa.

Họ Võ, Vũ ở Quảng Ngãi từ đâu tới mà đông đúc như vậy? Chúng tôi được đọc qua một số dòng tộc ở đây đã có gia phả (gia phổ) cho xem và tặng bản in photocopy. Chúng tôi thấy các chi phái họ Võ ở Chương Nghĩa, Sơn Tịnh, Bình Sơn, Nghĩa Hành, Tư Nghĩa, Mộ Đức... có tiên tổ đều được trên 14 – 18 thế hệ (đời), nghĩa là cách đây từ 400 năm đến 450 năm. Nghĩa là từ năm 1558 Mậu Ngọ, khi chúa Nguyễn Hoàng vào trấn thủ Thuận Hoá và Trấn Bắc Công Bùi Tá Hán đang trấn thủ xứ Quảng (Nam, Ngãi, Bình, Phú). Cho đến năm 1655 lúc Nam Quân của Chúa Nguyễn, tiến công ra Bắc Bó Chính chiếm 7 huyện Nam xứ Nghệ (nay là tỉnh Hà Tĩnh). Sử cũ chép: “Bấy giờ, tướng sĩ của Chúa Nguyễn đã thu thập các chiến lợi phẩm ở 7 huyện, và bắt tù binh, nam nữ thanh niên khỏe mạnh đem vào nam phân bố cư trú và canh tác các phủ Quảng Nam, Quảng Nghĩa, Hoài Nhơn, Tuy Viễn...” (Đại nam Thực Lục Tiền Biên trang tập trang.)

Chính cụ Thủy tổ của dòng tộc Võ ở làng Tư Cung, xã Mỹ Khê, huyện Bình Sơn, Quảng Ngãi (nay là thôn Tư Cung - Mỹ Lai, xã Tịnh Khê huyện Sơn Tịnh) có tên là Võ Văn Siêu, từ Cửa Sốt ở huyện Thạch Hà vào phía Nam định cư. Cổ phả cho biết cụ Siêu có ông bà cha mẹ quê gốc làng Mộ Trạch, Hải Dương di cư vào Cửa Sốt giữa thế kỷ XVII. Sau ông Siêu theo Nam Quân làm tướng thủy binh cho Chúa Nguyễn. Mãi sau dời vào làng Tư Cung định cư ở đó. Còn “Gia phổ

họ Võ ở xã Châu Sa (huyện Tư Nghĩa) và xã Ba La (huyện Chương Nghĩa) thì cho biết Thuỷ Tổ là Võ Khâm Định ^{11a} làm quan nhà Lê quê ở huyện Vĩnh Bảo, Hải Dương. Cụ vào Nam năm Quý Mùi (1643) đời Vua Lê Thần Tông – Chân Tông. Như thế đến nay mới có trên 360 năm, được 15 thế hệ. Dòng này, đời thứ bảy có nhân vật võ tướng lừng lẫy là Võ văn Dũng, phò Tây Sơn làm đến chức Đại Tư Đồ, Đại Đô Đốc, Chiên Viên Hầu Đại Tướng Quân cuối thế kỷ XVIII (1795)...

Họ Võ ở làng Năng Tây, huyện Tư Nghĩa, gần sông Vệ, đón tiếp chúng tôi rất ân cần. Vị đại diện Võ tộc này đã tặng 1 cuốn phả quốc ngữ: “TỘC HỌ CHÁNH VÕ HẬU HIỀN NĂNG TÂY” (151 trang khổ A4). Phả chép đơn sơ do phả cũ mất trong chiến tranh (1946 – 1975) và các bậc cao niên trưởng thượng đã mất gần hết trong 60 năm qua (1946 – 2006). Phả họ Võ làng NHU, NĂNG TÂY chỉ có 10 đời tương đương 220 năm? Có lẽ mới lập làng đời Tây Sơn (1778) mà thôi? Chúng tôi nghe ông Võ Toàn ở làng Tư Cung, Tịnh Khê - Mỹ Lai, Sơn Tịnh kể rằng: “Họ Võ làng Tư Cung phân nhánh đi các nơi lập nghiệp. Có một chi họ Võ về huyện Tư Nghĩa, ở làng Năng Tây. Nhưng đời nay, ông soạn phả ở Võ tộc Năng Tây là Võ Văn Vinh (đời 9) không hề biết gốc ở ngoài huyện Sơn Tịnh (Bình Sơn cũ) di cư về Năng Tây. Họ Võ làng này rất đông, có đến 2000 nhân khẩu. Chúng tôi còn biết ở thị trấn Châu Ổ (huyện Bình Sơn, Quảng Ngãi) có 3 chi phái họ Võ từ nơi nào về đó lập nghiệp chỉ dưới 10 đời. Khoảng từ thời Minh Mệnh (1820 – 1840) cho đến thời Cảnh Thịnh Tây Sơn (1792 – 1802) có 1 chi phái họ Võ đã cải âm thành Vũ được 3 thế hệ. Đó là gia tộc nhà thơ Quỳnh Bang (Vũ Quang Bình) hiện di cư qua Mỹ đã 25 năm.

Khi chúng tôi ghé thăm Đền Thờ Ngài Trần Cẩm ở thôn Phước Thịnh xã Đức Thạnh, huyện Mộ Đức, tình cờ thấy có một ngôi Từ Đường xây dựng rất đẹp với bốn chữ quốc ngữ và Hán Nho: Võ Văn Từ Đường. Khi chúng tôi vào thấp nhang, thấy nội thất trang trí lối xưa đẹp mắt, đắt tiền. Dòng Võ này cũng có gia phả, đã cho phép photocopy một bản để tham khảo. Như thế ở thôn này cũng có họ Võ tương đối đông và lớn, con cháu nay khá giả.

^{11a} Theo vị quản lý từ đường Võ Văn Dũng ở Tây Sơn, Bình Định, là ông Võ Văn Âu (sdt 0972-165-091), nhánh dùng lại ở Quảng Ngãi là anh còn nhánh của tướng Võ Văn Dũng là em đi thẳng vào Bình Định.

Chúng tôi được biết riêng chỉ một huyện Bình Sơn ở địa đầu Quảng Ngãi có đến hơn 10 thôn khác nữa có nhiều bà con họ Võ (không kể 3 thôn họ Võ ở xã Bình Minh, và một thôn Ngọc Trì ở Sơn Tịnh). Còn ở Sơn Tịnh, ngoài thôn Tư Cung ra, có đến 8, 9 thôn khác có họ Võ mà chúng tôi không thể đếm nổi, vì đường đất khó đi bằng xe hơi. Có 1 số làng xóm có họ Võ gần vùng núi đi lại không dễ chút nào, nên chưa có cơ hội du khảo.

Hiện nay ở Tp. HCM, Đà Lạt, Nha Trang, Vũng Tàu, Cần Thơ, Vĩnh Long, Mỹ Tho, Đà Nẵng, có nhiều gia đình họ Võ gốc ở tỉnh Quảng Ngãi. Phần lớn là công chức, quân nhân và nhà buôn, nhà văn, nhà báo họ Võ, gốc xứ Quảng. Nhiều người xa quê lâu năm, đứt gốc rễ với dòng họ tộc và quê cha đất Tổ. Ví dụ như đại gia đình cố Thiếu tướng Võ Bẩm có các con ở Tp. HCM và thủ đô Hà Nội, không còn con cháu ở quê cũ Tư Cung, Sơn Tịnh. Vì thế, nhu cầu của nhiều bà con họ Võ ở Quảng Ngãi là muốn kết nối tổ tiên xa đời với các chi họ Võ khác ban đầu cùng chung một Tổ. Nếu không có thông tin gia phả thì khó lòng biết nổi.

Nói tóm lại, trong 5, 6 ngày hè nóng nực, chúng tôi đã khảo sát và thu thập tư liệu và gia phả khoảng 10 dòng họ Võ ở 5, 6 huyện phía Bắc tỉnh Quảng Ngãi. Rất tiếc nhiều thôn xã có dòng họ Võ ở huyện Đức Phổ, Ba Tơ, Minh Long, Sơn Hà, Trà Bồng, vẫn chưa đến được...

Điều làm chúng tôi xúc động là thấy ở Quảng Ngãi có nhiều gia đình, thôn, xã mang họ Võ quá. Điều ngạc nhiên là đang có một số khuynh hướng ở tỉnh này, một số bộ phận gia đình, cá nhân đã đổi lại họ Vũ, không dùng âm và chữ Võ nữa ngay cả ở nông thôn nơi đây.

Nghiên cứu về dòng họ Võ – Vũ ở Quảng Ngãi là một đề tài lịch sử, xã hội và phả học (Genealogy) Việt Nam nhiều lý thú. Nhưng phải có khả năng nhận biết về khoa học lịch sử nữa. Chứ không phải cứ mê họ tộc thích gia phả là có thể hiểu đúng ý nghĩa được.

Chúng tôi đi tìm một danh tướng họ Võ ở huyện Bình Sơn là ông Võ Văn Giải làm Võ quan cao cấp Nhà Nguyễn Thiệu Trị (1841 – 1847) đến chức Hậu Quân Đô Thống, kiêm Tổng Đốc, phụ Chánh đại thần (cho Tự Đức) cùng ông Trương Đăng Quế. Rất tiếc đi mấy ngày,

không ai biết cả, dù sử sách ghi rõ quê hương Ông. Vì Ông có công bình định được Nước Chân Lạp và sắp đặt việc quân sự cho ổn thỏa ở Nam Kỳ Lục Tỉnh giữa thế kỷ XIX. Riêng thông tin của ông Võ Toàn nhận là dòng họ Võ ở Tịnh Khê (Tư Cung) là của ông Giải thì không đúng sự thật! Chúng tôi đang nhờ người ở Quảng Ngãi đi tìm giùm.

Còn anh hùng Võ Duy Dương tức Thiên Hộ Dương thật sự quê ở Bình Định, ông mất ở đâu không rõ! Ông Vũ Khiêu có nhờ tôi đi xác minh nguồn gốc và con cháu ông Võ Duy Dương nhưng chỉ thấy có một từ đường tư gia mới thiết lập bàn thờ ông Duy Dương. Ngoài ra không có một chứng lý, gia phả sử liệu thuyết phục hơn minh chứng cho việc ông Thiên Hộ Dương có con cháu ở thôn Phú Vinh Tây, thị trấn Chợ Chùa, huyện Nghĩa Hành, Quảng Ngãi!^{11b} Tại thôn này có 1 gia tộc Võ là con cháu của ông Võ Thành Chương (1891 – 1960) và ông Võ Thành Châu (1924 – 1992) mới thành đạt kinh tế. Cũng không có gia phả chữ Hán chứng minh sự liên hệ gì với nhân vật Võ Duy Dương, cũng như dòng họ ở làng Đại An của anh hùng Võ Duy Minh chống Pháp tử tiết ở vùng ngoại thành Gia Định năm 1859, với dòng họ Phú Vinh này.

Chuyến đi này có kết quả tốt về một số dòng họ Võ và các họ khác ở Quảng Ngãi từ 23 đến 29 /6/2007, là nhà hai bạn Võ Kim Chi và Vũ Thìn tận tình giúp đỡ cho tôi là Vũ Hiệp và Vũ Hữu Chính (trợ lý) hoàn thành cuộc du khảo.

Chuyến du khảo về họ Vũ/Võ năm 2006, do anh Vũ Huy Thuận bảo trợ, lo liệu. Còn chuyến ra Quảng Ngãi tháng 6/2007 năm nay do anh em trong Công ty Sách Thành Nghĩa bảo trợ trọn vẹn... Xin cảm ơn và rất mong có sự bảo trợ cho chuyến đi Bình Định khảo sát về các dòng họ Võ ở đó.

VŨ HIỆP

<http://www.hovuwo.com>

^{11b} Những tài liệu phát hiện năm 2007 xác nhận ông Võ Duy Dương sinh năm 1827 tại thôn Cù Lâm Nam, nay là thôn Nam Tượng I, xã Nhơn Tân, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định (Lm. TTT).

HỌ VÕ TRÊN HUYỆN ĐẢO LÝ SƠN

Một trong những kỷ niệm không quên của tôi và cũng là ơn lành kỳ diệu của Thiên Chúa là cuộc gặp gỡ anh em họ Võ tại Lý Sơn.

Huyện đảo Lý Sơn nằm phía ngoài mũi Ba Làng An, Bình Châu, Quảng Ngãi, cách đất liền khoảng 15 hải lý (22 km). Huyện gồm ba xã: Hai xã An Hải và An Vĩnh trên đảo lớn (Cù lao Ré, xưa có nhiều cây ré dùng làm thuốc Bắc, rộng khoảng 10 km²) và xã An Bình trên đảo nhỏ (Cù lao Bờ Bãi hay Hòn Bé). Trên tổng số 21 ngàn dân, giáo xứ Lý Sơn chỉ có 355 giáo dân, chiếm 1,7% dân số. Năm 2010 tôi được cha xứ Phạm Đức Thanh mời ra giúp bà con giáo dân trong Tuần Lễ Chúa Tử Nạn và Phục Sinh. Cả đời tôi chưa một lần qua đêm trên hải đảo. Cha Thanh lại cho biết trên đảo có rất đông cư dân họ Võ, vì thế, khi được mời, tôi đã nhận lời ngay. Sáng Thứ Tư 31-3, tôi rời cảng Sa Kỳ lúc 8 giờ và cập bến Lý Sơn khoảng 9 giờ. Chỉ vài giờ sau, tôi may mắn được chứng kiến cuộc đua thuyền rất hào hứng. Tuy nhiên, với tôi, sinh hoạt giao lưu họ Võ trong năm ngày trên đảo còn hào hứng hơn.

1. HỌ LÀ AI?

Cha Thanh đã nhiệt tình đưa tôi đi thăm các vị tôn trưởng họ Võ, trước hết là ông Võ Xuân Huyện (sdt: 055-3867-278), Chủ tịch UBND Huyện, cho biết ở đây có ba nhánh họ Võ, hai tại An Vĩnh và một tại An Hải. Các nhánh này xuất phát từ mũi Ba Làng An trong đất liền, hiện ở xã Bình Châu vẫn còn một làng tên An Hải và ở xã Tịnh Khê vẫn còn một làng tên An Vĩnh. Ông Võ Xuân Thành, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Huyện, cho biết cư dân họ Võ trên đảo khoảng hai ngàn, chiếm gần 10% dân số. Ông Huyện và ông Thành đều thuộc nhánh thứ nhất của họ Võ ở An Vĩnh (Võ Xuân), hiện có ông Võ Xuân Phước là tộc trưởng. Ông Huyện đã thu xếp để tôi được gặp ông Phước nhưng ông Phước đã đi biển còn lâu mới về.



Ông Võ Xuân Huyện, Chủ tịch UBND huyện đảo Lý Sơn

Tiếp đến tôi được gặp ông Võ Minh Hoàng (sdt: 055-386-7254), tộc trưởng nhánh họ Võ xã An Hải, và đến thăm nhà ông để xem một ít phả liệu. Về tiền hiền nhánh này, bài vị ở dinh tiền hiền chỉ ghi là Võ Đại Lang. Theo những chi tiết ngắn gọn sao chép lại từ gia phả thì tên thật của Võ Đại Lang là Võ Nước, con của cụ hiền khảo Võ Thông. Các chi tiết này còn phải kiểm chứng lại qua chính văn của gia phả.

Sau đó cha Thanh đưa tôi tới thăm hai ông Võ Thành Phụng (*sdt: 0169-6036-246*) và Võ Thành Hy (*sdt: 055-6299-363*) thuộc nhánh thứ hai họ Võ xã An Vĩnh (Võ Văn), có tiền hiền là cụ Võ Văn Lúa. Sau ba thế hệ độc đinh, vị tổ đời thứ tư sinh được hai trai, do đó, từ đời thứ năm, nhánh này chia thành phái nhất (kỵ ngày thu) và phái nhì (kỵ ngày xuân – Thanh Minh). Ông Phụng cho biết trong cuộc tế Thanh Minh vào sáng Chủ Nhật lễ Phục Sinh sẽ có cả đại diện phái nhất, là ông Võ Văn Út (*sdt: 0972-371-149*), người đã đọc kỹ các tài liệu gia phả, có thể cung cấp nhiều chi tiết chính xác.



Ông Võ Minh Hoàng trước đình Tiền Hiền xã An Hải.

2. HỌ ĐẾN ĐÂY TỪ BAO GIỜ

Đền thờ phái nhì ở An Vĩnh tọa lạc tại hẻm trước Bưu Điện Huyện Lý Sơn, trên cổng vào có ghi ba chữ “Thái Nguyên Tự” bị xuống cấp trầm trọng đang chờ có điều kiện để trùng tu. Sau buổi tế xuân, có bữa ăn thân mật. Ngoài anh em phái nhì còn có sự tham gia của một người con rể họ Võ từ Cam Ranh về, đại biểu phái nhất là ông Võ Văn Út, tộc trưởng họ Võ xã An Hải là ông Võ Minh Hoàng, và tôi. Theo sự bố trí của ông Phụng, bữa liên hoan đã thành một buổi tọa đàm. Ông Phụng rất phấn khởi khi nghe những thông tin về sinh hoạt liên kết dòng họ Vũ/Võ cả nước và yêu cầu tôi trình bày lại cho mọi người hiện diện cùng hiểu. Tiếp đến, ông Võ Văn Út trình bày những điểm chính đã đọc được từ các bản văn cổ về họ Võ ở An Vĩnh.

Theo thông tin một số tư liệu cũ ông Út đã đọc tại Lý Sơn, vào thời vua Lê Kính Tông, niên hiệu Hoàng Định năm thứ tư (1604), vào ngày 20-02 có tám người của làng An Hải xã Bình Châu, vượt biển ra tới đảo và chiếm cứ phần đất phía đông của đảo, nay là xã An Hải của Lý Sơn. Trong 8 người, có ba vị họ Nguyễn, một vị họ Trương, một vị họ Dương, một vị họ Lê, một vị họ Trần và một vị họ Võ (Nay tại đình tiền hiền chỉ thờ thất tổ, vắng vị tổ họ Lê). Thủy tổ của họ Võ làng An Hải tên là Võ Nước, vẫn duy trì được gia phả qua các đời cho đến ngày nay.



Từ đường Võ tộc (phái nữ) ở An Vĩnh đang chờ có điều kiện để trùng tu.

Cũng vào năm 1604, ngày 16-7, có bảy vị từ làng An Vĩnh đất liền ra chia nhau phần đất phía tây của đảo và lập gia cơ đến ngày nay. Bảy vị ấy gồm hai vị họ Võ, hai vị họ Phạm, một vị họ Nguyễn, một vị họ Lê và một vị họ Trần. Hiện nay làng chỉ thờ sáu vị tiền hiền, gọi là lục tộc (vắng vị tổ họ Trần). Hai vị họ Võ là thủy tổ của hai nhánh họ Võ trong xã An Vĩnh hiện nay: một là dòng họ Võ Văn, hai là dòng họ Võ Xuân.

Ông Út thuộc dòng họ Võ Văn. Vị tổ dòng họ Võ Văn đã tham gia chinh phục đảo là cụ Võ Văn Lúa. Sau khi chiếm đảo và phân chia

ranh giới làm ăn thì cụ về đất liền và hằng năm ra thu hoạch và làm vụ mới, đến năm 1612 cụ đưa con trai là Võ Văn Hòa, còn gọi là Võ Gia Hòa, ra Lý Sơn và chính thức lập gia cư tại đảo. Sau ba đời độc đinh, đến đời thứ tư mới sinh được hai nam là Võ Nhất Lang và Võ Nhị Lang. Nhánh lớn (Võ Nhất Lang) có nhà thờ tại thôn tây xã An Vĩnh, nhánh nhỏ (Võ Nhị Lang) có nhà thờ tại thôn đông xã An Vĩnh. Dòng họ Võ Văn tế Xuân vào ngày 16-2 âm lịch, tế thu vào ngày 16-8 âm lịch và tảo mộ ngày 16-2 âm lịch.



Hậu duệ Võ Văn Út thắp nén hương lên mộ ông Võ Văn Khiết (ảnh Tuổi Trẻ)

Sau phần trình bày của ông Út, ông Võ Minh Hoàng nêu ý kiến hợp tác nghiên cứu để tìm định rõ liên hệ chính xác giữa các nhánh họ Võ tại Lý Sơn với nhau và với các nhánh tại Ba Làng An trên đất liền. Phương hướng đề ra là cần photocopy các tài liệu hiện còn giữ được (và phiên âm sang chữ quốc ngữ nếu chưa làm) và gửi rộng rãi đến các gia đình tại Lý Sơn cũng như những gia đình đã rời Lý Sơn đi nơi khác, vừa để tránh mai một vừa để tất cả những người liên quan thêm ý thức, tự kết nối phần mình vào phả hệ có sẵn và đóng góp ý kiến cũng như tư liệu vào việc tìm kiếm chung. Cách riêng cần huy động và tạo điều kiện cho lớp trẻ - nhất là những người đã thành đạt - tích cực tham gia vào công cuộc này.

3. HỌ ĐÃ GÌN GIỮ BIỂN ĐẢO CỦA ĐẤT NƯỚC

Gõ tìm trên Google, ta tìm được rất nhiều bài viết về Lý Sơn. Nổi bật nhất là vai trò của cư dân Lý Sơn trong việc bảo vệ quần đảo Hoàng Sa và lễ hội khao lề thế lính của họ. Hàng năm lễ này được tổ chức tại các Tộc họ từ ngày 10 đến 26 tháng 02 âm lịch và tại Âm Linh tự (một di tích được xếp hạng quốc gia) vào ngày 16 tháng 3 âm lịch. “Đây là lễ hội lớn không chỉ của huyện mà còn của cả tỉnh Quảng Ngãi. Với hình thức tổ chức rất công phu nhiều công đoạn, song đặc biệt hơn cả là hình thức thả thuyền giấy ra biển ngụ ý mãi duy trì việc ra biển như trước và có lẽ vì thế mà lễ hội có tên là khao lề thế lính. Vào những ngày này, ngoài việc tổ chức lễ, người địa phương còn thực hiện đắp và dọn các ngôi mộ của các chiến sĩ hải đội Hoàng Sa (dân nơi đây gọi là Mộ gió). Lễ hội này không chỉ mang ý nghĩa phục vụ công tác nghiên cứu văn hóa cộng đồng cư dân ven biển Việt Nam, du lịch mà còn thể hiện đạo lý uống nước nhớ nguồn, truyền thống gìn giữ và bảo vệ lãnh thổ và lãnh hải của đất nước.”¹²

“Theo Tiến sĩ Nguyễn Đăng Vũ, ngay từ đầu thời Chúa Nguyễn - cách ngày nay hơn 400 năm, tại vùng cửa biển Sa Kỳ thuộc các xã An Vĩnh và An Kỳ của huyện Sơn Tịnh cũng như xã An Hải, nay là xã Bình Châu, của huyện Bình Sơn, và đảo Lý Sơn hàng năm có 70 binh phu được nhà nước tuyển chọn đi Hoàng Sa tìm kiếm hải vật, sản vật để về dâng nộp cho triều đình và tuần phòng trên vùng biển Đông của Tổ quốc. Đội Hoàng Sa cũng đã hoạt động liên tiếp sang đến thời Tây Sơn, với những cai đội nổi tiếng như Phú Nhuận hầu Võ Văn Phú, Hội Nghĩa hầu Võ Văn Khiết.”¹³

Ông Võ Văn Khiết (phái nhất, nhánh thứ hai) được Thái Đức Hoàng Đế (Nguyễn Nhạc) phong tước Hội Nghĩa Hầu năm 1786, và đặt làm cai đội phó, tiến ra Hoàng Sa cùng với 6 người lính. Dinh ông Thẩm thờ cai đội Hoàng Sa Võ Văn Khiết và ngôi mộ của ông đều nằm ở thôn Tây, xã An Vĩnh.

¹² Lễ khao lề thế lính - Bách khoa toàn thư mở Wikipedia

¹³ Đoàn Hữu Trung, Lễ “Khao lề thế lính Hoàng Sa” ở tỉnh Quảng Ngãi, <http://hanoi.vietnamplus.vn/Home/Le-Khao-le-the-linh-Hoang-Sa-o-tinh-Quang-Ngai/20103/732.vnplus>

Từ xa xưa, họ Võ tại Lý Sơn là dòng họ đầu tiên đã có lễ khao lễ thế lính Hoàng Sa, vào ngày 16-2 âm lịch, tại đình làng An Vĩnh, để ghi nhớ công ơn người xưa hay nhóm An Vĩnh thuộc hải đội Hoàng Sa đã ra đi tìm kiếm sản vật và cắm mốc biên giới hải phận mà không trở về.

Về sau, những dòng họ khác có người tham gia sứ vụ tổ chức lễ khao lễ thế lính. Hôm Thứ Bảy trước lễ Phục Sinh, nhằm 18-2 Canh Dần, họ Phạm ở xã An Vĩnh tổ chức lễ khao lễ, tưởng nhớ những vị chánh thủy quân suất đội nổi tiếng Phạm Văn Nguyên (1835), Phạm Hữu Nhật (1836), Phạm Văn Biện và nhiều vị họ Phạm khác thời Vua Minh Mạng. Cha xứ Phạm Đức Thanh và tôi cũng có đến thắp hương tại đền thờ họ Phạm.



Mộ gió lính Hoàng Sa

4. HỌ TỪ ĐÂU ĐẾN?

Tất cả các bia mộ họ Võ tại Lý Sơn dù thuộc nhánh nào cũng bắt đầu bằng ba chữ “Thái Nguyên Quận”. Các họ khác cũng có ba chữ tương tự, họ Nguyễn là “Trần Lưu Quận”, họ Bùi là “Hà Đông Quận”, họ Trần là “Dinh Xuyên Quận”, họ Trương là “Thanh Hà Quận”, họ Dương là “Hoàng Nông Quận”, họ Lê là “Kinh Triệu Quận” và họ Phạm là “Cao Bình Quận”. Phần đông cư dân trên đảo cho rằng đó là tên những châu quận trên đất liền mà các dòng họ này phát xuất.

Tôi rất ngạc nhiên vì một vài tên gọi rất lạ, mới được nghe lần đầu, và vì không có thời nào trong lịch sử đất nước đã được trực tiếp chia thành quận thay vì tỉnh. Khi đến thăm chùa Từ Quang ở An Hải, tôi nêu câu hỏi và thầy Thích Hành Hỷ đã cho một câu trả lời khá thỏa đáng. Theo thầy, việc ghi châu quận như thế chỉ áp dụng cho người chết chứ không cho người sống. Tập tục này được ghi trong quyển Lịch Vạn Niên. Một phụ lục của quyển này liệt kê 510 dòng họ, mỗi dòng họ có kèm theo tên một châu quận và một số dòng họ có chung châu quận. Người ta hình dung địa lý cõi âm có nhiều châu quận khác nhau, khi sống người ta có thể trôi dạt bất cứ đâu trên trái đất, nhưng khi chết thì ai về châu quận nấy. Như thế, ba chữ “Thái Nguyên Quận” trên bia mộ người họ Võ không phải là địa chỉ xuất phát nhưng là địa chỉ đến.

Chiều Thứ Hai, 05-4, tôi về Qui Nhơn thì nhận được email của một người con họ Võ đi tìm nguồn cội, anh Võ Ngọc Bá, quê ở Tam Hòa, Núi Thành, Quảng Nam. Gia phả nhà anh Bá bắt đầu bằng mấy chữ Võ Nhai Thái Nguyên Quận cho nên anh hướng tầm mắt về tỉnh Thái Nguyên. Tôi chia sẻ với anh Bá lời giải thích của thầy Hành Hỷ. Anh Bá đã mau mắn tìm hỏi những vị anh tin cậy và trả lời cho tôi ngay: “Sáng nay con có gặp thầy Thích Nhuận Tiến chùa Quán Thế Âm, đường Thích Quảng Đức, Phú Nhuận, TP.HCM. Thầy có đưa con xem bảng chép tay về các quận và có cùng ý kiến với thầy Thích Hành Hỷ. Chiều nay con trao đổi với cụ Vũ Hiệp, cụ có cho xem bảng Bách Gia Tính do Hồng Kông phát hành năm 2010 (chữ Tàu) có tên gọi là lịch văn hóa, có ghi từng quận của mỗi họ và cụ giải thích: “dù sống phương nào khi chết cũng mong về cố quận nên ghi lại gốc tích để con cháu biết.”^{13b}

Thế là đã rõ bà con họ Võ ở Lý Sơn không phát xuất từ tỉnh Thái Nguyên. Vậy thì từ đâu?

Khi dự tế Thanh Minh ở đình làng An Hải, tôi được hầu chuyện với các bô lão. Một vị cho biết các tiền hiền đã từ hai làng An Hải (xã

^{13b} Cụ Vũ Hiệp là một nhà nghiên cứu nổi tiếng về sử họ Vũ/Võ. Trong tập “Tư liệu họ Vũ/Võ” (ấn bản photocopy, tác giả thực hiện, 2011, trang 35), cụ cho biết các quận trong Bách Gia Tính có thật trong địa lý Trung Quốc và là quê gốc của các dòng họ Trung Quốc.

Bình Châu) và An Vĩnh (xã Tịnh Kỳ) đến Lý Sơn. Cụ thêm: Đây là hai làng An trong số “ba làng An” (thiếu làng An Kỳ), có thể là từ Ba Làng ngoài Thanh Hóa đi vào.

Tôi tìm trên Google thì thấy ba làng làm nên mũi Ba làng An là: Vân An, An Chuẩn, An Hải (Bách khoa toàn thư mở Wikipedia) - Tôi gọi điện hỏi cha xứ giáo xứ Ba Làng ở Thanh Hóa và được biết ba làng kết nên giáo xứ là Như Xuân, Sung Mãn, Ngoại Hải. Không làng nào trong ba làng ấy có chữ An. Như thế chưa thể nói được Ba Làng An ở Bình Châu bắt nguồn từ Ba Làng ở Thanh Hóa. Tuy nhiên việc tổ tiên họ Võ tại đây đã xuất phát từ Thanh Hóa là có thể đúng.

Sự kiện năm 1604 hai đợt tiền hiền từ hai làng An Hải và An Vĩnh trong đất liền ra chinh phục Lý Sơn cho thấy các vị tổ họ Võ đã lập cư tại xã Bình Châu thuộc huyện Bình Sơn nhiều năm trước. Nếu đó là cuối thế hệ thứ hai, hoặc đầu thế hệ thứ ba, thì họ đã hiện diện tại Bình Châu 50 năm trước đó, tức là năm 1550, thời điểm mà tổ Võ Kỳ đã vào Hà Tĩnh. Nói chung, các nhánh họ Võ đã di chuyển về phía Nam bằng đường biển và thường định cư tại các cửa biển hoặc ven biển để sống bằng nghề đánh bắt cá, cũng có khi chỉ tạm cư một thời gian rồi lại tiếp tục tiến về phía Nam. Một số truyền khẩu nhắc đến các chiến thuyền, cho thấy nhờ quen với biển cả, nhiều cư dân họ Võ được sung vào các hải đội.

Đó là đôi nét gợi ý. Mong rằng rồi sẽ có nhiều bạn trẻ họ Võ tham gia việc tìm kiếm. Với nhiệt tình với nguồn cội và với những phương tiện thuận lợi ngày nay, hy vọng sẽ khám phá thêm được nhiều điều lý thú.

百家姓 BÁCH GIA TÍNH		
趙 (天水) TRIỀU (Thiên Thủy)	錢 (彭城) TIỀN (Bành Thành)	孫 (太原) TÔN (Thái Nguyên)
李 (隴西) LÝ (Lũng Tây)	周 (汝南) CHU (Nhữ Nam)	吳 (延陵) NGÔ (Diên Lăng)
鄭 (滎陽) TRINH (Huỳnh Dương)	王 (太原) VƯƠNG (Thái Nguyên)	馮 (杜城) PHÙNG (Đỗ Thành)
陳 (潁川) TRẦN (Dĩnh Xuyên)	褚 (河南) CHỦ (Hà Nam)	衛 (河東) VỆ (Hà Đông)
武 (太原) VÔ (Thái Nguyên)	符 (琅琊) PHÙ (Lang Nha)	劉 (彭城) LƯU (Bành Thành)

Châu quận các dòng họ theo Bách Gia Tính

ĐI TÌM NGUỒN GỐC VÀ QUAN HỆ CÁC NHÁNH HỌ VÕ Ở PHÚ YÊN

Sau khi viết về họ Võ ở huyện đảo Lý Sơn và trước khi tiếp tục chia sẻ kết quả kiểm tìm về mối quan hệ giữa một số nhánh họ Võ ở Bình Định với họ Võ ở huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh, tôi xin đóng góp đôi chút về các nhánh họ Võ ở tỉnh thứ ba của giáo phận Qui Nhơn là Phú Yên.

Bản “Danh sách liệt sĩ Phú Yên qua các thời kỳ” trong quyển “Địa chí Phú Yên” (UBND Tỉnh Phú Yên, Nxb Chính Trị Quốc Gia, 2003, trang 891-1062) ghi tên nhiều vị họ Võ ở các huyện, xã khác nhau. Quyển này cũng cho biết: “Theo các tài liệu sử học cho biết, cộng đồng người Việt cư trú tại Phú Yên có cội nguồn từ nhiều vùng, nhiều địa phương khác nhau. Trước hết là những lưu dân từ vùng Thanh Nghệ Tĩnh, Quảng Nam được Lương Văn Chánh đưa vào khai hoang vào những năm cuối thế kỷ XVI. Tiếp đến là những quân lính của chúa Trịnh bị chúa Nguyễn bắt làm tù binh trong cuộc chiến 1648. Từ năm 1655 đến 1660, quân chúa Nguyễn vượt sông Gianh chiếm 7 huyện nam sông Lam, đưa nhiều người dân xứ Nghệ An (phần đất này nay là Hà Tĩnh) vào khai khẩn Đàng Trong, nhất là Bình Định, Phú Yên. Năm 1865, vua Tự Đức đặt nha Doanh điền, cử ngự sử Nguyễn Văn Phương làm khâm sai Doanh điền, đến các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định đưa dân ngoại tịch và không có căn cước vào Phú Yên. Năm 1866, vua Tự Đức cấp ấn khâm phái quan phòng cho Phan Trung, để đưa số dân Nam Kỳ mộ nghĩa đang ở các đồn điền Bình Thuận dời đến khai khẩn đất hoang ở các tỉnh Bình Định, Phú Yên và Khánh Hòa. Ngoài ra chắc hẳn còn nhiều luồng di trú khác đến Phú Yên nữa.” (tr. 119)

Ghi chú ấy không đề cập gì riêng đến họ Võ. Qua sinh hoạt Công giáo, tôi được biết một số vị họ Võ ở các giáo xứ, tuy nhiên không nơi nào còn giữ được gia phả lâu đời.



Đại biểu họ Võ Phú Yên tại ngày Võ tộc Công giáo Bình Định lần II

Cụ Phêrô Võ Trọng Điểm (*sđt: 01685-100-533*), thuộc giáo xứ Tịnh Sơn, huyện Sơn Hòa, cho biết họ Võ ở đây từ Tuy Hòa lên trước 1954, hiện còn một số gia đình ở tại xã Hòa Bình. Từ Tịnh Sơn đã phát triển sang xã Đồng Phú huyện Sông Hinh.

Cụ Võ Sum, 74 tuổi (giáo xứ Hoa Châu – mới qua đời 2011) ở thôn Liên Thạch, xã Hòa Phú, huyện Tây Hòa cho biết gia đình cụ mới từ giáo xứ Nam Bình (thôn Hữu Thành, Phước Hòa, Tuy Phước, Bình Định) chuyển về đây sau năm 1975. Tại Nam Bình, chạp mả ngày 25 tháng Chạp.

Cụ Võ Văn Hóa (*sđt: 01213-681-878*), 78 tuổi (giáo xứ Đông Mỹ) ở Thạch Tuân, Hòa Xuân Đông, huyện Đông Hòa cho biết ông nội Cụ kể rằng “họ Võ ở đây từ ngoài vô” và vì bất hòa sao đó nên bị phân hóa, cả 4, 5 nhánh đều tách riêng, mạnh ai nấy thờ. Ông nội một vị 78 tuổi kể về một sự kiện đời trước khi vị này khoảng 20 tuổi, thì sự kiện ấy cũng cách xa trước đó ít là 90 năm và cách nay ít là 148 năm.

Ông Võ Thơm (*sđt: 0975-662-460*), 44 tuổi, thuộc giáo xứ Sông Cầu, ở thôn Lệ Uyên, mất gia phả, không nghe các thế hệ trước nói họ Võ ở đây xuất phát từ đâu. Sự im lặng này cũng có thể là do nhánh này đã định cư tại đây từ lâu đời, không cần nhớ về một điểm xuất phát.

Theo tiến sĩ Đào Nhật Kim, trong bài “Các nhân vật tiêu biểu trong phong trào Tây Sơn ở Phú Yên” (Phú Yên online), trước cuộc khởi nghĩa năm 1773, ông Võ Văn Cao đã cùng với các ông Lương Văn Can, Nguyễn Công Lang, Nguyễn Công Cố, Nguyễn Quang Huy... lập ra Hưng Quốc hội tại Phú Yên để tập hợp lực lượng chống lại chúa Nguyễn. Tướng Tây Sơn Võ Văn Thành là con của Hộ bộ Thượng thư Võ Văn Cao sinh năm Bính Tý (1756) tại làng Bình An, tổng Hạ, huyện Đồng Xuân (nay là thôn Chánh Lộc, xã Xuân Lộc, thị xã Sông Cầu).

Ông Võ Tham (sđt: 01632-917-208), 71 tuổi, thuộc giáo xứ Măng Lăng, ở thôn Hội Tín xã An Thạch, huyện Tuy An cho biết dòng họ Võ của ông từ An Thái tỉnh Bình Định vào Tuy An trong một đợt bách hại thời Minh Mạng. Một phần đã di cư vào Sài Gòn, còn lại ở An Thạch chỉ vài gia đình. Chạp mả ngày 25 tháng Chạp.

Đây cũng là gần quê hương nhà văn Võ Hồng, được nhà nghiên cứu Trần Sĩ Huệ (nhà thơ và nhà giáo Trần Huệ Ân) ghi trong quyển “Mây trắng dinh Phohan”, Nxb Nông Nghiệp, Tp. HCM, 2010, là ở cạnh sông Phường Lụa, gần núi A Mang. Địa danh này được nhắc tới trong một bài trên báo Lao Động: “Sự im lặng của nghĩa địa cổ trên núi A Mang - Tỉnh Phú Yên”. Theo bài báo này hiện ở sườn núi này có gia đình ông Võ Thanh Tùng, 64 tuổi.

Có một vài nhân vật lịch sử họ Võ khác cũng liên hệ đến Phú Yên nhưng có lẽ họ chỉ đến phục vụ ở Phú Yên một thời gian ngắn chứ không lập nghiệp hoặc để lại hậu duệ tại đây:

Tướng Tây Sơn Võ Đình Tú được phong chức Binh bộ Tham tri vào coi quân ở Quy Nhơn và Phú Yên năm 1795. Phải chăng ông Võ Văn Cao tham gia Tây Sơn vì có liên hệ máu mủ với vị tướng này và các tướng họ Võ khác như Võ Văn Nhậm và Võ Văn Dũng?

Một người nữa là tướng Võ Văn Lượng. Theo PGS Nguyễn Quốc Lộc trong bài “Phú Yên thời các chúa Nguyễn” (Phú Yên online), năm Giáp Dần (1794) Hiệu úy tả chi Võ Văn Lượng được chúa Nguyễn chỉ định làm quản thượng đạo Phú Yên. Trong quyển “PHÚ YÊN, thời khẩn hoang lập làng” của nhà nghiên cứu Trần Sĩ Huệ, Nxb Nông Nghiệp, TPHCM, 2007, ở trang 110, tôi đọc thấy: “Tháng 10 năm ấy (1794) Trần Quang Diệu và Lê Trung đem quân vào Phú Yên, Nguyễn Long và Võ Văn Lượng lui về Bình Khang”.

Ông Võ Đông Phô (*sđt*: 0978-543-563), 65 tuổi, thuộc giáo xứ Đồng Tre, hiện ở La Hai cho biết họ Võ của ông từ Bình Định vào thẳng La Hai. Phải chăng nhánh này có liên hệ với nhà cách mạng Võ Trứ mà ông Nguyễn Đình Tư cho biết là “sinh tại làng Nhơn Ân, phủ Tuy Phước, tỉnh Bình Định, sau di cư vào ở La Hai huyện Đồng Xuân” (Trong “Non nước Phú Yên”, Nxb Tiền Giang, Sài Gòn 1965, tr. 149).

Võ Trứ còn có tên là: Võ Văn Trứ, Nguyễn Trứ, Võ Thản. Theo Trần Xuân An trong bài “Cuộc khởi binh nâu sòng 1898-1900 & Võ Trứ (1855?-1900) qua các nguồn tư liệu khác nhau” trên trang www.nhavantphcm.com.vn/tac-pham-chon-loc thì “Một vài nhà nghiên cứu cũng đã khảo sát tư liệu tộc phả của họ Võ làng Nhơn Ân, tổng Kỳ Sơn, phủ Tuy Phước, tỉnh Bình Định và cho chúng ta biết, họ Võ của Võ Trứ (em họ của Võ Thiệp) vốn là họ Nguyễn, nhưng vì có cụ tổ cách nhiều đời là Nguyễn Văn Trị, Đô đốc nhà Tây Sơn, lấy công chúa Nguyễn Thị Quang Thúy, nên phải đổi sang họ Võ từ 4 đời trước”.

Một trường hợp cải họ khác là một nhánh họ Võ ở xã Hòa Thắng. Dịp tết Kỷ Sửu 2009, tôi có được đến thăm hai vị đại biểu của nhánh này là ông Võ Duy Hoàng 70 (*sđt*: 057-3888-7650), và ông Võ Kim Ngân, 55, ở thôn Mỹ Thành, xã Hòa Thắng. Theo hai vị này, họ Võ ở đây xưa kia ở Ninh Tịnh (Bình Kiến Tuy Hòa) trước khi lên đây. Nhánh lập nghiệp ở Mỹ Thành chấp mả ngày 25 tháng Chạp, nhánh còn lại ở Phường 6 Tuy Hòa chấp mả ngày 22 tháng Chạp. Ông Võ Huy Hoàng cho biết, xưa kia gia tộc ông thuộc họ Lê nhưng từ trước thời ông Cao tổ đã cải sang họ Võ. Tuy nhiên ông Võ Kim Ngân lại bảo, thông tin này chưa hẳn đúng vì không có bút tích mà chỉ dựa trên sự kiện mộ tổ họ Võ ở đây nằm trong nghĩa trang họ Lê. Một phụ nữ thuộc nhánh này được khá nhiều bài báo nói đến, là bà Võ Thị Thanh, giám đốc sáng lập Công ty Thuận Thảo, là doanh nhân tiêu biểu hiện nay, được coi là người mang đến sự khởi sắc và năng động cho kinh tế của Phú Yên, là người đi tiên phong, mạnh về đầu tư, về kinh doanh, về công tác xã hội và luôn chấp hành tốt pháp luật, giải quyết tốt việc làm cho hàng nghìn lao động tại địa phương. (*Diệu Hằng*, <http://dddn.com.vn/20091008033454269cat192/doanh-nhan-vo-thi-thanh-da-chap-nhan-dan-than-thi-phai-di-toi-cung.htm>).

Ở Hòa Kiến có một nhánh họ Võ khá lâu đời, khá đông nhưng không còn từ đường, chạp mả ngày 20-12. Ông Võ Thường (sdt: 01678-340-709), thuộc nhánh này, cho biết gia phả hiện nay chỉ ghi được bốn đời, và theo lời các cụ, họ Võ ở Hòa Kiến xưa từ Bình Định, và xa hơn, từ Thanh Hóa vào.

Trên mạng Google, tôi còn gặp được thông tin về một nhân vật thứ hai cũng ở Hòa Thắng: Cụ Võ Thượng Khải, nhà cách mạng Cần Vương, có nhiệm vụ vận động cuộc nổi dậy ở Phú Yên năm 1916. Trên trang báo Phú Yên <http://www.baophuyen.com.vn> ngày 04-06-2007 (www.) có bài “Võ Thượng Khải và cuộc vận động khởi nghĩa Duy Tân 1916 ở Phú Yên” của Thạc sĩ Đào Nhật Kim.



Từ đường Võ tộc Hòa Thắng (Võ Thượng Khải)

Theo đó, Võ Thượng Khải tên thật là Võ Ngọc Đãi, sinh năm 1890 ở làng Phú Lộc, tổng Hòa Tường, huyện Tuy Hòa (nay là thôn Phú Lộc, xã Hòa Thắng, huyện Phú Hòa).

Ông Khải xuất thân là lý trưởng nên mọi hoạt động của ông dễ dàng qua nhiều tai mắt do thám của địch. Thường ngày, ông giao du với nhiều tầng lớp khác nhau ở các nơi trong tỉnh hoặc bên ngoài, vì vậy nhà ông trở thành địa điểm lui tới của nhiều yếu nhân tổ chức “Việt Nam quân chính phủ”. Các cơ sở của Trần Cao Vân trước đây

ở vùng Đồng Xuân, Tuy An, Tuy Hòa và một số thân hào cùng với những nghĩa quân Cần Vương còn sót lại cũng tích cực hưởng ứng. Ở Phú Yên do không nhận được hiệu lệnh từ Quảng Ngãi và Bình Định nên khởi nghĩa không nổ ra. Dù vậy, chính quyền Pháp và Nam triều tiến hành khám xét những nơi chúng tình nghi. Ông Khải bị bắt giam tại lao Sông Cầu trong 3 tháng và địch dùng mọi cực hình tra tấn, dụ dỗ, nhưng ông một mực không khai báo. Từ sau “vụ án” khởi nghĩa Duy Tân, Võ Thượng Khải bị bãi chức lý trưởng trở về gia đình sống cùng con cái. Ông mất năm 1931 sau một cơn bạo bệnh do những trận đòn tra tấn của kẻ thù lúc ở lao Sông Cầu. Ông thật xứng đáng được tôn vinh là một trong những nhà yêu nước đáng kính ở Phú Yên trong những năm đầu thế kỷ XX.



Hậu duệ cụ Võ Thượng Khải

Cho tới đây, việc tìm kiếm của tôi chưa đem lại được kết luận nào. May sao, còn hai ngày nữa hết năm Canh Dần thì tôi được gặp ông Phêrô Võ Văn Ký (Phường 5, Tuy Hòa, *sđt*: 0987-354-940), hiện đang quản lý bản gia phả Võ tộc Phú Lộc, do chính ông Võ Thượng Khải và ba vị đương thời cùng lập năm 1908. Ngày 18-3-2011 ông Ký đưa tôi về thăm từ đường ở Phú Lộc và tặng tôi một bản sao gia phả bằng Hán tự và một bản sơ đồ dòng họ. Theo đó, thủy tổ họ Võ ở Phú Lộc là cụ Võ Văn Đạt, sinh vào khoảng nửa đầu thế kỷ XVIII (giỗ ngày 2-2

âm lịch). Đời thứ hai chia thành hai phái, đời thứ ba trở thành ba đại chi, và từ đời thứ tư, có bảy chi. Ông Võ Thượng Khải thuộc đời thứ năm và là người con thứ 11 trong số 18 người con của vị trưởng chi thứ hai là ông Võ Văn Chánh, hiện đã phát triển đến đời thứ mười. Ông Phêrô Võ Văn Ký thuộc đời thứ bảy của chi này.

Ông Ký cho biết địa bàn dân cư các chi như sau:

- Chi 1, tổ Võ Văn Đức, đa số hiện ở thôn Phú Lộc, xã Hòa Thắng, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Chi 2, tổ Võ Văn Chánh, đa số hiện ở Tuy Hòa và Phú Lộc, cũng lắm người tản mác đến Sài Gòn, Tây Ninh...

- Chi 3, tổ Võ Văn Sự, đa số hiện ở thôn Phú Lộc, xã Hòa Thắng.

- Chi 4, tổ Võ Văn Đàn, đa số hiện ở Tây Ninh, một ít ở thôn Phú Lộc, xã Hòa Thắng.

- Chi 5, tổ Võ Văn Y, đa số hiện ở quanh núi Chóp Chài, xã Bình Kiến, Tuy Hòa.

- Chi 6, tổ Võ Văn Hạnh, đa số hiện ở huyện Đông Hòa và Tây Hòa.

- Chi 7, tổ Võ Văn Quần, đa số hiện ở huyện Đông Hòa và Tây Hòa.

Tôi cảm thấy rất vui vì ít ra đã tìm được một manh mối lớn có bút tích lịch sử. Đây có thể là ánh sáng cho một số thông tin khác còn rất tương đối, chỉ dựa trên ký ức và truyền khẩu.

Nhánh họ Võ thôn Uất Lâm, xã Hòa Hiệp Bắc, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên (Võ Hùng Triều, *sdt*: 01249-962-211, Võ Kim Đình, *sdt*: 01662-325-217) xuất phát từ thôn Tây Định, phường Nhơn Bình TP Quy Nhơn. Con cháu của nhánh này còn ở tại thôn Lương Nông thuộc cùng phường Nhơn Bình (Võ Đình Tín, *sdt*: 0986-641-687), và giáo xứ Quy Đức, TP Quy Nhơn (Võ Đình Mai, *sdt*: 0934-883-983).

Sau cùng là nhóm họ Võ từ Thạch Hà, Hà Tĩnh mới vào hơn 50 năm nay, với những chữ lót khác nhau: Võ Viết (Võ Viết Trinh, *sdt*: 057-3819-213), Võ Xuân (Võ Xuân Thượng, *sdt*: 0983-099-109, Võ Xuân Hồng, *sdt*: 0905-730-740), Võ Hữu (trước ở Tuy Hòa, nay

chuyển lên làm nông ở thôn Cẩm Tú, xã Hòa Kiến - Võ Hữu Huân, sdt: 057-3849-155) và Võ Tá (Võ Tá Lý, sdt: 0983-024-396).



Từ đường họ Võ thôn Uất Lâm, xã Hòa Hiệp Bắc, huyện Đông Hòa,

Mong rằng bài viết này sẽ gợi hứng để những nhánh còn giữ được gia phả sẵn lòng chia sẻ tư liệu cho nhau, tạo thuận lợi cho việc suy tư tìm kiếm. Tôi cũng có suy nghĩ này là nếu ngày chạp mả của hai nhóm trùng nhau thì rất có thể có liên hệ mật thiết với nhau. Tuy nhiên tôi không có điều kiện để đi xa hơn. Tôi chỉ xin phép ghi số điện thoại của những vị đã bắt được liên lạc, để những ai quan tâm có thể liên hệ để tìm hiểu thêm.

ĐÓNG GÓP VÀI THÔNG TIN VỀ VÕ TỘC BÌNH ĐỊNH

Qua những sinh hoạt giao lưu từ 1990 đến nay, tôi được xem một số gia phả họ Võ vùng Nghệ An và Hà Tĩnh, và còn giữ được ba bản sao: của từ đường ở Xóm Cồn (Xin gọi là bản A)¹⁴, của họ Võ ở Sơn Thịnh, Hương Sơn, Hà Tĩnh (Xin gọi là bản B)¹⁵ và của họ Võ xã Phong Thịnh, huyện Thanh Chương tỉnh Nghệ An. Riêng bản sao gia phả họ Võ xã Phong Thịnh (tái bản lần thứ ba, 1996) có một chi tiết bất ngờ về quan hệ giữa họ Võ tại quê nhà tôi với họ Võ tại Bình Định.

I. GHI NHẬN

Bản sao này (ở trang 4) cho biết tại làng La Mạc xã Phong Thịnh có một quyển gia phả Hán tự dòng họ Võ Văn (Xin gọi là bản C1)¹⁶ và năm 1940 đã được dịch sang quốc ngữ (in ở trang 30-34 – bản quốc ngữ này xin gọi là bản C3)¹⁷. Tuy nhiên phần phiên âm Hán tự (in ở trang 29-30 – phần phiên âm này xin gọi là bản C2)¹⁸ là phiên âm theo bản Hán tự của Hà Hoàng chứ không phải của Phong Thịnh, do đó có một số chi tiết chênh lệch so với bản dịch 1940 (C3).

Đời thứ nhất:

Ông Ky, sinh được một con trai là ông Mỹ. Chi tiết này cả ba bản giống nhau.

¹⁴ Bản này dịch theo gia phả chữ Hán do cụ Võ Tá Kỳ đời thứ 10 (đầu thế kỷ 18) biên soạn. Bản này khi viết về đệ nhất thế tổ Võ Kỳ, đã nói tổ thuộc họ Võ Tá và ghi nhận sự hiện diện của nhiều nhóm Võ Tá ở Hà Tĩnh, Thanh Hóa, Hải Dương và Thuận Hóa.

¹⁵ Bản này phiên âm từ bản chữ nho của cụ Võ Tá Phong, viết từ trước năm 1910. Cũng ghi nhận về họ Võ Tá như trên.

¹⁶ Bản này có trước 1841 (ông Toàn, đời thứ 14 kể từ ông Ky)

¹⁷ Bản này ghi rằng họ Võ Tá ở Hà Hoàng bắt đầu với đệ lục thế tổ Võ Tá Trọng (Cường Lộc Hầu, 1643)

¹⁸ Đây là bản gốc Hán tự của bản A.

Đời thứ hai:

- Bản A: Ông Mỹ sinh được ba trai là Bình, Nhạc, Cồng.
- Bản B: Ông Mỹ sinh hạ ba trai (sang mục đời thứ ba mới kể tên: ông Bình, ông Nhạc và ông Cồng)
- Bản C3: Ông Mỹ sinh được ba trai là ông Bình (vô tự), ông Cung và ông Nhạc.

Đời thứ ba:

- Bản A: về ông Bình và ông Nhạc, bản A ghi: hai chi này không truyền lại. Bốn mộ của các cụ giao cho lão Sính người bản tộc trông coi. Về ông Cồng, bản A ghi: sinh được hai con trai (Mạnh, Quan Phụ). Ở mục đời thứ tư bản A ghi: ông Mạnh, vô tự.
- Bản B: về ông Bình và ông Nhạc, cũng ghi như bản A. Về ông Cồng, bản B ghi: sinh được ba trai (không nêu tên, sang mục đời thứ tư chỉ thấy nói tới hai người là ông Mạnh, vô tự, và ông Quan Phụ).
- Bản C1: Về ông Cồng, bản C1 ghi: Cồng sinh hạ nhị nam, trưởng viết: Ông Quan Phụ, thứ viết: Ông Mạnh (vô tự), tức là giống như bản A.
- Bản C3: không nói gì về ông Bình và ông Nhạc nhưng về ông Cung (tức ông Cồng) lại ghi rằng: “Ông Cung ở xã Hà Hoàng sinh được hai trai, trưởng là Gia Quan Phụ, thứ là ông Mạnh. Hiện nay gốc tích ông Mạnh ở làng Ký Trạch ¹⁹, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định (có ông Chánh quản cơ là Võ Vệ thuộc chi phái này)”.

Từ đời thứ tư trở đi, cả ba bản chỉ nói về sự phát triển họ Võ ở Hà Hoàng.

Đang khi bản A (+ bản C2) và bản B ghi ông Mạnh vô tự thì bản C3 quả quyết gốc tích ông Mạnh hiện ở Bình Định. Xin phép được ghi lại văn bản C2 và C3 dưới đây.

¹⁹ Chúng tôi chưa tìm thấy địa danh Ký Trạch ở Phù Mỹ. Có thể là chữ Chánh Trạch bị phiên âm sai hoặc đánh máy sai. Hiện ở Chánh Trạch có nhiều gia đình họ Võ – chúng tôi đã liên lạc được với nhà giáo Võ Đình Hạo, quê ở đây.

II. VĂN BẢN

GIA PHỒ HỌ VŨ TÁ Ở ĐẤT HÀ HOÀNG

PHẦN HÁN TỰ ²⁰

Võ tộc Đại tôn, Tiểu tôn, Thế thứ, Liệt hậu .

Đệ nhất thế tổ ông Kỵ phủ quân:

Công phú: Tính Vũ Tá, tự Bắc nhi lai, sơ ngũ vu Thiên Lộc huyện Bình Lang xã, tái di cư Thạch Hà huyện, Hà Hoàng xã, Yên Nhiên thôn, phụ tịch Trang Học thôn, kỳ địa Tân Hà, dị công ngư vi nghiệp, sinh nhất nam viết: Ông Mỹ.

Đệ nhị thế tổ ông Mỹ phủ quân:

Công nại, ông Kỵ chi trưởng nam, sinh hạ tam nam trưởng viết: Ông Bình; thứ viết: Ông Cung; tam viết: Ông Nhạc.

Đệ tam thế tổ ông Cung phủ quân:

Công nại, ông Mỹ chi thứ nam dạ (trưởng ông Bình, vô tự) bản cư Hà Hoàng Thị, thời bị tuế cô bệnh cố, tá nhân tống táng vu Yên Nhiên thôn, Vườn Mây xứ, vị cập mai táng hốt phong vụ đại chí, nhân các tán khử, đại vụ tệt, thị lâu phụ thành nhất đại trùng, ư thị bá khốc nhi quy, kỳ hậu tiệm di quý hiển, nhân hiệu vi thiên táng mô. Công sinh hạ nhị nam, trưởng viết: Ông Quan Phụ, thứ viết: Ông Mạnh (vô tự).

Đệ tứ thế tổ Quan phủ công phủ quân:

Công nại, ông Cung chi trưởng nam sinh hạ tam nam, ngũ nữ, trưởng viết: Ông Cai Xã (ông Bá); thứ viết: ông Thái Giám Văn Mỹ Hầu; tam viết: Ông Thái (vô tự); Nữ viết: Bà Nha, bà Trại, bà Dương, bà Hoa, quý viết: Đức Bà (Trình Văn Tổ Nghị Hương Trình Tùng 1623–1657) cung Tần thị hàng tam, quý hiệu Diệu Tính phu nhân.

Đệ ngũ thế tổ Cai xã công:

Nhân Hóa Bá tự phúc án phụ quân: công nại, quan phủ chi trưởng nam sinh hạ thất nam, nhị nữ.

– Hiển Dương Hầu (sau này tín ngưỡng Thiên Chúa giáo hậu duệ là linh mục Võ Tá Khánh ở Đà Lạt và linh mục Võ Tá Đê ở Mỹ).

²⁰ Đây là bản C2

- Triều Tuấn Hầu.
- Triều Hùng Hầu.
- Nghiêm Lộc Hầu.
- Cận Nghĩa Hầu.
- Kiên Nghĩa Hầu
- Cường Lộc Hầu.

.....

6- Đệ lục thế tổ:

Đặc tiến phụ quốc thượng tướng quân, Cẩm y vệ, đô chỉ huy sứ, tư do chỉ huy sứ, thị vệ sự, tằng tham đốc Cường Lộc Hầu, tự Minh Khánh, thụy Phúc yên phủ quân, húy Trọng.

7- Đệ thất thế tổ:

Đặc tiến phụ quốc thượng tướng quân Võ tứ vệ phụng sai đề lĩnh tư thành quân Vụ sự đô đốc. Hà quận công, tằng Đông quân, đô đốc phủ, đô đốc đồng tri, Võ tướng Công, Tự thụy trung mẫn phủ quân.

(Hưởng thượng sao tại Hà Hoàng xã, Tộc Trưởng là Võ Tá Hậu).

PHẦN DỊCH GIA PHỔ HỌ VŨ TÁ Ở ĐẤT HÀ HOÀNG

(Ông cử nhân Võ Văn Tộ dịch năm 1940).²¹

I - Ở Hà Tĩnh:

Thời ấy, giữa thế kỷ 16 (1550).

1 – Ông Kỳ:

Dòng dõi họ Vũ ở xã Ủng Hoa Đường, huyện Đường Hào, tỉnh Hải Dương, do thiên tai loạn lạc đã phải di cư vào xã Bình Lãng, huyện Thiên Lộc (Can Lộc) tỉnh Hà Tĩnh, sau lại di cư tiếp đến làng Chàng Học xã Hà Hoàng, huyện Thạch Hà làm nghề đánh cá để nuôi sống sinh hạ được một trai là ông Mỹ.

2 – Đệ nhị thế tổ ông Mỹ:

Ông Mỹ sinh được 3 trai là ông Bình (vô tự), ông Cung, ông Nhạc.

3 – Đệ tam thế tổ ông Cung:

²¹ Đây là bản C3

²² Bản dịch của Xã Phong Thịnh ghi là “Kỷ Trạch”

Ông Cung ở xã Hà Hoàng sinh được hai trai, trưởng là Gia Quan Phụ, thứ là ông Mạnh, hiện nay gốc tích ông Mạnh ở làng Chánh Trạch²², huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định (có ông Chánh quản cơ Võ Vệ thuộc chi phái này) về sau ông Cung chết mộ táng tại làng Yên Nhiên, xứ Vườn Mây, xã Hà Hoàng, tương truyền là Thiên táng.

4. Đệ thứ tế Tổ ông Gia Quan Phụ (Không biết tên):

Ông Gia quan phụ (con cái có chức tước cao, cha mẹ được gọi là Gia quan phụ) sinh được hai con trai, trưởng là ông Cai Xã (ông Bá), thứ là: Ông Thái giám Văn Mỹ Hầu và 5 con gái là các bà: Bà Nha, bà Trại, bà Đường, bà Hoa và Đức Bà (Đức Bà làm cung tần thứ 3 Văn tổ Nghị Vương Trịnh Tráng 1623- 1657).

5. Đệ ngũ thế tổ ông Cai Xã (húy Bá)

Ông Cai Xã được phong tước là Nhân Hòa Bá (1643 - Lê Chân Tông), ông sinh được 7 trai hai gái:

- Hiến Dương Hầu (Cảnh)
- Trần Tuấn Hầu (Thuần)
- Triều Hùng Hầu (Phúc)
- Nghiêm Lộc Hầu.
- Cẩn Nghĩa Hầu.
- Kiên Nghĩa Hầu.
- Cường Lộc Hầu (Trọng) thời Trịnh Tạc 1682.

.....

6. Đệ lục thế tổ Cường Lộc Hầu: (Trọng)

Ông Cường Lộc Hầu làm con lập tự Văn Mỹ Hầu, sau được làm quan to có 7 trai, 5 gái:

- Tá Mào (Mão) – Vô tự.
- Tá Luật (Lựt).
- Tá Hán (Hà Quận Công).
- Tá Nhuận (Nho Triều Hầu).
- Tá Phê (Đoan Trung Hầu).
- Tá Nhân (Vô tự).

7. Đệ thất thế tổ Hà Quận Công:

Hà Quận Công là con thứ 3 Cường Lộc Hầu và trở thành trưởng. Ông sinh hạ được 11 trai (nay chỉ thấy ghi lại 8 trai), miếu thờ phụng tại xã Trung Tiết: các con là:

- Nham Quận Công (Bản), con bà Nguyễn thị.
- Liêu Trung Hầu (Phê), con bà Lê thị.
- Phấn Võ Hầu (Nhu), con bà Mai thị.
- Tăng Lộc Hầu (Cuộc), con bà Mai thị.
- Hải Triều Hầu (Hảo), con bà Nguyễn thị.
- Thế Quận Công (Lý hay Bồn), con bà Mai thị.

II - Ở Nghệ An ²³

8. Đệ bát thế tổ Nham Quận Công:

Từ đây chuyển sang đệ lục chi (Thế Quận Công).

Thế Quận Công là con thứ 6 Hà Quận Công, và là anh em Nham Quận Công vì lẽ đó mới gọi là đệ lục chi, và đệ lục chi nhánh hậu tôn ông Vũ Tá Đức đời thứ 11 đã di cư ra tỉnh Nghệ An khoảng từ năm (1780 – 1790).

Thụy hiệu: Đặc tiến phụ quốc thượng tướng quân, thần võ tứ đệ, đề lĩnh tứ thành quan sự vũ, chính thụy hiệu: Cai Cơ Khâm sai Sơn Nam xứ trấn thủ quyền phủ sự, tham đốc Thế Quận Công, tặng đô đốc phủ đô đốc đồng tri, bao phong Dương võ công thần, phần mộ tại Kim Văn giáp, Thượng thôn, họ Võ ở xã Phong Thịnh, hiện có đền thờ vọng Thế Quận Công tế vào ngày 15-11 âm lịch.

Thế Quận Công là con thứ 6 Hà Quận Công. Mẹ là Mai thị (thứ thứ thất-vợ thứ 3), ông người phương phi to lớn, có tài võ nghệ đẹp giặc có công. Năm 1740 chúa Trịnh Doanh sai chinh tây đại tướng quân Thế Quận Công Vũ Tá Lý đánh giặc Tể ở Yên Lạc, Hải Dương, thắng trận chúa ban cờ gươm và sắc dụ để khen thưởng. Bà chính là thất người họ Đặng. Ông sinh 5 trai.

Bá Quận Công: Võ Tá Trung, tạo sĩ năm 1732. Thế hệ này ở làng Lương Ngọc xã Thúc Kháng huyện Cẩm Bình, Hải Hưng.

²³ Tiểu đề này do TTT thêm vào, để tương xứng với tiểu đề “I. Ở Hà Tĩnh”

Cảnh Võ Hầu: Võ Tá Thủy, tạo sĩ 1739.

Trí Võ Bá.

Dật Võ Bá.

Chất Võ Bá: Biền sinh hợp thức (cử nhân võ).

9. Độ cứu thế tổ độ lục chi Chất Võ Bá:

Con trưởng Thế Quân Công là Bá Quận Công (Võ Tá Trung).

Chất Võ Bá là con thứ 5 và là con bà thứ thất cũng là họ Đặng.

Như vậy, thế hệ họ Võ ở xã Phong Thịnh thuộc dòng dõi ông Chất Võ Bá. Một bà Đặng thị nay ở làng Văn Giáp xã Hà Hoàng. Chất Võ Bá sinh một trai là Tá Côn tức Tá Chiến (húy: Ông Nông).

10. Độ thập thế tổ độ lục chi:

Tá Chiến (Ấm Tử Viên, húy Côn). Ông Tá Chiến sinh ra ông Tá Huỳnh (sau đổi tên là Vũ Tá Đức).

11. Độ thập nhất thế tổ độ lục chi Võ Tá Đức:

Phần trên thuộc xã Hà Hoàng huyện Thạch Hà – Hà Tĩnh (hàng năm cứ đến ngày tiết Thanh Minh là ngày hội Tổ).

Trích GIA PHỔ HỌ VŨ [VÕ] XÃ La Mạc (Phong Thịnh), huyện Thanh Chương, Nghệ An - ấn bản 1996, trang 29-34.

III. LUẬN GIẢI

Trong dòng người nam tiến của thời mở cõi, nhiều dòng họ đã tham gia và mỗi dòng họ có nhiều nhóm, từ những điểm xuất phát khác nhau. Bài chia sẻ này chỉ đặt vấn đề và suy tư dựa trên một chi tiết trong bản C3 như một gợi hứng để cùng đi tìm lời giải đáp.

Đang khi ba bản A, B và C2 đều ghi ông Mạnh vô tự thì bản C3 ghi rõ con cháu ông Mạnh hiện ở tại Phù Mỹ.

Trước hết, cần đọc lại bản Hán tự (bản C1) nói ở trang 4 của bản C3. Hy vọng bản này hiện còn ở Phong Thịnh. Chính từ bản C1 mà có thông tin riêng của bản C3 về hậu duệ ông Mạnh.

Chắc hẳn vì một lý do nào đó người ta tưởng ông Mạnh không còn con cháu và ghi mấy chữ “vô tự” vào gia phả ở Hà Hoàng (bản

A), rồi những nơi sao lại của Hà Hoàng đều ghi như thế. Có thể rằng lúc đầu bản C1 cũng ghi như thế. Đang khi đó, con cháu ông Mạnh phát triển ở Bình Định và có người giữ chức Chánh quản cơ, tức là ông Võ Vệ. Với học thức và sự thuận lợi do chức vụ, ông này đã lên đường tìm nguồn cội. Do những thông tin và cơ may nào đó, thay vì về Hà Hoàng, ông đã móc nối được và chỉ móc nối được với họ Võ tại La Mạc, Phong Thịnh. Vì thế, chi tiết ông Mạnh “vô tự” chỉ được đính chính ở gia phả Phong Thịnh (bản C1), còn tại Hà Hoàng người ta không biết để đính chính.

Tiếp theo là một việc hết sức khó: Tìm lại bản gia phả họ Võ làng Chánh Trạch²⁴. Thật ra, không chỉ riêng gia phả làng Chánh Trạch mà bất cứ một gia phả nào ở Phù Mỹ có người tên là Võ Vệ với chức vụ Chánh quản cơ thì đều có thể là mất xích để nối liền Thạch Hà (Hà Tĩnh) với Phù Mỹ (Bình Định).

Cuối năm 2007 tôi mới về sống liên tục tại Quy Nhơn. Trên đường đến các giáo xứ, tôi đã nhìn thấy một số từ đường Võ Tộc tại các huyện của Bình Định. Với nỗi đam mê tìm nguồn cội, tôi đã tìm đến thấp hương và thăm hỏi để dò tìm thêm thông tin cụ thể về cho mối liên hệ ấy.

1. NHỮNG NHÁNH VÀO THẮNG CÁC HUYỆN MIỀN NÚI

Theo gia phả họ Võ ở Vân Tường, thủy tổ Võ Văn Nhiều (1615) từ tỉnh Thái Nguyên²⁵ ở miền Bắc vào lập nghiệp tại ấp Phú Đồng (về sau gọi là thôn Vân Tường, Trường Định, xã Tây Bình huyện Tây Sơn – Võ Văn Tầm, *sđt*: 01692-418-896; Võ Công Thịnh, *sđt*: 056-388-3347).

Họ Võ ở thôn Thanh Mai, xã Nhơn Hạnh, huyện An Nhơn chỉ nhớ là từ miền Bắc, không nhớ tỉnh nào (Theo được sĩ Võ Văn Lộc, *sđt*: 0914-030-150).

Họ Võ xã Nhơn Tân, huyện An Nhơn, của tướng Võ Duy Dương xuất phát từ Nghệ An cuối thế kỷ XVII, do hai anh em ông Võ Hữu Mang và Võ Tiến Văn (Theo ông Võ Đình Cát/ cũng gọi là Võ Hồng Thanh, *sđt*: 056-653-0206).

²⁴ Theo ông Võ Đình Hạo thì thế hệ hiện nay ở Chánh Trạch không nghe nói đến gia phả ấy.

²⁵ Về nguồn gốc Thái Nguyên, có lẽ là một ngộ nhận chung ở nhiều nơi, xin xem phần tìm tòi và kết luận trong bài viết về họ Võ trên huyện đảo Lý Sơn.

Về họ Võ ở Phú Mỹ, huyện Tây Sơn, trong tài liệu về tướng Võ Văn Dũng, ta đọc thấy: “Theo gia phả họ Võ do Võ Thừa Khuông, di duệ đời thứ 9, soạn trên cơ sở những tài liệu cũ, thì tổ của họ Võ ở Phú Mỹ là Võ Văn Cửa, vốn quê gốc ở Nghệ An, di cư vào nam từ thế kỷ XVII, đến lập nghiệp thôn Phú Lộc, ấp An Tư, tổng Thời Đôn, huyện Tuy Viễn.” (<http://www.binhdinghngaynay.com>). Tài liệu trích dẫn ở đây chỉ nói gốc ở Nghệ An, không nói đã vào đâu trước khi đến Tuy Viễn.

Không dừng chân ở huyện Tây Sơn, con cháu họ Võ còn đi tới huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định (ô. Võ Công Thọ, *sđt*: 01672-514-017), và xa hơn nữa, tới An Khê, Gia Lai và Kontum (ông Võ Lục, *sđt*: 0986-191-688). Hằng năm vẫn có những người từ các địa phương xa này về tế hiệp ngày 16-3 ở Hoài Hải.

Theo các vị niên trưởng ở giáo xứ Phú Hữu, Tây Sơn, một trong hai vị tiền hiền lập nên giáo xứ Phú Hữu là cụ Võ Lục. Theo ông Võ Huệ (*sđt*: 056-3892-968) và Võ Ngọc Ánh (*sđt*: 0987-120-337), cụ Võ Lục từ Thanh Hóa vào Phù Mỹ, sau đó lên Thuận Truyền rồi đến lập nghiệp tại Phú Hữu. Nói khác đi, trước khi lên miền núi, họ đã dừng chân ở ven biển.

2. VEN BIỂN VÀ NHÓM CƯ DÂN HỌ VÕ THUỞ ĐẦU

Tôi hỏi chuyện các linh mục họ Võ hiện đang làm việc ở Quy Nhơn thì được biết: Tổ tiên linh mục Võ Đình Đệ (*sđt*: 0914-246-565) từ Quảng Bình vào Sa Huỳnh trước khi tiến vào Hoài Nhơn; gia đình linh mục Võ Đình Hoài (*sđt*: 01688-992-293) từ Bồng Sơn vào Quy Nhơn; gia đình linh mục Võ Thanh Nhân (*sđt*: 0913-777-207) mới từ Quảng Bình vào, khoảng 1954; gia đình linh mục Võ Tuấn (*sđt*: 0986-958-331) gốc gác từ Nam Bình, thuộc Gò Bồi trước kia là cửa biển Nước Mặn; gia đình linh mục Võ Văn Hiền và linh mục Võ Hồng Sinh (*sđt*: 0905-519-502) từ Diêm Điền (ruộng muối), Tuy Phước. Đầu năm 2012 tôi được biết thêm hai nhóm họ Võ tại thôn Tân Thanh, xã Cát Hải, trên bờ biển của huyện Phù Cát: cụ Võ Văn Lộc (*sđt*: 01668-985-478) và cụ Võ Kế Đức (*sđt*: 01659-581-218).

Như thế, có một điểm chung đáng để ý: Đa số điểm xuất phát tại Bình Định đều là cửa biển hoặc bãi biển. Tổ Võ Kỳ và các thế hệ tiếp theo ở Thạch Hà (Hà Tĩnh) đều làm nghề cá ở ven biển. Chi tiết này là một chỉ dẫn thêm nữa trên đường đi tìm liên hệ họ Võ giữa Bình Định và Hà Tĩnh. Về điểm xuất phát Hà Tĩnh, có lẽ cần lưu ý hai chi tiết: 1) Trước kia, Nghệ An và Hà Tĩnh là một tỉnh, cho nên khi nói Nghệ An thì cũng có thể hiểu là Hà Tĩnh – 2) Những địa danh xa hơn về phía Bắc: Thanh Hóa, Nam Định, Hà Nam có thể là những nguồn gốc xa xưa của các di dân chứ không hẳn là địa điểm họ lên đường; nói cách khác có thể họ đã lên đường từ Hà Tĩnh nhưng vẫn hoài niệm về những gốc gác xa hơn về phía Bắc.

Khi cụ Võ Triết Luận (*sdt: 056-3811-186*) cho xem gia phả họ Võ ở Suối Vùi, thôn Vĩnh Trường, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tôi đọc thấy mấy dòng thật lý thú, cho thấy không phải chỉ một người nhưng một nhóm dân chài: “Theo lưu truyền, ông Thủy tổ Võ tộc suối Vùi, Vĩnh Trường, người gốc Nam Định (không rõ xã huyện) đến đất An Lương, Mỹ Chánh, Phù Mỹ đến nay khoảng 11-12 đời. Nếu mỗi đời người tính bình quân 25 năm thì đến nay đã khoảng 275-300 năm, tức khoảng 1710-1735 ông Thủy tổ đến đất An Lương. Theo lưu truyền, ông Thủy tổ vào đất An Lương với bộ quần áo cánh nâu, trên vai cái dầm chèo đã cũ, quảy một bầu đồ dùng, bầu đan tre quét dầu rái chống ướt, cùng đi với người bạn nghề cũng hành trang như vậy.” (Nguồn gốc “Võ tộc suối Vùi Vĩnh Trường”, trong Gia phả họ Võ Võ tộc suối Vùi, Vĩnh Trường, 2008, trang 9).

Như thế, điều biết chắc được là ngoài con cháu ông Võ Mạnh, còn có những nhánh họ Võ khác từ phía Bắc vào và đến tại Phù Mỹ.

3. TỪ HÀ TĨNH VÀO PHÙ MỸ

Theo cách viết ngắn gọn trong các bản gia phả ở Nghệ An và Hà Tĩnh, phải hiểu là ông Mạnh chết tại quê nhà chứ chẳng đi đâu xa. Như thế, ta có một câu hỏi khác: Nếu ông vẫn ở quê nhà thì tại sao con cháu ông lại vào tận Phù Mỹ?

Ngày 9-9-2012, tôi được gặp các tôn trưởng họ Võ tại thôn Kim Giao Nam xã Hoài Hải huyện Hoài Nhơn (cụ Võ Triết, *sđt*: 01646-236-107 và cụ Võ Ghi, *sđt*: 0974-550-872) và tại thôn An Giang xã Mỹ Đức huyện Phù Mỹ (ông Võ Đường, *sđt*: 056-3505-748 và Võ Trọng, *sđt*: 01642-449-936). Cả hai nhóm đều kể rằng khởi thủy có một bà mẹ miền Bắc dắt hai người con trai đến Trúc Cương thôn (thôn Châu Trúc, xã Mỹ Đức, cạnh đầm Trà Ổ) huyện Phù Mỹ. Sau đó người anh lập gia đình và định cư tại thôn Kim Giao xã Hoài Hương (nay là thôn Kim Giao Nam xã Hoài Hải), còn người em cũng lập gia đình và ở lại với mẹ tại Châu Trúc, Phù Mỹ. Tại Hoài Hải tới đời thứ ba thì phát sinh thành sáu phái, hiện có khu mộ tổ với 12 ngôi mộ khuyết danh tại nghĩa trang Kim Giao Nam. Ngày tế hiệp ở Kim Giao Nam là 16-3 âm lịch. Tại một nghĩa trang ở Châu Trúc có hai ngôi mộ tổ Võ tộc, một ngôi ghi “mộ tổ khảo sinh ra thủy tổ họ Võ”, còn ngôi kia ghi “mộ thủy tổ họ Võ”. Ngày tế hiệp ở An Giang là 16-2 âm lịch.



Mộ thủy tổ họ Võ tại Châu Trúc, Mỹ Đức, Phù Mỹ

Một phụ nữ này bồng bế con thơ vượt ngàn dặm từ Bắc vào Nam hẳn phải có điều uẩn khúc? Nếu là do gặp một tai ương hoạn nạn thông thường nào đó thì bà chỉ tìm cách kiếm sống qua ngày chờ tai qua nạn khỏi, lại quay về với gia đình, chòm xóm, chẳng cần phải đi xa đến thế này? Phải chăng một bi kịch bí ẩn nào đó trong gia đình và gia

tộc đã khiến bà tự lưu đầy biệt xứ? Bà lìa xa gia đình và gia tộc nhưng vẫn một lòng thương nhớ nên đã dặn lại cho con cháu biết đâu là quê cha đất tổ, đâu là dòng tộc họ hàng để rồi khi có cơ duyên thì tìm lại? Liệu bà mẹ và hai người con này có liên quan đến ông Võ Mạnh?

Tôi đã đến thăm ông Võ Văn Đi (*sđt: 058-3851-108*) ở 82 Lý Tự Trọng, thị trấn Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, người đang lo chuyển dịch gia phả An Giang sang chữ quốc ngữ. Bản hiện có là một bản sao năm 1909, chép từ bản một sao thời vua Thành Thái (trị vì 1889-1907). Theo đó, vị tổ khảo Châu Trúc tên là Hồ Thị Nay, phu nhân thủy tổ Võ Văn Thuộc. Hai vị có ba người con chứ không phải hai. Người con trưởng lập nghiệp ở Kim Giao tên là Võ Văn Thìn. Người thứ hai tên là Võ Văn Trường. Ông Đi thuộc nhánh này, và theo lời ông Đi, đa số nhánh này hiện ở thôn 10 xã Mỹ Thắng. Người thứ ba tên là Võ Văn Độn là tổ phụ của phần lớn các gia đình họ Võ tại cửa Khâu (đàm Trà Ổ) tức là thôn An Giang xã Mỹ Đức.



Ông Võ Văn Đi trước bàn thờ gia tiên

Như thế, có thể nói, nhằm khẳng định quan hệ chặt chẽ giữa Kim Giao và An Giang, câu chuyện truyền khẩu đã tập hợp tất cả con cháu họ Võ tại Phù Mỹ của bà mẹ Châu Trúc nơi hình ảnh “người em” của “người anh” Kim Giao, Hoài Hương cũ, và vô tình nhập hai người em

thành một người em. Đang khi đó thì người anh ở Kim Giao vẫn mơ hồ nhớ có hai người em và tự hỏi người em kia ở đâu. Đây là câu hỏi anh Võ Văn Kiên (sdt: 0905-502-090), con trai cụ Võ Ghi ở Hoài Hải, đã nêu lên trong bữa ăn tại nhà anh. May thay, sự giải mã đầy kiên nhẫn của ông Võ Văn Đi đã dần dần đưa được những ký ức mịt mờ kia ra ánh sáng.

Từ thời ông Võ Thuộc tới nay chỉ mới mười một đời! Nếu mỗi đời người là 25 năm, cộng được 275 năm, tính ngược lên thì niên biểu ông Võ Văn Thuộc sớm lắm là vào khoảng năm 1730, đang khi niên biểu của ông Võ Mạnh là trước 1650.

Tuy nhiên niên biểu 1730 lại khá trùng khít với nhánh họ Võ ở Suối Vui, Phù Cát. Nhánh này còn một điểm chung khác với An Giang và Kim Giao Nam là ngày giỗ 16-3: “Theo lưu truyền từ xưa tới nay lấy ngày 16-3 âm lịch là ngày ông bà mất làm giỗ tổ Võ tộc tại Nhà Thờ họ ở suối Vui Vĩnh Trường và quy tụ tất cả khoảng tám đời, giỗ chung tại nhà thờ họ cùng với giỗ ông bà Thủy tổ.” (Sđd, trang 16).



Bàn thờ Tổ họ Võ ở Suối Vui, Vĩnh Trường, Phù Cát

Chi tiết này lại khiến ta nhớ tới họ Võ ở huyện đảo Lý Sơn. Tại đây, ngày 16-2 vừa là ngày tế xuân, tảo mộ và khao lễ thế lính ở cả hai xã An Hải và An Vĩnh; còn tại Âm Linh tự, người ta tổ chức vào ngày 16-3. Phải chăng cả hai nhóm Suối Vui và Châu Trúc đã có quá khứ hàng

trăm năm tại vùng Bình Châu Quảng Ngãi – điểm dừng chân của cư dân Lý Sơn cuối thế kỷ XVI – trước khi vào Phù Mỹ? Một nhánh khác cũng tế hiệp vào ngày 16-2 âm lịch là nhánh Võ Văn Đạt ở thôn Hòa Thắng, Phú Yên, thủy tổ của nhà cách mạng Võ Thượng Khải.

Một nhánh khác đã từ Hà Tĩnh vào Bình Định khoảng 1730, là nhánh của thủy tổ Võ Văn An thuộc thôn Phụng Du, xã Hoài Hảo (Ô. Võ Văn Cháp, *sdt*: 0905-974-966; ô. Võ Thanh Vân, *sdt*: 01679-789-089), huyện Hoài Nhơn.



Từ đường họ Võ thôn Phụng Du, Hoài Hảo, Hoài Nhơn

Việc tìm liên lạc giữa các nhánh họ Võ tại Bình Định với nhau và với các nơi khác là một chuyện lý thú nhưng còn phải tiếp tục lâu dài. Còn rất nhiều thôn xã có từ đường họ Võ nhưng tôi chưa tìm đến được. Với những nhánh đã tiếp xúc được, tạm thời, tôi thực hiện một bản đối chiếu với các chi tiết sau đây: Địa phương (thôn hoặc xã), vị tổ lâu đời nhất, từ đâu tới và vào thời điểm nào, ngày giỗ tế hiệp, ngày tảo mộ, đã phát triển tới những địa phương nào khác, tên một vài người đại diện và số điện thoại. Tôi photocopy bản đối chiếu và gửi cho những người đại diện để họ có thể liên lạc với nhau khi cần.



Từ đường họ Võ thôn Chánh Danh, Cát tài, Phù Cát



*Cụ Võ Triết trước nghĩa trang Võ Tộc Kim Giao Nam,
Hoài Hải, Hoài Nhơn*



Từ đường họ Võ thôn Nghĩa Hưng, Phước Nghĩa, Tuy Phước



Ông Võ Ngọc Tấn trước bàn thờ Tổ họ Võ ở Nhơn Lý, Tp. Quy Nhơn



Trước từ đường thôn An Giang, Mỹ Đức, Phù Mỹ



Bàn thờ từ đường họ Võ thôn Thanh Mai, xã Nhơn Hạnh, An Nhơn



Đền thờ Võ Duy Dương



Ông Võ Đình Cát tại đền thờ Võ Duy Dương



Từ đường Tướng Võ Văn Dũng, Phú Mỹ, Tây Sơn



Từ đường họ Võ thôn Vân Tường, Tây Bình, Tây Sơn



Mộ tiền hiền Võ Lục ở Phú Hữu, Tây Sơn



Trước từ đường họ Võ ở Phú Hữu



Từ đường Võ tộc ở Suối Vùi, Vĩnh Trường, Cát Hanh, Phù Cát



Từ đường họ Võ thôn Mỹ Lộc thị trấn Tam Quan



Từ Đường họ Võ thôn An Lợi xã Phước Thắng, Tuy Phước



Từ đường họ Võ ở thôn Tân Hóa Nam, xã Cát Hạnh, huyện Phù Cát



Từ đường họ Võ ở thôn 9 xã Mỹ Thắng, huyện Phù Mỹ



Từ đường Võ Tộc thôn Khoa Trường, xã Ân Đức, Hoài Ân, Bình Định

ĐÁP ÁN ĐỀ NGHỊ: NHỮNG ĐƯỜNG DẪN CO GIẢN

TRONG LÀN SÓNG DI DÂN THỜI MỞ CỎI

Cư dân họ Võ bắt đầu hiện diện tại Quảng Ngãi từ giữa thế kỷ XVI, tại Bình Định và Phú Yên từ giữa thế kỷ XVII. Đây là những thế kỷ thời mở cõi và cũng là thời Kitô giáo bắt đầu đến Việt Nam và gặp gỡ với đạo Hiếu tại Việt Nam.

DẤU CHÂN LỊCH SỬ

Nhà hậu Lê khởi đầu với vua Lê Lợi, 1428. Từ cuối năm 1558, Nguyễn Hoàng được vua Lê cử vào trấn nhậm Thuận Hoá. Năm 1570, kiêm thêm xứ Quảng Nam, với 3 phủ: Phủ Thăng Hoa (Quảng Nam ngày nay), phủ Tư Nghĩa (Quảng Ngãi ngày nay) và phủ Hoài Nhơn (Bình Định ngày nay).

Giai đoạn đầu của thời hậu Lê (thời Lê Sơ) kết thúc với đời vua thứ 14 là Lê Cung Hoàng, bị Mạc Đăng Dung phế bỏ để lập ra nhà Mạc, 1527. Sáu năm sau, nhờ tướng Nguyễn Kim, nhà hậu Lê tiếp tục giai đoạn hai (thời Lê Trung Hưng) với vua Lê Trang Tông, 1533, và giành lại phía Nam (Nam triều). Nhà Mạc (Bắc triều) yếu dần, phải chạy lên Cao Bằng và bị đánh bại năm 1677. Thời Lê Trung Hưng, các vua không nắm được thực quyền. Cánh công thần có công đánh Mạc là họ Trịnh đã nắm hết quyền hành. Cánh công thần họ Nguyễn không thần phục họ Trịnh, chiếm giữ phía Nam và ly khai, tạo nên sự chia cắt Trịnh Nguyễn phân tranh (1672) kéo dài cả trăm năm. Chúa Trịnh kiểm soát phía Bắc sông Gianh (gọi là Đàng Ngoài), còn chúa Nguyễn kiểm soát phía Nam sông Gianh (gọi là Đàng Trong).

Để tồn tại trong thế đối trọng với Đàng Ngoài, các chúa Nguyễn ở Đàng Trong phải ra sức mở mang phát triển lãnh thổ cũng như kinh tế và họ đã thành công.

Năm 1602, chúa Nguyễn Hoàng cho đổi phủ Hoài Nhơn thành phủ Quy Nhơn.

Năm 1778 ba anh em Tây Sơn từ Bình Định chiến thắng, đánh đuổi xâm lược phương Bắc, thống nhất đất nước và lập nên nhà Tây Sơn kéo dài được 15 năm (1778-1794). Sau đó chúa Nguyễn Ánh đánh bại nhà Tây Sơn, lên ngôi lấy niên hiệu là Gia Long (1802-1820), lập nên nhà Nguyễn. Ba vị vua nhà Nguyễn nổi tiếng tiếp theo là Minh Mạng (1820-1841), Thiệu Trị (1841-1847) và Tự Đức (1847-1883)...

Đan xen với những trang sử trên đây, việc truyền bá Kitô giáo đã bắt đầu cùng thời điểm với thời Lê Trung Hưng.

Khâm định Việt sử (XXXIII, 6B) có ghi lại: Năm 1533, có Inêxu lên vào truyền đạo Gia Tô (tức Kitô giáo) ở làng Ninh Cường và Trà Lũ (Nam Định). Theo các tàu buôn Bồ Đào Nha đi lại buôn bán với người Việt, các giáo sĩ Tây phương đã đến truyền giáo cho dân chúng Việt Nam. Khác với người Chân Lạp và người Xiêm, ngay từ đầu, người Việt Nam đã tiếp nhận đức tin Kitô giáo với hết lòng mình. Thời Lê Anh Tông (1556-1573) và Lê Thế Tông (1573-1599) nhà vua đã mấy

lần sai sứ giả đến Áo Môn (tức Macao, nhượng địa của Trung Quốc thuộc quyền Bồ Đào Nha, gần Hương Cảng) xin thêm thừa sai đến truyền giáo, nhưng số giáo sĩ quá ít chỉ có mấy người đến. Tuy vậy, dân chúng và cả giới trí thức cùng quan lại tin nhận Đạo rất nhiều. Cả chị của vua Lê Thế Tôn là công chúa Chiêm cũng xin tòng giáo... Các nhà truyền giáo thời này là các linh mục dòng Phanxicô, dòng Đa Minh và dòng Tên, mang nhiều quốc tịch Hà Lan, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Pháp và Ý... Tại Đàng Trong, cư sở truyền giáo đầu tiên được thiết lập tại Hội An, Quảng Nam, năm 1615 rồi tại Nước Mặn, Bình Định, năm 1618. Tại đây linh mục Francesco de Pina đã học tiếng Việt, lập ra chữ quốc ngữ rồi sau đó linh mục Alexandres de Rhodes (Đắc Lộ) đã có công truyền bá...

Đang khi đạo lý Kitô giáo được đón nhận khá nồng nhiệt, các nhóm truyền giáo tại Việt Nam cũng như tại Trung Hoa đã gặp một vấn đề gây tranh cãi. Đó là về những lễ nghi thờ cúng Tổ Tiên cũng như các anh hùng liệt sĩ. Sau nhiều tranh luận cam go gần một thế kỷ, ngày 5 tháng 7 năm 1742, Giáo Hoàng Bênêdictô XIV ra sắc chỉ *Ex quo singulari* cấm người Công giáo Viễn Đông thực hành các nghi lễ thờ cúng cổ truyền. Sắc lệnh này đã khiến tình thế xoay chuyển theo một hướng đáng buồn. Rất đông dân chúng đổi từ thiện cảm sang ác cảm, dẫn đến thành kiến “theo Đạo là bỏ ông bỏ bà” khiến công cuộc loan báo Tin Mừng cả ở Việt Nam và Trung Quốc bị khựng lại. Chúng tôi sẽ trình bày riêng vấn đề này ở chương sau. Còn ở đây xin tiếp tục câu chuyện những cư dân họ Võ tiến vào Đàng Trong ở thời mở cõi, thế kỷ XVI và XVII.

Những cư dân Việt Nam đầu tiên đến với vùng đất mới là một cộng đồng nông dân nghèo, binh lính và phạm nhân trọng tội được đặc ân lưu đầy. Về sau chính sách đồn điền cũng lôi cuốn những kẻ mạo hiểm thích làm giàu mộ người đi khai thác những vùng đất mới. Những người ra đi thuộc nhiều dòng họ, mỗi dòng họ nhiều nhóm, lên đường từ những nơi và những thời điểm khác nhau. Thời ấy gia phả được coi là thiêng liêng, cất kỹ tại tủ đường, mỗi năm mới thắp hương mở ra một lần để ghi tên những người mới qua đời. Số dân nghèo ra đi hầu như chẳng ai có điều kiện cầm theo gia phả. Đường

đi trắc trở, khó nghĩ đến việc về quê giỗ chạp. Phải qua nhiều thế hệ, cuộc sống ổn định, con cháu được học hành, lập nên sự nghiệp, người ta mới có điều kiện về lại chốn xưa tìm gốc tổ. Trường hợp ông Chánh Quản cơ Võ Vệ là một.

Làn sóng di dân được tổ chức thành mộ lực lượng dân quân, vừa lập làng vừa giữ làng. 50 dân quân gọi là một đội, 10 đội hợp thành một cơ. Vào thời các chúa Nguyễn, những người đứng đầu các đội và cơ được gọi là cai đội và cai cơ. Chỉ sau khi lên ngôi (1802) vua Gia Long mới thiết lập hệ thống quan lại với 9 bậc, mỗi bậc có chính (A) và tỳ (B). Chánh Quản cơ là chức quan võ bậc 4A, Phó Quản cơ ở bậc 4B, còn những người đảm nhận các đội thuộc bậc 5A xuống đến 9B. Ông Võ Vệ, người về tìm họ ở Phong Thịnh là một Chánh Quản cơ, nghĩa là một quan võ thế kỷ XIX.

Trong các bản sao gia phả chúng tôi được tiếp cận, bản do ông Võ Vệ thiết lập (sẽ nói rõ ở chương áp cuối) có niên hiệu sớm nhất, 1862. Hai bản khác được ghi niên hiệu 1908 (Võ Thượng Khải) và 1909 (Châu Trúc). Dù chỉ mới 150 năm, do chiến tranh loạn lạc, đa số các bản gia phả đều bị mai một, đôi khi chỉ còn được một phần rất sơ sài. Tình trạng này khiến ta phải hết sức kinh ngạc về sự kiện những bản gia phả cổ trong bộ Kinh Thánh vẫn được bảo trì hơn 3000 năm qua. Nơi quyển đầu tiên của bộ Kinh Thánh, sách Sáng Thế Ký, bản gia phả ở 11 chương đầu mang tính dã sử. Từ chương 12 trở đi, câu chuyện bắt đầu với một người đồng thời với các vua Hùng của ta. Người ấy đã trở thành một gia tộc rồi một dân tộc, với những trang gia phả chính xác. Nhờ đâu mà cả bộ sách dày cộm lẫn những trang gia phả ấy được bảo tồn qua thời gian đằng đẳng?

NHỮNG ĐƯỜNG DẪN CO GIẢN

Câu hỏi ấy đòi ta phải biết rút kinh nghiệm bảo quản trong tương lai. Tuy nhiên đó lại là chuyện khác. Vấn đề trước mắt của chúng ta là với những mảnh vụn gia phả còn may mắn giữ được, làm sao để tìm ra những mối liên hệ thân tình giữa các nhánh cùng dòng họ? Và hơn nữa, làm sao có thể nối kết khi người ta chẳng còn một mảnh vụn nào? Trong thực tế, chính khó khăn ấy khiến phần đông nản lòng không dám nghĩ gì tới việc liên kết.

Tại những thôn xã có từ đường họ Võ, ngay bên cạnh từ đường có thể vẫn có những gia đình họ Võ đã gián đoạn liên lạc không biết từ bao giờ, lại cũng có những gia đình họ Võ từ đâu khác mới đến được vài ba đời... Có nơi, như tại thôn 9 xã Mỹ Thắng huyện Phù Mỹ, người phụ trách từ đường (ô. Võ Ngọc Đệ, *sdt: 01636-434-314*) đã chủ động đến thăm và mời những gia đình lẻ loi như thế cùng đến dự tế hiệp, vì dù nhiều hay ít, cách này hay cách khác, đã là họ Vũ/Võ thì vẫn có một liên hệ đồng tộc. Thiết tưởng đây là một kinh nghiệm quý cho những gia đình Công giáo rơi vào tình cảnh lẻ loi ấy. Mà số ấy hẳn không ít. Lý thuyết Những đường dẫn co giãn dưới đây hy vọng sẽ giúp các gia đình Công giáo đã bị gián đoạn với gốc tổ, có thể mạnh dạn bắt liên lạc với từ đường họ Võ gần nhất trong khu vực.

Nối với gốc tổ

Một phần nào đó, khó khăn ấy chính tôi cũng đã gặp phải khi thực hiện cho gia tộc mình bản thảo gia phả họ Võ mang tên Đường về sum họp, vào năm 1994. Bác tôi là cụ Võ Xướng đã giữ được một bản sao gia phả họ Võ xã Hà Hoàng triển khai riêng cho nhánh Hiền Dương Hầu Võ Tá Cảnh và bác đã chuyển dịch gia phả sang chữ quốc ngữ. Thế nhưng rồi cả bản Hán Nôm lẫn bản quốc ngữ đều bị mối ăn mất. Bây giờ tìm lại phả gốc tại Hà Hoàng thì bản này chỉ nhắc đến tổ Võ Tá Cảnh và một người con của ông, rồi không nói gì thêm.

Ông ngoại tôi cho biết cả bên ngoại tôi cũng phát xuất từ họ Võ ở Hà Hoàng. Cả hai phía nội ngoại của tôi đều không còn chứng liệu. Trong giáo xứ An Nhiên và các giáo xứ lân cận còn có nhiều nhóm họ Võ khác, có thể lắm nhóm là hậu duệ của tổ Võ Tá Cảnh, tuy nhiên chẳng ai còn phả liệu...

Có lẽ việc bản gia phả của bác Xướng tôi bị mối ăn mất lại là một điều hay. Nếu nó còn sờ sờ ra đó thì bao nhiêu gia đình không giữ được bút tích sẽ rất ngại khi muốn nối kết lại với một gốc tổ. Nếu giấy trắng mực đen còn đó và chỉ một số ít gia đình nối được tên mình vào chuỗi gia phả thì số ít này dễ gặp nguy cơ kiêu hãnh, tự hào mình là “của thật”, những anh em khác là “của giả”. Nay cái giấy trắng mực đen kia thành cát bụi, mọi người đều lạc mối như nhau thì cũng đều

có thể tự nối với gốc tổ một cách bình đẳng và đồng thời cũng là một cách khiêm nhường, theo tình chứ không theo lý.

Nói cách khác bất cứ gia đình nào muốn đều có thể tiếp tục viết bản gia phả của chính mình, bằng cách nối một đường dẫn co giãn từ tổ Võ Tá Cảnh đến vị tổ cao nhất mà gia đình ấy hiện còn biết được. Ví dụ gia đình thầy mẹ tôi sẽ nối từ tổ Võ Tá Cảnh cho đến tổ Võ Tá Dinh, còn gia đình các cậu tôi sẽ nối thẳng từ tổ Võ Tá Cảnh đến ngoại tổ tôi là cụ Luca.

Theo phả liệu hiện còn, tổ Võ Tá Cảnh có một người con trai được phong tước Mưu Lộc Hầu. Thế nhưng chúng tôi đề nghị nối đường dẫn đến thời hiện đại từ tổ Hiến Dương Hầu Võ Tá Cảnh chứ không phải từ Mưu Lộc Hầu. Vì hai lý do:

- Hầu chắc Hiến Dương Hầu còn có những người con trai khác ngoài Mưu Lộc Hầu nhưng không được triều đình phong tước nên gia phả thấy không cần nhắc đến ²⁷, cũng như sau đó không còn nhắc đến các hậu duệ khác của Hiến Dương Hầu. Trong trường hợp này, nhiều nhóm hiện nay có thể là hậu duệ các anh em của Mưu Lộc Hầu.

- Nhưng sâu xa hơn, vì Hiến Dương Hầu được coi là người đầu tiên trong họ theo Chúa Kitô và do đó mà hậu duệ ông đã rời xa sinh hoạt họ, thì nay, khi nối lại gia phả và nối lại sinh hoạt họ, ta cũng nối lại với ông mới vẹn ý. Ông đã cam chịu hiểu lầm vì Chúa, cam chịu mang tiếng là “việc từ đường vắng tạnh khói hương” ²⁸ thì nay ông phải được con cháu biết ơn vì đã mở đường cho con cháu tin nhận Chúa.

Tôi hy vọng rằng giải pháp đường dẫn co giãn có thể giúp ta tạm gác qua được một số khó khăn cả nơi những gián đoạn xa xưa:

Ví dụ, nếu anh em ở Bình Lăng nối một đường dẫn trực tiếp từ tổ Võ Hồn đến vị tổ cao nhất còn biết được ở Bình Lăng, còn anh em ở

²⁷ Hoặc bản gia phả lưu truyền được viết khi những người con khác của ông Cảnh còn sống thì họ vẫn chưa được nhắc đến.

²⁸ Bài ca Thanh Minh trước kia nhận định rằng “Đức Hiến Dương vốn dòng trưởng chánh, việc từ đường vắng tạnh khói hương”, nay đã đổi thành: “Hiến Dương Hầu ở ngôi cháu trưởng, đổi sang đường tín ngưỡng Kitô”.

Thạch Hà sẽ nối một đường dẫn trực tiếp từ tổ Võ Hồn đến tổ Võ Kỳ, thì có nghĩa là ta mở ngõ ra cho cả hai khả năng khác nhau: Vị tổ vào lập nghiệp ở Hà Hoàng có thể đã ở Bình Lãng nhiều năm mà cũng có thể đã cùng đi với những vị khác, người thì ở lại Bình Lãng, người thì vào Hà Hoàng... Đồng thời, so với đường dẫn ở Mộ Trạch (từ tổ Vũ Hồn đến tổ Vũ Nạp), ta có thể không có chung hoặc có chung từ một đến nhiều đời tổ sau Vũ Hồn, không loại trừ khả năng là có thể còn chung một số đời tổ sau Vũ Nạp ²⁹.

Hướng về tương lai

Nếu mỗi gia đình họ Võ hiện nay đều có thể tự mình nối một đường dẫn co giãn như thế để tiếp tục viết gia phả, thì ai có thẩm quyền thừa nhận rằng gia đình ấy đúng là người trong họ? Theo tinh thần anh em về họp mặt trong những năm qua, sẽ không ai đặt vấn đề thừa nhận, ngược lại ai nấy đều vui mừng mỗi khi có thêm những anh em đồng cảm cả trong tâm tình đối với tổ tiên và tâm tình đối với hậu thế. Nói cách khác, bên cạnh những nỗ lực tìm ghi lại quá khứ, hiện còn có một xu thế coi trọng một gia phả tinh thần ít ra cũng ngang hàng với một gia phả bằng chữ viết.

Thật vậy, nếu phục hồi được những chứng liệu về một chuỗi liên hệ huyết thống đầy đủ và xác thực thì quý biết bao. Thế nhưng có lẽ đó không phải là mục đích duy nhất của việc thực hiện gia phả và, đáng khác, nhiều khi đó là điều không thể làm được. Ta liên kết là để thêm tình thêm nghĩa, chứ chẳng có gì để gọi là quyền lợi hay bốn phận. Nếu cứ khẳng khẳng phải tìm cho được chứng liệu liên mạch, chắc hẳn sẽ đến lúc người ta đành phải chia tay vì không thể nào còn giữ được những chứng liệu như thế.

Trong cuộc họp mặt về gia phả họ Võ Tá, ngày 13 tháng bảy 1996 tại hội trường Viện Sử Học Hà Nội, tôi có được phát biểu và nhiều vị cũng tỏ ra đồng cảm với tôi. Tôi đã phát biểu nói lên tâm tình cảm

²⁹ Ông Vũ Huy Phú, trong quyển “Làng Mộ Trạch, làng tiến sĩ”, bản thảo, trang 140, cũng ghi lại sự kiện “Linh mục Võ Tá Khánh ở Đà Lạt, linh mục Vũ Khởi Phụng ở thành phố Hồ Chí Minh và một số các cụ ở nơi khác cũng ghi thư về nhận họ, nhưng chỉ nghe kể lại thuộc dòng họ Vũ Hồn ở Mộ Trạch, không có gia phả thì cũng khó tra xét thuộc về chi phái nào của họ Vũ Mộ Trạch.”

phục và biết ơn đối với những vị đang cố gắng nhiều để tìm cách ghi lại quá khứ và cầu chúc công việc của các vị sớm đạt kết quả. Đồng thời tôi cũng muốn lưu ý mọi người rằng tìm lại quá khứ là để phục vụ tương lai. Trong thâm tâm những người nhiệt thành với nguồn cội, ai cũng biết rằng công việc của mình trước hết là nhằm ích lợi tinh thần cho con cháu. Xu thế suy thoái đạo lý trên thế giới thật đáng lo ngại: Phim ảnh bạo lực và tình dục cộng với bao nhiêu tệ nạn khác của văn minh hưởng thụ sẽ càng lúc càng phá hỏng những nền móng của đạo đức cá nhân, gia đình và xã hội. Việc dựng lại gia phả, nêu cao tình gia đình và gia tộc là một phương thế có thể góp phần hữu hiệu vào việc giáo dục đạo lý cho con cháu.

Hiểu như thế, dù chưa thu thập được đầy đủ các chi tiết cần thiết, dù còn bất toàn và đây hạn chế, bản gia phả vẫn là một phương tiện có tác dụng rất lớn trong việc đào tạo lòng biết ơn tiền nhân, gây ý thức tự trọng và tạo tinh thần cầu tiến.

Tôi hy vọng suy nghĩ của mình không quá chủ quan, vì thực tế cho thấy người ta vẫn từng viết gia phả vì những mục đích vượt lên trên sự ghi chép các thế hệ.

Một vài ví dụ

Bản gia phả quen thuộc nhất đối với mọi người Việt Nam là chuyện một mẹ trăm con. Ngày nay, ai cũng hiểu rằng đó chỉ là huyền thoại chứ không phải là gia phả thật.

Đường dẫn co giãn là chuyện bình thường trong gia phả học Kinh Thánh. Tại Trung Đông, xã hội du mục hơn 3000 năm trước đây đòi các bộ lạc phải nương vào nhau để sinh tồn. Các bộ lạc yếu tìm liên kết với các bộ lạc mạnh. Người ta thường khẳng định liên hệ giữa hai bộ lạc bằng một đường dây gia phả nào đó. Nghiên cứu kỹ, người ta khám phá ra rằng nhiều bản gia phả có phần nhập đề rất giả tạo. Dù mỗi dây rất lỏng lẻo thì vẫn cần thiết để biện minh cho sự liên kết các bộ lạc trong thời điểm viết gia phả và để tạo cho thành viên đôi bên cái tâm lý “máu loãng còn hơn nước lã” và thật sự quan tâm đến nhau.

Đường dẫn co giãn điển hình trong lịch sử dòng họ Vũ/Võ là từ tổ Võ Hồn đến tổ Võ Nạp, từ 853 đến 1226, cách nhau 373 năm, nếu

tính mỗi đời người là 25 năm thì đã tới 14 đời. Trong tình trạng thiếu phả liệu, người ta đã nối một đường dẫn trực tiếp và cũng là đường dẫn tinh thần từ Võ Hồn đến Võ Nạp. Vào năm 1226 ấy đã có biết bao hậu duệ của tổ Võ Hồn cùng thế hệ với tổ Võ Nạp. Bất cứ ai trong thế hệ ấy cũng như trước hoặc sau thế hệ ấy đều có thể làm điều tương tự là nối thẳng một đường dẫn từ tổ Võ Hồn đến cha ông mình hoặc đến vị tổ cao nhất trong nhánh mà mình con biết được³⁰.

Từ những ví dụ ấy, mỗi gia đình họ Võ ngày nay đều có thể nối một đường dẫn co giãn vào từ đường họ Võ gần nhất.

Cần sớm chuyển sang chữ quốc ngữ

Bên cạnh những lý do lịch sử của chiến tranh ly loạn, còn có một khó khăn đến từ tấm lòng thành kính của con cháu đối với tổ tiên. Ngay cả khi ở từ đường vẫn còn gia phả ghi rõ tên vị thủy tổ, phần đông trong gia tộc vẫn không biết vị thủy tổ tên gì, chỉ vì các thế hệ con cháu hết sức kính trọng tên của tổ tiên, không bao giờ nhắc tới. Đáng khác, gia phả được ghi bằng cổ văn và cổ tự, con cháu có mở ra cũng không đọc được. Chính vì thế, những câu chuyện nguồn gốc được kể theo truyền khẩu dễ bị sai chạy nhiều so với sử sách.

³⁰ Cũng có thể lấy một ví dụ ngay trong gia phả họ Võ ở Hà Hoàng: Trong sinh hoạt họ hiện nay có sự hiện diện của chi đệ bát nhưng trong gia phả chỉ ghi có 7 chi. Nhà giáo Võ Tá Tương cho biết như sau: “(Đến đời thứ bảy, con cháu) Hà Quận Công hình thành 7 chi họ (7 người con, 7 chi) và lập từ đường, nên không ghi kỹ về đại chi Hiến Dương Hầu; lại bỏ rơi các nhánh em của Hà Quận Công (như Nho Triều Hầu, Đoan Trung Hầu...). Khi con cháu Hà Quận Công đã hình thành bảy chi thịnh vượng, con cháu các dòng em Hà Quận đành nhập vào họ và nhận là chi thứ tám (đệ bát). Thực ra trong gia phả không nơi nào ghi “đệ bát”. Thắc mắc này bao đời không giải đáp được. Cách đây mấy năm, tôi nghiên cứu xem chi đệ bát thờ ai làm tổ thì thấy đứng đầu là Nho Triều Hầu. Như vậy là danh nghĩa “đệ bát” cũng không chính xác. Lập hồ sơ cho đúng thì phải viết:

I. Đại chi Hiến Dương Hầu

II. Đại chi Cường Lộc Hầu:

1. Chi Hà Quận Công

2. Chi Nho Triều Hầu (được mệnh danh là “đệ bát”). (Trích thư ngày 2-7-1997).

Một giải đáp chung hiện đang được các gia tộc cố gắng làm xong sớm, là chuyển các bản gia phả bằng Hán Nôm sang chữ quốc ngữ.

Khi giới thiệu bản sao gia phả Châu Trúc mà ông đang giải mã, ông Võ Văn Đi có chỉ cho tôi thấy giữa bản văn Hán Nôm bỗng xuất hiện hai tên gọi viết bằng chữ quốc ngữ. Gia phả họ Võ thôn Phú Lộc Hòa Thắng, Phú Yên cũng có sự kiện tương tự. Hai bản văn trên đây được sao chép vào năm 1908-1909, cho thấy ở đầu thế kỷ XX, tại một số làng xã đã khó tìm được người thông thạo chữ Nôm, đang khi đó, chữ quốc ngữ bắt đầu thịnh hành. Tới nay, đầu thế kỷ XXI, số người thông thạo Hán Nôm hết sức hiếm hoi. Việc chuyển dịch các gia phả sang quốc ngữ thành một việc khẩn cấp.



Vọng Từ đường Võ tộc Phương Nam tại xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

CÓ GIÁO HỘI CÙNG ĐI

ĐẠO HIẾU THEO GIÁO LÝ CÔNG GIÁO

Theo ngữ nguyên, chữ Hiếu (孝) gồm chữ lão (老) có nghĩa là “cụ già” ở trên, và chữ tử (子) có nghĩa là “người con” ở dưới. Nó vẽ ra trước mắt ta hình ảnh một người con (子) công một người có tuổi (老), nghĩa là một đứa con công cha hoặc mẹ mình.

Cựu ước có những trang rất đẹp về điều răn đạo hiếu. Chẳng hạn như sách Huấn ca, chương 3, câu 1-16:

*"Hỡi các con, hãy nghe luật nghiêm phụ,
hãy xử sao để được độ sinh.
Vì Chúa đặt vinh quang người cha ở trên con cái
và để quyền người mẹ vững chãi lướt hẳn đàn con.
Kẻ tôn kính cha thì được xoá lỗi lầm,
và trọng kính mẹ thì khác gì tích trữ bảo tàng.
Kẻ kính sợ Chúa sẽ tôn kính cha,
nó sẽ làm tôi các bậc sinh thành nó như chủ của nó.
Nơi việc làm và nơi lời nói, con hãy tôn kính cha con,
ngõ hầu mọi chúc lành đổ xuống trên con.*

...
*Hỡi con, hãy chăm sóc cha con lúc tuổi già.
Lúc người sinh thời,
chớ làm người sầu tủi.
Trí khôn người có suy giảm, con cũng nể vì.
Đừng nhục mạ người, thời con đang sức.
Vì việc nghĩa con làm cho cha sẽ không bị xoá,
nó sẽ đắp điểm các lỗi lầm.
Vào ngày bí cực, công việc của con sẽ được nhớ đến,
như bằng giá khi trời tối, tội con sẽ tan đi.
Kẻ bỏ bê cha là lộng ngôn phạm đến Chúa,
Kẻ khinh bỉ mẹ là chọc giận Đấng tạo thành ra nó".
Hoặc sách Cách Ngôn, chương 6, câu 20-23:
"Con ơi giữ lấy lời cha,
Chớ quên lời mẹ, nhớ mà ghi tâm.
Đèn soi trong chốn tối tăm,
Ấy là chính những lời răn lệnh truyền.
Và lời dạy dỗ nhủ khuyên,
Vị như ánh sáng dịu hiền toả lan.
Còn lời khiển trách can ngăn,
Chính là sự sống là đường con đi."*

Chữ hiếu là nhân đức bao trùm tất cả mọi quyền lợi và bổn phận trong gia đình. Nó là nguyên tắc chủ đạo cho tất cả mọi hành vi của bất cứ người Việt Nam nào, tựa như đức mến gợi hứng cho toàn bộ cuộc sống của mọi Kitô hữu. Chữ hiếu vừa tóm tắt mọi bổn phận của

con cái đối với cha mẹ vừa hình thành một trong các nền tảng cơ bản của gia đình cũng như xã hội Việt Nam. Đó cũng là điều được nhấn mạnh trong Kinh Thánh Tân Ước:

“Con cái hãy vâng phục cha mẹ trong Chúa, vì đó là điều phải. Hãy thảo kính cha mẹ người. Lệnh truyền ấy là lệnh truyền thứ nhất”. Đó là lời thánh Phaolô nhắc nhở chúng ta trong thư gửi tín hữu Êphêô 6,1-2. Thảo kính cha mẹ là lệnh truyền thứ nhất trong đạo yêu người. Thật vậy, bản mười điều răn chia làm hai phần: Mến Chúa và yêu người. Phần đầu gồm 3 điều dạy ta phải kính thờ Thiên Chúa cách tuyệt đối. Phần sau nói về bốn phận đối với tha nhân và đối với chính mình, gồm 7 điều, trong đó điều đầu tiên là: “Hãy hiếu kính cha mẹ người” (Xh 5,16).

Vậy mà oái oăm thay, suốt một thời gian dài hơn hai thế kỷ, nhiều người Việt Nam lại có suy nghĩ rằng theo đạo Chúa là bất hiếu, là “bỏ ông bỏ bà”. Trước khi giải tỏa cái ngộ nhận lâu đời ấy, ta hãy cùng tìm hiểu điều răn về sự hiếu thảo theo Kitô giáo.

1. HIẾU THẢO LÀ ĐIỀU RĂN ĐẦU TIÊN CỦA ĐẠO YÊU NGƯỜI

Tin mừng Marcô 12,28-39 kể lại: “Một lần kia có vị ký lục nghe Chúa... Và tiến lại hỏi Ngài rằng: “Điều răn trên hết là điều răn nào?” Đức Giêsu đáp: “Đây là điều răn thứ nhất: Hỡi Israel, hãy nghe, Chúa, Thiên Chúa chúng ta là Thiên Chúa độc nhất. Người phải đem hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn, hết sức mình mà kính mến Chúa là Thiên Chúa người. Thứ đến là: Người phải yêu mến người bên cạnh như chính mình. Chẳng có điều răn nào lớn hơn hai điều đó”... Hãy yêu người bên cạnh như chính mình. Người bên cạnh đầu tiên trong đời ta là ai nếu không phải là cha mẹ? Chính cha mẹ đã thông truyền sự sống cho ta, lo nuôi nấng dạy dỗ ta. Ta lớn lên trong tình yêu thương và sự che chở của cha mẹ. Mẹ mang nặng đẻ đau, cha nhọc nhằn nuôi dạy. Thế nên, lòng yêu thương đối với cha mẹ phải trở vượt lòng yêu thương đối với những người khác.

“Hãy thảo kính cha mẹ người, lệnh truyền ấy là lệnh truyền thứ nhất” (Ep 6,2). Điều ấy thật gần gũi với người Việt chúng ta. Trong cuộc sống người Việt, sau nghĩa vụ đối với trời cao, điều quan trọng

nhất là đạo hiếu. Kính yêu và biết ơn cha mẹ quả là một con đường tuyệt vời dọn tâm hồn chúng ta đón nhận Thiên Chúa. Tình thương và công ơn cha mẹ giúp ta hiểu được phần nào tình thương của Cha trên trời. Lòng hiếu kính cha mẹ cũng là trường dạy ta biết báo đền tình thương của Cha trên trời.

Kinh Thánh đã dùng lòng hiếu thảo đối với cha mẹ để diễn tả tình yêu mà ta phải có đối với Thiên Chúa. Không phải ta yêu thương cha mẹ trước, nhưng chính cha mẹ đã yêu thương ta. Khi chưa có ta, cha mẹ đã nghĩ đến ta. Cũng thế “không phải chúng ta đã yêu mến Thiên Chúa trước, nhưng chính Ngài đã yêu mến chúng ta” (1Ga 4,4).

Có thể so sánh tình cha mẹ với tình yêu Thiên Chúa, vì tình yêu và công ơn của cha mẹ cũng có một cái gì trường cửu. Không chỉ khi cha mẹ ở gần ta, mà cả khi các ngài vắng mặt hoặc đã qua đời, tình yêu thương ấy vẫn ở bên ta. Chính con người chúng ta mang dấu vết của cha mẹ. Chính chúng ta là kết quả của lòng cha mẹ yêu thương. Vì thế, chúng ta hiếu kính các ngài, không những lúc các ngài còn sống, mà cả khi các ngài đã qua đời. Bao lâu ta còn sống, ta còn nhớ công ơn cha mẹ. Cũng thế, trước tình thương của Thiên Chúa, chúng ta sẽ một lòng hiếu thảo, ở đời này cũng như ở đời sau.

2. NGƯỜI KITÔ HỮU PHẢI HIẾU KÍNH CHA MẸ NHƯ THẾ NÀO?

Trong truyền thống Công giáo Việt Nam, ý nghĩa Kitô giáo được Giáo hội đã mặc cho những ngày đầu năm, thật đáng cảm kích. Ngày mừng một là ngày tạ ơn Thiên Chúa, ngày mừng hai dành để kính nhớ tổ tiên. Việc xếp đặt đó quả là một lời tuyên xưng đức tin rất chính xác. Người Kitô hữu Việt Nam biết ơn ông bà tổ tiên, nhưng họ không để lòng hiếu thảo này làm phương hại đến lòng hiếu thảo đối với Cha trên trời.

Thật ra, không bậc tổ tiên nào có ý nghĩ lấn chiếm chỗ dành cho Thiên Chúa trong lòng con cháu. Bạn cứ tự đặt mình vào trường hợp các ngài xem, nhất định bạn không đòi con cháu bạn sau này phải nhớ ơn bạn thay vì nhớ ơn Thiên Chúa. Tổ tiên chúng ta thừa biết mọi điều các ngài đã làm cho con cháu đều là ơn lành của Thiên Chúa Tạo Hóa. Hẳn các ngài mong rằng ta càng nhớ ơn các ngài, càng phải

biết ơn Thiên Chúa. Các ngài cũng mong chúng ta nhớ ơn các ngài một cách cụ thể bằng cách cầu nguyện với Thiên Chúa cho các ngài. Trong lời nguyện mở đầu thánh lễ ngày mừng hai tết, người Công giáo thưa với Thiên Chúa:

“Lạy Chúa là Cha rất nhân từ, Chúa dạy chúng con phải thờ cha kính mẹ. Hôm nay nhân dịp đầu năm mới, Chúng con họp nhau để kính nhớ tổ tiên. Xin Chúa trả công bội hậu cho những bậc sinh thành dưỡng dục chúng con, và cho chúng con biết trọn niềm hiếu thảo với các ngài”.

Hơn ai hết, chính Chúa Giêsu đã dạy chúng ta phải hiếu thảo như thế nào đối với ông bà cha mẹ, khi các ngài còn sống cũng như khi đã qua đời. Ngài còn dạy chúng ta phải đặt tình hiếu thảo đối với cha mẹ trên trần gian thật đúng chỗ để trọn đạo hiếu với Cha trên trời.

a. Khi cha mẹ còn sống

Từ Cựu ước đến Tân ước, Kinh Thánh nhấn mạnh con cái phải kính mến, biết ơn, vâng lời và giúp đỡ cha mẹ khi các ngài còn sống. Trong Tân ước, chính Chúa Giêsu đã nhắc lại điều răn đạo hiếu và khẳng định đó là ý muốn của Thiên Chúa:

“Một lần kia, các biệt phái và ký lục từ Giêrusalem đến gặp Chúa Giêsu mà rằng: “Vì lẽ gì mà môn đồ Thầy phạm đến lệ truyền của tiền nhân? Quả thế, họ không rửa tay khi dùng bữa”. Đáp lại, Ngài nói với họ: “Còn các ông, vì lẽ gì các ông phạm đến lệnh truyền của Thiên Chúa nhân lệ truyền của các ông? Vì Thiên Chúa đã phán: “Người hãy thảo kính cha mẹ” và “kẻ nào chúc dữ cha mẹ thì phải chết tử hình”. Còn các ông lại bảo: “Ai nói được với cha hay mẹ rằng: Mọi điều người trông nhờ vả nơi tôi, tôi đã dâng cúng hết rồi, thì người ấy khỏi giữ hiếu đối với cha mẹ mình”. Thế là các ông đã hủy bỏ lời của Thiên Chúa nhân lệ truyền của các ông” (Mt 14,1-6).

Không chỉ nói suông, Đức Giêsu đã đi đầu trong việc thực hiện đạo hiếu. Trong đời Ngài, Ngài đã sống trọn đạo làm con đối với cha mẹ. Kinh Thánh chỉ nói về cuộc sống của Ngài ở gia đình có mấy trang, nhưng ghi rõ: *“Ngài theo cha mẹ trở về Nadarét và vâng phục cha mẹ” (Lc 2,51)*. Thánh thư gửi tín hữu Do Thái cũng viết: *“Đầu là Con*

Thiên Chúa, Ngài đã học cho biết vâng lời” (Dt 5,8). Chính nhờ vậy, “Đức Giêsu khôn ngoan càng thêm, thân hình càng lớn càng được đẹp lòng Thiên Chúa và người ta” (Lc 2,52).

Là một người thợ mộc (Mc 6,3), Ngài đã lo làm ăn nuôi sống cha mẹ. Về sau, thánh Phaolô viết: *“Ai không biết lo lắng đến người thân thuộc và nhất là gia quyến mình thì nó đã chối bỏ đức tin, và còn tệ hơn người không tin” (1 Tm 5,8).*

Đối với Đức Giêsu, phụng dưỡng cha mẹ không những là một bổn phận mà còn là một tâm tình tha thiết nhất của con người. Vì thế, khi muốn diễn tả tính cách quyết liệt của lời Ngài mời gọi, Ngài đã nói ai muốn theo Ngài phải từ bỏ cả mối tình thâm sâu ấy nữa. Chẳng hạn, có lần Ngài gọi một người: *“Hãy theo Ta”. Người ấy đáp: “Xin cho phép tôi về chôn cất cha tôi trước đã”. Nhưng Ngài bảo: “Hãy để kẻ chết chôn cất kẻ chết của chúng, còn người, hãy cứ đi rao giảng Nước Thiên Chúa”.*

Lần khác, dân chúng theo Ngài đông đảo, Ngài quay lại bảo họ: *“Ai đến với tôi mà không dứt bỏ cha mẹ, vợ con, anh em, chị em, và cả mạng sống mình nữa, thì không thể làm môn đệ tôi được.” (Lc 14,26).* Chúa Giêsu muốn khẳng định: Đòi hỏi của Ngài là đòi hỏi của Thiên Chúa tuyệt đối, người ta phải dành ưu tiên số một cho đòi hỏi đó, không nên viện bất cứ lý do gì để thoái thác chần chừ, cho dù đó là tình yêu đối với cha mẹ, vợ con.

Nếu người ta không thể lấy cố lệ truyền của tiền nhân để thoái thác bổn phận làm con cái đối với cha mẹ trần gian, thì người ta càng không thể viện vào bất cứ lý do gì để thoái thác đạo làm con đối với Cha trên trời.

“Được thuộc về Thiên Chúa” là giá trị lớn nhất của cuộc sống. Vì thế, trong việc báo đáp công ơn của ông bà cha mẹ, điều quan trọng nhất là lo phần rỗi của các Ngài. Đối với người Công giáo, việc phụng dưỡng cha mẹ lúc tuổi già không chỉ là lo cho các ngài có nơi ở ấm cúng, đủ ăn đủ mặc, chạy chữa thuốc men lúc các ngài đau ốm, cũng như an ủi các ngài về tinh thần, mà hơn nữa, còn phải lo cho đời sống Kitô hữu của các ngài được bảo đảm, giúp các ngài được lãnh nhận

các bí tích cần thiết: xưng tội, rước Thánh Thể, được xức dầu bệnh nhân khi đau ốm, và tạo điều kiện để giúp cha mẹ chuẩn bị cuộc sống đời đời một cách chu đáo.

b. Khi cha mẹ đã qua đời

Cuối thánh lễ ngày mừng hai tết, linh mục đọc lời nguyện: *“Lạy Chúa, nhân dịp đầu năm mới, chúng con đã được dự tiệc Mình và Máu Thánh Đức Kitô. Chớ gì nguồn sinh lực thần linh này giúp chúng con sống ngày nay sao cho tròn chữ hiếu đối với ông bà, cha mẹ, và mai sau được cùng các ngài hưởng phúc trường sinh”*.

Mặc khải Kinh Thánh cho biết cuộc thanh tẩy ở cửa thiên đàng hết sức cần thiết để con người khốn cùng có thể hiệp nhất với Thiên Chúa Chí Thánh. Vì thế, người Kitô hữu cầu nguyện cho các tiền nhân đã khuất. Điều người Kitô hữu bận tâm khi kính nhớ các bậc tổ tiên là góp phần giúp các ngài sớm vượt qua cuộc thanh tẩy ấy để được hưởng phúc trường sinh. Vào dịp rằm tháng Bảy âm lịch, bà con lương dân nghĩ tới những linh hồn bị bỏ rơi, đồng thời cũng bận tâm mưu tìm sự cứu giúp cho những bậc sinh thành chưa được giải thoát. Những người Công giáo và nhiều nhà thờ cũng dâng thánh lễ nhân ngày Vu Lan để hiệp thông với tâm tình tốt lành ấy của anh chị em lương dân.

Người Công giáo cầu nguyện cho tiền nhân không chỉ trong ngày Lễ Các Đẳng Linh Hồn, 02-11, và suốt tháng 11 dương lịch hằng năm, nhưng mọi ngày trong năm, mỗi khi cử hành thánh lễ. Trong thánh lễ mỗi ngày, đều có đọc:

“Lạy Chúa, xin nhớ đến ông bà, cha mẹ, anh chị em chúng con đang an nghỉ trong niềm hi vọng sống lại và mọi người đã qua đời trong tình thương của Chúa. Xin cho các linh hồn ấy được vào hưởng ánh sáng tôn nhan Chúa”.

Khi cha mẹ đã qua đời, người tín hữu có bốn phận lo an táng, lo phân mộ tươm tất, vì phân mộ là nơi thân xác đợi ngày sống lại. Ngày kỵ giỗ hay những dịp đặc biệt khác, họ xin linh mục dâng thánh lễ cầu nguyện cho cha mẹ.

Người Kitô hữu cũng xin các bậc tiền nhân đã an nghỉ trong Chúa chuyển cầu cho họ trước nhan Ngài. Việc cầu nguyện với Tổ Tiên được thực hiện đặc biệt trong dịp cúng giỗ mà ngày nay Giáo hội chấp thuận cho người Công giáo Việt Nam được thực hiện theo hình thức Đông phương để tỏ lòng kính nhớ và biết ơn ông bà cha mẹ.

Nghi lễ cúng tế làm cho con cháu thấy gần gũi tổ tiên, dường như các ngài đang cảm thông với họ. Điều này không có gì xa lạ với giáo lý về sự hiệp thông giữa các tín hữu. Nó cũng nói lên niềm tin mãnh liệt về đời sau và nhắc nhở con cháu biết nối chí cha ông. Cha ông đã ăn ở ngay lành, con cháu sẽ noi gương ấy. Cha ông đã ra công tìm kiếm chân lý, con cháu sẽ tiếp tục công cuộc của các ngài.

Uống nước nhớ nguồn, Con Thiên Chúa khi làm người cũng không hề quên những bậc tổ tiên hằng được nhắc đến trong gia phả (Mt 1,1-18). Tuy nhiên, Chúa Giêsu cũng còn nhắc ta rằng nếu phải nhớ công ơn tổ tiên, thì càng phải biết ơn Thiên Chúa hơn nữa, vì Thiên Chúa là cội nguồn đầu tiên, là Đấng đã sinh dựng nên tổ tiên ta. Cứ lần theo gia phả nhà mình mà lên mãi, ta sẽ thấy rằng lòng hiếu kính tổ tiên phải là trường dạy cho ta biết hiếu kính Cha trên trời. Thánh Luca đã viết gia phả của Đức Giêsu theo ý hướng đó: “Ngài là con của Giuse, con của Hêli... , con của Hênon, con của Set, con của Adam, và Adam con của Thiên Chúa” (xem Lc 3,23-28).

Đó cũng là điều chúng ta đọc thấy trong bài tiền tụng của ngày lễ kính nhớ tổ tiên:

“Lạy Cha, khi ngắm xem muôn loài trong vũ trụ, chúng con thấy mọi sự đều có cội rễ căn nguyên: chim có tổ, nước có nguồn, con người sinh ra có cha mẹ. Nhờ Cha mặc khải, chúng con được nhận biết Cha là nguyên lý sáng tạo muôn loài, là Cha chung của hết mọi loài chúng con. Cha đã ban sự sống cho ông bà, cha mẹ, tổ tiên chúng con để các ngài truyền lại cho con cháu. Cha đã ban cho các ngài ân huệ dư đầy, để chúng con được thừa hưởng mà nhận biết, tôn thờ và phụng thờ Cha”.

3. VẤN ĐỀ THỜ CÚNG ÔNG BÀ TRONG LỊCH SỬ GIÁO HỘI VIỆT NAM

Tự bản thân, Đạo Hiếu rất gần với Đạo Chúa. Đang khi một số tôn giáo Á Đông tin luân hồi, cho rằng con người chết rồi đầu thai hóa kiếp thành loài này loài khác thì Đạo Hiếu dạy rằng linh hồn Ông Bà Tổ Tiên bất tử, linh hiển và gần gũi con cháu. Đạo Hiếu và Đạo Chúa có chung một niềm tin linh hồn bất tử, tiếc thay, đã gặp một sự hiểu lầm suốt mấy thế kỷ.

a. Vài chứng từ

Chị Dương thị LH, 25 tuổi, là người thứ ba trong gia đình gia nhập đạo Công giáo. LH kể lại: Tuy mẹ LH là người cõi mờ, nhưng khi hay tin LH tìm hiểu Kitô giáo, bà đã thốt lên: *“Bữa nay con cũng đi nhà thờ nữa à? Thôi chớ, hai đứa kia theo đạo đủ rồi, còn con thì thôi, để má chết còn có người cúng chớ!”*.

Năm 1964, Tòa Thánh đã chấp thuận cho người Công giáo Việt Nam được thờ cúng ông bà theo truyền thống Việt Nam. Tuy thế, cũng còn lâu người ta mới đánh tan được cái ngộ nhận nơi người ngoài Công giáo: theo đạo là bỏ ông bỏ bà. Chị Phạm MV là người độc nhất trong gia đình theo đạo Công giáo. Chị kể lại: Một lần kia, một ông bác của chị nhân nói về những người theo đạo đã chua chát nói: *“Thờ cúng ông bà mà nó bảo là tà ma. Không biết mình tà ma hay nó tà ma”*.

Quả thật, có một thời, việc thờ cúng ông bà là một vấn đề sống gió cho những ai gia nhập Kitô giáo. Tâm sự sau đây của một người tân tông, đăng trên báo Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp tháng 6 năm 1963 (tức là một năm trước khi có quyết định trên đây của Tòa Thánh), có thể nói lên phần nào những khó khăn của những anh chị em trở lại thời ấy:

“Cũng như cha đã biết, con đứng ngoài ngưỡng cửa Giáo hội 30 năm, rồi nhờ ơn đặc biệt của Đức Mẹ, mới được gia nhập gia đình Công giáo. Con đã cố gắng sống như một giáo hữu bình thường, như tất cả những giáo hữu khác, trung thành với lời hứa khi chịu phép Rửa Tội. Nhưng cái vẻ bình thản bên ngoài của con bao phủ rất nhiều băn khoăn lo âu trong lương tâm. Xin cha cho phép cởi mở tâm sự.

Cả gia tộc con, ngót 1000 người, có thể nói không theo tôn giáo nào cả. Chỉ công nhận có Thượng Đế, về thờ phụng chỉ biết cúng tổ tiên. Từ khi con tòng giáo, mọi người nhìn con với cặp mắt lãnh đạm hoặc mỉa mai, khinh bỉ. Họ coi con như một người “hồng”, đã xa gia đình và gia tộc, đã “mất gốc”. Tại sao? Chỉ vì ngày tết, ngày giỗ, con không cúng vái cha mẹ, tổ tiên như trước nữa. Mà trước đây, con lại là người sùng kính tổ tiên, không những bên trong rất thành tâm, mà bên ngoài cũng thận trọng, kính cẩn đúng mức không kém ai. Bây giờ con như kẻ cô đơn, vì con đã tự ý “ly khai” với mọi người. Giải thích, họ không nghe. Cắt nghĩa cho họ rằng: Người Công giáo tuy không cúng giỗ nhưng vẫn cầu nguyện hằng ngày cho tiền nhân. Họ trả lời: “Hữu ưu trung tất hình ưu ngoại”, có bên trong phải lộ ra bên ngoài. Cầu nguyện là một việc; tình cảm huyết mạch gia đình, họ hàng, cũng phải biểu lộ ra bằng hình thức. Mà không có hình thức nào đẹp để, tự nhiên bằng hình thức thờ phượng tổ tiên để biểu dương tinh thần “uống nước nhớ nguồn, tương thân máu mủ”...

... Con bị coi như một người lạ giữa những người thân yêu...

... Khổ tâm nhất là khi cúng giỗ bố mẹ. Mọi người đồng tâm nhất trí thành khẩn thấp hương vái lạy, khẩn xin tiền nhân chứng minh cho lòng kính nhớ, thì con, “con người lạ” phải co ro ngồi một xó lảm nhảm đọc kinh, lẩn chuối.

Lương tâm tự vấn: Tổ lòng sùng kính cha mẹ bằng cách này hay cách khác có gì phạm đạo Chúa, có phải là thờ cúng ma quỷ theo ngoại đạo... chẳng?

... Có lần, con chuyện trò tri kỷ với người anh ruột. Anh con lắng nghe con nói về đạo. Kết luận, anh nói: “Có lẽ đúng, nhưng tôi không bỏ cha mẹ, tổ tiên được! Mất anh nhìn lên bàn thờ rướm lệ: “Chú nghĩ xem, công ơn cha mẹ như trời bể, tôi một ngày không thấp hương trên bàn thờ để tổ lòng kính nhớ, thì thấy đời lạnh lẽo, tâm hồn bơ vơ. Nhà có bàn thờ, tôi thấy ấm cúng, người sống như ở bên cạnh người chết, nhắc nhở đến tiền nhân để nối chí tiền nhân, nhắc nhở đến hậu thế để làm tròn bổn phận đối với hậu thế. Nuôi dưỡng trong tâm hồn bạn trẻ cái nghĩa lớn gia đình gia tộc, cho

chúng sống ra con người có chủng tộc, bao quát rộng rãi. Bắt đầu từ bản thân, lan tràn ra gia đình, xã hội, nhân loại... không hiểu với cha mẹ thì ái quần, ái quốc, bác ác với đồng loại thế nào được? Và nói đến thờ trời, kính Chúa còn có nghĩa gì nữa”.

Con cố động anh, lại hoá ra bị anh cố động. Con khuyên anh trở lại đạo. Anh trả lời: “Thì chú cứ trở lại với cha mẹ trước đã...”

b. Lý do sâu xa đưa đến sự ngăn cấm

Kinh Thánh ghi rõ hiểu thảo là điều răn đầu tiên của đạo yêu người, tại sao suốt 300 năm lịch sử truyền giáo tại Việt Nam, Giáo hội đã có thái độ cứng rắn đối với việc thờ cúng ông bà là hình thức tiêu biểu của Việt Nam?

Như bạn biết, một dân tộc nhỏ bé muốn tự tồn phải có tinh thần yêu thương đoàn kết. Có lẽ cha ông ta xưa đã thấy rõ: Muốn có được tinh thần ấy trong xã hội, phải đi từ căn bản tiểu gia đình êm đềm hạnh phúc đến đại gia đình hoà hợp yêu thương, mới dễ thực hiện tình tương thân tương ái giữa đồng bào một nước. Người xưa lập ra việc thờ cúng tổ tiên, là để nối kết mọi người trong gia tộc, nhắc con cháu nối chí cha ông.

Việc thờ cúng ông bà chính là hình thức nhắc nhở hậu sinh. Mọi tể tự được giao cho người trưởng tộc chủ sự để nhắc người ấy nhớ duy trì và phát triển tình thân trong đại gia đình, bảo toàn giá sản tinh thần của cha ông để lại. Tiền nhân chỉ sợ rằng ngày nào truyền thống yêu thương bị đứt đoạn, ngày ấy con cháu sẽ bị nguy cơ diệt chủng. Rất may, với niềm tin về linh hồn bất tử sẵn có cũng như với ảnh hưởng văn hoá Khổng Mạnh du nhập về sau, truyền thống ấy ngày càng ăn sâu vào tâm hồn dân tộc.

Xét như vậy, ta thấy rõ ý nghĩa và tầm quan trọng của việc thờ cúng tổ tiên trong việc xây dựng gia đình và xã hội.

1. BỊ NGỘ NHẬN LÀ MỘT TÔN GIÁO

Thế nhưng, thật đáng tiếc, hoàn cảnh thế kỷ XVII đã khiến một số nhà truyền giáo ngộ nhận, cho rằng việc thờ cúng tổ tiên ở Việt Nam

là một tôn giáo, trong đó tổ tiên được coi như những vị thần. Ngộ nhận này một phần là do chưa nghiên cứu kỹ càng:

- Nhiều vị tưởng rằng khi cúng lễ gia tiên, gia chủ phải đọc những lời thần bí rất tử tế. Thật ra, gia chủ không tụng kinh (đọc lớn một công thức) cũng không niệm kinh (đọc thầm) mà chỉ nói với tổ tiên của mình như một đứa con nói với người cha hiện đang còn sống, trong ngôn ngữ thông thường.

- Nhiều vị tưởng chữ “lễ” trong lễ gia tiên có cái ý nghĩa nguyên thủy của nó là “các quy tắc của các lễ nghi tôn giáo”. Thật ra, chính Đức Khổng Tử đã giải thích chữ “lễ” theo một nghĩa khác. Theo ngài, các “lễ” hoặc các nghi thức chỉ là phương tiện cho người quân tử dùng để xử lý tiếp vật trong mỗi tình huống cuộc sống. Chúng nêu rõ cách ứng xử người ta phải có trong nhà, ngoài phố, ở triều đình, ở các lễ hội; chúng bộc lộ ra bên ngoài những tình cảm bên trong mà người ta cảm thấy trong tình huống này hoặc tình huống nọ. Vậy, các nghi thức chỉ là những quy phạm của phép xã giao, các quy tắc phép lịch sự mà mục đích gần nhất là giáo hóa con người. Đó là những quy luật của “lễ phép xã hội”, như chính Khổng Tử nói, khiến ngày qua ngày người ta đến gần điều thiện và tránh xa điều ác mà không ngờ. Nghi thức khi cúng gia tiên cũng mang ý nghĩa ấy, chỉ là những lễ phép bày tỏ lòng kính trọng quý mến đối với tổ tiên mình.

- Lý do mạnh nhất đẩy Giáo hội đến chỗ chấp nhận theo một thái độ ngờ vực đối với sự thờ cúng tổ tiên, chính là vì một số người tin rằng vong hồn của những người chết ở trong các bài vị, và người ta ghi rõ “đây là nơi ở của hồn (ông A, bà B)”, cách riêng là ở trong tấm lụa đặt trước bài vị, được gọi là “hồn bạch”, thường là tấm lụa đã phủ trên khuôn mặt người hấp hối và được cho là hồn đã nhập vào đó. Tuy nhiên đó chỉ là tin tưởng sai lạc của một số người. Theo những tin tưởng chính thống của người Hoa cũng như người Việt, sau khi chết, con người được coi như đã vĩnh viễn rời bỏ cõi đời này để an nghỉ ở cõi “suối vàng”. Tại các từ đường, người ta chỉ giữ lại bài vị của năm đời, còn các bài vị của những thế hệ xưa được đem chôn. Nếu thật người ta tin bài vị là nơi hồn nương tựa thì sẽ không chôn như thế, vì không còn bài vị, những hồn ấy sẽ ở đâu? Và lại, ngày nay, các gia

đình dễ dàng thay thế các bài vị bằng những bức chân dung, cho thấy họ không nghĩ rằng linh hồn các bậc tổ tiên ở trong các bài vị. Nếu hồn không ở trong các bài vị thì vai trò của các bài vị ấy là gì? Dưới con mắt của người Hoa cũng như là người Việt, ít ra là của các nhà nho, các bài vị chỉ có mục đích duy nhất là để nhắc nhở người sống tưởng nhớ những người đã khuất.

2. MỘT SỐ THỰC HÀNH GÂY ÁI NGẠI

Những nhà truyền giáo khác khẳng định rằng người Việt không bao giờ xem tổ tiên của họ là “những vị thần”, cũng không bao giờ xem cha mẹ họ là “những vị thần tương lai”³¹. Có bàn thờ dành cho Tổ tiên. Tổ tiên là đối tượng của một sự phụng tự nhưng phụng tự này chẳng là gì khác hơn một phụng tự tưởng nhớ, khác với sự thờ Trời. Do đó có thể kết luận ngay rằng sự thờ cúng tổ tiên không phải là một tôn giáo theo nghĩa đen của từ này ³². Hơn nữa, khi truyền bá sự thờ cúng này, Đức Khổng Tử nhấn thiết lập những mối liên hệ xác thực giữa những người sống và những người chết, củng cố sự liên đới giữa các thế hệ và phát huy kỷ luật xã hội, tức là chỉ vì những mục tiêu xã hội và chính trị chứ không hề có ý tưởng tôn giáo nào.

Ta cứ giả thiết như việc thờ cúng này bắt đầu có ý nghĩa từ khi có loài người, sẽ thấy sự khác biệt giữa hai chữ “thờ” ấy. Con cháu thờ ông bà, thế hệ sau thờ thế hệ trước. Còn người đầu tiên của loài người thờ ai? Dĩ nhiên họ chỉ thờ Thiên Chúa. Hai chữ thờ đó khác nhau trời vực. Thờ Thiên Chúa là tâm tình của thụ tạo lệ thuộc Tạo Hoá, từng phục Ngài một cách tuyệt đối và yêu mến Ngài với trọn tình con. Còn thờ tổ tiên là tưởng nhớ người xưa và cố gắng không làm ô danh người xưa.

Thế nhưng trong thực tế, đối với nhiều người, các nghi lễ dành cho tổ tiên cũng dần dần mang thêm một ý nghĩa tôn giáo. Người ta đi đến chỗ thờ tổ tiên như thần thánh, và có khi dành cho tổ tiên một

³¹ Chỉ một số nhỏ tiền hiền ở các địa phương được các triều vua phong thần làm “thành hoàng” của làng xã, với cái nhìn tương tự như các thánh bốn mạng trong Kitô giáo chứ không phải là những vị thần đúng nghĩa.

³² Chúng ta vẫn thường được nghe trả lời như sau: “Chúng tôi chỉ thờ cúng ông bà chứ không theo đạo nào cả.”

tâm tình thờ phượng tuyệt đối như thờ phượng Thiên Chúa. Chính đây là điều không thể nào đi đôi với giáo lý Kitô giáo. Chỉ có một Thiên Chúa độc nhất và chân thật. Không thể thờ bất cứ thụ tạo nào như Thiên Chúa được.

Nghi lễ thờ cúng ông bà ở các thế kỷ trước quả thật có bị lây nhiễm một số tin tưởng sai lạc đáng ngại. Chẳng hạn, tin rằng hồn ông bà về hưởng của cúng. Có thể là bạn không hề tin như vậy, nhưng có nhiều người, và nhất là ngày xưa, đại đa số người mình đã tin như vậy³³. Mới đây, một người vừa gia nhập Công giáo phải giải thích cho cha mẹ hiểu là khi ông bà qua đời, anh vẫn cúng tế như người khác. Mẹ anh bảo: *“Nhưng con theo Công giáo thì có cúng cũng chưa chắc cha mẹ được hưởng...”*. Người ta sợ rằng không cúng tế thì hồn người chết sẽ đói khát, không đốt vàng mã thì hồn người chết không có tiền tiêu. Những tin tưởng sai lạc như thế cũng không thể đi đôi với giáo lý Kitô giáo.

Ngoài ra còn có những mê tín khác.

Các nhà truyền giáo đã tranh luận hết sức nghiêm túc qua nhiều năm, một bên cho rằng những sai lạc trên đây có thể điều chỉnh được, một bên cho là khó lòng thay đổi được náo trạng của dân chúng. Cuối cùng, để bảo đảm cho niềm tin của tín hữu được tinh ròng, Giáo hội đã quyết định rằng người Công giáo chỉ được tôn kính tổ tiên theo cách Giáo hội quen làm, chứ không được thờ cúng theo hình thức cổ truyền địa phương. Giáo hội biết đây là một chọn lựa phải trả giá đắt, rất bất lợi cho công cuộc truyền giáo. Trước khi có quyết định ấy, số người hưởng ứng Đạo Chúa tại Việt Nam càng lúc càng đông, cả đến trong triều đình vua Lê cũng có nhiều người theo Đạo. Việc cấm thờ cúng tổ tiên theo lối cũ đã khiến người ta tẩy chay tôn giáo mới, thậm chí đã thành một trong những lý do biện minh cho các cuộc bách hại của nhà Tây Sơn, nhà Nguyễn và chiến dịch Văn Thân. Đã hẳn việc

³³ Có thể nêu ví dụ từ quyển *“Tập Văn tế mẫu Cúng Gia Tiên”*, Thái Vy biên soạn, Nxb Thanh Hóa, 2007. Phần I của tập này có 16 mẫu văn tế gia tiên. 11 mẫu ghi: *“Nhân ngày... theo nghi lễ cổ truyền, kính cẩn sắm sửa các loại lễ vật gồm...”*, trong đó có 8 mẫu ghi thêm: *“Kính dâng... và các vị tiên linh tổ bá, tổ thúc, tổ cô, các vong linh phụ thờ theo tổ tiên cùng về phối hưởng”*. Cụm từ *“theo nghi lễ cổ truyền”* cho thấy các lễ vật ở đây mang tính tượng trưng, và vì thế cụm từ *“cùng về phối hưởng”* cũng mang ý nghĩa tượng trưng. Tuy nhiên có thể lắm lúc giả không nhận ra được nét ý nhị nơi mấy chữ *“theo nghi lễ cổ truyền”*.

cầm thờ cúng nói đây có phần do ngộ nhận nhưng dù sao nó cũng cho thấy đức tin Kitô giáo phải là một chọn lựa quyết liệt đến mức nào.

c. Quan điểm mới của Tòa Thánh

Mãi đến thế kỷ 20, khi ngộ nhận trên đã được giải tỏa và những tin tưởng sai lạc kia cũng không còn phải là chuyện chung của quảng đại quần chúng, năm 1964, Tòa Thánh đã chấp thuận cho người Công giáo Việt Nam được thờ cúng ông bà theo lối xưa. Ngày 14-6-1965, Hội đồng Giám mục Việt Nam đã ra thông cáo chính thức về vấn đề này.

Sau phần đầu nhắc lại mấy nguyên tắc về thái độ của Giáo hội đối với nền văn hoá và truyền thống của dân tộc, bản thông cáo nói đến thể thức áp dụng Huấn thị “Plane compertum est” của Tòa Thánh. Nguyên văn:

1. Nhiều hành vi, cử chỉ xưa, tại Việt Nam, có tính cách tôn giáo, nhưng nay vì tiếp xúc với bên ngoài và vì tâm tình tập quá đã thay đổi nhiều, nên chỉ còn là những cách biểu lộ lòng hiếu thảo tôn kính đối với tổ tiên và các bậc anh hùng liệt sĩ. Những cử chỉ, thái độ, nghi lễ có tính cách thế tục, lịch sự và xã giao đó, Giáo hội Công giáo chẳng những không ngăn cấm mà còn mong muốn và khuyến khích cho nó được diễn tả bằng các cử chỉ riêng biệt của mỗi nước, mỗi xứ, và tùy theo trường hợp.

Vì thế, những cử chỉ, thái độ và nghi lễ tự nó hoặc do hoàn cảnh, có một ý nghĩa thế tục rõ ràng là để tỏ tình thần ái quốc, lòng hiếu thảo, tôn kính, hoặc tưởng niệm tổ tiên và các bậc anh hùng liệt sĩ (như treo ảnh, hình, dựng tượng, nghiêng mình bái kính, trưng đèn hoa, tổ chức ngày kỵ giỗ) thì được thi hành và tham dự cách chủ động.

2. Trái lại, vì có nghĩa vụ bảo vệ cho đức tin Công giáo được tinh tuyền, Giáo hội không thể chấp thuận cho người tín hữu có những hành vi, cử chỉ hoặc tự nó hoặc do hoàn cảnh, có tính cách tôn giáo trái với giáo lý mình dạy.

Vì thế, các việc làm có tính cách tôn giáo không phù hợp với giáo

lý Công giáo (như bất cứ lễ nghi nào biểu lộ lòng từng phục và sự lệ thuộc của mình đối với một thụ tạo như là đối với Thiên Chúa) hay những việc dị đoan rõ rệt (như đốt vàng mã), hoặc cử hành ở những nơi dành riêng cho việc tế tự (của các tôn giáo khác)... thì giáo hữu không được thi hành và tham dự. Trong trường hợp bất đắc dĩ, chỉ được hiện diện một cách thụ động, như đã ấn định trong giáo luật khoản 1258.

3. Đối với những việc mà không rõ là thế tục hay tôn giáo thì phải dựa theo nguyên tắc này, là nếu những hành vi đó, theo dư luận dân chúng địa phương không coi như sự tuyên xưng tín ngưỡng của một tôn giáo (ngoài Kitô giáo) mà chỉ biểu lộ một tâm tình tự nhiên, thì được coi như không trái với đức tin, nên được thi hành và tham dự.

Trong trường hợp chưa hết nghi nan, thì có thể hành động theo tiếng lương tâm lúc ấy: Nếu cần thì phải giải thích chủ ý của mình một cách thật khéo léo, hợp cảnh, hợp thời. Sự tham dự cũng chỉ được có tính cách thụ động.

Đó là những nguyên tắc chung, giáo hữu cần phải dựa vào mà xét đoán theo lương tâm và hoàn cảnh. Trong trường hợp hồ nghi, mọi người liên hệ không được theo ý riêng mình, mà sẽ phán đoán theo chỉ thị của Toà Thánh, và sẽ bàn hỏi với các giáo sĩ thành thạo.

Yêu cầu quý cha phổ biến rộng rãi và giải thích tường tận thông cáo này không những trong những nhà thờ mà cả mỗi khi có dịp, không những cho anh em giáo hữu mà cả cho người ngoài Công giáo.

d. Từ đạo hiếu dưới đất tới đạo hiếu trên trời

Trong lịch sử, việc thờ cúng tổ tiên theo truyền thống Việt Nam không chỉ gây hao tổn giấy mực tranh cãi giữa các nhà truyền giáo, nhưng còn kéo theo một thực tế bi hùng. Nhiều người ngoài Công giáo thà mất Nước Trời hơn là bỏ ông bỏ bà, như câu thơ tha thiết của nhà yêu nước Nguyễn Đình Chiểu:

*Thà dui giữ lấy đạo nhà,
Còn hơn có mất ông cha không thờ.*

Đang khi đó người Công giáo thì chọn lựa ngược lại. Có hàng vạn Kitô hữu đã chấp nhận chết vì dành cho đạo hiểu đối với Cha Cả trên trời sự ưu tiên vượt trên đạo hiểu đối với tổ tiên dưới đất.

Giờ đây sóng gió đã qua nhưng bài học còn mãi. Trong lễ kỷ niệm các vị tuần đạo tại Việt Nam, Giáo hội đã thốt lên lời nguyện: *“Lạy Chúa, Chúa đã làm cho xuất hiện trên toàn cõi Việt Nam rất nhiều chứng nhân anh dũng cho Chúa: Vì lời các đấng ấy bầu cử, xin Chúa thương ban cho mọi dân tộc nhận biết chỉ có Chúa là Cha thật và phụng sự Chúa với hết tình con thảo”*.^{33b}

Đang khi tưởng nhớ các vị tuần đạo Việt Nam, Giáo hội cầu nguyện cho mọi dân tộc nhận biết Thiên Chúa tuyệt đối, chỉ có Ngài là Cha thật của mọi người và là nguồn gốc mọi tình phụ tử trên trời dưới đất. Lời nguyện ấy đặt các Kitô hữu Việt Nam trước một trách nhiệm rất lớn với hai chiều kích: Phải sống thật tuyệt vời cả về đạo hiểu trần gian lẫn đạo hiểu trên trời, để giúp cho cả đồng bào người Việt lẫn các dân tộc trên thế giới nhận biết tình cha của Thiên Chúa.

TRÁNH BỊ NGỘ NHẬN MỘT LẦN NỮA

Lắm người, không những ngoài Công giáo cả không ít tín hữu Công giáo hiểu quan điểm mới của Giáo hội Công giáo cách quá đơn giản, tưởng rằng qua việc cho phép tái lập bàn thờ gia tiên, cúng giỗ và nhang đèn,... Giáo hội cũng chấp nhận luôn cả những tiểu tiết của dị đoan mê tín. Đây là một điểm hết sức quan trọng cần xác định ngay từ đầu để tránh ngộ nhận.

^{33b} *Lễ các Chân Phúc Tử Đạo Việt Nam, Ngày 1 tháng Chín, SÁCH LỄ RÔMA, Ủy ban Giám mục về Phụng vụ, Sài Gòn 1971, trang 745*

Quan điểm mới của Giáo hội Công giáo, được khẳng định vào năm 1964-1965, dựa trên bước tiến tích cực về phong hóa, “những tin tưởng sai lạc kia cũng không còn phải là chuyện chung của quảng đại quần chúng”, tuy nhiên sang đầu thế kỷ XXI, diễn biến thực tế lại rất đáng lo ngại, người tín hữu Công giáo cần biết nhận định và chọn lựa sáng suốt.

Những năm 1930, cuộc vận động của các tác giả Tự Lực Văn Đoàn trên các báo Phong Hóa, Ngày Nay cũng như qua các tiểu thuyết của họ, đã giúp thay đổi được não trạng quần chúng, phá đổ được nhiều tệ đoan xã hội, cách riêng là những mê tín về phong thủy, phương hướng, ngày giờ, đồng bóng. Tiếc thay, vài chục năm trở lại đây, do chạy theo lợi nhuận du lịch, các nơi đã đua nhau phục hồi các lễ hội dân gian cách thiếu chọn lọc, mở đường cho nạn mê tín lại lan tràn cách tệ hại.

Mở Google, gõ “mê tín”, ta gặp hàng ngàn bài lên tiếng về một tệ nạn mới của xã hội: Cầu cơ, xin keo, xin xăm, coi ngày giờ, xem hướng, đốt vàng mã, ông địa, thần tài... Người ta dựng nên cả những văn phòng, những trung tâm nghiên cứu khoa học về cõi âm, để hiện đại hóa và hợp pháp hóa việc buôn thần bán thánh. Có cả những bậc trí thức không vững lập trường, hoặc vì ham lợi, ham danh, đua đòi hoặc vì ham vui đã chạy theo những sự mê tín đáng tiếc. Truyền thông đại chúng đã có nhiều đợt lên tiếng vạch trần những chuyện vớ vẩn ấy. Những người nhờ một nhà ngoại cảm tìm mộ rồi kiểm tra chéo bằng một nhà ngoại cảm khác đều gặp kết quả trở trêu dở khóc dở cười. Những anh chị em ngoài Kitô giáo giữ vững lương tri đều nhất quyết không tìm thông tin về quá khứ từ bất cứ hình thức đồng cốt nào, vì họ thấy trước sẽ lâm vào tình trạng khó xử: tin cũng không được mà chẳng tin cũng không được.

Do thiếu ánh sáng mặt trời, người ta không biết rằng kẻ thù của loài người là ma quỷ luôn xúi giục mọi người mê theo của cải vật chất. Ma quỷ đầy ghen tuông, nó đã đánh mất hạnh phúc đời đời nên quyết không để cho con người hưởng được hạnh phúc ấy. Mọi hoạt động của nó đều nhằm lôi kéo con người lìa xa nguồn cội là Thiên Chúa và đánh mất hạnh phúc đích thật trong Ngài. Nó quá rõ không gì có thể mê hoặc lòng người cho bằng lợi (x. Mt 6.19-21.25-34; 19,23-26)

và danh (x. Lc 14,7-11; Ga 5,44). Bài học quanh ta sờ sờ trước mắt, biết bao người vì chút tư lợi và hư danh mà bán rẻ lương tâm, quên mất quyền lợi của quốc gia dân tộc, biết bao kẻ giàu lên một chút là cậy của khinh người, coi thường cả trời đất, biết bao gia đình tan rã vì tiền bạc, biết bao tổ chức tốt lành bỗng chốc một sáng một chiều lòng người ly tán chỉ vì tiền bạc của cải...

Như thế, trong cái nhìn của người Công giáo, đằng sau những biểu hiện xã hội còn có cả một thế lực vô hình là quỷ dữ lừa dối (x. Ga 8,44). Là những thụ tạo vô hình, nó lừa gạt những kẻ nhẹ dạ dễ như bỡn. Nó mặc lột thần ánh sáng (x. 2Cr 11,14), lợi dụng đục nước thả câu, nó cung cấp những kết quả “thần diệu” khiến người ta tin theo nường nượp. Kinh nghiệm cho thấy, không riêng lãnh vực này mà trong mọi lãnh vực, kẻ thù của loài người là ma quỷ biến báo đủ cách, dùng đủ thứ mánh lới chỉ cốt để giành giật linh hồn mọi người khỏi tình thương nhân hậu và đòi hỏi của Thiên Chúa Tạo Hóa là Cha Chung giàu lòng thương xót. Chính nó đã từ chối tình thương Thiên Chúa và đánh mất hạnh phúc đời đời cho nên ghen tị không muốn để con người được hưởng hạnh phúc làm con cái Thiên Chúa. Mục đích cuối cùng của nó là lừa gạt để con người tự đánh mất hạnh phúc đời đời.

Đây là điều hết sức quan trọng, can hệ đến hạnh phúc đời đời của chính mình. Người tín hữu cần đề cao cảnh giác để khỏi bị cuốn vào những thực hành đi ngược với đức tin chân chính và để khỏi làm cho người ngoài một lần nữa hiểu lầm quan điểm của Giáo hội Chúa. Người Công giáo tôn trọng những chọn lựa của các anh chị em ngoài Công giáo, nhưng tôn trọng không đồng nghĩa với tán thành... Không nên có những phê bình kết án gay gắt nhưng cũng không dễ dãi hòa theo. Cần khẳng định rằng không phải hề có một số người có học chạy theo là mê tín trở thành chuyện đáng tin.

Người Công giáo cần nhớ lại Giáo hội Việt Nam đã phải trả giá đắt như thế nào để giữ vững đức tin cho tín hữu, thà bị hiểu lầm rằng *theo đạo là bỏ ông bố bà* còn hơn là để cho tín hữu rơi vào lầm lạc mê tín.

Cần nhớ rằng ma quỷ có bề dày kinh nghiệm bằng lịch sử loài người và đang thực hiện một công cuộc xuyên lịch sử: Đạp đổ lòng tin vào Thiên Chúa. Để dạy người ta tin vợ thờ quấy thay vì tin thờ Thiên

Chúa, nó tùy cơ ứng biến, tận dụng mọi cách thế, mọi cơ hội và hoàn cảnh, chỉ cốt sao lung lạc được đức tin người đời, dẫn dụ họ tin bất cứ cái gì cũng được, miễn là đừng tin vào Thiên Chúa chân thật. Ở một thời mà đêm về thôn quê chìm trong tăm tối, nó hiện hình quấy phá theo một kế hoạch có sẵn, gây sợ hãi để khiến người ta dần dần hình thành những tin tưởng lệch lạc có hệ thống. Khi nông thôn được điện khí hóa, nó nhảy vào phim ảnh, TV, video. Đến thời kỹ thuật số nó “phục vụ” trong điện thoại di động và internet. Ở mọi thời, nó tìm mọi cách khiến người ta tham lam, si mê, thù hận...

Sau bao nhiêu năm chiến tranh, thiên hạ có nhu cầu tìm mộ thân nhân, nó mau mắn phục vụ bằng cách khoác áo hồn người chết, giả dạng tổ tiên hiện về mách bảo, vv.. Nó xúi giục người ta phá thai rồi lại mượn danh oan hồn những thai nhi bị sát hại để gây âu lo, tuyệt vọng.

Ma quỷ lộng giả thành chân, dùng thủ thuật pha trộn 50% điều sai với 50% điều đúng, có khi 90% đúng chỉ cần 10% sai cũng đủ dần dần dẫn người ta vào sai lạc.

Với những chạy theo chuyện gọi hồn người chết, nó cung cấp những chi tiết gây tin tưởng: Giọng nói y hệt – lịch sự và thân thiện. Thế nhưng, đã là quỷ thì chuyện nói giống giọng người này người nọ hoặc cung cấp những chi tiết ngoạn mục về vị trí thi hài người đã chết còn dễ hơn trẻ con chơi game. Để thu hút lòng tin của người lành, nó còn đóng vai những bậc tiền hiền hoặc danh nhân lịch sử rất lịch sự, thân thiện và đầy nhân ái. Thậm chí, nó còn giả dạng Cha Trời dạy bảo những điều có vẻ lành thánh khiến thiên hạ bị lừa.

Muốn dựng lại quá khứ, ta cần kiên nhẫn tìm tòi các chứng liệu bằng văn bản, bi ký và các bút tích khác, cần đầu tư cho các bạn trẻ học chuyên sâu về Hán Nôm và lịch sử, tuyệt đối không chạy theo những chuyện vu vơ nhằm nhí. Người tín hữu Chúa tha chấp nhận vất vả và kiên trì để biết đúng sự thật hơn là chạy theo những cách giải quyết dễ dãi dễ rơi vào những giả dối làm lạc do ma quỷ lừa gạt. Bởi vì, chỉ có sự thật mới đem lại tự do, bình an và hiệp nhất.

NHỮNG NGƯỜI CON HỌ VÕ ĐƯỢC CẢ THẾ GIỚI CÔNG GIÁO YÊU KÍNH

Xưa nay hầu như Đạo Chúa phát triển tới đâu cũng gặp một giai đoạn bị hiểu lầm và cấm cách. Khởi đầu là ở Do Thái rồi khắp đế quốc Rôma... Rồi tại Phi châu, tại Bắc Mỹ thế kỷ XVII. Tại Á Châu: Từ Ấn Độ, Việt Nam, Trung Hoa, Nhật Bản và Triều Tiên cũng thế. Cả đến tại Pháp sau cuộc cách mạng 1789... Đâu đâu và thời nào cũng có người hy sinh mạng sống để làm chứng cho đức tin. Mỗi nơi một hoàn cảnh và với những lý do khác nhau.

Tại Việt Nam, sở dĩ các vua triều Nguyễn đánh giá Đạo Chúa là tà đạo mê hoặc lòng người và tìm cách ngăn cấm, là vì cái ngộ nhận “theo Đạo bỏ ông bỏ bà”. Như trên đã nói, những thế kỷ XVII, XIX và cho đến giữa thế kỷ XX, Tòa Thánh không cho phép tín hữu Công giáo Á Đông thực hành việc thờ cúng Ông Bà theo nghi lễ cổ truyền. Đang khi đó, từ giữa thế kỷ XVII, các nhà truyền giáo đã dựa trên căn bản đạo Hiếu để trình bày giáo lý Đạo Chúa bằng học thuyết Tam Phụ, để giúp dân chúng hiểu rõ các giềng mối lớn của đời người là bốn phận đối với Thiên Chúa Tạo Hóa, đối với quê hương dân tộc và đối với gia tộc và gia đình. Học thuyết Tam Phụ trình bày Thiên Chúa

Tạo Hóa là Người Cha Chung Tối Cao của muôn loài, mọi người phải yêu mến hết lòng hết dạ (Thượng Phụ); nhà vua, người đứng đầu một quốc gia, có thể coi là cha là mẹ của nhân dân một nước (Trung Phụ), mọi công dân đều phải tôn kính và phải vâng theo luật nước; còn trong gia đình, con cháu phải thảo kính Ông Bà Cha Mẹ (Hạ Phụ). Khi bị chất vấn trước tòa, một số vị tử đạo đã nêu rõ học thuyết ấy để giúp nhà chức trách hiểu rõ giáo lý Đạo Chúa.

Dù sao, trong mọi trường hợp, khi sẵn sàng hy sinh làm chứng cho đức tin, các Kitô hữu đều muốn chứng tỏ rằng bốn phận lớn nhất của họ là phải tôn thờ Thiên Chúa hết dạ hết lòng, trên hết mọi sự. Tòa Thánh đã truy tặng cho một số chứng nhân ấy danh hiệu hiển thánh tử đạo. Tiến trình điều tra phong thánh cho một vị tử vì đạo phải qua những giai đoạn và những đòi hỏi khắt khe, và cuối cùng phải có những ơn lạ được thực hiện nhờ sự chuyển cầu của người ấy, cho thấy sự chuyển cầu của người ấy rất có thể giá trước nhan Thiên Chúa.

Cho đến nay tại Việt Nam có 118 vị, trong đó 6 vị là con cái họ Vũ/Võ: Thánh Bênadô Vũ Văn Duệ, Thánh Phaolô Vũ Văn Đồng, Thánh Phêrô Võ Đăng Khoa, Thánh Luca Vũ Bá Loan, Thánh Đa Minh Vũ Đình Tước và Thánh Phêrô Vũ Truật. Đây là những người con ưu tú của dòng họ được cả cộng đồng Công giáo toàn cầu tôn kính. Nhờ các vị, dòng họ Vũ/Võ Việt Nam được thế giới Công giáo biết đến cách rộng rãi.



Ông bà Phạm Vũ Hiệp

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn cha Đào Trung Hiệu, Dòng Đa Minh, đã vui lòng cho phép đăng lại ở đây các bài viết trích từ quyển “*Uống nước nhớ nguồn*” của cha (xin đọc toàn văn tại <http://s.daminhvn.net/tusach/117tdvn/tdvn-abc.htm>). Chúng tôi cũng xin cảm ơn ông bà Phanxicô Xaviê Phạm Vũ Hiệp, 767 Đường Trương Định, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội (sdt: 0949-084-494), đã có công hành hương kính viếng các đền thánh, chụp hình và đích thân liên lạc với hậu duệ các vị thánh để có được những số liệu chính xác và sống động.

Thánh Bênadô VŨ VĂN DUỆ

Linh mục
(1755 – 1838)



Người tù già hy sinh tự nguyện

Mùa thu năm 1838 tại nhà giam Nam Định, một tù nhân đã 83 tuổi hình như vẫn coi sự khắc nghiệt của trại giam là nhẹ. Những đêm mưa to gió lạnh, chỗ của cụ nằm bị nước mưa giội, nhưng cụ vẫn không chịu dời chỗ khác theo lệnh của lính canh. Từ ngày vào tù, cụ trải chiếu dưới đất, không nhận tiếp tế chăn mền, rồi khoảng một tuần sau, cụ bỏ luôn chiếu để nằm trên đất.

Cụ già đó là linh mục Bernadô Vũ Văn Duệ. Đối với ngài, phải có những hy sinh tự nguyện để bổ túc cho những hy sinh bất đắc dĩ. Những hy sinh đó là những phương pháp luyện ý chí để đủ sức đối đầu với những thử thách cuối cùng ngoài pháp trường. Đối với ngài, suy niệm cuộc thương khó của Chúa Giêsu phải đưa đến việc tham dự, chia sẻ những nỗi cơ cực của Chúa trong thực hành. Cha nói: *“Nơi tôi nằm bây giờ còn êm ái hơn thánh giá Chúa Giêsu xưa kia nhiều”*.

Vị linh mục khắc khổ

Bernadô Vũ Văn Duệ sinh năm 1755 tại làng Quần Anh Hạ (Quần Phương), tỉnh Nam Định, trong một gia đình Công giáo. Ngay từ nhỏ, cậu Duệ đã dâng mình cho Chúa, và chuẩn bị học hành hướng tới chức linh mục. Nhưng việc học của cậu bị gián đoạn nhiều lần vì tình hình bách hại của các chúa Trịnh và thời vua Cảnh Thịnh. Mãi đến năm 1795, thầy Duệ mới được toại nguyện, thụ phong linh mục đã 40 tuổi. Cha Duệ phục vụ Giáo hội và các linh hồn trong nhiệm vụ mục tử suốt 37 năm. Đến năm 1832, năm ngài 77 tuổi, Đức Cha xét thấy tình trạng bệnh tật, đã cho cha về hưu tại xứ Trung Lễ.

Không thể phục vụ Giáo hội trực tiếp nữa, cha Duệ đã dâng những ngày tháng bệnh tật để cầu nguyện cho Giáo hội. Tuy đã già, mỗi ngày cha vẫn tiếp tục đọc, suy niệm, chia sẻ Tin Mừng và hướng dẫn cho các tín hữu trong vùng tìm đến bàn hỏi. Cha già tăng cường những việc khổ chế hãm mình: Bỏ nằm giường để ngủ trên đất, không nằm mùng để muỗi tự do đốt... nhiều người cản trở vì lo cho tuổi già của cha, cha trả lời: *“Bấy nhiêu hãm mình đã là gì ? Tôi không có cơ hội để làm việc lớn thì tôi chọn lựa một chút khó khăn vậy thôi”*.

Giá trị một lời hứa

Từ ngày vua Minh Mạng lệnh cho quan Trịnh Quang Khanh gắt gao truy lùng các giáo sĩ, Đức Cha Delgado Y, Giám mục giáo phận Đông phải bỏ trụ sở Bùi Chu đi trốn. Một hôm trên đường xuống Kiên Lao, Đức Cha ghé vào Trung Lễ gặp cha Duệ. Đức Cha nói nửa đùa nửa thật: *“Cụ còn sức theo tôi đến thủ phủ Nam Định chẳng?”*. Cha Duệ hiểu ý người cha chung giáo phận muốn nói về việc tử đạo, nên trả lời: *“Thưa Đức Cha, khi nào Đức Cha bị bắt, xin cho phép con theo cùng”*.

Có lẽ vị Giám mục nói đùa rồi quên đi, nhưng cha Duệ không bao giờ quên điều mình đã nói. Từ ngày 28.05.1838, khi nghe tin Đức cha bị bắt ở Kiên Lao, cha Duệ đã khóc lóc và muốn ra trình diện với quan quân để được tử đạo với Giám mục của mình. lúc đó cha đã 83 tuổi, mắt thì lòa nên đi đâu phải có người dẫn, thế nhưng không ai chịu đưa cha đến nộp cho các quan cả.

Cũng từ đó, nằm trong nhà, hễ nghe có tiếng chân người bên ngoài, cha lại hô lên: *“Hãy báo tin cho các quan biết tôi ở đây. Tôi là linh mục, hãy đến mà bắt tôi”*. Các giáo hữu xin cha thỉnh lặng lẽ kéo liên lụy đến dân làng. Cha đáp: *“Tôi không thể im được vì tôi đã hứa với Đức Cha”*. Một hôm lính đi qua, nghe tiếng cha gọi thì bước vào. Cha nói: *“Bây giờ các ông đã có linh mục, hãy bắt mà nộp cho quan đi”*. Một thầy giảng đứng đó liền nói: *“Ông nội tôi đó, các ông đừng để ý làm gì, ông ấy già nua nên lú lẫn, tự cho mình là linh mục đó thôi”*. Cha Duệ thanh minh rất tỉnh táo chớ chưa lảm cẩm. Nhưng lính thấy cụ già đã ngoài 80 tuổi, nằm liệt trên giường như thế thì tin lời thầy giảng rồi bỏ đi. Quân lính đã xa rồi mà cha già Bernadô cứ lẩm bẩm phân nàn vì người ta đã làm cha mất cơ hội bị bắt.

Những ngày sau đó, cha Duệ vẫn tiếp tục la lên yêu cầu mọi người đi ngang báo cho quan đến bắt mình. Các tín hữu thấy không cần được ngài nữa thì bàn tính với nhau, họ đưa cha đến một túp lều của một người cùi ở ngoài đồng, nhờ một bà đạo đức chăm sóc cơm nước. Họ nghĩ rằng quân lính chẳng đến khu vực đó. Không ngờ ngày 04-07-1838, một toán lính vô tình đi ngang qua nghe tiếng cha đã ghé vào. Cha nói *“Các chú tìm đạo trưởng hả? Tôi là đạo trưởng đây”*. Không có ai ở đó để cải chính như hôm trước, nên cha bị bắt đem về nộp cho Tổng đốc Trịnh Quang Khanh.

Vũng như bàn thạch

Tổng đốc thấy lính dẫn đến một người quá già nua tuổi tác thì cười, rồi cho đặt tấm ảnh Chúa trên đất và nói: *“Ông lão bước qua tấm ảnh đi, ta sẽ tha cho về”*. Cha Duệ đáp: *“Xin quan lớn đừng bảo tôi làm thế, dù thế nào tôi chẳng thể vâng lời quan”*. Bấy giờ trời đã gần tối, quan cho giam cha trong một ngôi chùa gần đó và bỏ đói suốt đêm. Sáng hôm sau lính giải cha về Nam Định. Viên quan án ở đây cũng để một Thánh Giá yêu cầu cha bước qua. Cha trả lời ông như đã nói với quan Tổng đốc. Viên quan tội nghiệp tuổi già nên không đánh đập gì, nhưng bắt cha phải mang gông và cho đưa vào trại giam.

Gần hai tháng trong tù, nhiều lần quan cho người vào dụ dỗ cha bỏ đạo, nhưng cha cương quyết từ chối. Những ngày đầu trong trại giam chật hẹp, hôi hám, cha Duệ phải trải chiếu dưới đất ngủ, có người thương đem đến biếu cha một chiếc chăn để quấn cho ấm, cha từ chối và nói: *“Nơi tôi nằm bây giờ còn êm ái hơn Thánh Giá Chúa Giêsu xưa nhiều”*. Có một hôm mưa giội ướt hết nơi cha nằm, lính đến bảo cha dời chỗ, cha không chịu: *“Cứ để tôi ở chỗ ướt này cũng được, không can chi. Tôi chỉ lo những sự đời sau và ước ao đổ máu vì đạo Chúa Kitô thôi”*.

Ngày 12-07, Đức cha Y đã lìa thế, ly trần trong ngục. Nghe tin đó, cha Duệ bỏ luôn chiếu, ngủ trên đất. Cha nói: *“Giám mục là cha đã phải xử, ta là con nằm chiếu sao phải lẽ”*. Cha Duệ đã chọn những hy sinh tự nguyện để dọn mình đón nhận cuộc tử đạo. Thời gian này cũng có cha Hạnh, linh mục dòng Đaminh bị giam chung. Cha Hạnh trẻ hơn, mới 66 tuổi nên thường thay mặt cha già trả lời cho các quan. Sau khi thấy không làm hai vị đối ý được nữa, các quan liền làm án gởi về kinh đô.

Theo luật thời đó, ở tuổi cha Duệ 83 lẽ ra không bị xử tử, nhưng vua Minh Mạng bất chấp cả luật lệ, ký bản án liền. Nghe tin ấy, cha Duệ tỏ ra vui mừng, gia tăng việc hãm mình chuẩn bị cho ngày hồng phúc cha vẫn mong đợi. Ngày 24-07, quan cho tách riêng cha Hạnh đi giam nơi khác. Nhưng ngày 01-08, hai vị cùng được đưa ra tòa lần chót trước khi đưa đi xử. Cả hai vị đều khẳng khái tuyên xưng niềm tin vào Thiên Chúa. Cha Duệ vì quá yếu sức, lính phải cáng ra pháp

trường Bảy Mẫu. Ra đến cửa thành, vì viên quan chủ tọa cuộc xử án chưa đến, hai linh mục phải đứng ngoài nắng mấy giờ liền. Một người đưa cha Duệ một chiếc chiếu nhỏ để che nắng, cha cảm ơn từ chối. Suốt hành trình, cha làm dấu Thánh Giá nhiều lần và cầu nguyện cách sốt sắng.

Đến nơi hai vị cầu nguyện chung một lát. Sau đó, lính tháo gông xiềng xích và trói hai vị vào cọc. Theo lệnh quan, hai lý hình thi hành phận sự. Quân lính chôn xác tại pháp trường, sau các tín hữu xin phép được đưa thi hài về an táng tại Lục Thủy.

Thế là cha Duệ đã thực hiện trọn vẹn lời hứa với vị Giám mục Y: Đi theo ngài đến cùng, để rồi chung hưởng hạnh phúc trường tồn trên Thiên quốc.

Cùng với vị Giám mục của mình, Đức cha Y, linh mục Bernadô Vũ Văn Duệ được Đức Lêô XIII suy tôn lên bậc Chân Phước ngày 27-05-1900. Ngày 19-06-1988, Đức Gioan Phaolô II suy tôn ngài lên bậc Hiển thánh.

ĐƯỜNG VỀ QUẦN PHƯƠNG

Đền Thánh kính thánh tử vì đạo Bênadô Vũ Văn Duệ tọa lạc tại làng Quần Phương, thị trấn Yên Định, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, thuộc giáo phận Bùi Chu, cách Hà Nội khoảng 150 km. Yên Định là một thị trấn nhỏ, đẹp, rất gọn gàng, đặc biệt đường quê ngõ xóm rất sạch. Ở đây gần biển nên không khí ẩm áp, trong lành dễ chịu. Người dân sống chủ yếu nhờ nông nghiệp. Bánh nhãn là đặc sản địa phương rất ngon và thơm. Quần Phương là giáo xứ toàn tông Công giáo. Nhà thờ chính xứ ở giữa thị trấn. Giáo xứ này là một trong ba giáo điểm (Quần Phương Đông Cường, Trà Lũ Phú Nhai và Ninh Cường) trên quê hương Việt Nam được đón nhận Tin Mừng sớm nhất, từ năm 1533. Đền Thánh Bênadô nằm sau nhà thờ xứ, cách khoảng 200m, trong một khuôn viên rộng ước khoảng 2000 mét vuông. Ngoài tượng đài Cha Thánh rất lớn dựng ở bên ngoài, bên trong ngôi nhà thờ rất cổ kính, khá bề thế đẹp, rất trang trọng và tôn

nghiêm còn có bàn thờ Cha Thánh. Phía trước tượng đài và cũng là trước đền thờ Cha Thánh còn có một ngôi nhà 15m x 8m, cao chừng 5m, mái cong rất cổ, lợp ngói ta vừa được tu sửa, quét màu ghi sáng rất ấn tượng,



Đền thánh Đức Mẹ ở Quỳ Phường



Nhà thờ Quỳ Phường

Chi tộc họ Vũ ở Quần Phương khá đông và hiện còn giữ được gia phả lập ngày 15-11-1785. Cha Thánh Bênadô là chi thứ hai, con cụ cố Vũ Hữu Quán. Trưởng tộc hậu duệ hiện nay của Cha Thánh là Ông Vũ Hữu Ninh, 70 tuổi (năm 2010 - *sđt*: 0350-377-5017). Ông cùng Ông Vũ Văn Đốc, 61 tuổi, trông nom đền Cha Thánh (*sđt*: 0350-377-5577; 0169-980-188).

Hằng năm, Giáo xứ Quần Phương và hậu duệ Cha Thánh tổ chức giỗ ngài vào ngày 1-8 dương lịch và giỗ chi tộc họ Vũ ở Đông Cường – Quần Anh vào ngày 15-11 âm lịch.

Thánh Phaolô VŨ VĂN ĐỒNG

*Thủ bạ
(1802 – 1862)*



Chân dung Thánh Phaolô Đồng tại nhà thờ Lê Xá

Chấp nhận mọi gian khổ.

Phaolô Đồng sinh năm 1802 tại họ Vực Đường, giáo xứ Đan Chàng, giáo phận Đông Đàng ngoài. Ông Đồng từng làm quản lý trông nom sổ sách, tài sản họ đạo trong suốt sáu tháng trời.

Thời đó thi hành chiếu chỉ cấm đạo, các quan đi tới từng làng Công giáo lấy lý do kiểm tra dân số, nhưng thực ra để bắt các Kitô hữu phải vâng lệnh vua mà bỏ đạo. Quan truyền đặt tượng Thánh Giá xuống đất và ép buộc mọi người phải đập lên. Ai không chịu đập Thánh Giá thì bị trói lại, bị đóng gông giải về tỉnh. Ông Phaolô Đồng bị bắt trong trường hợp tương tự vào ngày 25.11.1861, khi ông can đảm nhận mình là Kitô hữu, và cương quyết không chịu chà đạp Thánh Giá.

Quan truyền quân lính giải ông về huyện Ân Thi. Tại đây, quan hứa sẽ cho nhiều tiền nếu ông bỏ đạo. Nhưng ông nhất mực từ chối và khẳng định với quan về lòng trung thành với Chúa Kitô. Do đó, ông phải chịu hành hạ, mang xiềng xích nặng nề trong tù. Tiếp theo, lính được lệnh giải ông về Hưng Yên. Vừa tới cửa thành, ông Phaolô Đồng thấy một cây Thánh Giá trên mặt đất, ai muốn qua phải đập lên. Ông nhất quyết đứng lại và không chịu bước qua. Quân lính đánh đập ông tàn nhẫn, nhưng vẫn không cưỡng bức được vị anh hùng đức tin. Sau cùng họ nhốt ông vào một cái cũi chật hẹp để khiêng qua.

Gần một năm trong tù cực khổ, ông Đồng ban ngày phải mang gông, đêm đến chân chịu xiềng xích. Nhiều lần bị quan tra hỏi, trước sau như một ông cương quyết giữ vững đức tin. Lính dã man đánh đập ông nhiều lần, khiến thân mình vị chứng nhân đầy những vết thương đầm máu.

Trước tòa điều tra phong thánh, người cháu gái ông làm chứng rằng: “Khi nghe tin mình bị trảm quyết, ông rất vui mừng, sắp mình xuống đất tạ ơn Thiên Chúa, cầu nguyện sốt sắng và đọc kinh Ân Năn Tội”.

Trên đường ra pháp trường, ông Đồng dọn mình chết lành và đọc kinh phò dâng linh hồn (kinh Giáo hội khuyên đọc giúp người hấp hối). Ông đã lớn tiếng kêu tên cực trọng Chúa Giêsu ba lần trước khi

đạo phủ hành hình, đưa linh hồn vị tử đạo về Thiên quốc. Hôm đó là ngày 03-06-1862.

Ngày 29-04-1951, trong số 19 giáo hữu được suy tôn chân Phước tại Vương Cung Thánh Đường Phêrô do Đức Piô XII chủ sự, danh tính và tiểu sử ông Phaolô Đồng đã khiến mọi người phải khâm phục một mẫu gương hiên ngang, can đảm của con dân Việt Nam, tuy nhỏ bé và nghèo nàn, nhưng lại giàu nghĩa khí anh hùng bất khuất.

Ngày 19-06-1988, Đức Gioan Phaolô II suy tôn ngài lên bậc Hiển thánh.



Tượng Thánh Phaolô Đồng tại họ Lê Xá giáo xứ Mỹ Vân, giáo phận Phú Cường

Cụ Vũ Tất Tế , sinh 1906, ông nội của nhà thơ nữ Vũ Thủy, có viết bài lục bát ngắn được Đức Cha FX Trần Thanh Khâm cho phép dùng như một lời kinh:

*Lạy ơn Thánh Đồng trên trời
Xưa kia sống đạo một đời khôn ngoan
Trong cơn bách hại nguy nan
Xả thân thủ nghĩa tỏ gan anh hùng
Máu đào tô điểm non sông
Thịt xương xây đắp vun trồng đạo ngay
Công ơn tử đạo quý thay
Sáng danh Thiên Chúa, thơm lây quê nhà
Chúng con, con cháu gần xa
Xin Ngài bầu xử trước tòa Ba Ngôi
Cầu cho xứ sở nơi nơi
Còn đang chiến trận ở nơi khách đây
Đời này giữ đạo thảo ngay
Thiên đàng hưởng phúc sau này Amen*

ĐƯỜNG VỀ LÊ XÁ

Thánh tử vì đạo Phaolô Vũ Văn Đồng là người làng Lê Xá. Vị thánh này có người con trưởng làm linh mục tên là Dương nên thường gọi theo tên con là Thánh Dương..

Về mặt xã hội, Lê Xá xưa kia cùng với thôn Cao Xá và thôn Bận Lễ thuộc xã Vực Đường. Vào thời Hậu Lê, để tiện bề cai trị, vua chia xã Vực Đường thành 3 xã có tên là: Lê Xá, Cao Xá và Bận Lễ.

Về mặt tôn giáo, trước khi vua tách xã, Vực Đường là một họ đạo thuộc xứ Cao Xá (nên hiểu Cao Xá này là tên của một xứ đạo thuộc Hưng Yên, chứ không phải là thôn Cao Xá như mới nói ở trên). Giáo dân của họ Vực Đường hầu hết sống ở thôn Lê Xá, nên sau khi tách xã, họ đạo Vực Đường nằm gọn trong xã Lê Xá, còn lại hai xã kia chủ yếu là người lương. Vì thế nói giáo họ Vực Đường hay giáo họ Lê Xá cũng là một. Vào năm 1915, giáo xứ Cao xá được tách ra thành hai giáo xứ: Cao Xá và Đan Chàng. Lúc đó, họ đạo Lê Xá (Vực Đường) thuộc vào xứ Đan Chàng. Năm 1947, họ đạo Lê Xá được nâng lên là giáo xứ Lê Xá, và kể từ đây tên gọi họ đạo Vực Đường biến mất.



Năm 1954, hầu như toàn bộ giáo xứ Lê Xá di cư vào Nam. Sau đó có những gia đình gốc Lê Xá từ các vùng xung quanh quay về lại. Theo niên giám 2004, hiện nay Lê Xá là một giáo xứ nhỏ, chỉ có 201 tín hữu, thuộc xã Vũ Xá, huyện Kim Động (xưa là huyện Ân Thi), tỉnh Hưng Yên, thuộc giáo phận Thái Bình – do cha xứ Ngọc Đồng quản nhiệm.

Đường về Lê Xá: Từ Tp. Phủ Lý, đi khoảng 10km về phía Bắc sẽ tới thị trấn Đồng Văn, lên cầu vượt, vào đường đi Hưng Yên và đi khoảng 8 km tới cầu Yên Lệnh, qua cầu là ngã tư Yên Lệnh, rẽ trái, đi khoảng 7 km, qua cả Tp. Hưng Yên tới giữa trung tâm thị trấn huyện Kim Động gặp ngã ba cây xăng, rẽ phải (về xã Vũ Xá và Giáo xứ Lê Xá) đi khoảng 5 km, nhìn bên trái sẽ thấy nhà thờ Giáo xứ Lê Xá. Nếu đi xe buýt từ Hà Nội thì đón xe buýt số 209 (Giáp Bát - Hưng Yên).

Khuôn viên Nhà thờ Giáo xứ không rộng lắm. Nhà thờ trước kia lợp ngói. Cột, dầm và kèo đều được làm bằng gỗ tốt, chạm trổ công phu và mỹ thuật, nhưng qua bao biến cố lịch sử, và không được coi sóc nhiều nên đã xuống cấp trầm trọng và đã được tu sửa 2004, lợp tôn. Người chăm sóc nhà thờ hiện nay là ông Vũ Văn Cường, *sdt: 0321-3826-452*).

Di cư vào Nam, phần đông giáo dân Lê Xá đến định cư tại Lạc An, tỉnh Bình Dương, lập thành họ đạo Lê Xá thuộc giáo xứ Mỹ Văn (Lạc An), giáo phận Phú Cường. Trên đường từ Hồ Nai về Sài Gòn, đến giáo xứ Hà Nội, theo đường Phát Triển, đi 12 km sẽ đến nhà nguyện họ Lê Xá tại ấp 1, xã Lạc An, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Cuối nhà nguyện giáo họ có tượng đài Thánh Phaolô Vũ Văn Đồng. Hằng năm, lễ mừng trọng thể được tổ chức cả ngoài Bắc và trong Nam vào ngày 03-6, quy tụ bà con đồng hương khắp nơi về tham dự mừng kính vị tử đạo này.

Hậu duệ Thánh Phaolô Vũ Văn Đồng:

Ô. Tôma Vũ Đức Tín, hiện ở Xuyên Mộc,
sdt: 0643-877-663; 01627-101-314.

Ô. Tôma Vũ Trọng Tế, ở giáo xứ Thánh Tâm, Hồ Nai,
sdt: 0613-885-590.

Lm. Tôma Vũ Khắc Minh, ở giáo phận Kontum,
sdt: 01679-984-138, 059-3864-399.



Thánh Phêrô VŨ ĐĂNG KHOA

Linh mục
(1790 – 1838)



An vui trong hiểm nguy

Phêrô Vũ Đăng Khoa sinh năm 1790 tại làng Thuận Nghĩa, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Cậu là con thứ ba trong bảy người con ông Phaolô Vũ Đình Tân và bà Maria Nguyễn Thị Hoan. Lên tám tuổi, cậu Khoa được học chữ Hán, rồi tiếp tục học thêm với hai linh mục Hòa (Hoan) và Phương. Nhận thấy cậu có trí thông minh, tính tình hiền lành và có ý dâng mình cho Chúa, hai cha đã gửi cậu vào học tại chủng viện Vĩnh Trị (Nam Định), dưới sự giáo huấn của cha chính Jeantet Khiêm. Năm 1820, thầy Khoa được lãnh chức linh mục.

Với nhiệt tình của người thanh niên 30 tuổi, cha Vũ Đăng Khoa được bổ nhiệm làm phụ tá cho cha Nguyễn Thế Điểm, coi sóc hai xứ Luca Loan Đăng và Vĩnh Phước, thuộc hạt Bồ Chính. Trong thời gian chín năm làm phụ tá, cha Khoa đã hăng say trong nhiệm vụ, học hỏi

thêm trong chức vụ chủ chăn. Nhờ có đời sống đạo đức và niềm nở với mọi người, cha đã thu được nhiều thành quả tốt đẹp. Năm 1829, Đức cha Havard Du bổ nhiệm cha về coi sóc giáo xứ Cồn Dừa. Về nhận xứ mới, cha Khoa đã vận dụng hoàn cảnh thuận lợi, khiến cho công tác mục vụ ngày càng tiến triển không ngừng. Trong những công việc bận rộn của giáo xứ, cha vẫn giữ được nét trang nghiêm, nói năng điềm đạm, nhất là luôn quảng đại, nhân từ, nên được mọi người kính nể và yêu mến.

Trọn đường khổ giá

Người môn đệ của Chúa Kitô, cha Phêrô Vũ Đăng Khoa đầu gối mình sắp được chia sẻ con đường khổ nạn theo chân Thầy Chí Thánh. Đó là đêm 02-7-1838, cha đang trú ẩn ở làng Lê Sơn, hạt Bồ Chính thì một văn nhân tên là Tú Khiết đột nhập vào nhà bắt trời cha cùng với thầy giảng Đức và Khang. Sau đó Tú Khiết tra gông vào cổ, giải tất cả các ngài lên Đồng Hới, thuộc tỉnh Quảng Bình ngày 10-7-1838.

Tại công đường Đồng Hới, quan tra vấn cha Khoa nhiều lần, khuyên dụ cha bỏ đạo và khai báo chỗ ở của linh mục thừa sai Can-dalh Kim. Quan ra lệnh đánh cha 76 roi để uy hiếp tinh thần, nhưng quan vẫn chẳng khai thác được điều mong đợi. Không thành công trong việc tra khảo cha Khoa, quay sang hai thầy giảng Đức và Khang. Thầy Khang khai báo sao đó, khiến quan tìm ra nơi trú ẩn của thừa sai Cao và cha Diễm. Ít lâu sau, hai vị này cùng bị bắt giam chung với cha Khoa (31-7).



Ba vị linh mục hàng ngày cùng nhau đọc kinh Mân Côi và hát vang bài “Ave Maria Stella” – “kính chào Mẹ Maria, là Sao Mai rực rỡ, xin chuyển cầu cho chúng con”. Mỗi ngày đầu vi chưa tìm ra tràng hạt, ba vị nhỏ lông quạt để đếm kinh. Ba cha phó thác đời mình cho Nữ Vương các linh mục như xưa Mẹ đã dâng Con Yêu Quý trong đền thờ, nay cũng xin Mẹ hiến dâng chúng con trong cuộc tử đạo đầy hồng phúc.

Trong những ngày tù tội, cha Cao nhận được văn thư Tòa Thánh gửi tới, đặt ngài làm Giám mục hiệu tòa Acanthe và làm đại diện Tổng tòa coi sóc giáo phận Tây Đàng Ngoài, thay thế Đức cha Havard Du.

Vua Minh Mạng châu phê bản án và ban lệnh thi hành. Ngày 24-11-1838, quân lính áp giải cha Khoa, Đức cha Cao và cha Điềm đến pháp trường ngoài thành Đồng Hới. Tấm thẻ ghi án của cha Khoa viết: “Đạo trưởng Vũ đẳng Khoa, bất kháng quá khóa, phải xử giảo”.

Đến nơi chỉ định, cha quỳ xuống cầu nguyện. Lý hình thi hành phận sự. Với 48 tuổi đời và 18 năm linh mục, cha Phêrô Khoa đã thi hành trọn vẹn chức vụ linh mục của mình: Hòa với của lễ vô giá là đức Kitô, cha hiến tế chính mạng sống mình để dâng lên Thiên Chúa Cha, Đấng hằng yêu thương nhân loại.

Đức Lêo XIII suy tôn cha Phêrô Vũ Đẳng Khoa lên bậc Chân Phước ngày 27.5.1900. Ngày 19-06-1988, Đức Gioan Phaolô II suy tôn ngài lên bậc Hiển thánh.

ĐƯỜNG VỀ THUẬN NGHĨA

Đền Thánh Khoa: Từ Hà Nội vào, qua khỏi km 405 gặp cầu Giát (thuộc thị trấn Cầu Giát), đi thêm khoảng 500 mét, gặp đường rẽ bên hông phía tây, ranh giới giữa khối phố 7 và khối phố 8, đó là đường vào nhà thờ giáo xứ Thuận Nghĩa. Đền Thánh Khoa ở sát cạnh nhà thờ. Đền thờ Thánh Khoa hiện nay được xây cất năm 1992. Hai bên đền thờ là hai khu đất nhỏ, nơi lưu giữ hài cốt và chôn cất các linh mục đã phục vụ giáo xứ. Giữa cổng và Đền Thánh Khoa là những hàng ghế để bà con giáo dân kính viếng Ngài



Đền Thánh Phêrô Vũ Đăng Khoa

Lễ giỗ ngày 24-11 hằng năm tại Thuận Nghĩa được tổ chức rất trọng thể, rước và diễu hành đi rất xa vài ba cây số. Tại miền Nam: Lễ giỗ được luân phiên tổ chức tại các xứ có đông người gốc Thuận Nghĩa; cứ mười năm một lần bà con xa xứ lại quy tụ về quê hương Thuận Nghĩa một lần (năm 2010 là lần thứ hai).

Ông Vũ Đình Hòe, hậu duệ Cha Thánh năm nay 54 tuổi, hiện đang chăm sóc đền Thánh Khoa. *sdt: 038-3770318; 01655403308*. Cũng có thể liên hệ với ông Vũ Văn Sâm, *sdt: 01638-687-376*.

Từ Thuận Nghĩa phát xuất rất đông linh mục và tu sĩ nam nữ. Trong hàng hậu duệ của Thánh Khoa có Lm. Vũ Văn Trí, phó xứ Hiệp Đức, giáo phận Phan Thiết, *sdt: 0933-163-556*; cha Nguyễn Duy Lam ofm (họ ngoại), *sdt: 0937-893-885*.

Thánh Luca VŨ BÁ LOAN

Linh mục
(1756 – 1840)



Đời linh mục ướp nông bằng lời nguyện

Luca Vũ Bá Loan sinh năm 1756 ở họ Bút Quai, thuộc xứ Bút Đông, giáo phận Tây Đàng Ngoài. Từ thiếu niên, cậu đã dâng mình cho Chúa, rồi tu học ở Phú Đa và Kẻ bàu. Sau khi thụ phong linh mục, cha Loan đến giúp xứ Nam Sang sáu tháng, rồi về giúp cha già Liêm xứ Kẻ Vôi. Năm 1828, khi Đức cha Longer Gia chia xứ Kẻ Vôi làm hai thì cha Loan nhận xứ mới là Kẻ Sở cho đến ngày bị bắt. Trong nhiệm vụ linh mục, những người biết cha đều học được nơi cha một mẫu gương sáng ngời về các nhân đức. Đặc biệt là lòng yêu mến Chúa, nhiệt tâm phục vụ các linh hồn và nếp sống thanh bạch.

Cha Loan chuyên chú nhiều trong việc giảng dạy. Vào mùa Chay, mỗi ngày cha giảng ba lần. Bài giảng của cha ngắn gọn, đơn sơ để

hiểu, nhưng rất thực tế với những chỉ dẫn áp dụng cụ thể trong cuộc sống. Cha ít dùng lý luận, cha nói bằng kinh nghiệm bản thân mình về Đấng cha đã gặp gỡ thực sự trong kinh nguyện và thánh lễ.

Khi cầu nguyện cha như xuất thần, quên hết mọi chuyện chung quanh, dù ai gây tiếng động sát bên cũng không làm cha gián đoạn cuộc tiếp xúc với Đấng Vô Hình được. Hầu như cha không bỏ dâng lễ bao giờ. Thánh lễ cha cử hành có màu sắc trang nghiêm khoan thai, cung kính đặc biệt. Một thầy giảng góp ý xin cha dâng lễ nhanh lên như các linh mục khác. Cha giải thích: *“Không được con ạ. Lễ Misa là việc cao trọng nhất trên trần gian. Không có gì đáng để chúng ta phải cử hành thánh lễ cách vội vã cả. Việc thờ phượng Chúa cần phải làm cho trang nghiêm sốt sắng”*.

Và thánh lễ của cha chưa kết thúc ở lời chúc bình an, cha thường quỳ lại lâu giờ trước Thánh Thể để tạ ơn Chúa.

Cha Loan đã thưa gì với Chúa trong giờ kinh nguyện? Có Chúa mới biết được. Phải chăng cha xin Chúa dạy những gì phải giảng, hay là cầu nguyện cho tín hữu trong xứ, cầu nguyện cho Giáo hội, cho đồng bào... ? Có điều chắc chắn: Song song với kinh nguyện đó, cha thường xuyên đến thăm những người nghèo khó bệnh tật, cha tận tâm nuôi dạy một vài em hiền lành nhanh nhẹn để chuẩn bị linh mục cho tương lai, và cha nhiệt thành hướng dẫn giúp đỡ nhiều tín hữu sống nhân ái với mọi người, dù có đạo hay không.

Một đặc điểm khác nơi cha Loan là lòng khiêm tốn trong phục vụ. Khi Đức cha gởi linh mục phó xứ Kẻ Sở, cha tín nhiệm, khích lệ và nâng đỡ tận tình. Cha nói: “Xin trao phó mọi sự cho cha, tôi đã già lại chậm chạp. Xin cha coi sóc cửa nhà, giúp người và coi sóc cả tôi nữa”. Tuy được giáo dân sẵn sàng trợ cấp mọi nhu cầu cần thiết, nhưng cha Loan tự giới hạn cho mình. Cha muốn sống nghèo khó theo gương Đức Giêsu. Áo quần, cha mặc cho đến sờn rách, vá trên vá dưới mới chịu dùng cái khác. Ăn uống cha chọn những thứ bình dân như người trong xứ. Khi đi giảng ở đâu, nếu ai dọn “mâm sang cổ đây” một chút là được cha tỏ thái độ liềm. Đức cha Jeantet Khiêm ca tụng cha rằng: “Thầy xét các việc cha Loan làm từ khi chịu chức linh mục đến ngày

tử đạo, thầy thấy có lẽ trong số linh mục Việt Nam từ trước đến nay không ai sánh bằng”.

Bị sa tay kẻ gian

Bấy giờ có hai người là bá hộ Kiểng ở làng Bún và Đô Cang ở phố Vôi. Cả hai đều ngoại giáo và hiện đang chờ xét xử vì phạm pháp. Họ bàn tính với nhau đến bắt cha Loan để lập công chuộc tội. Thế là tối ngày 10-01-1840 tại họ Kẻ Chuôn, khi cha vừa dùng cơm xong, họ giả làm khách đến thăm cha, rồi mời xuống thuyền chở thẳng về làng Bún. Các tín hữu khi nghe biết tin đến xin chuộc, họ đòi 2.000 quan. Cha Loan thương giáo hữu nghèo nên trình bày: “Các anh đòi 200 may ra còn liệu được, chứ bạc ngàn thì vô phương”. Bá hộ Kiểng định hạ giá xuống, nhưng Đô Cang không chịu, vì muốn nộp cha để giảm án của mình.

Hai người đem nộp cha cho quan huyện Phú Xuyên, nhưng quan không chịu nhận, họ lại phải đưa cha về thẳng Thăng Long. Vừa đến công đường, quan đầu tỉnh chỉ thẳng mặt hai ông mắng rằng: *“Quân đại đột, sao bay đang tâm bắt người hiền lành đạo đức, lại đáng tuổi cha ông chúng bay thế này ?”*. Tuy nhiên vì vua Minh Mạng đã ra lệnh bắt đạo, và việc cha Loan bị bắt đã công khai, quan đành ra lệnh giam cha lại.

Tuổi cao nhưng vững vàng sốt sắng

Tuy phải ra tòa hai lần, nhưng cha luôn được các quan đối xử lịch sự và kính trọng mái đầu bạc. Các quan chỉ điều tra lý lịch và khuyên cha đập lên Thánh Giá. Cha tìm cách nói khéo đi rằng: “Các linh mục nuôi tôi và Đức cha truyền chức cho tôi thì đã chết cả rồi. Địa chỉ tôi thì nay đây mai đó, chỗ nào không chứa, tôi ẩn vào chùa nọ, đình kia. Riêng việc quá khóa thì thưa quan, tôi là đạo trưởng, làm sao tuân điều đó được?”. Khi quan hỏi sao lại theo đạo ngoại quốc, cha trả lời: “Tôi chẳng theo Chúa của nước nào cả, tôi chỉ thờ Chúa trời đất, Chúa của muôn dân thôi”.

Trong trại giam, cha Loan không hề bị gông cùm, vì các tín hữu đút tiền cho lính canh và nói: “Cụ già quá rồi, có bảo trốn cũng chẳng

đi được, mấy anh cùm lại làm chi?”. Linh thông cảm tuổi già nên không cùm cha một ngày nào. Một lần quan tỉnh xuống trại giam gặp cha, dặn dò linh canh: “Cụ già tuổi tác cao, phải xử cho hẳn hoi, đừng cấm người ta vào thăm”. Nhờ thế, trong những ngày tháng giam tù, cha Loan được rất nhiều người thăm nuôi tiếp tế. Quà biếu nhận được, cha chia sẻ cho linh và các bạn tù nên càng được họ quý mến.

Tuy không thiếu thốn vật chất, nhưng vì sức yếu tuổi già, lại phải ở nơi chật hẹp hôi hám, sau một tháng tù cha Loan trở bệnh nặng, chân phù, mặt sưng, cộng với căn bệnh suyễn kinh niên, làm cha kiệt quệ, nhiều lúc tưởng không hy vọng đi tới đích cuối cùng lãnh phúc tử đạo. Viên cai ngục thấy thế tội nghiệp, tâu trình và xin phép quan cho một tín hữu họ đạo Chuôn Trung ở luôn trong tù chăm sóc cho cha đến ngày xử tử. Hai ba giáo xứ nài nỉ cha làm tờ di chúc thi hài sau khi chết cho xứ mình. Cha chỉ cười và nói: “Xác tôi cũng là tro bụi, chết rồi cũng tanh hôi cho gày bọ rúc rửa, các ông xin làm chi?”. Thế nhưng cha nhận lời ký giấy trao thi thể cho họ Chuôn Trung, xứ Kẻ Chuôn, tức là xứ đạo của người giúp cha trong tù, được lo liệu mai táng khi cha khải hoàn về Thiên Quốc.

Vinh phúc thiên thu

Quan tỉnh Hà Nội tuy quý trọng cha, nhưng lại sợ vua Minh Mạng, nên khi thấy cha cương quyết không bỏ đạo, ông đành làm án xử trăm quyết. Vua Minh Mạng châu phê và ra lệnh thi hành. Trước ngày xử, một giáo dân tìm cách đưa cha Tuấn vào tù giải tội và trao Minh Thánh cho cha già.

Đúng ngày 05/06/1840, quân lính tỉnh nguyện cáng cha già Loan ra pháp trường, nhưng cha cảm ơn từ chối. Vì trời nắng gay gắt, cha chỉ chấp nhận cho hai tín hữu đi hai bên cầm lọng che nắng. Viên quan giám sát chủ trì phiên xử thấy cha đi bộ cũng bỏ ngựa, giao cho một người lính rồi cùng đi ra cửa ô Cầu giấy là nơi thi hành bản án. Đến nơi, ông nói với cha: “Cụ muốn làm gì thì làm đi”. Cha Loan quì xuống cầu nguyện, rồi vui vẻ đưa tay cho lính cột trói vào cọc. Cha già từ trần thể về Thiên quốc.

Được ân huệ trời trăng, xứ Kẻ Chuôn đem thi hài cha về chôn cất ở họ mình.

Đức Lêô XIII suy tôn cha Luca Vũ Bá Loan lên bậc Chân Phước ngày 27-05-1900. Ngày 19-06-1988, Đức Gioan Phaolô II suy tôn ngài lên bậc Hiển thánh.

ĐƯỜNG VỀ CHUÔNG TRUNG VÀ BÚT QUẠI



Thánh Luca Vũ Bá Loan sinh tại giáo họ Bút Quai, giáo xứ Bút Đông và an táng tại thôn Chuông Trung xã Chuyên Mỹ – Phú xuyên – Hà Nội (Hà Tây cũ). Tại đây có Đền và Nhà Thờ kính ngài.

Từ Hà Nội theo Quốc lộ số 1 xuôi về phía nam, tới km 38 hoặc 40, (có ba lối) rẽ phải vào đường liên huyện, đi khoảng 6 km là tới đền Cha Thánh Luca.

Chuyên Mỹ là một xã nông nghiệp trù phú, nhộn nhịp vì có nghề làm đồ gỗ giả cổ, chạm khắc lâu đời, rất uy tín. Dân toàn tông Công giáo, mộ đạo và rất tôn kính Thánh Luca Vũ Bá Loan. Kẻ Chuông gồm ba thôn Thượng, Trung và Hạ cùng nằm ven sông Nhuệ. Trước khi Cha Luca chết, cả ba thôn đều đòi xin xác cha về an táng. Cha đồng

ý để cho Chuôn Trung lo. Họ chở xác Cha từ Cầu Giấy về trên sông Nhuệ phải đi qua Chuôn Thượng. Đoán biết giáo dân Chuôn Thượng sẽ giữ di hài cha lại để chôn, họ tổ chức đi hai thuyền. Con thuyền trống dong cờ mở mang áo quan nhưng bên trong không có di hài Cha Thánh đi trước, bị giữ lại ở Chuôn Thượng. Còn con thuyền nhỏ lặng lẽ đi sau đã đưa di hài Cha Luca về tới Chuôn Trung an toàn. Chuôn Trung ở giữa nên cả hai thôn Thượng và Hạ đều có thể đến mộ, không xa.



Đền và Nhà thờ kính thánh Luca Vũ Bá Loan ở Chuôn Trung rất đẹp. Bàn thờ bằng gỗ quý, được chạm trổ và gắn ngọc trai hồng, trang trọng và mỹ thuật. Sau nhà thờ, trên tháp cao có tượng vị thánh tử đạo nhìn về hướng ngôi Đền kính ngài. Đền được dựng giữa một hồ nước đường kính khoảng 60m, với cây cầu nổi xinh xắn. Đền xây hình lục giác, hai tầng mái cong, ở mỗi cạnh được mở bằng bốn cánh cửa gỗ. Tượng Thánh Luca Vũ Bá Loan được tạc bằng đá quý.

Sinh quán cha thánh Luca Vũ Bá Loan là thôn Bút Quai – Duy Tiên – Hà Nam (thuộc Giáo xứ Bút Đông), cách Chuôn Trung 20 km về phía Tây nam. Ta trở lại Quốc lộ 1A, đi tiếp về phía Nam, đến thị trấn Đồng Văn, lên cầu vượt, rẽ trái vào đường sang Hưng Yên, khoảng 4km đến chợ Lương (chợ mở bên vệ đường) qua cầu Lương, là Giáo họ Bút Quai, nhà thờ cách đó khoảng 800m.

Theo bà con ở Bút Quai, con cháu trực hệ Thánh Luca Vũ Bá Loan nay không còn ai ở làng, chỉ vài người bà con họ ngoại rất xa của Cha Thánh như vợ ông Trần Văn Chiến, người đang coi sóc Nhà Thờ và Đền Thánh ở đây. Ông đã 77 tuổi (2011 - sđt: 01696281890).

Bút Quai là một giáo họ nghèo. Đền Thờ Cha Thánh vừa được xây xong tháng 6-2010 do giáo dân tại đây, giáo dân Chuôn Trung, khách hành hương, và một số linh mục có liên hệ xa gần cùng góp sức xây dựng. Hàng năm, giáo họ Bút Quai cũng như giáo dân Chuôn Trung cùng làm lễ giỗ Thánh Luca Vũ Bá Loan vào ngày 5-6 dương lịch.



Rước kiệu ngày 05-6

Thánh Đa Minh VŨ ĐÌNH TƯỚC

*Linh mục dòng Đa Minh
(1775 – 1839)*



Đaminh Vũ Đình Tước sinh năm 1775 tại làng Trung Lao, tỉnh Nam Định. Ngay từ bé cậu đã tỏ ra là người đạo đức vững chắc. Khi được làm linh mục cha Tước tận tụy không biết mệt mỏi trong việc thánh hóa các tín hữu. Ngày 17-04-1811, cha Tước xin nhập dòng Thánh Đaminh và tuyên khấn ngày 18-04 năm sau. Đức cha Delgado Y bổ nhiệm cha coi sóc các tín hữu ở Xương Điền một làng Công giáo đông đảo của Giáo phận Đông Đàng Ngoài.



Từ năm 1838, khi cuộc bách hại của vua Minh Mạng trở nên mãnh liệt tại giáo phận Đông, cha phải ẩn náu trong nhà các tín hữu. Ông Đaminh Tước trú ẩn ở nhà tôi hai tháng. Trong thời gian này tôi chứng kiến đời sống đạo đức sâu sa của cha. Ngài thức trắng đêm để cầu nguyện, và dâng thánh lễ ngay từ tảng sáng. Khi đó tôi ra ngoài vườn canh chừng giúp cha. Một hôm tôi hỏi Ngài: “Nếu người ta đến bắt cha, cha sẽ xử trí thế nào”. Ngài liền đáp: “Chạy trốn nếu có thể, còn không thể trốn nữa thì vâng theo ý Chúa”. Điều ngài thường lo lắng là làm thế nào tránh không gây thiệt hại cho chúng tôi, những người cho ngài trú ẩn... “.

Mưu sự tại nhân

Gần nơi cha Tước trú ẩn có một viên quan Bát phẩm tên là Phan, phụ trách huyện Cẩm Hà. Trước đây ông đã từng góp phần bắt Đức Cha Henares Minh và thầy Chiểu, được vua thưởng trọng hậu, nên rất sốt sắng trong việc tìm bắt các linh mục khác. Ngày 02-04-1839, có tin mật báo viên quan này liền dẫn 40 người đến bao vây bắt cha Tước tại nhà ông Nhiều Tĩnh, nơi ngài trọ.

Cha Tước đang dăng lễ, nghe thấy tiếng động vội vàng cởi áo lễ, dự định chạy qua vườn đến nhà một người khác. Nhưng đám người kia đã nhìn thấy và chặn cha lại. Noi gương thầy chí thánh xưa trong vườn Cây Dầu, Cha hỏi: “Các ông đi tìm ai ?” và khi họ nói tìm bắt linh mục, cha liền xác định: “Chính tôi đây”. Quả đúng như cha dự đoán trước nếu không trốn kịp thì xin cho ý Chúa được thể hiện. Thế là họ trói cha lại và áp giải về Cẩm Hà, huyện Giao Thủy, Nam Định.

Các tín hữu ở Xương Điền mới đầu tưởng là quân triều đình nên tỏ ra ngần ngại. Đến khi biết nhóm người này của Bát Phan, liền xin bỏ tiền mua chuộc. Nhưng phe đối phương không chịu, họ muốn nhận tiền thưởng lẫn danh vọng do nhà vua trao tặng. Thế là khi đoàn người vừa di chuyển, các tín hữu liền hô hào nhau cầm gậy gộc đuổi theo để giải cứu cho người cha thiêng liêng yêu quý, nhiều phụ nữ cũng tham gia vào cuộc giải cứu này.

Thành sự tại thiên

Về phần nhóm người bắt giữ, vì phải lời theo một “tù nhân” bị trói, thấy khó lòng đạt mục đích, liền chọn giải pháp cuối cùng, thanh toán luôn “đối tượng” trong tầm tay. Theo lệnh của viên chỉ huy, một người tên Ngọc liền bỏ lên đầu linh mục một nhát búa, khiến ngài ngã gục trong vũng máu. Sau đó họ tản ra chạy thực mạng để thoát thân. Các tín hữu lúc đó vừa rượt tới, một số ở lại săn sóc cha Tước, còn tất cả nổi nóng đuổi theo đám sát nhân và bắt được ít người, trong đó có cả viên chỉ huy, và đem nộp cho quan xét xử.

Phần cha Tước, ngài tỏ ra rất bình tĩnh trong giây phút hấp hối. Ngước nhìn các bốn đạo đang nức nở vây quanh, cha lựa lời trấn an họ, khích lệ tất cả kiên trung làm chứng cho đức tin. Một tín hữu xé áo định băng vết thương đâm máu trên đầu cha, nhưng ngài ra dấu cản lại và mời mọi người hiệp ý dâng lời cầu nguyện. Sau đó cha sốt sắng tạ ơn Chúa về những ơn lành đã nhận được trong suốt cuộc đời, nhất là ơn được đổ máu vì đức tin.

Vết thương quá trầm trọng, máu ra nhiều sức lực vị linh mục cạn dần, lời cha nói mỗi lúc càng nhỏ bớt, và cuối cùng họ chỉ nghe được những tiếng thều thào kêu tên cực trọng Đức Kitô. Thánh lễ dở dang

buổi sáng giờ đây kết thúc bằng hy lễ mạng sống của chính vị chủ tế. Các tín hữu coi ngài như vị tử đạo, nên thấm máu ngài làm thánh tích.

Thi hài cha Tước được đưa về an táng tại nhà thờ Xương Điền. Giáo hội đã xác nhận chứng tá tử đạo của cha Đaminh Vũ Đình Tước, linh mục dòng thuyết giáo.

Đức Lêo XIII suy tôn ngài lên bậc Chân Phước ngày 27-05-1900. Ngày 19-06-1988, Đức Gioan Phaolô II suy tôn ngài lên bậc Hiển thánh.

ĐƯỜNG VỀ TRUNG LAO

Từ Hà Nội muốn về Trung Lao, ta theo Quốc lộ 1, xuôi nam, qua Phủ Lý, tới Nam Định, đi vào trung tâm thành phố, lên cầu Đò Quan, và từ Cầu này đến thị trấn Cổ Lễ khoảng 20 km. Khi đến gần giữa thị trấn có một cây cầu nhỏ bên phải, rộng và dài chừng vài ba mét gọi là cầu Điện Biên. Qua cầu này, là vào phố Trung Đông – Trung Lao. Sau khoảng 1 km tới cây cầu thứ tư kể từ cầu Điện Biên, rẽ trái là đền Cha Thánh Đa Minh Vũ Đình Tước. Đứng ở trên cầu hay trên đường cũng nhìn thấy được rất rõ.

Trung Lao là một giáo xứ lớn, có trên 8000 tín hữu với 10 Họ Đạo và 18 Xóm Giáo (trong đó có xóm Tây Phong là nơi Thánh Tước Chào Đờ và có xây Nhà Nguyễn kính Ngài). Nhà thờ xứ bằng gỗ, Bàn thờ sơn son thếp vàng cổ nhất Địa phận Bùi Chu, khởi công xây dựng cách đây 123 năm (1888-2011) ngày nay vẫn còn trơ gan cùng tuế nguyệt. Ngày 01-01-2010 Đức Cha Giuse Hoàng Văn Tiệm đã về xứ đạo nâng Nhà thờ Lên Đền Thánh với tước hiệu Maria Mẹ Thiên Chúa. Tại toà vàng trong Thánh Đường có tượng Thánh Tước bằng gỗ quý to cao 2m50 được thực hiện cách nay cả 100 năm, Đế tượng có hộp đựng xương của Ngài. Ngoài ra trong khuôn viên khu vực nhà thờ còn có Đài Tưởng niệm với tượng Thánh Tước đúc bằng đồng, uy nghi đứng bên cạnh Nhà Truyền thống của Giáo Xứ. Tại Trung Lao có rất đông người họ Vũ, rất mộ đạo và cũng rất sùng kính các Thánh tử đạo, trong đó có Thánh Đa Minh Vũ Đình Tước. Người đang coi sóc đền Thánh Tước là ông Vũ Đình Hàm (sdt: 0165232176), Theo ông Hàm, ở Trung Lao hiện có hơn 200 người theo đuổi ơn gọi tại các chủng viện và dòng tu trên toàn quốc.



Hằng năm, bà con Trung Lao tổ chức lễ giỗ Cha Thánh Đa Minh vào ngày 19-6 dương lịch, tổ chức rất trang trọng. Khách hành hương và khách mời rất đông. Đây là ngày lễ đông vui nhất trong năm ở Trung Lao.

Trung Lao là một giáo xứ sầm uất, nhộn nhịp và trù phú. Đa số dân làm nông, một số người đóng đồ gỗ, khắc và chạm khảm tinh vi. Tại quê nhà cũng như khi đi làm ăn xa, giáo dân Trung Lao sống có tổ chức, đoàn kết, biết chia sẻ và giúp đỡ lẫn nhau.

Còn về dòng tộc của Cha Thánh Đa Minh tại Trung Lao hiện có các ông Vinh Sơn Vũ Đình Sơn và Vinh Sơn Vũ Đình Sản, sdt: 01697149155. Cha Giuse Vũ Thanh Cảnh - Chính xứ Nam Định. TP Nam Định, sdt: 090 326 3902.

Muốn tìm hiểu rõ hơn, xin mời vào trang Giới trẻ Đồng Hương Trung Lao: <http://gioitretunglao.webnode.com>.

Thánh Phaolô **VŨ VĂN TRUẬT**

Thầy giảng
(1817 – 1838)



Thầy Phêrô Vũ Văn Truật, 21 tuổi, đáng lưu danh muôn thuở cho câu nói bất hủ, trả lời lại những viên quan chê đại dốt lãng phí tuổi thanh xuân: “Chưa chắc là tôi đại. Ai khôn mới biết hiến mình cho chân lý, để chiếm hữu phần gia nghiệp muôn đời”.

Phêrô Vũ Truật sinh năm 1817 ở làng Hà Thạch, họ Kẻ Thiếc, huyện Sơn Vy, trấn Sơn Tây. Gia đình anh rất nghèo, cha chết sớm, vốn liếng lại chẳng có, mẹ anh phải đầu tắt mặt tối suốt ngày, để nuôi ba con đại, nên Phêrô Truật không được đi học và gầy yếu xanh xao.

Tuy nhiên, anh Truật có lòng đạo đức, thường lui tới nhà thờ kính lễ, nên được cha Tân chánh xứ Bầu Nọ chọn vào phục vụ những việc nhẹ trong xứ và tạo điều kiện cho ăn học. Dầu thế mặc lòng, anh Truật cũng chẳng bằng ai, phần trí khôn hơi chậm, phần hay bị đau ốm luôn, anh chỉ có thể biết đọc biết viết sơ sơ. Bù lại, anh rất thuộc kinh, nên đặc trách việc dạy kinh truyền khẩu cho các thiếu nhi nhỏ tuổi.

Mãi đến khi bị bắt giam trong ngục tù rồi, Đức cha Havard Du mới chứng nhận anh là thầy giảng, vừa để lòng tin làm chứng cho đức tin. Thầy Truật tuy không còn cơ hội để giảng bằng lời nói, nhưng thái độ kiên tín của thầy chính là lời giảng có sức thuyết phục hơn nhiều.

Ba tấm lòng vàng

Ở Bầu Nọ có người ngoại giáo tên Đức cầm đầu một băng cướp đã bị bắt. Để nhẹ tội, y nói với vợ là Yến vu oan cho cha Cornay Tân tội tổ chức phản loạn. Chị ta liền giả vờ đến xin học đạo để dò xét những nơi cha thường trú ẩn. Khi biết được, chị ta liền giấu vũ khí trong vườn nhà cha, rồi đi mật báo cho các quan tỉnh Sơn Tây.

Ngày 20-6-1837, quan Sơn Tây phái quân lính đến làng Bầu Nọ, bắt linh mục Tân. Hai thầy Mỹ và Đường cũng như anh Truật ngồi lẫn vào đám đông dân chúng bị tập trung nơi đình làng. Lính lục soát từ sáng tới trưa vẫn không thấy cha Tân đâu cả. Bà Yến liền bày cho họ bắt anh Truật và hai thầy Mỹ, Đường, là những người thân thiết với cha xứ để tra hỏi.

Chiều hôm đó, lính phát hiện được cha đang ẩn trong bụi rậm. Nhưng để có thêm nhân chứng ghép tội cha, ba vị phụ tá này cũng bị áp giải với ngài hơn sáu dặm đường, về nhà lao tỉnh Sơn Tây. Tại công đường, ba vị đã khéo léo minh chứng cha xứ không theo giặc nổi loạn, và giải thích những lời đồn đại sai về đạo. Thí dụ quan hỏi: *“Sao các ông móc mắt người chết để luyện bùa phép?”* Thầy Mỹ trả lời: *“Không lẽ quan tin những lời đồn đãi vô lý đó sao? Bởi nếu chúng tôi làm như thế, cha mẹ vợ con họ đâu để cho chúng tôi yên. Vậy mà chúng tôi vẫn ra vào nhà họ, gặp gỡ thân ái và vui vẻ”*

Tháng 10 bản án tỉnh Sơn Tây tâu vua Minh Mạng được chuẩn phê và gửi về. Nhưng thay vì giết ngay bản án quyết định “giam hậu” nghĩa là khoan xử chờ quyết định mới. Với thời gian nhiệt tình ban đầu có nguy cơ phai nhạt, vì tử tội luôn bị ám ảnh đến chuyện phải ngồi tù không biết đến bao giờ. Đàng khác sự chịu đựng con người có hạn, quá khổ đau, quá mòn mỏi, quá thất vọng, con người dễ bị lung lạc và dễ bị thay đổi ý định. Thực tế ba thầy giảng phải chờ thêm 14

tháng, vị chi tất cả là một năm rưỡi bị giam cầm. Nhưng suốt thời gian bị giam cầm thử thách lâu dài đó, ba thầy vẫn gắn bó với nhau trong nhẫn nại, can đảm và giữ mãi phúc tử đạo, mỗi sáng cũng như mỗi tối, các thầy lớn tiếng đọc kinh Mân Côi chung, cầu nguyện chung, các đồ ăn thức uống, thuốc men nhận được ba vị chia sẻ cho lính canh, ai đến thăm đều được khuyên nhủ: “Anh em hãy sống hòa thuận với mọi người trong gia đình, làng nước, hãy là giáo hữu nhiệt thành, vì đời sống trần gian chẳng là bao. Chúng tôi đã vâng theo ý Chúa định đoạt, hy vọng mai này chúng ta sẽ đoàn tụ trên Nước trời.”

Cha Triệu giả làm thường dân mang Minh Thánh Chúa cho các thầy, đó quả là hồng phúc lớn lao. Ta thử đọc tâm sự của thầy Đường gửi cho cha Marette trong thư: “Hôm nay là ngày trọng đại chúng con được rước Minh Thánh Chúa. Xin tạ ơn Chúa đã viếng thăm và làm vui nhẹ những xiềng xích của chúng con... của Thiên Đàng đã gần kề, nghĩ đến hạnh phúc đang chờ đợi, chúng con chẳng còn ước ao sự gì khác nữa...”

Năm 1838, triều đình duyệt lại bản án và chỉ thị cho quan tỉnh Sơn Tây thi hành. Ngày 18-12 ba chúng nhân bị điệu ra pháp trường ở Gò Vôi làng Mông Phụ, tỉnh Sơn Tây. Mỗi người mang trên ngực tấm thẻ ghi tên họ, nguyên quán, tội theo đạo Giatô, đã thú nhận, truyền xử tử. Trên đường đến nơi hành quyết, như đã hẹn trước ba thầy cùng làm dấu khi thấy cha Triệu đứng giữa dân chúng ban phép lành tha tội. Một người lính cho các Ngài uống rượu, ba vị cảm ơn, uống nước trà và nói: *“Thầy giảng chúng tôi kiêng rượu như kiêng sắc dục và kiêng phản bội.”*

Đến nơi xử, ba thầy nằm dài trên chiếu, quân lính thi hành bản án. Cha Marette và giáo dân đưa thi hài ba thầy về họ Kẻ Măng gần đấy táng liệm. Ngài dâng lễ cầu hồn tạ ơn Chúa đã cho các vị được trung thành đến cùng.

Đức Lê XIII suy tôn ba thầy Phaolô Nguyễn Văn Mỹ, Phêrô Trương Văn Đường và Phêrô Vũ Truật lên bậc chân phước ngày 27-05-1900. Ngày 19-06-1988, Đức Gioan Phaolô II suy tôn các ngài lên bậc Hiển thánh.

ĐƯỜNG VỀ HÀ THẠCH

Thầy giảng Phêrô Vũ Truật là vị Thánh tử đạo duy nhất của Giáo phận Hưng Hóa, quê tại giáo xứ Hà Thạch. Giáo phận Hưng Hóa nằm phần lớn ở trung du, miền núi Bắc bộ đất đỏ. Giáo xứ Hà Thạch thuộc góc đông nam Thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; sát đường tỉnh lộ 320, ven bờ sông Hồng. Hiện tại giáo xứ này có đền kính thánh Phêrô Vũ Truật. Tượng đài và đền thánh tọa lạc trên một khu đất rộng. Đền thánh được khởi công xây dựng ngày 18-12-1997, do linh mục Phêrô Phùng Văn Tôn, và được Đức Hồng Y Phaolô Giuse Phạm Đình Tụng cắt băng khánh thành, dâng lễ làm phép đền và tượng, ngày 18-12-1998.

Hậu duệ của Thầy Thánh Phêrô Vũ Truật hiện còn hai chi. Chi gần nhất là Ô Giuse Vũ Hữu Dụng, sinh năm 1947 (sđt: 0121-3714-358). Ông là hậu duệ 6 đời của Thầy Thánh Truật. Còn một chi nữa ở cách Đền Thánh 6km, vì lý do kinh tế nên chi này đã bỏ họ Vũ sang họ Nguyễn nhưng vẫn tụ họp ngày giỗ Thầy Thánh Truật vào 18-12 hàng năm. Trước kia bà con ở đây còn giữ được ảnh chân dung Thánh Truật, có hai dòng chữ nhỏ chạy dọc hai bên. Hiện nay bà con đồng hương Hà Thạch, trong nước và hải ngoại, một số nơi còn giữ được di ảnh.



Giáo xứ Hà Thạch

Trong nhà khách của đền Thánh Phêrô Truật có ghi bài thơ sau đây:

*Ai đã tới Phong Châu Phú thọ
Xin đừng quên xóm nhỏ Gò Giang
Hà Thạch tên xã, tên làng
Nay thành Thánh Địa vẻ vang muôn đời.
Có ai ngờ tới - nơi đá sỏi
Đã phát sinh chói lọi Trạch vàng
Anh Hùng tử đạo Việt Nam
Quý danh Thánh Truật - Bà Sầm thân sinh
Anh Vũ Khiêm, và Linh em út
Mồ côi Cha từ lúc lên mười
Mười lăm từ già côi đời
Nhà Chung Nỗ Lực là nơi tu hành
Giúp cố Tân, cố Phan, Cha Trạch
Cùng hai Thầy bị bắt về Sơn
Thầy Đình, Thầy Mỹ tuổi hơn
Cùm gông tra tấn, sắt son một lòng.
Đức Cha an thưởng công Chú Truật
Bậc kẻ giảng Người cất nhắc Thầy
Vua quan chung sức ra tay
Gia tăng hình khổ, hồng lay tinh thần.
Thua đứng khi Thánh Nhân sắt đá,
Đạo Ki tô một dạ trung thành,
Vội đem án tử thi hành
Kéo dây thắt cổ, hồn nhanh về Trời.
Đất Mông Phụ là nơi bị xử
Làng Cao Mại được giữ thi hài
Tuổi đời vừa tròn hăm hai (1816-1838)
Giáo hội phong Ngải Hiễn Thánh vinh quang.
Giáo lý viên trong toàn giáo phận
Tôn nhận Ngải làm Thánh quan Thầy
Mấy dòng lịch sử trình bày
Nguyện xin Đấng Thánh ra tay chúc lành.*

NHỮNG VỊ GIÁM CHỨC HỌ VÕ

Số con cái họ Vũ/Võ đóng góp vào sinh hoạt Giáo hội rất đáng kể. Số linh mục họ Vũ/Võ chiếm 6% tổng số linh mục Việt Nam. Các Giám mục đang phục vụ năm 2012 là 6 trên tổng số 39 vị.



ĐỨC CỐ Giám mục GIUSE MARIA VŨ DUY NHẤT (1911-1999)
Giám mục giáo phận Bùi Chu,
tấn phong ngày 08-08-1979. Khẩu hiệu: “Lạy Cha, xin vâng ý Cha”.



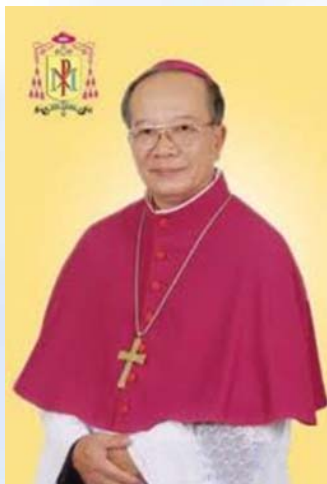
ĐỨC CỐ VIỆN PHỤ LÊÔ VŨ ĐỨC CHÍNH (+1993),
Viện phụ Đan viện Thánh Mẫu Châu Sơn Đơn Dương, Lâm Đồng,



*ĐỨC Giám mục GIUSE VŨ DUY THỐNG
Giám mục giáo phận Phan Thiết,
tấn phong ngày 17-08-2001 Khẩu hiệu: “Tình yêu Chúa Kitô thúc bách tôi”*



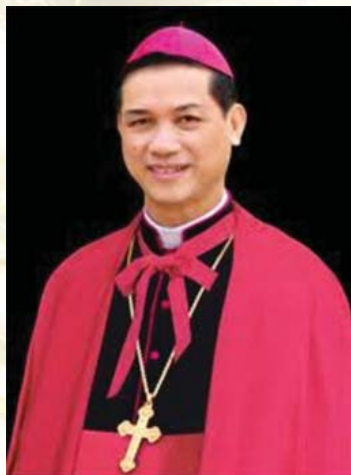
*ĐỨC Giám mục GIUSE VŨ VĂN THIÊN
Giám mục giáo phận Hải Phòng,
tấn phong ngày 02-01-2003 Khẩu hiệu: “Phục Vụ Trong Niềm Vui Và Hy Vọng”*



*ĐỨC Giám mục ANTÔN VŨ HUY CHƯỜNG
Giám mục giáo phận Đà Lạt,
tấn phong ngày 01-10-2003 Khẩu hiệu: “Xin vâng”.*



*ĐỨC Giám mục GIUSE VÕ ĐỨC MINH
Giám mục giáo phận Nha Trang,
tấn phong ngày 15-12-2005 Khẩu hiệu: “Ngài đã yêu thương họ đến cùng”.*



*ĐỨC Giám mục TÔMA VŨ ĐÌNH HIỆU
Giám mục phụ tá giáo phận Xuân Lộc,
tân phong ngày 25-07-2009. Khẩu hiệu: “Ngài yêu đến cùng”.*



*ĐỨC Giám mục GIOAN MARIA VŨ TẤN
Giám mục giáo phận Hưng Hóa,
tân phong ngày 29-3-2010 Khẩu hiệu: “Sự thật trong yêu thương”.*

ĐOẠN KẾT KỲ DIỆU TRỜI CHO

Từ cuộc hành hương năm 1990, tôi đã gặp nhiều tấm lòng họ Vũ/ Võ tha thiết tìm nối lại cội nguồn: Nhà giáo Võ Tá Tương, bác sĩ Võ Tá Liêu, cụ Võ Văn Xứng, cụ Vũ Thiên Hựu, cụ Vũ Quý Vỹ, bác sĩ Vũ Thị Thành, cụ Vũ Khiêu, ông Võ Tá Phùng, dược sĩ Võ Văn Lộc, ông Võ Văn Đi... Tôi có dịp đọc sách và bài của cụ Vũ Huy Phú, các ông Vũ Mạnh Hà, Vũ Thúy và Vũ Thế Khôi... Tất cả đều chung một hoài bão kiếm tìm và luận giải những chứng liệu lịch sử để làm sáng tỏ những mối liên hệ giữa các nhánh Võ tộc ngày nay với những nguồn gốc xa xưa. Từ ấy đến nay đã hơn hai mươi năm. Nhiều vị trong những người vừa kể đã về với tổ tiên. Cả tôi cũng đang bước vào thời bóng xế... Cuối một đoạn đường khá dài, tôi tự thấy cũng nên gói ghém lại một số suy tư để gợi hứng cho những người đến sau tiếp tục cuộc hành trình. Nhìn lại, những tìm tòi về quá khứ vẫn chưa khẳng định được điều gì đáng kể... Thế nhưng, nếu quá khứ vẫn mờ thì hiện tại đã nhờ những kiếm tìm ấy mà thêm ấm áp. Tôi thấy mình được thuộc về một vòng tay lớn, nối rộng cả sơn hà, với những anh chị em cùng dòng họ rải rác khắp cả nước.

Bài toán tôi tự đặt cho mình là xác định được mối liên hệ mà bản gia phả Phong Thịnh ở Nghệ An đã viết về một nhánh họ Võ ở Bình Định và họ Võ ở Hà Tĩnh. Một đề toán lý thú kích thích việc kiếm tìm nguồn cội theo một góc độ mới. Chính lúc cuộc kiếm tìm đã có phần mệt mỏi, chẳng hy vọng gì tìm được những chứng cứ cụ thể, ngay trong những ngày tôi gói ghém quyển sách để đem in với tình trạng dang dở của nó thì bỗng dưng những đáp số đã được trao tặng – như trong hai câu chuyện tôi sắp kể. Đáp số có được không do sự dẫn đo tính toán của tôi hay của một anh chị em nào, nhưng bất chợt như tự trên trời rơi xuống.

Một trong những suy tư lằng lọng trong tôi là do đâu mà cuộc tìm kiếm đã đạt kết quả? Nếu không phải là những quà tặng đã đến từ tình Cha nghĩa Mẹ trên trời?...

BÓNG DÁNG MẸ HIỀN

Đọc những tư liệu về Võ tộc, tôi có ghi nhận một điều khá lý thú: Từ xưa tới nay, dòng họ vẫn có một sự trân trọng dành cho nữ giới:

- Bà Nguyễn Thị Đức, mẹ thủy tổ Võ Hồn
- Những nhân vật nữ trong Gia phả Mộ Trạch
- Ấn bản Gia phả họ Võ Tá (Hà Hoàng) chữ quốc ngữ do bác sĩ Võ Tá Liêu thực hiện năm 1999 dành hẳn một chương giới thiệu các khuôn mặt nữ nổi bật (trang 42-44).
- Quyển Những người con gái và con dâu họ Vũ (Nxb Phụ Nữ, 2007)
- Những bài báo Khuyến Học Khuyến Tài và Bản Tin Dòng họ viết về những khuôn mặt nữ...

Mà trân trọng như vậy là phải, vì ngay trong gia tộc ông nội tôi và trong gia đình cha mẹ tôi, những sinh hoạt chung được sôi nổi và ấm cúng không chỉ nhờ một số anh em mà còn nhờ rất nhiều vào một số chị em con gái và con dâu rất năng động.

Ôn lại chặng đường từ đầu, hầu như ở mỗi bước tiến tôi đều được

một người phụ nữ giúp đỡ. Họ là những người con gái và con dâu họ Võ. Năm 1990, khi cha Phục và tôi đang hỏi thăm đường về Mộ Trạch để xem gia phả, thì một người con gái đã lắng nghe và mau mắn cho chúng tôi địa chỉ vị huynh trưởng đang quản lý gia phả. Cô tên là Vũ Thị Thành (nhà số 78 đường Trần Hưng Đạo, Hải Dương). Mười bảy năm sau, một phụ nữ khác trùng tên, bác sĩ Vũ Thị Thành (*sdt: 0912-081-111*), lại là cầu nối cho tôi tham gia các sinh hoạt do Ban Chấp Hành Hội đồng Trung ương Dòng họ Vũ/Võ tổ chức. Tôi có dịp viết mấy bài cho Bản Tin Dòng họ - Học và Hành, tham dự đại hội VI năm 2009 và có dịp đến thăm Giáo sư Anh hùng lao động Vũ Khiêu tại nhà riêng và tặng cụ quyển Tân Ước.

Khi tôi về Tuy Hòa đang hỏi chuyện cha xứ để tìm các nhóm họ Võ ở Phú Yên, thì một người con dâu họ Võ, chị Nguyễn Thị Lợi (*sdt: 01234-247-925*), vợ anh Vũ Kim Giáp, đang có mặt ở đó, đã cho ngay tên và địa chỉ người đang giữ gia phả dòng dõi nhà cách mạng Võ Thượng Khải là cụ Võ Ký (*sdt: 0987-354-940*), quản lý từ đường họ Võ xã Hòa Thắng. Tôi bắt liên lạc được với một nhánh khác ở Hòa Thắng cũng nhờ một phụ nữ trong nhánh là cô Võ Thị Kim Đoan (*sdt: 0988-234-828*) đang sinh sống ở Chư Sê, Gia Lai. Một người bạn của cô Đoan là cô Võ Thị Thúc Hào (*sdt: 0937-074-908*) đã đưa tôi về gặp các vị họ Võ ở huyện Vĩnh Thạnh. Một nữ học viên trong lớp giáo lý là cháu ngoại họ Võ đã đưa tôi đi tìm các gia đình họ Võ ở Tân Thuộc, Đồng Phú, huyện Tây Sơn. Ngày 06-9-2012, tôi đến viếng từ đường cụ Võ Duy Dương ở thôn Nhơn Tân, huyện Tây Sơn, thì gặp con gái của cụ trưởng tộc đang phơi lúa. Chị chỉ đường cho tôi đến thăm cụ trưởng tộc Võ Đình Cát (*sdt: 056-653-0206*) và cụ đưa tôi quay lại từ đường, mở cửa cho tôi vào chiêm bái. Hôm sau, tôi đến từ đường thôn Nghĩa Hưng, xã Phước Nghĩa lại cũng gặp một phụ nữ đang phơi lúa, mẹ của vị quản lý từ đường. Khi tôi đến thôn Mỹ Chí xã Cát Hưng tìm thăm tộc trưởng ở đó là cụ Chín Deo thì gặp lúc cụ đi vắng, cụ bà đã trên 70 tuổi, ở nhà một thân một mình. Cụ vừa tiếp chuyện ba anh em họ Võ vừa xoay xở trong ba phút một bữa ăn đặc biệt Bình Định mà chúng tôi không thể từ chối: Bánh trắng nhúng cuốn bánh trắng nướng, kẹp thịt kho, chấm nước mắm ớt! Còn từ đường thôn Chánh Danh xã Cát Tài, tôi tiếp cận được là nhờ một nữ tu con cháu của dòng họ: Chị Võ Thị Tuyết (*sdt: 0933-587-827*), Dòng Mến Thánh Giá Quy Nhơn, từ đó mà biết anh Võ Đình Kha (*sdt: 0913-412-767*).

Khi lên đường theo Chúa, tôi để mẹ lại cho các em chăm sóc. Các linh mục quản xứ cũng là những người bạn thân tình, thường thay tôi tới lui viếng thăm an ủi. Mẹ tôi không thể theo tôi trên những nẻo đường phục vụ. Dù vậy tôi cảm thấy vẫn luôn có một bóng dáng vô hình của người mẹ kề cận bên tôi: Đức Maria Mẹ Chúa Giêsu. Mỗi lần tiếp nhận một cốc nước, một vuông khăn ướt lau mặt khi dừng chân dọc đường gió bụi, tôi thường thấy dâng lên lòng biết ơn đối với Đức Mẹ rất thánh đang chăm sóc tôi qua những đứa con bé bỏng của ngài.

Tại chợ Hoài Hải mới đây, đang khi tôi lúng túng thì một phụ nữ không quen biết đã tình nguyện giúp đỡ, đích thân dẫn tôi đến tận nhà cụ tộc trưởng họ Võ thôn Kim Giao Nam. Tôi chỉ biết người phụ nữ là cháu ngoại họ Võ, chưa kịp hỏi tên bà, thế nhưng đang khi bước theo bà, tôi thấy như đang bước theo sau Mẹ của Chúa Cứu Thế. Tại thôn An Giang, một người con dâu của họ Võ, phu nhân của tộc trưởng Võ Trạng (*sđt: 01642-449-936*) đã dẫn tôi tới mộ vị thủy tổ và mộ người mẹ của ông. Lúc nâng cao nén nhang đứng lặng dưới nắng chiều trước mộ vị tổ khảo tại Phù Mỹ, lòng tôi run rẩy nghĩ rằng người quá cố nằm sâu dưới mộ càng đúng là bóng dáng của người mẹ vô hình đang dẫn dắt một đứa con họ Võ trên đường nối vòng tay lớn, kết nghĩa anh em.



Mộ Cao Tăng Tổ Khảo sinh ra Thủy tổ họ Võ thôn An Giang, Phù Mỹ

Vâng, Đức Mẹ Maria đóng một vai trò nhất định trên con đường tôi phục vụ anh chị em đồng tộc. Bác sĩ Vũ Thị Thành, người đã đem lại cho tôi nội san Bản Tin Dòng họ - Học và Hành một thời cực thịnh, có lòng đặc biệt yêu mến Đức Mẹ Maria. Chị luôn có một tượng Đức Mẹ đặt ở đầu giường. Trong những dịp đi công tác nước ngoài, Chị thường mua về những tượng Đức Mẹ làm kỷ niệm. Chị đã tặng tôi hai tượng Đức Mẹ bằng thủy tinh mà một trong hai vẫn luôn ở trên bàn giấy, trước mặt tôi. Đầu năm 2010, chị gửi tặng tôi một bức ảnh Đức Mẹ thật đẹp, chỉ vài hôm trước khi chúng tôi thực hiện ngày họp mặt Võ tộc Công giáo Bình Định lần thứ nhất. Tôi đã chuyển trao bức ảnh cho Ban Liên lạc như một kỷ vật ghi dấu mối liên hệ chặt chẽ giữa Ban Chấp hành Trung ương Dòng họ Vũ/Võ Việt Nam và cộng đồng anh chị em Võ tộc Công giáo Bình Định. Những lần họp mặt về sau chúng tôi đều trưng bày bức ảnh này để xin Đức Mẹ chúc lành cho sinh hoạt liên kết dòng họ.

Cả khi ta không ngờ, cả khi ta lầm lẫn, Đức Mẹ vẫn ở bên cạnh ta. Tôi chợt nhớ chuyện một người con gái họ Võ tại gốc tổ Hà Hoàng, chị Võ Thị Diễm (sđt: 0903-485-353), nhà ở khu trung tâm Thành phố Hà Tĩnh. Chị là một trong những thành viên năng nổ nhất về sinh hoạt họ Võ tại Hà Tĩnh hai thập niên qua và đã lôi cuốn cả chồng chị là Nguyễn Võ Nhân (sđt: 0946-487-986) tích cực tham gia mọi sinh hoạt họ Võ. Chị chưa lãnh bí tích Thánh tẩy nhưng đã có lòng yêu mến Đức Mẹ Maria, Mẹ Chúa Cứu Thế Giêsu. Khoảng năm 1998, chị mời tôi đến nhà để thánh hiến pho tượng Đức Mẹ chị mới mua về và trân trọng đặt trong một hộp kính. Tôi sung sướng nhận lời và hẹn hôm sau sẽ tới. Khi bước vào căn phòng trên lầu dành làm nơi cầu nguyện, tôi đỏ khóc đỏ cười:

- Chị Diễm ơi, đây là tượng Phật Bà Quan Âm chứ không phải Đức Mẹ Maria.

- Con nào có biết. Con dặn anh Nhân đi Nam, thấy đâu có bán tượng Đức Mẹ thì mua cho con một tượng.

Anh Nhân cười:

- Nhân có biết đâu mà phân biệt. Nhân thấy đẹp thì Nhân mua thôi.

- Không sao, chị nhìn tượng Quan Âm mà lại cầu nguyện với Đức Mẹ thì Đức Mẹ vẫn hết sức vui thích. Sự lầm lẫn bên ngoài không thành vấn đề, chính tấm lòng mới quan trọng.

- Bây giờ cha cho Nhân hỏi: Thế thì Đức Mẹ và Phật Bà Quan Âm khác nhau ở chỗ nào?

- Phật Bà Quan Âm tượng trưng cho một thần lực từ bi lắng nghe tiếng kêu than của nhân thế và ra tay cứu khổ cứu nạn. Còn Đức Mẹ Maria thì người ta vẫn nhìn như hiện thân của sự trong trắng tinh tuyền và lòng xót thương cứu giúp, nhưng đó không phải là điểm chính. Điểm cốt yếu nơi Đức Mẹ Maria chính là ngài đã được Thiên Chúa chọn để sinh ra Chúa Cứu Thế Giêsu. Đức Mẹ tự mình chẳng có thế giá và quyền năng nào cả. Mọi thế giá và quyền năng của Đức Mẹ đều phát xuất từ chỗ ngài được Thiên Chúa Cha chọn làm mẹ của Đấng Cứu Thế là Con Thiên Chúa làm người.

Mười năm sau tôi có dịp trở lại thăm nhà anh chị Nhân Diệm. Tại phòng giao dịch của công ty, có một ảnh Đức Mẹ lớn và trên lầu là một Đức Mẹ bằng thạch cao rất đẹp.



Chị Võ Thị Diệm với tượng Đức Mẹ ở gia đình.

Kể lại những điều trên đây tôi mong chia sẻ với bạn đọc một ý nhỏ: Trên đường tìm về cội nguồn, bạn hãy nhớ đến Đức Maria, Mẹ của Chúa Giêsu và cũng là Mẹ của bạn. Dù bạn không tìm được cội nguồn dưới đất, Ngài vẫn giúp bạn tìm được cội nguồn trên trời – và đây mới là điều thực sự cần thiết – cùng nhận ra rằng mọi người trên thế gian đều là con của một Cha Chung trên trời là Thiên Chúa Tạo Hóa.

CUỘC SUM HỌP BẤT NGỜ (1)

Tôi đã sao ra mấy chục bản gia phả họ Võ xã Phong Thịnh, gởi tặng các nhóm họ Võ ở tỉnh Bình Định để dò tìm tin tức về Chánh quản cơ Võ Vệ. Suốt 5 năm, không có gì để hy vọng. Bỗng dưng, một thông tin đã đến thật bất ngờ.

Thứ Bảy, 13-10-2012, đại diện Ban Liên lạc Võ tộc Bình Định viếng thăm và dâng lễ cho mẹ của một anh em trong Ban mới qua đời: Bà Anna Võ Thị Chánh, mẹ anh Võ Đình Cảnh (*sdt: 0167-9740-187*), tại giáo họ Xóm Chuối hẻo lánh, cách Tp Quy Nhơn 18 km. Có bố con ông Võ Minh Sang, Trưởng ban Liên lạc, cụ niên trưởng Võ Huệ và tôi. Anh em họ Võ ở Xóm Chuối đã chia với chúng tôi những cái siết tay nồng ấm.

Trường hợp anh Cảnh và tôi có nét giống nhau: Cả cha và mẹ đều họ Võ. Cả hai người mẹ đều mang tên Thánh nữ Anna, thân mẫu Đức Maria, Mẹ Đấng Cứu Thế. Cả hai người mẹ đều nghèo hèn, bé nhỏ và đau lâu ốm dài. Tôi chạnh nghĩ đến điều ấy khi anh Cảnh đề nghị đọc bài Tin mừng mở đầu bằng những câu: “Vào lúc ấy, Đức Giêsu cất tiếng nói: ‘Lạy Cha là Chúa Tể trời đất, con xin ngợi khen Cha, vì Cha đã giấu không cho bậc khôn ngoan thông thái biết những điều này, nhưng lại mặc khải cho những người bé mọn. Vâng, lạy Cha, vì đó là điều đẹp ý Cha. Cha tôi đã giao phó mọi sự cho tôi. Và không ai biết rõ người Con, trừ Chúa Cha; cũng như không ai biết rõ Chúa Cha, trừ người Con và kẻ mà người Con muốn mặc khải cho’. (Mt 11,25-26)”.

Lễ xong, trời mưa, chúng tôi ngồi lại uống nước nói chuyện và trao đổi thông tin về họ Võ. Tôi đã chia sẻ với cộng đoàn về ơn lành bà mẹ anh Cảnh đã nhận, tức là ơn nhận biết Thiên Chúa là Cha, một ơn

được ban không. Cũng không hiểu tại sao, trước linh cữu bà mẹ anh Cảnh tôi thấy như sống lại điều đã cảm nhận trước ngôi mộ bà mẹ những người con họ Võ ở thôn Châu Trúc. Tôi có cảm tưởng bà mẹ họ Võ trong quan tài đang làm một cái gì đó cho đám hậu bối họ Võ đang hiện diện.

Bất chợt ông Sang bảo:

- Con sẽ cho cha một bản gia phả.
- Của gia đình anh?
- Không, của người ta.
- Họ Võ?
- Họ Võ. Một anh bạn họ Võ, học cùng lớp với con hồi nhỏ, nghe con kể chuyện cha đang liên kết họ Võ, đã giao nó cho con để đưa lại cho cha.

Những bản gia phả họ Võ khác ở Bình Định là do tôi lặn lội đi tìm. Còn trường hợp này, người ta chưa hề gặp tôi mà lại có ý trao tặng gia phả cho tôi. Quả là một cái gì khác thường. Bố con ông Sang ra về khoảng mười phút, tôi mới đón được xe buýt. Tôi nôn nóng muốn biết ngay món quà nào đang đợi mình. Vừa xuống xe buýt, tôi đón xe tới nhà ông Sang. Tôi đỡ lấy mấy tờ giấy từ tay ông Sang. Không phải một bản tông đồ thế thứ hay một bản phả hệ nhưng chỉ là một bản phân công lo việc thờ phụng trong chi tộc, gồm 3 tờ giấy A4 và 6 tờ giấy A5 photocopy. Thật hết sức bất ngờ, chính là chi tộc của người tôi đang tìm kiếm bấy lâu nay: Chánh quản cơ Võ Vệ. Tựa đề trên trang A4 đầu tiên: “Ngày kỵ giỗ ông bà cấp cao theo phú ý lập năm Tự Đức thứ 15, năm 1860”, tiếp đến là ba thế hệ đã khuất: ông Võ Văn Cốc; ông Võ Văn Phi, ông Võ Vệ (Hai vị trước có lót chữ Văn, riêng ông Vệ không có). Danh tính ba vị này được lấy từ bản phú ý 1860 có nghĩa là ông Võ Vệ đã qua đời trước năm 1860.

Bản văn không nói ông Võ Vệ là Chánh Quản cơ, nhưng chi tiết ông sống dưới thời Tự Đức (hoặc trước đó ít lâu) có thể giúp khẳng định điều ấy, bởi lẽ Quản cơ là viên chức đứng đầu bộ phận khẩn hoang lập ấp thời vua Tự Đức, có chức năng như sau: “Tổ chức đồn điền là

tổ chức bán quân sự. Theo qui định, cứ 50 người biên chế thành một đội, có một viên chánh đội trưởng suất đội và một Ban Biên suất đội chỉ huy. Đội được mang số thứ tự từ một đến mười. Mười đội, tức 500 người, hợp thành một cơ, do một Quản cơ, Phó Quản cơ, hiệp quản.” (Nguyễn Hữu Hiếu, Võ Duy Dương với cuộc kháng chiến Đồng Tháp Mười, Nxb Tổng Hợp, Đồng Tháp, 1992, trang 40).

Phần còn lại của trang đầu tiên này ghi danh sách lớp trung cao gồm 25 người, 9 nam và 16 nữ, không ghi rõ thế thứ, trích theo phú ý năm 1909 và phụ bản 1911. Trong hai danh sách này không nhắc đến ông Võ Văn Giảng và ông Võ Văn Vệ, thì hầu chắc cả hai vị vẫn còn sống tới thời điểm 1911.

Trang A4 thứ hai sao chụp một liên thờ bằng chữ Hán. Trang A4 thứ ba ghi tên các con trai, con gái và cháu nội đã khuất của ông Võ Văn Vệ (có lót chữ Văn) và những người phụ trách phụng tự của mỗi vị. Ông Võ Văn Vệ này là hậu duệ của tổ Võ Văn Giảng (Dục Thuận Đội Trưởng huyện Bồng Sơn, được hai sắc phong năm 1873 và 1884) và là ông cố của anh Võ Hữu Hoàn (sinh năm 1958, *sdt*: 01657-326-808), người tặng các trang di bút. Theo tôi, có lẽ đã có sự lẫn lộn giữa hai nhân vật cùng tên (một người tên không có chữ lót, một người có lót chữ Văn; một người sống đầu thế kỷ XIX còn một người sống cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX).

Nếu không có cơ duyên đặc biệt, tôi sẽ chẳng bao giờ tìm ra chứng từ về ông Võ Vệ. Bởi lẽ, việc kiếm tìm của tôi hoàn toàn lạc hướng. Đang khi người giữ những phả liệu này hiện sống ở Sài Gòn và bàn thờ gia tộc hậu duệ ông Võ Vệ nằm trên tầng ba một ngôi nhà ngay giữa thành phố Quy Nhơn, thì tôi lại chỉ hướng tới những từ đường ở các huyện phía Bắc và phía Tây tỉnh Bình Định.

Thế nhưng đang khi tôi mò kim đáy biển, bất ngờ sóng đánh chiếc kim nổi lên mặt biển và dạt vào lòng tay tôi. Anh Võ Hữu Hoàn chưa biết đến tập gia phả Phong Thịnh và cũng không biết gì về điều tôi kiếm tìm. Chỉ vì là một người quan tâm đi tìm gốc tổ, vừa nghe anh Sang nói chuyện, anh đã giao ngay những phả liệu của anh. Hơn 20 năm trước, ngày 19-9-1990, tôi đã gặp được người giữ gia phả Mộ Trạch ngay giữa đường đi và giờ đây, ngày Thứ Bảy, 13-10-2012, tôi

cũng gặp được phả liệu về ông Võ Vệ đang lúc không tìm kiếm. Tôi cho đây là sự xếp đặt của Thiên Chúa.

Anh Sang giúp tôi liên lạc điện thoại với anh Võ Hữu Hoàn. Anh Hoàn đang chạy xe trên phố Sài Gòn, tìm một góc yên tĩnh chia sẻ với tôi. Mới trao đổi lần đầu, tôi đã thấy nơi những chia sẻ của anh toát ra cả một nhiệt tình nồng nàn với Dòng họ, chẳng khác nào ông cố của anh, người đã cất công quay về Hà Tĩnh tìm lại gốc tổ. Anh Hoàn hẹn tháng sau sẽ về lo giỗ cha, sẽ cho tôi tham bái từ đường và sẽ đưa tôi đi Hoài Ân để gặp những người biết rõ sự việc hơn.



Ô. Võ Hữu Hoàn, hậu duệ của Chánh quản cơ Võ Vệ



Bàn thờ ông Võ Văn Vệ ở tầng 3 nhà số 41 Vũ Bảo, TP Quy Nhơn

Lúc ấy là 11g30 trưa Thứ Bảy, 13-10-2012. Trong tâm thức người tín hữu Công giáo, Đức Maria, Mẹ Chúa Cứu Thế Giêsu gắn liền với một vài con số: Ngày Thứ Bảy trong tuần, ngày 13 trong tháng, tháng Năm và tháng Mười trong năm. Tôi đã nhận được điều tôi ước mong vào một ngày như thế. Quà tặng này không riêng cho tôi nhưng là một thông điệp của Ông Trên gửi đến mọi người: Những ai không nản lòng trên đường tìm về Cội Nguồn, sẽ nhận được bảo chứng từ Trên.

Quà tặng được trao tận tay tôi giữa lúc tôi không kiếm tìm, vào ngày 13-10, ngày kỷ niệm Đức Mẹ hiện ra tại Fatima năm 1917, với phép lạ mặt trời quay đã được truyền thông thời ấy tường thuật cặn kẽ. Sự kiện 13-10-1917 cũng liên hệ đến công việc tôi đang làm, vì ở đó Đức Maria gửi đến nhân loại thông điệp quan trọng và khẩn cấp, mời gọi mọi người quay về với Thiên Chúa Tạo Hóa là Cha nhân lành và cương nghị, để nhận rõ và thực thi thánh ý của Cha hầu được hưởng an bình hạnh phúc.

Chiều 05-11-2012, anh Hoàn vừa ở Sài Gòn về, tôi lên thăm và thắp hương trước bàn thờ cụ Võ Văn Vệ tại ngôi nhà 41 Vũ Bảo. Tôi hỏi thăm gia phả thì anh Hoàn và mẹ anh cho hay những trang tôi đã có bản photocopy, là tư liệu duy nhất còn sót lại sau chiến tranh. Thân phụ anh Hoàn đã kể lại rằng thế hệ đầu tiên từ Hà Tĩnh vào gồm hai anh em, chỉ huy một chiến thuyền, khi đến cửa An Dũ đã được thăng chức. Một trong hai người lập nghiệp tại Hoài Hương, chính những trang phả ý kia đã được sao lại từ Hoài Hương. Còn người kia, tổ phụ của ông Võ Văn Vệ lập nghiệp tại Hoài Ân. Khu mộ của gia tộc nay còn ở núi Vườn Xoài, thôn Bình Hòa Nam, xã An Hảo Đông, huyện Hoài Ân, gần giáp huyện An Lão, tỉnh Bình Định. Giỗ chung vào ngày 12-12 âm lịch.

Do sự giới thiệu của anh Hoàn, ngày 15-11-2012 tôi đã được đến thăm vị tôn trưởng họ Võ tại Hoài Ân là cụ Võ Văn Dũng (sdt: 056-3607436). Theo sơ đồ trong “Gia phả Võ đường Gia tộc” do cụ Dũng thực hiện năm 2009, thân phụ của tổ Võ Văn Giảng là Võ Văn Dĩ. Tôi cũng được đến kính viếng từ đường của nhánh này tại thôn Bình Hòa Nam, xã Ân Hảo Đông. Ở phía Nam thị trấn Bồng Sơn, có đường tỉnh 629 đi An Lão. Tại km 17,050 có lối rẽ tay phải, hỏi nhà vị phụ trách từ đường là ông Võ Diệu (sdt: 01642-552-363).



Cụ Võ Văn Dũng trước bàn thờ gia tiên, thị trấn Tăng Bạt Hổ



Từ đường Võ Tộc tại thôn Bình Hòa Nam, xã Ân Hải Đông, Hoài Ân

Phía Bắc thị trấn Bồng Sơn, ngoài ngã ba đường mới chưa tới 100 mét, đối diện với cổng Trường Tiểu học số 1 xã Hoài Tân là nhà cụ Võ Văn Cảnh (*sdt: 01654-934-138*), bác của anh Võ Hữu Hoàn. Cụ Cảnh hiện giữ bản phả liệu chi tiết về các con cháu của ông Võ Văn Vệ nhưng lại thiếu phần từ tổ Võ Vệ về trước.



Ông Bà Võ Văn Cảnh – Bồng Sơn

Câu chuyện hai anh em thủy thủ cập bến An Dũ khiến tôi liên tưởng tới hai anh em và bà mẹ Châu Trúc. Tuy nhiên, phía gia đình anh Hoàn không có ký ức nào về ngày tế hiệp 16-2 và 16-3. Ngày tảo mộ của nhánh Hoài Ân là 12-12 âm lịch, đang khi ở Hoài Hải tảo mộ ngày 20-12. Hơn nữa khi bà mẹ kia đến Châu Trúc, hai người con bà có vẻ còn nhỏ; còn ở đây là hai chiến sĩ trưởng thành. Theo anh Hoàn, khi gia phả ở Hoài Ân mai một, ông cố của anh đã về Hoài Hương xin sao chép lại, tức là quan hệ giữa Hoài Ân và Hoài Hương rất gần gũi. Thế nhưng tôi gọi điện hỏi ông Võ Ghi (*sdt: 0974-550-872*) ở Hoài Hải (trước kia là Hoài Hương) thì được biết chỉ có một bà cụ ở Hoài Ân đã về Hoài Hải tìm họ, không thấy thêm ai khác. Như vậy, hầu chắc nhánh họ Võ ở Hoài Hương mà anh Hoàn nhắc tới không phải là nhánh An Giang, Hoài Hải. Không riêng ở Hoài Hương, bất cứ đâu tại tỉnh Bình Định, nếu tìm được những nhóm họ Võ cùng tảo mộ vào ngày 12-12 âm lịch, hy vọng còn có thể gặp được một số thông tin rõ hơn về các thế hệ từ tổ Võ Mạnh đến tổ Võ Văn Cố, ông nội của tổ Võ Vệ.

Tại thôn Tấn Thạnh 2 xã Hoài Hảo, Hoài Nhơn, có một nhánh họ Võ (tổ Võ Công Pháp) gổ vào 12-12 âm lịch, đã từ Hà Tĩnh vào Bình Định thời vua Minh Mạng (Võ Khắc Hồng, *sdt*: 0918-447-757), có 2 ngôi mộ đời thứ hai tại Hoài Hương và người con đầu của ông Pháp tên là Võ Công Giản... Tuy nhiên vẫn còn nhiều chi tiết không trùng hợp.



Từ đường họ Võ thôn Tấn Thạnh 2, Hoài Hảo, Hoài Nhơn

Lại rất bất ngờ, ngày 14-11-2012, một bà cụ họ Võ giới thiệu và đưa tôi đến gặp nhánh họ Võ của bà. Nhánh này tảo mộ vào ngày 12-12 âm lịch, từ đường ở thôn Lương Nông thuộc phường Nhơn Bình, TP Quy Nhơn (Võ Đình Tín, *sdt*: 0986-641-687). Con cháu của nhánh này còn ở tại thôn Tây Định, cùng phường Nhơn Bình; tại giáo xứ Quy Đức và tại thôn Uất Lâm, xã Hòa Hiệp Bắc, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên. Chúng tôi đang chờ tham khảo gia phả.



Từ đường họ Võ thôn Lương Nông phường Nhơn Bình, TP Quy Nhơn

CUỘC SUM HỌP BẤT NGỜ (2)

(NGUỒN GỐC THẠCH HÀ CỦA HỌ VÕ VŨNG TÔ, BÌNH ĐỊNH)

Sau khi có được thông tin về con cháu của ông Chánh Quản cơ Võ Vệ, tôi nghĩ khó khám phá được điều gì lý thú hơn cho nên cũng bớt hào hứng tìm kiếm. Tuy nhiên vì đã được một vài vị nhiệt tình hẹn giúp đỡ, tôi tiếp tục tìm thăm các từ đường họ Võ. Sáng 17-10-2012, tôi trở lại Hoài Hải thì ngày hôm trước tất cả các chi phái họ Võ ở đó đã nhóm họp và thống nhất ý chí xây dựng từ đường kịp trước cuối năm âm lịch. Chiều đến, tôi tới từ đường một nhánh họ Võ ở thôn Mỹ Lộc, thị xã Tam Quan huyện Hoài Nhơn và gặp được con cháu những người sống sót sau chiến dịch Văn Thân 1885 (ông Võ Hậu, *sđt*: 0938-900-102). Qua ngày hôm sau, 18-10, cụ Võ Kế Đức ở thôn Tân Thanh xã Cát Hải huyện Phù Cát, 73 tuổi, chở tôi bằng xe gắn máy đi thăm bốn nhánh họ Võ đã xuất phát từ Tân Thanh và một lần nữa đã xảy ra điều kỳ diệu vượt cả ước mơ: tôi gặp được cả một chi phái của họ Võ Thạch Hà – hầu chắc là chi phái Nghiêm Lộc Hầu, em của Hiển Dương Hầu và anh của Cường Lộc Hầu.

Nhánh thứ nhất chúng tôi đến thăm là chi tộc Võ Tấn ở thôn An Lợi xã Phước Thắng, huyện Tuy Phước. Trước từ đường ở đây có bia đá ghi rõ thủy tổ là ông Võ Tấn Tân, từ Hà Nam vào lập nghiệp hồi thế kỷ XVIII.

Rời An Lợi chúng tôi đến thôn Văn Triêm cũng gọi là Văn Tập, thuộc xã Cát Chánh huyện Phù Cát. Ở đây có hai từ đường họ Võ, phái nhất và phái nhì. Vị quản lý từ đường phái nhất là ông Võ Xuân Thanh đi đâu đó chưa về. Cụ Võ Kế Đức gọi điện cho người em của ông ở tận Gia Lai hỏi số điện thoại. Vị này tên là Võ Lục (*sđt*: 0986-191-688). Khi nghe nói có tôi đến tìm họ, ông Lục rất vui và xin chuyển máy điện thoại cho tôi. Sau câu chào hỏi ngắn, ông Lục nói:

- Thứ nhất, cần nhớ rằng nhánh này phát xuất từ huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh

Tôi không dám tin vào tai mình nên đã hỏi lại:

- Ông bảo sao: Từ huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh?

- Đúng, từ huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Tôi có bốn cơ sở để khẳng định điều đó.

Một thông tin đến từ phía không ngờ, từ một người chúng gọi chỉ để xin số điện thoại người khác. Thông tin này trở thành chủ đề cho câu chuyện của chúng tôi tại từ đường phái nhất với ông Võ Xuân Thanh (sdt: 01656-711-088), với ông Võ Kế Mạnh (sdt: 01687-592-223) tại từ đường phái nhì ở Vân Triêm và sau đó với các ông Võ Kế Bộ (sdt: 01636-876-114) và Võ Kế Phó (sdt: 056-3613-017) ở từ đường thôn Liêm Lợi xã Nhơn Phong huyện An Nhơn. Hầu hết nam giới ở ba nhánh này đều lót chữ Kế như nhánh gốc ở Tân Thanh, Cát Hải.

Vị tổ xuất phát từ Thạch Hà tên là Võ Quang Biều và con trai ông là những võ quan chỉ huy một chiến thuyền. Vì một lý do nào đó, thuyền bị chìm, có nguy cơ bị kết án nặng, cho nên họ đã chạy trốn vào tận Vũng Tô (thôn Tân Thanh, xã Cát Hải ngày nay), một thung lũng nhỏ ven biển nằm khuất giữa ba mặt núi, ngày nay con đường ven biển phải leo qua hai ngọn đèo Trung Lương và Chánh Oai. Về sau dân số gia tăng, các nhánh họ Võ đã vượt đèo Trung Lương tới định cư ở xóm Chuối (xã Cát Chánh ngày nay) rồi từ đó nhánh Võ Tấn Tân tiến đến An Lợi và các nhánh hậu duệ của ông Biều tiến đến Vân Triêm và Liêm Lợi.

Trong bữa ăn trưa tại Liêm Lợi, các vị hiện diện đã yêu cầu tôi giúp tìm nối tổ Võ Quang Biều vào gia phả Thạch Hà.



Cụ Võ Kế Đức trước từ đường họ Võ thôn Tân Thanh, Cát Hải, Phù Cát



Tủ đường họ Võ phái nhất ở thôn Vân Triêm, xã Cát Chánh, huyện Phù Cát



Tủ đường họ Võ phái nhì ở thôn Vân Triêm, xã Cát Chánh, huyện Phù Cát



Tủ đường họ Võ thôn Liêm Lợi, xã Nhơn Phong, huyện An Nhơn



Đại biểu những nhánh phát xuất từ Thạch Hà: Ông Võ Kế Mạnh (thôn Vân Triêm, Cát Chánh, Phù Cát), ông Võ Kế Đức (thôn Tân Thanh, Cát Hải, Phù Cát), ông Võ Kế Bộ và ông Võ Kế Phó (thôn Liêm Lợi, Nhơn Phong, An Nhơn)

Khi chạy trốn, để khỏi lộ tông tích thường thì người ta thay tên và có khi đổi cả họ. Vì thế nơi tên vị tổ của bà con họ Võ ở Vũng Tô không còn sót chữ Tá. Trong gia phả Thạch Hà, trong mười thế hệ đầu cũng không có ai tên là Biều. Tuy nhiên có một vị tổ ở đời thứ sáu chỉ có chức vụ mà không ghi tên thật, đó là tổ Nghiêm Lộc Hầu. Vị tổ đời thứ năm ông Nhân Hòa Bá sinh được 7 con trai, bốn người không có con trai nối dòng, còn lại ba người là Hiễn Dương Hầu Võ Tá Cảnh (đầu), Nghiêm Lộc Hầu (thứ tư, không ghi tên húy) và Cường Lộc Hầu Võ Tá Trọng (thứ bảy). Theo suy đoán của tôi, đây có thể là vị tổ của họ Võ ở Vũng Tô, xã Cát Hải, Bình Định, với các lý lẽ sau đây:

- Theo gia phả Hà Hoàng vị tộc trưởng đương chức 2012 là đời thứ 20 kể từ tổ Võ Kỳ. Bảng tông đồ tại từ đường Tân Thanh Cát Hải, tới cháu nội của ông Võ Kế Đức (năm nay 16 tuổi) là đời thứ 15. Tính ngược lên, ông Võ Quang Biều ngang với đời thứ sáu kể từ tổ Võ Kỳ.

- Khi Hiền Dương Hầu Võ Tá Cảnh theo Kitô giáo, không còn đảm nhận việc tế tự ở từ đường, lẽ ra con cháu của vị tiếp theo là Nghiêm Lộc Hầu đảm nhận, thế nhưng thay vào đó, việc này đã chuyển xuống tới người con út là Cường Lộc Hầu Võ Tá Trọng. Về Nghiêm Lộc Hầu gia phả chỉ viết ngắn gọn: “Làm chính đội trưởng, ngày mất và nơi mộ táng không rõ, bản chi cúng giỗ”.

- Bản chi cúng giỗ tức là ông có con cái nối dòng và dòng dõi ông vẫn còn ở Hà Tĩnh, nhưng “ngày mất và nơi mộ táng không rõ” thì phải chăng là ông đã đi đâu người ta không biết? Và phải chăng không ghi tên thật là để khỏi liên lụy phiền toái?

Còn lại một vấn đề: Hiền ở Thạch Hà có con cháu của Nghiêm Lộc Hầu chăng, và nếu có, những điều lưu truyền ở đó có dung hợp với câu chuyện trên đây chăng.

Những năm đầu thập niên 1990, nhà giáo Võ Tá Tương chia sẻ nhiều với tôi những tìm tòi và suy nghĩ của ông về gia phả họ Võ ở Hà Hoàng. Ông đã khởi viết một nghiên cứu tựa đề Võ tộc phả nghi giải luận (góp phần giải đáp một số điểm chưa rõ trong gia phả họ Võ), và đã chia sẻ với tôi những phần đầu, nhưng rồi vì thiếu sức khỏe, ông phải bỏ dở công việc. Ông Tương cho biết một nhóm họ Võ ở xóm Lam Thủy, xã Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, nhiều lần cử đại biểu về dự Thanh Minh nhưng chưa nối được vào gia phả Hà Hoàng, và ông phỏng đoán đó là hậu duệ của Nghiêm Lộc Hầu.

Tôi gọi điện về hỏi thăm đại diện nhánh này là ông Võ Tá Tuấn (*Sdt: 0982-273-496*). Sau vài hôm, tôi nhờ tộc trưởng nhánh Hiền Dương Hầu là ông Võ Tá Vinh (*sdt: 0913-568-172*) đi Tiên Điền gặp người am hiểu vấn đề là ông Võ Đình Thắng (67 tuổi, *sdt: 0915-114-261*) để xin trao đổi và sao chụp gia phả. Ông Vinh cũng được gặp thêm một số tôn trưởng họ Võ tại Tiên Điền. Các vị cho biết xưa nay không nghe ai nhắc gì đến Nghiêm Lộc Hầu. Gia phả họ Võ ở Tiên Điền khởi đầu với thủy tổ Võ Đình Luyện và con ông là Võ Tá Tăng. Sau ngày thống nhất đất nước, về Mộ Trạch nghiên cứu gia phả, thấy có một vị tên là Võ Đình Luyện, người ta đã nối nhánh Tiên Điền vào đó. Ông Võ Tá Tăng là đời thứ 15 kể từ tổ Vũ Nạp. Nói rõ hơn, trên giấy tờ, gia phả Tiên Điền không nhắc gì đến các đời tổ ở Hà Hoàng.

Đàng khác, hai ông Võ Đình Luyện và Võ Tá Tăng đã tham dự cuộc nam chinh 1774 (và được sắc phong “huyện thừa” năm Cảnh Hưng 44 tức năm 1783), cách niên biểu 1550 của tổ Võ Kỳ đến 225 năm, tức là hơn 8 đời. Đàng khi đó tổ Nghiêm Lộc Hầu là đời thứ sáu, với niên biểu phỏng định là 1675. Khoảng cách từ tổ Nghiêm Lộc Hầu đến tổ Võ Đình Luyện hơn 50 năm, cho thấy đây là hai nhân vật khác nhau.



Từ đường họ Võ xóm Lam Thủy, xã Tiên Điền, từ bên trái: Ôô. Võ Đình Tuyên, Võ Đình Cương (Tộc trưởng), Võ Đình Tứ, Võ Đình Khương và Võ Đình Thắng

Như thế, phỏng đoán của ông Võ Tá Tương cho rằng nhánh họ Võ ở Lam Thủy, Tiên Điền, là hậu duệ của Nghiêm Lộc Hầu, chưa có cơ sở để xác quyết. Còn việc hậu duệ của Nghiêm Lộc Hầu hiện còn ở một thôn xã nào khác của tỉnh Hà Tĩnh chăng thì còn phải tìm kiếm.

Với những suy luận ấy, tôi nghĩ chúng ta không có gì trở ngại để nối (ít là bằng một đường dẫn co giãn) họ Võ ở Vũng Tô, Cát Hải, với một trong ba vị tổ đời thứ sáu ở Thạch Hà là Nghiêm Lộc Hầu.

Ngày 02-12-2012, tám vị đại biểu họ Võ từ Cát Hải, Cát Chánh (Phù Cát, Bình Định) và thị trấn Kbang (tỉnh Gia Lai) cùng một số anh em khác đã có buổi gặp gỡ thân tình tại Tòa Giám mục Qui Nhơn để chia sẻ thông tin về nguồn gốc Thạch Hà của họ Võ tại Vũng Tô (Tân Thanh, Cát Hải) và các nhánh xuất phát từ Vũng Tô.



Họp mặt ngày 02-12-2012 về nguồn gốc Thạch Hà của họ Võ tại Vũng Tô

CỘI NGUỒN CỦA MỌI CỘI NGUỒN

Gia phả không ghi rõ tên thật của tổ Nghiêm Lộc Hầu, ta phải dựa vào một số yếu tố hoàn cảnh để suy đoán rằng ông và tổ Võ Quang Biều là một. Dù là suy đoán, ta cũng đã tìm lại được một mắt xích quan trọng.

Khoảng cách từ ông Võ Mạnh tới ông Võ Văn Cố là 6 đời, buộc lòng phải nối bằng một đường dẫn co giãn, nhưng dù sao tôi cũng đã có được mắt xích muốn tìm.



Bàn thờ từ đường họ Võ thôn Thanh Mai, xã Nhơn Hạnh, An Nhơn

Giả như, không ta sẽ còn tìm ra được nhiều mắt xích để liên kết với những cội nguồn xa hơn, và giả như mọi người đi tìm nguồn cội đều tìm thấy đủ các mắt xích cần thiết nối liền thế hệ mình với vị tổ đầu tiên thì điều gì sẽ xảy ra?

Điều xảy ra là tất cả chúng ta đều sẽ có được bản gia phả đọc từ dưới lên, giống như bản gia phả của Chúa Giêsu Kitô trong quyển thứ ba của bộ Kinh Thánh Tân Ước, sách Tin mừng theo Thánh Luca, chương 3, từ câu 28 đến hết câu 38.

²³Khi Đức Giêsu khởi sự rao giảng, Người trạc ba mươi tuổi. Thiên hạ vẫn coi Người là con ông Giuse. Giuse là con Êli, ²⁴Êli con Máttát, Máttát con Lêvi, Lêvi con Manki, Manki con Giannai, Giannai con Giôxếp. ²⁵Giôxếp con Máttítgia, Máttítgia con Amốt, Amốt con Nakhum, Nakhum con Khétli, Khétli con Nácgai. ²⁶Nácgai con Makhát, Makhát con Máttítgia, Máttítgia con Simy, Simy con Giôxếch, Giôxếch con Giôđa. ²⁷Giôđa con Giôkhanan, Giôkhanan con Rêsa, Rêsa con Dớrubaven, Dớrubaven con Santiên.

Santiên con Nêri, ²⁸Nêri con Manki, Manki con Átđi, Átđi con Côxam, Côxam con Enmôđam, Enmôđam con E. ²⁹E con Giêsu, Giêsu con Êliede, Êliede con Giôrim, Giôrim con Máttát, Máttát con Lêvi. ³⁰Lêvi con Simêôn, Simêôn con Giuđa, Giuđa con Giôxếp, Giôxếp con Giônám, Giônám con Engiakim, ³¹Engiakim con Malia, Malia con Mina, Mina con Máttátta, Máttátta con Nathan, Nathan con Đavít.

³²*Đavít con Giesê. Giesê con Ôvết, Ôvết con Bôát, Bôát con Xanmôn, Xanmôn con Nácôn.* ³³*Nácôn con Amminadáp, Amminadáp con Átmin, Átmin con Ácni, Ácni con Khétrôn, Khétrôn con Perét, Perét con Giuda.* ³⁴*Giuda con Giacóp, Giacóp con Ixaác, Ixaác con Ápraham.*

Ápraham con Terác, Terác con Nakho. ³⁵*Nakho con Xơrúc, Xơrúc con Rôu, Rôu con Peléc, Peléc con Êve. Êve con Selác.* ³⁶*Selác con Kênan, Kênan con Ácpắcsát, Ácpắcsát con Sêl, Sêl con Nôê, Nôê con Laméc.* ³⁷*Laméc con Mốthuselác. Mốthuselác con Khanốc, Khanốc con Gierét, Gierét con Mahalanên, Mahalanên con Kênnan.* ³⁸*Kênnan con Enốt, Enốt con Sết, Sết con Áđam và Áđam là con Thiên Chúa.*

Theo dõi câu chuyện, hẳn bạn thấy không cần đòi hỏi bản gia phả phải chính xác từng li từng tí, nhưng qua nét chính của nó, bạn hiểu tác giả Luca muốn nói gì. Nói cách khác, bản liệt kê trên đây có thể ôm theo những đường dẫn co giãn, dù không được nói tới. Một đường dẫn vượt qua mười đời hoặc nối thẳng từ gia đình ông cố của chúng ta tới Thiên Chúa cũng đều giống nhau. Đúng như sự phụ của Thánh Luca là Thánh Phaolô Tông Đồ, khi ra khỏi môi trường Do Thái để loan báo Tin mừng Cứu rỗi cho các dân tộc khác đã nhấn mạnh, Thiên Chúa là Cha và “là nguồn gốc mọi gia tộc trên trời dưới đất” (Ep 3,15). Hơn thế nữa, với một em bé bị bỏ rơi, không cha không mẹ, đường dẫn sẽ nối thẳng từ bản thân em tới người Cha nhân hậu trên trời.

TÌNH CHA

Suy tư thứ hai của tôi là bài học về lòng biết ơn. Sau những suy tư tìm kiếm công phu, nhà nghiên cứu Vũ Hiệp kết luận: Chính do biết ơn sự bênh vực của Võ Hồn cũng như lòng tốt của ông khi lập ấp, dân chúng đã coi ông như một người cha và nhập vào họ Võ. Ôn nghĩa của Tổ Võ Hồn và các bậc tổ tiên khác trong dòng họ chắc hẳn là lớn, đáng được chúng ta ghi lòng tạc dạ. Thế thì ơn nghĩa của vị Tổ trên hết mọi Tổ phụ, những ơn nghĩa chung cho mọi người và những ơn nghĩa riêng cho từng người, ngay trong cuộc đời hiện tại, há lại không đáng cho ta bận tâm?

Trên đường liên kết anh chị em đồng tộc, nhiều người ở nhiều nơi bảo tôi rằng nhánh của họ ra đi từ một tỉnh duyên hải nào đó ở phía Bắc nhưng gốc gác xa xưa nữa là tỉnh Thái Nguyên, vì thế mà trên các bia mộ đều ghi Thái Nguyên Quận.

Khi đến thăm chùa Từ Quang ở An Hải, thầy trụ trì đã cho tôi lời giải đáp rất rõ. Theo thầy, việc ghi châu quận như thế chỉ áp dụng cho người chết chứ không cho người sống. Một phụ lục của quyển Lịch Vạn Niên liệt kê 510 dòng họ, mỗi dòng họ có kèm theo tên một châu quận của cội âm và khi chết thì ai về châu quận nấy. Như thế, ba chữ “Thái Nguyên Quận” trên bia mộ người họ Võ không phải là địa chỉ xuất phát nhưng là địa chỉ đến.

Chi tiết ấy khá đáng ngậm ngùi. Không riêng bà con họ Võ mà rất nhiều bà con các dòng họ khác đã ghi tên những châu quận như thế lên bia mộ của thân nhân mình mà chẳng biết nó có ý nghĩa gì. Người ta xuất hiện và sống trên cõi đời mà không biết mình từ đâu đến và sẽ đi về đâu.

Cái nhìn của Kitô giáo ngược hẳn cái nhìn trong quyển Lịch Vạn Niên. Theo mặc khải Kinh Thánh, cõi đời này là cõi tạm bợ, dang dở và tăm tối; thế giới mới của Nước Chúa mới vĩnh hằng và đầy ánh sáng. Với con cái Chúa, chết không phải là về cõi âm lạnh lẽo nhưng chính là vượt từ cõi đời u tối này đến cõi dương đích thật tràn ngập vinh quang của Thiên Chúa. Thế giới mới của Thiên Chúa không chỉ tiếp nhận những linh hồn được cứu rỗi nhưng sẽ tiếp nhận cả thân xác con người được sống lại trong vinh quang. Sự sống lại sẽ xảy ra khi Đức Giêsu Kitô đến hoàn tất lịch sử và phán xét lịch sử. Người lành sẽ sống lại trong vinh quang rực rỡ để hưởng hạnh phúc muôn đời với Thiên Chúa, còn kẻ dữ sẽ sống lại trong tủ nhục đau thương của trầm luân đời đời.

Cũng có một chi tiết khác nữa rất đáng suy nghĩ, là về gia phả. Gia phả là quyển sách của gia tộc và ghi lại lịch sử gia tộc. Một bản gia phả càng lâu đời càng khiến người ta hãnh diện nhưng ít thấy ai nghĩ rằng phải tìm mọi cách để biết được những nguồn gốc xa hơn, đến tận nguồn cội thật tức là nguồn gốc đầu tiên nhất. Người ta hài lòng

với một số dấu vết mờ mịt của quá khứ và với vị tổ đời thứ nhất được ghi trong gia phả mà không hỏi thêm vị ấy từ đâu đến. Riêng trường hợp họ Võ, tôi khá ngạc nhiên tại sao chúng ta tập trung chú ý vào tổ Võ Hồn hơn là chú ý tới thân phụ ngài là ông Võ Công Huy và ông nội ngài là Vũ Tiên Oanh? Nếu không có hai vị thì làm sao có tổ Võ Hồn?

Bản gia phả trong sách Tin mừng theo Thánh Luca nhấn mạnh rằng mọi người đều phát xuất từ cội nguồn của mọi cội nguồn là Thiên Chúa. Chúa Cứu Thế Giêsu đến thế gian chính là để đưa mọi người về lại với Cha chung của tất cả Thiên Chúa Tạo Hóa.

Có một Thiên Chúa do con người vẽ ra và có một Thiên Chúa hằng hữu tự tỏ mình. Thế nhưng có những người ngoài Kitô giáo cũng nói về một Cha Trời đã tỏ mình cho nhân loại. Người tín hữu cảm thấy lúng lúng như Đường Tăng đứng trước Giả Hành Tôn và Tôn Hành Giả, không quyết được đâu là giả, đâu là thật. Muốn nhận rõ Người Cha đời đời đích thật, ta cần vịn vào dấu hiệu của Ngài: *“Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con Ngài thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời”* (Ga 3,16). *“Thiên Chúa, chưa bao giờ có ai thấy cả; nhưng Con Một vốn là Thiên Chúa và là Đấng hằng ở nơi cung lòng Chúa Cha, chính Ngài đã tỏ cho chúng ta biết”* (Ga 1,18). *“Chính Thầy là con đường, là sự thật và là sự sống. Không ai đến với Chúa Cha mà không qua Thầy”* (Ga 14,6).

Thiên Chúa Tạo Hóa là nguồn cội duy nhất và đời đời. Mọi người đều phát xuất từ Ngài và được mời gọi hướng về Ngài. Nếu ta không hướng về đó thì còn biết hướng về đâu? Thiên đàng hạnh phúc là được ở với Thiên Chúa và thiên đàng ấy luôn rộng mở cho bất cứ ai quyết tâm trở về: *“Tôi bảo thật anh, hôm nay anh sẽ ở trên thiên đàng với tôi”* (Lc 23,43).

Được làm con cái Trời Cao là ước mơ sâu thẳm tận đáy lòng người và là điều đã được Con Một của Trời Cao là Chúa Cứu Thế Giêsu đến loan báo và thực hiện cho nhân loại. Thế nhưng có người không dám tin vì danh dự ấy đòi hỏi họ phải sống một cuộc sống mới. Cũng có người tin nửa vời, chỉ mang danh nghĩa con cái Thiên Chúa mà không thực sự sống như thế. Cũng lắm người cho rằng đó là chuyện mơ tưởng viển vông, không đáng quan tâm.

Khi ông Nguyễn Trường Tô kể chuyện bóng đèn điện ghép trên trần nhà, khi những người đầu tiên đưa ra ý tưởng một dụng cụ bay, khi người ta ước mơ nói chuyện được với người ở xa... những người nghe cũng cho là chuyện mơ tưởng viễn vông. Thế nhưng rồi tất cả đã thành hiện thực: máy bay, điện thoại, và còn hơn thế rất nhiều: phi thuyền không gian, điện thoại di động vừa nói với nhau vừa nhìn thấy nhau, truy cập thông tin từ internet... Đừng quên rằng đang khi bạn sử dụng các phương tiện ấy thì vẫn còn nhiều người trên thế giới, ngay cả trong xóm bạn, chưa biết là đã có những phương tiện như vậy...

Sự thật về ơn làm con cái Chúa cũng tương tự. Chỉ những ai đã được ơn nhận biết mới hiểu nó quý trọng biết chừng nào. Một mai kia lịch sử này kết thúc, vũ trụ này chuyển thành vũ trụ mới. Trong vũ trụ ấy có những thảo nguyên bao la với đủ thứ cỏ hèn và cỏ quý, có những đồng lúa mênh mông, có những vườn hoa muôn sắc và có những rừng danh mộc với đủ thứ kỳ hoa dị thảo... Hình ảnh giới thảo mộc ấy cũng áp dụng cả cho sự thành tựu của từng cá nhân trong nhân loại. Chính nhờ nhận biết Thiên Chúa là Cha và vâng theo sự uốn nắn của Ngài mà mỗi người sẽ đạt tới những vinh quang, đạt tới sự rực rỡ và cao cả mà Thiên Chúa muốn thực hiện cho họ.

NHỮNG ĐỨA CON CỦA TRỜI CAO

Năm 1996, về dự cuộc gặp gỡ tại Hà Nội về gia phả họ Võ Tá ở Hà Hoàng, tôi đã nói lên thao thức đào tạo lớp trẻ trong dòng họ. Có lẽ đây là thao thức chung của những người dấn thân vào việc liên kết dòng họ trong những thập niên qua - không riêng dòng họ Vũ/Võ mà nhiều dòng họ khác đều thế. Sau mấy mươi năm chiến tranh, tiếp đến những đổi mới về kinh tế khiến giới trẻ bị mất hướng, hoặc lao vào hưởng thụ hoặc tuôn về thành phố kiếm tiền hoặc học ngày học đêm chỉ để có được bằng cấp và kiếm được việc làm, quên mất đức hạnh. Đó cũng là thách đố cho người họ Võ. Trong tiếng Hán, chữ Vũ/Võ có nghĩa là sức mạnh trùng âm với mấy ký tự khác có nghĩa là mưa, là mưa, là lông chim. Để dạy sự khiêm nhường hiền lành cho con cháu, người họ Vũ/Võ nhắc nhau bằng một câu dí dỏm:

*Vũ ỷ mạnh, Vũ ra Vũ múa
Vũ mắc mưa, Vũ ướt cả lông.*

Năm 2009, tại Đại hội VI, giáo sư anh hùng lao động Vũ Khiêu, Chủ tịch danh dự của Hội đồng Dòng họ Vũ/Võ cả nước đã nhân danh hai tiêu chí: Nhân ái và trí tuệ. Ngoài những điều ấy, tôi còn đọc thấy trong truyền thống dòng họ Vũ/Võ ở khắp nơi những ưu điểm khác cũng quan trọng không kém, cần được phát huy.

Một đặc điểm gây ấn tượng là người họ Vũ/Võ cả nước đi đâu cũng quý trọng quan hệ đồng tộc. Gặp được người cùng họ là có thể bắt chuyện ngay rất thân thiết. Tuy nhiên điều ấy không đẩy tới sự co cụm cục bộ, ngược lại, khắp nơi đều nổi bật những tấm gương về sự quên mình cho ích chung. Hơn bao giờ hết, ngày nay tấm lòng vì ích chung đang bị mai một. Vì ích chung thì phải quên lợi riêng, cho nên ai cũng ngại. Thiết tưởng mỗi con em họ Vũ/Võ cần biết quả cảm sống tinh thần vì ích chung bắt đầu từ chính mình. Chính tinh thần vì ích chung sẽ giúp ta dám sống công bằng và chân thật, cũng là những giá trị đang trở nên hiếm hoi giữa một xã hội chạy theo vật chất.

Giữa một xã hội mà đi đâu cũng có thể đụng phải những người chạy theo tư lợi và ích kỷ, nếu không biết đến vị Cha Chung đây nhân ái của muôn loài, Đáng thấu suốt cõi lòng và ân thưởng cả những điều quảng đại bé nhỏ nhất (x. Mt 10,41-42) thì quả là khó mà quên mình vì ích chung. Thiết tưởng muốn xây dựng một thể hệ hào hùng, thượng võ và quả cảm quên mình vì đồng loại, trước hết cần dạy cho họ biết hiểu thảo với Cha Cả trên trời, Đáng đang liên lý ngỏ lời với con cái mình cách thâm lặng nơi lương tâm họ.

Một khi biết được có Đáng Tuyệt Đối đang âu yếm dõi nhìn ta mọi nơi mọi lúc, thì dù không được ai ở đời này khen thưởng hay nhìn nhận, ta vẫn luôn sống xứng đáng là con cái của Ngài. Với sự quảng đại ấy, dần dần người ta sẽ được ơn nhận biết rằng *“vị Thiên Chúa ấy đã yêu thế gian đến nỗi đã ban tặng Con Một Ngài để tất cả những ai tin vào Người Con ấy thì không bị hư mất nhưng được sống đời đời”* (Tin mừng theo Thánh Gioan 3,16). Chính Người Con ấy đã đến trần gian để dạy ta biết làm con cái trong gia đình trần thế và làm con

của Trời Cao. Từ chỗ là Con Thiên Chúa Hằng Sống, Ngài đã trở nên “*Con của người*”, “*Con của nhân loại*” và cũng là người con hiếu thảo trong một gia đình (x. Luca 2,51) để ban cho nhân loại Tinh Thần của ơn nghĩa tử, tức là Thánh Thần của Thiên Chúa, Đấng dạy cho mỗi người biết sống như con thảo của Cha trên trời. Bốn biển chỉ có thể là anh em một nhà khi cùng nhìn nhận một Người Cha duy nhất, quy tụ quanh một Người Con duy nhất đồng bản tính với Thiên Chúa Cha, là Đức Giêsu Kitô, được Cha sai đến trần gian làm Đấng Cứu Độ duy nhất của nhân loại, hôm qua cũng như hôm nay và như vậy mãi đến muôn đời (x. Thư Hípri 13,8).

LỜI KẾT

Kinh Lạy Cha của người chưa tin

Con Thiên Chúa xuống thế làm người để những ai tin vào Ngài thì sẽ nhờ Ngài mà được trở nên con cái Thiên Chúa. Những ai nghĩ rằng đây là chuyện đùa, sẽ không bao giờ biết được sự thật. Còn những ai nhận biết được sự thật này, sẽ vô cùng hạnh phúc. Có những người cảm thấy sung sướng được làm con một thủ trưởng, một thủ tướng, một vị vua... Nỗi sung sướng ấy làm sao sánh được với hạnh phúc của bạn khi nhận ra mình là con của Thiên Chúa... Nếu tới đây bạn vẫn chưa nhận ra điều ấy thì bạn nên dành vài phút thật tĩnh lặng, gạt bỏ hết mọi suy nghĩ và âu lo, rồi khê thưa với Thiên Chúa: “Lạy Thiên Chúa Tạo Hóa, nếu quả thật Ngài là Cha của con, xin hãy tỏ cho con biết điều đó”. Mỗi tối, hãy dành dăm phút tĩnh lặng để ngẫm lời như thế, rồi bạn sẽ thấy...

Kinh Lạy Cha của người con

Khi đi tìm những cội nguồn nhân loại, ta quý từng trang viết chấp vá, từng chi tiết nhặt nhạnh đây kia, từng dấu vết mờ nhạt của người xưa. Quyển sách nói về cội nguồn chung của nhân loại, là bộ Kinh Thánh, hình thành từ thế kỷ XIII trước Công nguyên đến cuối thế kỷ I của Công nguyên, cho đến nay vẫn còn nguyên vẹn nội dung thuở ban đầu. Bạn hãy thử đọc một lần để nhận ra sự thật kỳ diệu về cả nhân loại và về chính mình... Tại sao không?

Nhiều trường hợp con cháu không biết tên tuổi, cuộc đời và sự nghiệp vị thủy tổ có ghi trong gia phả, hoặc vì do kiêng cử hay là do tôn trọng không dám nhắc đến, hoặc vì lười lỉnh không bao giờ chịu mở gia phả. Bộ gia phả của nhân loại viết về Thiên Chúa. Nếu ta không bao giờ đọc đến thì cũng chẳng thể nào biết được Thiên Chúa là ai và Ngài đã làm gì cho ta.



Bản văn Kinh Thánh tìm được ở Qumran (cạnh Biển Chết), gần 2000 tuổi

Toàn bộ Kinh Thánh được tóm tắt nơi câu chuyện Người Cha nhân hậu ở sách Tin Mừng theo Thánh Luca 15,11-32: *“Một người kia có hai con trai. Người con thứ nói với cha rằng: ‘Thưa cha, xin cho con phần tài sản con được hưởng.’ Và người cha đã chia của cải cho hai con. Ít ngày sau, người con thứ thu góp tất cả rồi trốn đi phương xa. Ở đó anh ta sống phóng dăng, phung phí tài sản của mình... Thế nhưng rồi giữa đau thương buồn tủi, anh ta nhận ra lỗi của mình và đã quay về với Cha.”*

Một khi bạn đã nhận ra mình là con của Trời Cao, bạn hãy thưa chuyện với Cha theo lời kinh mà chính Chúa Giêsu Kitô là Con Duy Nhất đồng bản tính với Thiên Chúa Cha đã dạy:

Lạy Cha chúng con ở trên trời, chúng con nguyện danh Cha cả sáng, nước Cha trị đến, ý Cha thể hiện dưới đất cũng như trên trời.

Xin Cha cho chúng con hôm nay lương thực hằng ngày. Và tha nợ chúng con, như chúng con cũng tha kẻ có nợ chúng con. Xin chớ để chúng con sa chước cám dỗ, nhưng cứu chúng con cho khỏi sự dữ. Amen.

Cầu chúc bạn ngày càng nhận ra mình là con của Trời Cao và sống thật xứng với danh nghĩa ấy.

LỜI CẢM Ạ

Xin chân thành cảm ơn các vị hảo tâm đã hỗ trợ tài chánh để có thể phát hành tập này rộng rãi cho bà con đồng tộc với giá hỗ trợ hoặc biếu không: Đức Cha Giuse Vũ Văn Thiên (Giám mục Hải Phòng), Lm. Gioan Baotixita Võ Văn Ánh (cha sở Tân Định, giáo phận Sài Gòn) tộc trưởng Giuse Võ Tá Vinh (An Nhiên, Hà Tĩnh), ông bà Gioan Baotixita Võ Văn Chúc (quận Bình Tân, TPHCM), ông bà Võ Tá Thoan (quận Gò Vấp, TPHCM), bác sĩ Vũ Thị Thành (Hà Nội), các chị Vũ Thị Lý, Nguyễn Thu Trang, Nguyễn thị Ngọc Lan và Phạm Bảo Ngọc (Hoa Kỳ), Lm. FX Nguyễn Đình Sáng (Hoa Kỳ), một ân nhân ẩn danh (Hoa Kỳ), các anh chị em và các cháu bên nội và bên ngoại của tác giả.

Xin cáo lỗi với những vị đóng góp hỗ trợ khi sách đã đem đi in, chúng tôi không kịp ghi danh tính ở đây.

Nguyễn xin Thiên Chúa là nguồn gốc mọi gia tộc ban muôn phúc lành cho quý ân nhân.

Muốn có sách này miễn phí hoặc muốn đóng góp để ấn hành sách này, quý vị có thể liên lạc về:

*Lm. Võ Tá Khánh
116 Trần Hưng Đạo, Quy Nhơn
sdt: 0935-424-449
gopnhatho@yahoo.com*

Nếu có những thông tin cần đóng góp giúp hoàn thiện khi tái bản, cũng xin gửi về địa chỉ ấy. Xin chân thành cảm ơn.

MỤC LỤC

Lời thân thưa	7
SUM HỌP TẠI HÀ TĨNH	9
Chùm thơ sum họp	16
MỘT CỘI NGUỒN XƯA	19
Từ truyền thuyết tới lịch sử	22
Thân thể và sự nghiệp cụ thủy tổ VŨ HỒN	25
Tóm tắt quá trình thành lập HỒDH Vũ/Võ Việt Nam	33
Người Công giáo và phong trào tìm nguồn cội	37
SUM HỌP TẠI BÌNH ĐỊNH	47
Họp mặt Võ tộc Công giáo Bình Định lần I	49
Ngày hội Võ tộc Công giáo Bình Định lần II	51
Mục tiêu và định hướng sinh hoạt	55
Ngày hội Võ tộc Công giáo Bình Định lần III	58
Vài kinh nghiệm sinh hoạt	61
SUM HỌP TẠI HÀ NỘI	62
Chia sẻ về sinh hoạt họ Võ Công giáo	65
NHỮNG TỪ ĐƯỜNG VÀ GIA PHẢ	71
Đi tìm nguồn gốc họ Vũ/Võ Ở Quảng Ngãi	72
Họ Võ trên huyện đảo Lý Sơn	79
Đi tìm nguồn gốc và quan hệ họ Võ ở Phú Yên	88
Đóng góp vài thông tin về Võ tộc Bình Định	96
ĐÁP ÁN ĐỀ NGHỊ: NHỮNG ĐƯỜNG DẪN CO GIÃN	119
Trong làn sóng di dân thời mở cõi	119
CÓ GIÁO HỘI CÙNG ĐI	129
Đạo Hiếu theo giáo lý Công giáo	129
Tránh bị ngộ nhận một lần nữa	145

NHỮNG NGƯỜI CON HỌ VÕ	
ĐƯỢC CẢ THẾ GIỚI CÔNG GIÁO YÊU KÍNH	149
Thánh Bênadô VŨ VĂN DUỆ	151
Thánh Phaolô VŨ VĂN ĐỒNG	157
Thánh Phêrô VŨ ĐĂNG KHOA	163
Thánh Luca VŨ BÁ LOAN	167
Thánh Đa Minh VŨ ĐÌNH TƯỚC	174
Thánh Phaolô VŨ VĂN TRUẬT	179
Những vị giám chức họ VÕ	184
 ĐOẠN KẾT KỲ DIỆU TRỜI CHO	188
Bóng dáng Mẹ hiền	189
Cuộc sum họp bất ngờ (1)	194
Cuộc sum họp bất ngờ (2)	202
Cội Nguồn của mọi cội nguồn	208
Tình Cha	210
Những đứa con của Trời Cao	213
Lời kết	215
Lời cảm tạ	217
 MỤC LỤC	218

VỀ VỚI CỘI NGUỒN

Biên khảo của
Trăng Thập Tự VÕ TÁ KHÁNH

Chịu trách nhiệm xuất bản:
QUANG THẮNG

Biên tập:
XUÂN LƯU

Sửa bản in:
PHONG HIỀN

Bìa và trình bày:
TUẤN SƠN

In 5.000 cuốn, khổ 14.5 và 20.5,
tại công ty **MTV in Nguyễn Việt Hưng**,
110 Điện Biên Phủ, P. Đa Kao, Q. 1, Tp. HCM.
Số đăng ký xuất bản: 135-2013/CXB/08-11/PD.
Cục Xuất bản ký ngày 24/1/2013
In xong và nộp lưu chiểu tháng 2 năm 2013

ẢNH BÌA:

Hai bức ảnh được tặng từ Trung ương Dòng họ Vũ/Võ VN:

-Bìa trước: Tượng Thủy tổ Võ Hồn tại Mộ Trạch.

-Bìa sau: Đức Mẹ Maria Nữ Vương các thiên thần.